làng văn

252
8.2004



Nắng trong vườn - ảnh Kim Hương

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯƠNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI
/Clinique Médicale RACHEL
Montréal, lầu hai, phòng 04
s 30) **Tel: (514) 849-1038**

Luật-sư
XUÂN NGHĨA
Chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

7812 Westminster Blvd.	**Hình luật**
Westminster	**Luật gia-đình**
California 92683	**Thương-mại**
Tel: (714) 892-2628	**Tai-nạn**
Fax: (714) 892-2518	**Hoà-giải**

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

ALCO
SOLUTION INFORMATIQUE
ML 1861 PLACE-DES-ARTS
95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Mỗi gia-đình hải-ngoại, Một tủ sách Việt-văn

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.
279 Rue de la Poudière, Verdun, Qc., H4G 3K2
chauvo@sympatico.ca - Tél: **(514) 767-2874**

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
5482 Victoria Ave., Montréal, Québec H3W 2P8
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-0883

Courtier immobilier agrée franchisé indépendent et autonom
10310 Boul. St. Laurent, Montréal, PQ H3L 2P2
NGUYỄN CÔNG SINH
Chuyên-viên Địa Ốc
Bur: (514) 382-0940
Nhận message 24/24, trả lời ngay
Cell (514) 887-4141
pierresinh@yahoo.com / www.remax.quebec.com
Tận-tâm, chu-đáo, bảo-vệ quyền-lợi đồng-hương về mọi dịch-vụ mua bán nhà và đầu-tư địa-ốc

NƯỚC MẮT ĐỎ! Cuốn sách có sức tác-động với mọi người. Một món ăn cho tinh-thần, một lò sưởi cho tình-cảm.

Hãy đọc NƯỚC MẮT ĐỎ của một người chưa từng viết văn nhưng đã làm nhiều người ngạc-nhiên.

NƯỚC MẮT ĐỎ là một câu chuyện độc-đáo, những dòng chữ xuất-phát từ tình-thương và lòng can-đảm.

Đọc NƯỚC MẮT ĐỎ để thấy mình còn hạnh-phúc.

NƯỚC MẮT ĐỎ không chỉ là một quyển sách, NƯỚC MẮT ĐỎ còn là một lá thư dài, tìm kiếm, gom-póp yêu-thương.

NƯỚC MẮT ĐỎ! Một câu chuyện thật thương tâm, đã xảy đến với một đứa trẻ, hậu-quả của tội-lỗi, kéo dài hơn bốn mươi năm vẫn chưa có kết-cuộc.



Những đại-lý ngoài US muốn phát-hành, xin liên-lạc:
TỪ NHIÊN HƯƠNG
P.O. Box 155
Morongo Valley, CA 92256
U.S.A.
Toll Free: (888) 363-7301
hoặc (760) 861-5797 cell.

NƯỚC MẮT ĐỎ! Nói lên hết tất cả cảnh sống trong xã-hội, từ quê-hương Việt-nam đến đất Mỹ.

Đọc NƯỚC MẮT ĐỎ để mở lòng mình mà nhận-thức rằng trong đời sống không phải chỉ cần cơm no, áo ấm, nhà lầu, xe hơi,..

Đọc NƯỚC MẮT ĐỎ! Để nhận ra rằng tài sản quí-giá nhất mà chúng ta muốn để lại cho con cháu hay xã-hội, không phải là tiền-tài hay vật-chất.

NƯỚC MẮT ĐỎ là một cuốn sách không thể bỏ qua. Kính mời tất cả đồng bào người Việt hãy đọc NƯỚC MẮT ĐỎ!

làng văn

E-mail: langvan@langvan.net
DienDanLangVan@yahoogroups.com

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010; Fax: (905) 607-8012

Agreement No 0040011605
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 12 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922- LDN: 310578

Volume XXI - No 252 - August 2004
Năm thứ 21 - Bộ 21 - số 252 - tháng 8 năm 2004

TRONG SỐ NÀY:

Tin vắn 2
Từ thành đến tỉnh 11
Tin Việt-nam 16
Ngoài xã 21
Hoa Thịnh Đốn 17.7, phóng sự Tống Minh Long Quân 25
Chuyện người chuyện ta: Sự chết và sự sống, Sơn Tùng.....29
Trưa hè, thơ B.H.T. 33
Bẫy cọp, Nguyễn Văn Thông 34
Gối trăng, thơ Cao Hoàng Nhân 36
Do Thái: Chân dung một xã hội phân rã, Minh Đạo 39
Thơ Phan Long Yên 41
Quỉ Môn Quan, Trần Văn Tích 48
Nỗi lòng kẻ ở người đi, Thuý Sơn 54
Ướt nỗi ngậm ngùi, thơ Vạn Giả 57
Cốc rượu xuân mời, thơ Phạm Cây Trâm 58
Mẹ cha đem về, Hoàng Quân 60
Vẫn thương miền biển sóng, thơ Ngọc An 62
Hoài hương, thơ Đằng Phong 65
Thằng "Bao Bố", Lê Quốc 66
Mười năm hiu quạnh, thơ Trần Vấn Lệ 69
Ý thức chính trị, Nguyễn Hoài Phương 71
Chiều Grimsby, nhớ Cà Mau, thơ Cung Vũ 72
Tiếng mõ trong đêm, truyện dài Phùng Nhân 75
Bong bóng, bươm bướm, thơ Ý Nga 76
Màu áo, thơ Việt Thao 79
Bóng đen dĩ vãng, truyện dài Tống Minh Long Quân.....81
Trả lại cho anh, thơ Trần Minh Hải 82
Vòng quanh nỗi nhớ, thơ Vân Nương 87
Tiếng hú trên đỉnh Tà-lài, truyện vừa của Phạm Thăng..... 88
Chim thành phố, thơ Lê Phụng An 90
Độc-giả thắc-mắc, Bút Chì..... 93
Cười chết bỏ, Cả Cười.....95
Diễn đàn: Ngô Đình Diệm hay Hồ Chí Minh, ai đã vi phạm Hiệp-định Geneva 1954, LS Nguyễn Hữu Thống 97
CS là "Khổng-giáo hiện-đại-hoá"?, Nguyễn Gia Tiến.....103
Thư đi tin lại, Nguyên Hương.....113

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyên Hương

Chủ lực:
Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cả Cười - Cao Hoàng Nhân
Cung Vũ - Diên Khánh - Đào Đức Chương
Hoàng Chính - Hoàng Nga - Hồng Huy - Lê Hữu Mục
Minh Đạo - Mõ Làng Văn - Ngô Nguyên Dũng
Nguyên Hương - Nguyên Phong - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Long Yên
P. Đan Hà - Sơn Tùng - Thái Văn Kiểm - Thuý Sơn
Tuệ Nga - Tống Minh Long Quân - Trần Văn Tích
Trần Vấn Lệ - Vạn Giả - Vân Nương
Việt Chi - Việt Thao - Xuân Tước

Cộng-tác:
Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đào Trường Phúc
Đỗ Quang Vinh - Hải Ngữ - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Quân - Hồ Đình - Huy Vũ
Huỳnh Liễu Ngạn - Khải Chính - Lan Cao - Lãng Nhân
Lãm Thúy - Lâm Nam Triều - Lê Hoài Niệm
Lê Hữu Minh Toán - Lê Xuân Nhị - Linh Phương
Minh Đức Hoài Trinh - Mường Giang - Nghiêu Minh
Ngọc An - Ngọc Anh - Ngô Du Trung
Nguyên Hoàng Bảo Việt - Nguyễn Bá Dĩnh
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Gia Tiến
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Phù Sa
Nguyễn Thị Lộc Quy - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Xuân Hiển - Nguyệt Cầm - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Thịnh - Phạm Cây Trâm - Phạm Hồng Đậm
Phạm Quang Ngọc - Phạm Quang Trình - Phạm Tâm Phố
Phạm Thăng - Phạm Thành Châu - Phùng Nhân
Thành Văn - Thiên Di - Thủy Trang - Thy Lan Thảo
Tiểu Tử - Tôn Nữ - Trần Chính Trực - Trần Mộng Lâm
Trần Ngọc - Trần Minh Hải - Trần Ngân Tiêu
Trương Sĩ Lương - Trường Xuân Triệu
TT Mây Trên Ngàn - Tuỳ Anh - Vạn Lam - Vi Vi
Việt Liễu - Việt Phương - Vĩnh Hoà Hiệp - Vĩnh Thao
Vy Khâm - Võ Phiến - Ý Nga

Tranh:
Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:
Anh Châu - Bùi Mỹ Hoa - Cung Vũ - Lê Quang Xuân
MNH - Nguyên Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sỏ Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:
Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Tử-Vi Lang, Đan Quế,
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân
Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi
Duyên Anh, Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo, Tô Giang
Nguyễn Đình Hoà, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê
Vũ Kiện, Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đinh Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu,
Nguyễn Nhật Tân, Hứa Hoành, Xuân Vũ, Trần Ngọc

GIÁ BÁO BÁN LẺ (NĂM 2004)
Gia-nã-đại: 5 gia-kim
Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 8 âu-kim
Úc: 8 úc-kim
Bắc Âu: 70 krones
Các nước khác: 6 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem Lệ Làng trang 120

Đại-diện Làng Văn

. *MONTRÉAL:*
Võ Bá Thiện
ĐT: (514) 766-8323
Cel: (514) 808-8321

. *MASSACHUSETTS:*
Hoàng Thị Kim Sinh
ĐT: (781) 961-3467

. *TEXAS:*
Trương Sĩ Lương
ĐT: (817) 265-6356

. *LITTLE SAIGON, CALI:*
Ngọc Vân
ĐT: (714) 893-2018

. *FLORIDA:*
Linh Phương
ĐT: (407) 578-8006

. *NEW YORK:*
Nguyễn Đăng Tuấn
ĐT: (610) 258-1719

. *PENSYLVANNIA:*
Nguyễn Huy Phước
ĐT: (609) 665-3654

. *HAWAII:*
Bà Trần Ngọc
ĐT: 808-942-4648

. *NORTH CAROLINA:*
Vũ Quang Nhật
ĐT: 704-342-5874

. *MICHIGAN:*
Lưu Xuân Bảo
ĐT: 586-726-6826

. *HOÀ LAN:*
Hồ Thị Chiến
ĐT: 0229-231-666

. *ĐỨC:*
Dr. Ngô Việt Dũng
Điện-thoại: 2316-56949
ngovd@compuserve.de

. *NA-UY:*
Dương Kim
ĐT: 9288-8393

. *Úc:*
Đan Hà Nguyễn Văn Tạ
ĐT: 02-9742-3946

thế-giới 30 ngày qua



Mặt trận chống khủng bố:

Các chuyên viên an ninh đã lưu ý chính phủ các nước Á Châu là bọn khủng bố có thể tìm cách tung ra một cuộc tấn công bằng võ khí hóa học hoặc sinh học trong vùng này.

Giám đốc trung tâm chống khủng bố vùng Đông Nam Á, ông Zainal Abidin Zain, đã nói với các giới chức tham dự hội nghị tại Kuala Lumpur rằng các tổ chức không có kiến thức chuyên môn cao cũng có thể sản xuất các võ khí sinh học và hóa học hoặc sở đắc các tác nhân sinh học và hoá học một cách dễ dàng.

Ông Zain và các chuyên viên khác nhắc tới vụ một giáo phái tấn công bằng hơi độc Sarin vào một đường xe điện ngầm ở Tokyo năm 1995 và nêu lên mối nguy cơ về những cuộc tấn công như vậy do tổ chức khủng bố có liên hệ với mạng lưới al-Qaida trong vùng là Jemaah Islamiya thực hiện.

Ngoại-trưởng Pháp, ông Dominique de Villepin cho biết Âu Châu đang đối diện với các tổ khủng bố có kỹ thuật cao chủ tâm gây hủy diệt lớn và không ngừng tìm cách đi trước đối phương một bước.

Trong bài diễn văn đọc tại một thị trấn không xa thủ đô Tây Ban Nha, Bộ Trưởng Villepin nói rằng trận đánh bom hệ thống thiết lộ Madrid gây thiệt mạng 191 người, bị thương 1900 người là sự đánh thức Âu Châu tìm hiểu rõ hơn về nguy cơ khủng bố để đối phó hữu hiệu hơn. Ông chỉ ra 4 đặc tính của khủng bố là: cơ động, thích nghi, sử dụng kỹ thuật tân tiến, và chủ tâm gây hủy diệt lớn bằng các hành động ngoạn mục, và khai thác tâm lý hoảng sợ của xã hội. Ông Villepin cổ võ hợp tác giữa các nước Âu Châu thông qua chia sẻ tin tình báo và các hoạt động phối hợp trong ngành cảnh sát.

Loạn quân Hồi Giáo tại



Ngoại-trưởng Pháp, ông Dominique de Villepin

miền nam Phi Luật Tân với danh xưng Mặt Trận Giải Phóng Moro (tên tắt MILF) có các liên lạc chặt chẽ với tổ chức Jemaah Islamiyah, mặc dù họ cố chối cãi. Đó là kết quả nghiên cứu vừa được Nhóm Khủng Hoảng Quốc Tế (ICG) công bố qua các bằng chứng về liên hệ hoạt động và huấn luyện giữa MILF và Jemaah Islamiyah.

Người ta tin rằng JI là cánh tay nối dài của Al-Qaeda ở Đông Nam Á, chủ mưu các trận đánh bom, gồm vụ nổ phòng trà ở đảo du lịch Bali, gây thiệt mạng 202 người, đa số là ngoại kiều.

Theo phúc trình của ICG, trại huấn luyện của JI ở đảo Mindanao hoạt động dưới sự che chở của MILF.

Mối đe dọa khủng bố lớn nhất đối với Âu Châu là Morocco, với ước lượng 1000 đội viên al-Qaeda có khả năng tấn công tự sát và xâm nhập lục địa Âu Châu từ phía nam, theo lời của vị chánh án chống khủng bố Tây Ban Nha. Vương quốc nghèo này chỉ cách Morocco một chuyến phà.

Chánh án Baltasar Garzon tuyên bố: kên kia eo biển Gibraltar có khoảng 100 tổ khủng bố gây quỹ bằng buôn lậu hàng hóa, xe hơi đất tiền và tổ chức vượt biên. Đa số trong 17 người bị bắt trong vụ đánh bom Tháng 3 là công dân Morocco.

Morocco bị tấn công hàng loạt bom trong Tháng 5-2003, chết 45 người, gồm 12 quyết tử quân, một trong các mục tiêu là tiệm ăn Tây Ban Nha. Chính quyền Morocco quy trách al-Qaeda, bắt trên 5000 người, còn giam giữ 700 người, gồm 17 người có thể bị tử hình.

Sau vụ Madrid, chính quyền Morocco cả quyết rằng đã báo động trước về nghi can tên là Jamal Zougam, công dân Morocco.

Anh quốc vừa tổ chức một cuộc thực tập chống khủng bố mang tên Exercise Horizon lớn chưa từng có với 2000 nhân viên cứu cấp.

Khoảng 400 người tình nguyện đóng vai nạn nhân của vũ khí hơi độc tại Trung tâm triển lãm thành phố Birmingham, miền trung đảo quốc.

Thanh tra cảnh sát Surjeet Manku nói "Mục đích của cuộc diễn tập này là để thấy chúng tôi hành động nhanh đến mức nào, các nhân viên mang trang phục và thiết bị nhanh đến mức nào."

Mặt trận Iraq:

Charles Duelfer, trưởng đoàn tìm kiếm vũ khí giết



Chánh án Baltasar Garzon



Thủ-tướng Iraq, ông Iyad Allawi (trái)
và Thủ-tướng Li-băng, ông Rafiq Hariri

người hàng loạt tại Iraq của CIA, đã tìm ra dấu vết nơi Hussein sử dụng vũ khí hóa học, tại Vùng gọi là Green Zone, chính nơi Quân lực Mỹ lập bộ tư lệnh đầu tiên ở Baghad.

Ông cho biết thêm đoàn của ông cũng tìm ra trên một chục địa điểm như vậy trước đây. Và có nhiều dấu chỉ cho thấy Al Qaeda đã có loại vũ khí hoá học này. Vũ khí hoá học mà Hussein sử dụng là chất hơi hột cải hay tác nhân sarin làm hại thần kinh hệ con người. Saddam đã từng dùng vũ khí hóa học để sát hại tập thể nhiều ngàn dân Kurd ở Bắc Iraq.

Tháng 5 năm Quân đội Mỹ đã phát giác bom chứa chất sarin. Báo *Washington* cho biết quân đội trước sau đã phát giác 8700 vũ khí hoá học và còn tiếp tục tìm kiếm nữa ở Iraq.

Chính phủ Iraq công bố các luật về an ninh để giúp đánh dẹp loạn quân, gồm điều khoản cho phép Thủ Tướng ban hành quân luật.

So sánh luật mới với luật yêu nước của Hoa Kỳ, Bộ Trưởng nhân quyền Bakhityar Amin tuyên bố "Sinh mạng của nhân dân Iraq lâm nguy, vì sự đe dọa của các thế lực ma quỷ, của các băng đảng khủng bố".

Các luật mới cho phép Thủ Tướng cưỡng chế giới nghiêm, mở hành quân tìm bắt các các nhân có vũ khí, với sự đồng thanh của nội các - và quyền hạn chỉ định các Thống Đốc, các cấp chỉ huy quân sự phụ trách những vùng cụ thể.

Bộ Trưởng tư pháp Dohan al-Hassan cho biết Thủ Tướng cần có trát tòa, và quân luật chỉ có thể ban bố trong hạn 60 ngày hay trong trường hợp có bạo động. Theo ông Hassan, các luật này có thể hạn chế một số quyền tự do cá nhân, nhưng có những bảo đảm về nhân quyền, và là cần thiết để đánh quân nổi dậy ngăn trở công chức làm việc, cản trở công nhân ngoại quốc vào Iraq tái thiết, và phá hoại tổng tuyển cử.

Ông Hoshyar Zebari, Ngoại Trưởng Iraq, kêu gọi NATO nhanh chóng bắt đầu chương trình huấn luyện quân độ Iraq như đã hứa, và giúp bằng viện trợ kể cả chiến cụ.

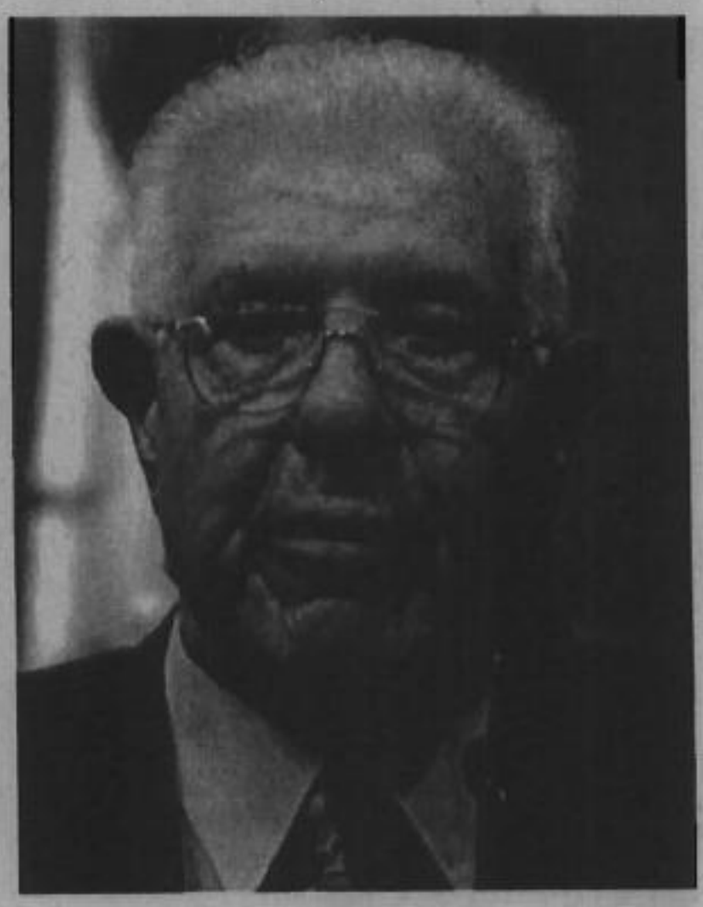
Ông Tổng thư ký Jaap de Hoop Scheffer cho biết 26 nước sẽ quyết định chương trình huấn luyện trong tháng này, sẽ xét yêu cầu viện trợ chiến cụ, giúp kiểm soát biên giới vào bảo vệ phái bộ LHQ trước ngày tổng tuyển cử đầu năm 2005.

Lực lượng an ninh tuần tiễu tại quận Sadr City của thủ đô Baghdad hiện nay là người Iraq thuộc lực lượng can thiệp Iraq (viết tắt IIF). Cùng văn hoá, tôn giáo, ngôn ngữ nên Lực lượng này hiểu rõ dân chúng, làm việc có hiệu quả. Đơn vị này đã cứu mạng người trong một số trường hợp, như là khi cư dân mật báo về mìn gài ven đường.

Tiểu đoàn 2 IFF đã được Hoa Kỳ huấn luyện về tác



Ông Jaap de Hoop Scheffer, Tổng thư ký Minh-ước Bắc Đại Tây Dương (NATO-OTAN)



Bộ Trưởng tư pháp Iraq, Dohan al-Hassan

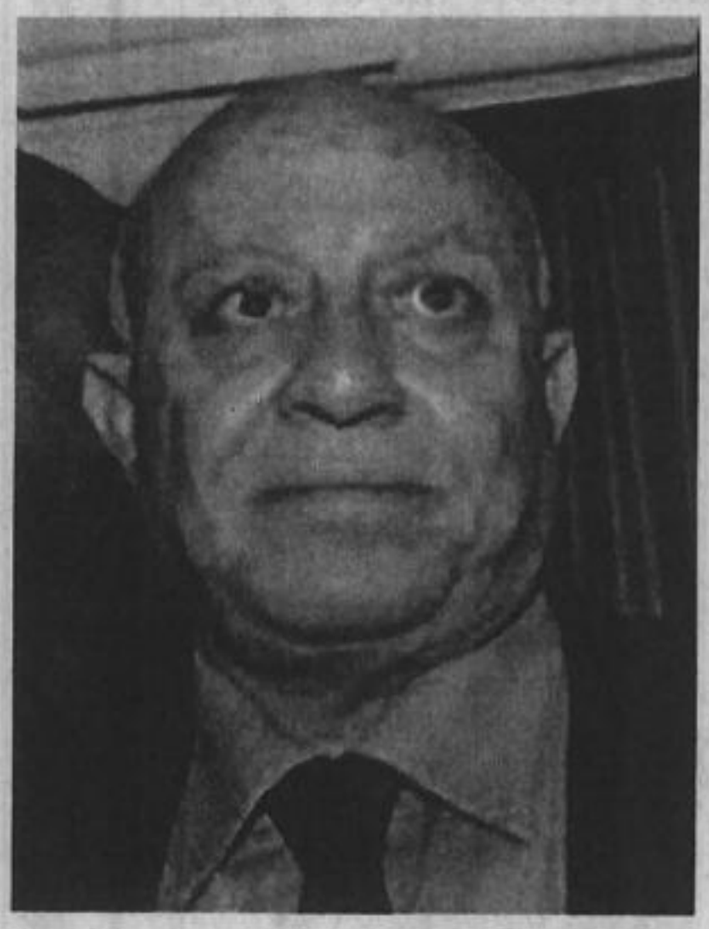


Hoshyar Zebari, Ngoại Trưởng Iraq (trái) và Surgey Lavrov, Ngoại-trưởng Nga

chiến trong thành phố và thu thập tin tình báo. Các huấn luyện viên Hoa Kỳ coi họ là thành phần tiền phong và ưu tú của quân đội Iraq.

Trung tá Ali Hussein cho biết dân chúng vui mừng thấy sự xuất hiện của tiểu đoàn 2 IFF. 2 tiểu đoàn IFF khác sắp thụ huấn xong, quân số chung 2000 người, sắp xuống đường làm nhiệm vụ - họ được huấn luyện đầy đủ và trang bị hùng hậu.

Thủ Tướng Allawi của chính phủ Iraq lâm thời tiên đoán để phá hoại chính quyền mới, loạn quân sẽ quyết tâm giết thường dân và binh lính cũng như phá hủy hạ tầng cơ sở (bất kể đường sá, cấu cống, cơ sở điện nước hay bệnh viện) trong chiến dịch phá hoại của họ. Để chống lại, chính phủ công bố thành lập Tổng Nha an ninh, phối hợp dẹp loạn. Vụ các cơ sở dầu và ống dầu bị phá hoại gây thiệt hại 10 tỉ MK trong 10 ngày. Mặt khác, Thủ Tướng Allawi cũng kể ra các hoạt động thu phục nhân tâm, tiếp xúc với các thủ lãnh và nhân sĩ các bộ tộc, đã 5, 6 phen gặp và nói chuyện cởi mở với cac phần tử kháng chiến ở Fallujah.



Thủ tướng Palestine, ông Ahmed Qureia

Mặt trận Do Thái - Palestine:

Tòa công lý quốc tế tại The Hague phán quyết rằng bức tường thành an ninh mà Do Thái đang xây trong vùng chiếm đóng trên dải Gaza là bất hợp pháp, vi phạm công pháp quốc tế và cần phải tháo dỡ đi. Tòa án quốc tế cũng yêu cầu Do Thái bồi thường cho những người Palestine có tài sản bị sung công vào dự án xây dựng bức tường thành và kêu gọi Liên hiệp quốc hành động.

Thủ tướng Palestine Ahmed Qureia gọi phán quyết của tòa là một quyết định lịch sử, và lãnh tụ Palestine Yasser Arafat nói đây là một thắng lợi cho nhân dân Palestine.

Nhưng Do Thái cho biết sẽ không tuân thủ phán quyết của tòa vì cho rằng tòa án quốc tế không có quyền phán quyết về vấn đề này. Israel cũng nói rằng quyết định của tòa không giải quyết được hành động khủng bố của người Palestine.

Palestine cho biết bức tường Israel đã chiếm thêm 15% đất của Palestine.

Tin Âu Châu:

Ngồi bên nhau, Đức Giáo Hoàng John Paul II và lãnh tụ tinh thần Cơ Đốc Chính Thống Giáo đã đưa ra lời kêu gọi thống nhất giữa các tín hữu của họ, trong khi xác nhận là các trở ngại nghiêm trọng vẫn còn.

Trong khi Đức Giáo Phụ của thành Constantinople nói rằng niềm vui của cơ hội này bị che mờ bởi "thất vọng" về sự thiếu hợp nhất, Đức Giáo Hoàng bảo đảm với ngài rằng Cơ Đốc Giáo La Mã quyết tâm hàn gắn sự đổ vỡ lịch sử giữa các nhánh phương Đông và phương Tây của Cơ Đốc Giáo.

Các viên chức Vatican cho biết 2 nhà lãnh đạo tôn giáo sẽ ký tuyên bố chung trong tuần này. Một hồng y cao cấp, Walter Kasper, nói các giáo hội có thể đồng ý tiếp tục đối thoại thần học - một nỗ lực bị gián đoạn từ 3 năm trước, và sẽ lập quan hệ thường xuyên.

"Đặc biệt, chúng tôi không thể quên những gì xảy ra trong tháng 4-1204," theo lời Đức Giáo Hoàng, nhắc tới cuộc chinh phục và tàn phá Constantinople của các chiến binh Thập Tự Chinh đã góp phần làm sụp đổ Đế Quốc Byzantine sau đó 3 thế kỷ. Ngài nói, "Làm cách nào chúng tôi không thể chia sẻ, ở khoảng cách 8 thế kỷ sau, nỗi giận dữ và đau đớn?"

Đức Giáo Hoàng đã đưa ra lời xin lỗi đầy xúc động tới các tín đồ Cơ Đốc Chính Thống, trước mặt Đức Giáo Phụ Bartholomew I, vị lãnh tụ của 300 triệu tín đồ Chính Thống Cơ Đốc toàn cầu.

Biến cố Ngài nói là một phần trong Cuộc Thập Tự Chinh Lần Thứ Tư - một trong

những biến cố đẫm máu nhất thời Trung Cổ. Constantinople, bây giờ là Istanbul, lúc đó là trung tâm Đế Quốc La Mã và được tín đồ Cơ Đốc toàn cầu lúc đó thờ phượng như thành phố Cơ Đốc. Mục tiêu chính của Cuộc Thập Tự Chinh Thứ Tư, lúc đó được Đức Giáo Hoàng Innocent III hỗ trợ, là chinh phục Ai Chập, lúc đó là trung tâm quyền lực Hồi Giáo.

Cac cường quốc Âu Châu gồm Anh, Pháp, Đức, Ý, và Tây Ban Nha hô hào phối hợp chặt chẽ hơn trong Liên Hiệp Âu Châu về chính sách, trao đổi dữ kiện và kiểm soát an ninh biên giới để đối phó với nguy cơ khủng bố.

Các Bộ Trưởng nội vụ sau 2 ngày họp ở miền bắc nước Anh đã đồng ý rằng cơ quan cảnh sát Europol cần phải tìm cách cắt đứt các nguồn tài trợ của khủng bố, tìm kiếm các liên hệ giữa các tổ chức tội phạm và khủng bố, cải tiến các chia sẻ thông tin.

Theo các viên chức, khối 25 nước có thể xét tới việc cấp phát sổ thông hành sinh-học cho tất cả công dân Liên Âu; cung cấp trước dữ kiện về những hành khách có thể đe dọa an ninh; cải tiến trao đổi thông tin về giấy tờ giả và giấy tờ thất lạc.

Các biện pháp đã được chấp thuận ở quy mô toàn Âu, không riêng với 5 cường quốc chủ trương.

Theo công trình khảo sát của LHQ, HIV/AIDS đang lây truyền nhanh trong phụ nữ Nga, nhiều hơn ở phái nam. 3 năm trước, bệnh nhân phụ nữ chỉ là 20%, nay là 35% - khoảng 80% các trường hợp truyền nhiễm là ở lứa tuổi từ 15 đến 30.

Tin Phi Châu:

Mới đây, Washington báo động khủng hoảng nhân đạo tại Sudan rất lớn với hơn 1 triệu người đã trở thành không nhà. Nguy hơn nữa, sẽ có thể có tới 1 triệu người Sudan chết trong năm nay ở vùng Darfur phía Tây vì khủng hoảng nhân đạo do chế độ Khartoum gây ra, theo cảnh báo của 1 viên chức Mỹ cao cấp.

Tại Khartoum, phát ngôn nhân Marcus Prior của Chương Trình Lương Thực Thế Giới, nói với Reuters, "Điều hiển nhiên là hàng trăm ngàn sinh mạng người đang gặp nguy..." nhưng ông không tiên đoán con số người Sudan sẽ chết vì khủng hoảng này vì "còn quá sớm".

Tại LHQ, Hoa Kỳ đề nghị một quyết nghị cấm vận vũ khí và du lịch đối với dân quân thân chính quyền Sudan - quyết nghị này đòi chính quyền Sudan ngưng mọi hoạt động quân sự ở vùng Darfur và giải giới dân quân, hợp tác toàn diện với các đoàn cứu trợ nhân đạo.

Sau chuyến viếng thăm trại Abou Shouk của Ngoại



Giáo-phụ Chính-thống-giáo Bartholomew I (đứng) và Đức Giáo-hoàng John Paul II



Ngoại-trưởng Sudan, ông Mustafa Osman Ismail

trưởng Hoa kỳ Powell, Ngoại trưởng Sudan Mustafa Osman Ismail thông báo rằng chính phủ Sudan dự định tìm kiếm giải pháp nhanh chóng giữa các phe đối nghịch trong tỉnh Darfur, hi vọng xong trong thời gian ngắn.

Trong cuộc chiến đang ảnh hưởng khoảng 2 triệu người tại quốc gia lớn nhất Phi Châu này, 1.2 triệu người Phi Châu da đen đã rời bỏ nhà và sống trong các trại tị nạn ở Darfur và khắp biên giới ở Chad.

Tin Úc Châu:

Cuộc họp tham khảo hàng năm lần thứ 16 ở cấp Bộ Trưởng giữa 2 nước Mỹ và Úc, gồm Ngoại Trưởng Colin Powell và Bộ Trưởng Quốc phòng Donald Rumsfeld cùng với Ngoại Trưởng Alexander Downer và Bộ Trưởng Quốc Phòng Robert Hill đã diễn ra tại Úc. Chương trình nghị sự của 4 vị là tình hình Iraq, chiến dịch chống khủng bố, và các hợp tác an ninh. Ông Rumsfeld và ông Hill đã ký biên bản nhận sự tham gia của Úc trong chương trình phòng thủ phi đạn của Hoa Kỳ.

Như vậy Mỹ và Úc sẽ hợp tác để chế tạo và thử nghiệm một lá chắn chống lại các cuộc tấn công bằng phi đạn đạn đạo.

Hai nước cũng đồng ý tăng mức độ "liên hợp điều hành" và huấn luyện chung giữa 2 quân đội bằng cách thiết lập các trại huấn luyện chung ở phía Bắc và Đông Bắc Úc Châu.

Bản hiệp ước có thời hiệu 25 năm cũng cho 2 nước trao đổi thông tin và thêm các thu xếp đặc biệt về nhiều dự án và hoạt động.

Công tác sơ khởi là việc thiết lập giàn radar để có thể giúp dò ra đường bay của phi đạn ngay khi kẻ thù vừa phóng lên. Một mục tiêu nữa trong thời gian gần là xem xét để trang bị một khu trục hạm Úc Châu có khả năng BMD (ballistic missiles capable) - nghĩa là có khả năng bắn phi đạn đạn đạo.

Chương trình BMD sẽ cho lập một lá chắn chống lại các cuộc tấn công bằng phi đạn tương lai từ các nhóm khủng bố hay các quốc gia hung ác như Bắc Hàn hay Iran, cả 2 đều bị tình nghi có chương trình bom nguyên tử. Hệ thống đa tầng lá chắn này sẽ dò ra và bắn chận các phi đạn đang bay trên không, khởi sự với hệ thống radar và các giàn phóng phi đạn đã đặt căn cứ ở Alaska nhằm bắn chận bất kỳ cuộc tấn công phi đạn nào từ phương Đông.

Tin Á Châu:

Ngoại Trưởng Miến Điện cho biết lãnh tụ đối lập Aung San Suu Kyi sẽ được tranh cử trong các cuộc bầu cử tương lai.

Chế độ quân nhân Miến Điện dự định tổ chức đại hội lập pháp để thảo hiến pháp trả quyền cho chính phủ dân sự,



Ngoại Trưởng Úc, Alexander Downer , Bộ Trưởng Quốc Phòng Úc, Robert Hill cùng Ngoại Trưởng Mỹ, Colin Powell và Bộ Trưởng Quốc phòng Mỹ, Donald Rumsfeld



Lãnh tụ đối lập Miến-điện, bà Aung San Suu Kyi

nhưng thời hạn chưa định. Phong Trào Dân Chủ của lãnh tụ Suu Kyi tuyên bố tẩy chay.

Các nhà điều tra Thụy Sĩ chất vấn cựu Thủ Tướng Benazir Bhutto của Pakistan về các cáo giác rằng bà dùng các trương mục ngân hàng ở châu Âu để rửa tiền, gồm hàng triệu mỹ kim trá hình là "đền ơn".

Bà cựu Thủ Tướng bị truy tố hồi Tháng 7-2003 theo một đạo luật của Thụy Sĩ cho phép các nhà điều tra cao cấp ra các biện pháp xử phạt không cần điều trần. Nhưng án lệnh bị bãi bỏ tự động ngay khi bà Bhutto chống án.

Năm 1998, chính quyền Thụy Sĩ biết bà Bhutto và gia đình có các trương mục tổng cộng 20 triệu franc Thụy Sĩ (tương đương 13.8 triệu mỹ kim theo thời giá) - Thụy Sĩ phong tỏa các trương mục ấy theo yêu cầu của chính phủ Pakistan. 2 chính quyền ngờ rằng phần lớn số tiền ấy là "đền đáp" của một công ty Thụy Sĩ để đổi lấy các việc làm tại Pakistan khi bà Bhutto nắm quyền Thủ Tướng.

Sau cuộc điều trần kín, bà Bhutto tuyên bố sẽ hợp tác với các nhà điều tra để bạch hóa vấn đề và thanh danh của bà.

Bà Bhutto hai lần là Thủ Tướng, nhưng nội các Bhutto sụp đổ năm 1990 và 1996 về các tai tiếng tham nhũng. Chồng bà là Zardari bị tù ở trong nước cũng về tội tham nhũng, từ chối đi Thụy Sĩ để trả lời các chất vấn, dù được hứa cho tự do tạm.

Hơn nửa triệu người Hongkong đã xuống đường tuần hành phản đối Bắc Kinh về việc không cho phép họ bầu trực tiếp các nhà lãnh đạo đặc khu.

Cuộc biểu tình phản đối đúng ngày kỉ niệm năm thứ 7 cuộc thu hồi chủ quyền Hongkong đưa tới điều Bắc Kinh sợ nhất là phô bày quy mô sự bất mãn của quảng đại quần chúng. Các nhà tranh đấu nhanh chóng minh định rằng họ muốn có tự do nhiều hơn, không đòi độc lập.

Hiệp Hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) mong mỏi sẽ mở rộng giao thương với Úc và Tân Tây Lan. Hiệp hội 10 nước này dự định đạt lời mời Thủ Tướng John Howard của Úc và Thủ Tướng Helen Clark của Tân Tây Lan, dự họp thượng đỉnh tổ chức tại Lào vào tháng 11 để chính thức bàn về giao thương.

Viễn tượng giao thương của Hiệp Hội và hai nước này đã được đón nhận thuận lợi về địa lý chiến lược và trên bình diện kinh tế.

Báo chí Nam Hàn đưa tin Bắc Hàn đã chế tạo và bố trí phi đạn tầm trung có thể bắn tới các mục tiêu Hoa Kỳ ở Guam và Hawaii. Các bài báo thuật lại nội dung điều trần tại Quốc Hội của Bộ Trưởng QP Cho Young-gil.

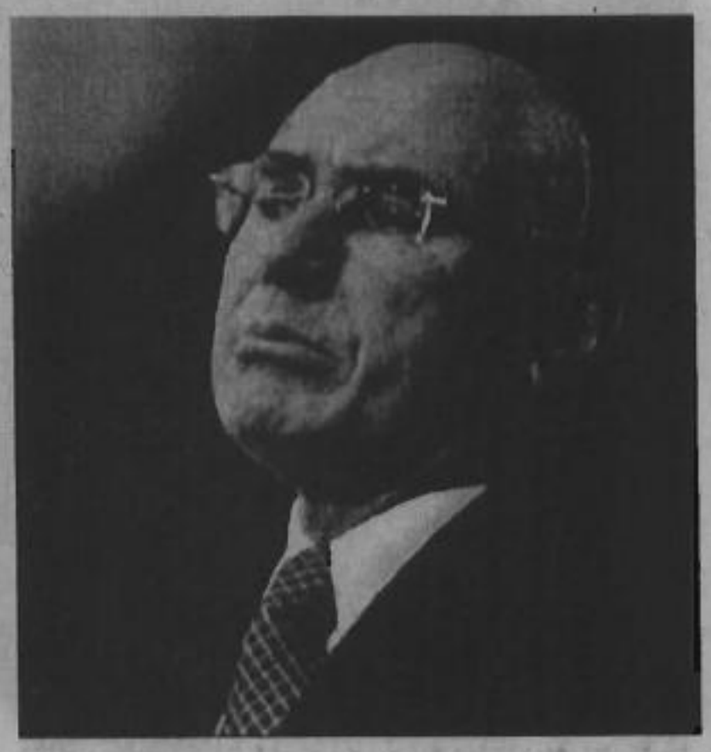
Tham vọng nguyên tử và các chương trình phi đạn của Bắc Hàn sẽ là đề tài "nóng"



Cựu Thủ Tướng Hồi-quốc, bà Benazir Bhutto



Thủ Tướng Helen Clark của Tân Tây Lan



Thủ Tướng John Howard của Úc-đại-lợi

trong chương trình công du của cố vấn an ninh quốc gia Hoa Kỳ Condoleezza Rice tại Nhật, Nam Hàn và Trung Quốc trong tháng 7.

Theo các bài báo, Bắc Hàn đang che giấu các hoạt động phát triển phi đạn tầm xa, bắn xa 4000 dặm từ các căn cứ dưới mặt đất.

Bắc Kinh bưng bít thực trạng bệnh AIDS tại lục địa, cho đến gần đây mới công nhận. Bằng chứng rõ rệt nhất về thất bại trong việc phòng chống HIV/AIDS là ở tỉnh Hồ Nam thuộc miền trung, nơi hàng trăm ngàn người nghèo bán máu.

Khi nữ bác sĩ hồi hưu Gao Yao Jie 78 tuổi và các nhà hoạt động tìm cách phơi bày sự thật về tình hình HIV ở Hồ Nam, bà đã bị công an kiểm soát và chặt chẽ theo dõi. Công an thông báo với bác sĩ Hu Jia rằng bệnh AIDS là bí mật quốc gia, lộ ra Trung Quốc sẽ bị chỉ trích.

Phái viên CNN nhận thấy rằng cuộc chiến đấu công an chống AIDS ở Trung Quốc khó khăn không khác chống tham nhũng và đàn áp.

Quốc Hội của Vương quốc Brunei sẽ được tái lập năm nay, thời hạn chưa định sau 20 năm đóng cửa, như là một phần trong chương trình cải tổ chính trị, nhưng tình trạng khẩn cấp vẫn được duy trì để bảo đảm an ninh trật tự công cộng.

Sắc lệnh về tình trạng khẩn cấp ban hành năm 1962 tiếp theo phong trào đòi hỏi chấm dứt chế độ quân chủ dẫn tới một cuộc vũ trang nổi dậy. Quốc vương Hassanal trị vì từ năm 1967 cho biết 300.000 thần dân sẽ có tiếng nói mạnh hơn.

Trong hiệu triệu quốc dân đánh dấu sinh nhật thứ 58, quốc vương Hassanal kiêm nhiệm Bộ Quốc Phòng và Bộ Tài Chính, không nói các dân biểu sẽ được chỉ định hay do dân bầu.

Cơ quan lập pháp của Brunei hoạt động từ năm 1962 bị đình chỉ nhiệm vụ năm 1982 khi thu hồi độc lập từ Anh-quốc.

Brunei là một nước nhỏ nhưng giàu-có, nằm ở phía Bắc của Đông-Mã-lai, về phía Đông Đông Nam tỉnh Cà-mau, rộng 5770 cây số vuông (nhỏ hơn tỉnh Kiên-giang VN); thủ đô: Bandar Seri Begawan; dân-số: 365.251, gồm 76% người Mã-lai, 15% Trung-hoa, 6% thổ dân và 12% các giống khác; ngôn ngữ chính-thức: Mã-lai; quốc-giáo: Hồi 67%, Phật 13%, Thiên Chúa 10%, đạo khác 10%; nguồn lợi chính: dầu hoả; lợi-tức đầu người:



Cố vấn An ninh quốc gia Hoa Ky, bà Condoleezza Rice và Chủ tịch Trung Cộng, Hồ Cẩm Đào



Quốc vương Hassabal Bolkiak, 58 tuổi, kiêm Bộ-trưởng Quốc-phòng và Tài-chính của Brunei

18.600 mỹ-kim.

Xe lửa và xe vận tải chạy suốt ngày đêm để di chuyển chiến cụ Hoa Kỳ từ lằn ranh đình chiến Nam/Bắc Hàn trong lúc quân đội Hoa Kỳ tái phối trí 3600 quân sang Iraq.

Bắt đầu ngày 7-7, hàng trăm xe tăng Abrams, thiết giáp xa Bradley, xe Humvee và trọng pháo được chở đi từ hải cảng Busan trong vòng đai an ninh chặt chẽ. 3600 quân thuộc sư đoàn 2 bộ binh, đồn trú giữa vĩ tuyến 38 và thủ đô Seoul, sẽ lên đường sau.

Đây là cuộc điều binh lớn nhất dọc biên giới sau cùng của Chiến Tranh Lạnh đã được công bố trong Tháng 5, báo hiệu thay đổi quan trọng đầu tiên về quân số Mỹ tại bán đảo Hàn kể từ đầu thập niên 1990.

Washington báo tin sẽ rút bớt khoảng 1/3 lực lượng còn lại từ nay đến cuối năm 2005 trong kế hoạch tái phối trí toàn cầu.

Thống kê 2001 cho biết Ấn Độ có 1 tỷ 29 triệu dân. Trong 10 năm, dân số Ấn tăng 180 triệu, nhiều hơn dân số Ba Tây. Với đà sinh suất này năm 2035 Ấn Độ sẽ đông dân hơn Trung Cộng.

Tuy nhiên dù Ấn Đô nói chung còn trọng nam khinh nữ, tỷ lệ nữ vẫn cao, cứ 1000 người nam thì có 945 nữ. Vì tinh thần cổ hủ đó, nhiều vụ phá thai và giết trẻ sơ sinh xảy ra. Thống kê cho thấy mỗi năm có khoảng 3 triệu rưỡi vụ phá thai, 90% những sinh mạng bị hủy diệt đó là nữ. Thống kê cũng cho biết giai cấp bần cùng Intouchable chiếm 16% dân số và người mù chữ chiếm 35%.

Trong khi đó sinh suất của TC giảm thấy rõ, nạn nhân mãn đã chận đứng được với chính sách gia đình 1 con của CS. Nhờ vậy 10 năm qua giảm sinh được 300 triệu người.

Tin Canada:

Ý định cải thiện nhân quyền của nước cộng hòa Hồi Giáo Iran bị thử thách với vụ án một nhà báo Canada bị sát hại.

Cái chết của nữ phóng viên Zahra Kazemi Tháng 7-2003 sau khi bị bắt vì chụp ảnh bên ngoài một nhà tù gây căng thẳng giữa Iran và Canada, đồng thời phô bày các bất đồng giữa chính quyền cải tổ và hệ thống toà án thủ cựu.

Sau khi chính quyền Tehran không chấp thuận lời yêu cầu cho 3 quan sát viên Canada dự phiên tòa, Canada đã giận dữ báo tin rút Đại Sứ.

Vụ án mở lại sau 9 tháng đình hoãn trong khi TT Khatami tuyên bố rằng ông tin tưởng bị cáo là người vô tội, và hi vọng tòa tìm ra lý lịch thủ phạm thật.

Cuộc điều tra sơ khởi của tòa án kết luận rằng nữ ký giả Kazemi 54 tuổi chết vì chứng kích tim - nhưng, cuộc điều tra theo lệnh của TT Khatami tiết lộ rằng nạn nhân bị đánh nứt



Nữ ký-giả Zahra Kazemi, quốc-tịch Canada, bị Iran bắt giam, tra tấn đến chết



Tổng thống Iran, ông Mohammad Khatami

sọ, gây xuất huyết bên trong não bộ.

Bất chấp các khiếu nại của con trai bà Kazemi và chính phủ Canada, Iran không trả di thể, mà an táng nạn nhân ở miền nam. Cái chết của ký giả Canada còn nhiều điểm mù mờ - bà bị thẩm vấn trong 72 giờ và riêng rẽ bởi cảnh sát, nhân viên tòa án và tình báo trong nhà tù Evin. Các viên chức Canada ngờ rằng bị cáo Agdam là con dê tế thần để bảo vệ các viên chức cấp cao.

Thiên tai - Tai nạn:

Hàng trăm người phải di tản để tránh cháy rừng lan rộng 225.000 acres ở cách Fairbanks 30 dặm về phía bắc.

Fairbanks là thành phố lớn hạng nhì của tiểu bang Alaska, dân số 29.000 không bị đe dọa, nhưng quan ngại chính là khói dày đặc làm khó thở những người đau yếu đường hô hấp.

Tính từ đầu năm, 331 đám cháy rừng lớn nhỏ ở Alaska đã thiêu rụi 1.1 triệu acres.

Động đất nhẹ làm sập các nhà cửa bằng đất bùn ở một làng miền đông Thổ Nhĩ Kỳ gần biên giới Iran, 18 người chết, 27 người bị thương.

Trạm khảo sát địa chấn Kandili ở thành phố Istanbul báo cáo sức mạnh của địa chấn là 5 độ Richter.

Thổ Nhĩ Kỳ nằm trên các mạch động đất còn hoạt động: 18.000 người chết trong 2 đợt động đất năm 1999.

Hai đám cháy rừng tại miền nam California buộc di tản hàng chục nhà đã vượt quá tầm kiểm soát của lực lượng cứu hỏa sau khi thiêu rụi 8400 acres gần thị trấn Palm Springs. Trực thăng, phi cơ và 1000 lính cứu hỏa cố sức dập tắt cháy rừng, gồm 5000 acres ở bìa rừng quốc gia San Bernadino và 3400 acres ở khu vực hồ Hughes của rừng quốc gia Angeles.

Lửa rừng đã đốt ra tro 3 căn nhà tiền chế (mobile-home), 7 xe hơi, 11 nhà phụ, 1 nhà di động và 1 xe móc hậu.

Ở các nơi khác, lực lượng cứu hỏa tiến bước ở 45 dặm phía bắc Los Angeles, dập tắt gần 80% đám cháy do người gây ra từ 7 ngày, cháy tiêu 14.400 acres, thiêu hủy 3 nhà.

Cháy do sét đánh ở công viên quốc gia Yosemite trên diện tích hơn 3000 acres được bỏ mặc cho cháy từ từ để khai hoang sàn rừng.

Khoảng 100 trẻ em thiệt mạng vì hỏa hoạn tại một trường nữ ở tỉnh Tamil Nadu, miền nam Ấn Độ, cách thủ đô 1200 dặm - hàng chục em bị thương.

Hỏa hoạn bắt đầu trong khi 900 học sinh tuổi từ 6 đến 11 đang học và bữa ăn trưa đang được nấu.

Đây là vụ hỏa hoạn tệ hại thứ nhì tính từ đầu năm cùng trong tỉnh Tamil Nadu - hồi Tháng 1, hơn 50 người chết trong vụ cháy nhà cưới.

Hơi methane thiên nhiên của mỏ Krasnomanskaya tại một đoạn đường hầm sâu dưới mặt đất gần 3200 feet ở miền đông cộng hòa Ukraine đã phát nổ, làm chết trên 30 người.

Các mỏ than của Ukraine rất nguy hiểm vì hơi methane nhiều, trang cụ lạc hậu và các quy định an toàn không được tuân thủ đầy đủ.

từ thành đến tỉnh



Công ty dầu hoả Nga bán rượu cần sa

Công ty dầu hỏa khổng lồ ở Nga, Yukos, vừa đạt thắng lợi khi được tòa phán quyết rằng họ có thể bán rượu vodka làm từ cần sa. Tòa án ở Voronezh đã bác bỏ lời buộc tội Yukos, và các chủ nhân tỷ phú của nó, là đã khuyến khích sử dụng ma túy vì bán rượu vodka tại các trạm xăng.

Nhân viên cảnh sát chống ma túy đã tịch thu được một



Con chó tinh-khôn Rico, giống Border Collie

chai rượu vodka, loại được chế biến từ hạt gai dầu. Thế nhưng tòa án nói rằng nhãn hiệu dán trên chai rượu quảng cáo vodka chứ không khuyến khích sử dụng ma túy. Nhãn hiệu này viết rằng: "Rượu vodka cần sa một loại rượu được nấu từ hạt gai dầu. Hãy thử loại rượu tuyệt vời này, nhưng bạn chớ nên quên sức mạnh phi thường của nó."

Con chó nhiều chữ

Các khoa học gia ở Đức đã khảo sát một con chó giống border collie và thấy rằng nó có một số vốn ngữ vựng lên tới 200 chữ. Con Rico chín tuổi, sống với chủ ở Dortmund, có thể hiểu nghĩa của những chữ mới ngay khi nghe lần đầu tiên.

Bà Susan Baus, chủ nhân của con Rico, bắt đầu dạy nó tìm những đồ vật khác nhau bằng tên khi chưa đầy một tuổi. Bà có thể để ba đồ vật ở những nơi khác nhau trong căn nhà và rồi bảo con chó đi lấy. Mỗi khi vâng lời con Rico được thưởng đồ ăn và vuốt ve, và không bao lâu vốn ngữ vựng của nó gia tăng đáng kể.

Tiến sĩ Julia Fischer và các bạn đồng nghiệp, thuộc Viện nghiên cứu về sự tiến hoá của loài người ở Leipzig, đã quyết định khảo sát trí thông minh của con chó Rico. Trong một loạt các cuộc thử nghiệm, Rico đã lấy đúng 37 trong tổng số 40 món đồ chơi. Các khoa học gia ước tính rằng vốn ngữ vựng của con Rico có thể được so sánh với các con khỉ đột, hải cẩu, cá heo và vẹt đã được huấn luyện về ngôn ngữ.

Sau đó họ trắc nghiệm khả năng học các chữ mới của con Rico. Họ đặt 7 món đồ chơi rất quen thuộc trong một căn phòng với một món đồ chơi khác lạ mà con Rico chưa bao giờ nhìn thấy trước đó. Sau đó chủ nhân bảo nó đi tìm món đồ chơi mới này bằng một chữ rất lạ. Trong 10 lần thì có 7 lần con Rico đi lấy đúng món đồ chơi này. Một tháng sau, con chó thông minh đã nhớ chính xác cái tên của món đồ chơi mới này. Các nhà nghiên cứu đánh giá "khả năng chữ nghĩa" của chú cẩu Rico tương đương với đứa bé ba tuổi.

Trai tân giá cũng ngàn vàng!

David Vardy, 19 tuổi, nam sinh viên thuộc trường Bournemouth University ở Anh, rao bán đấu giá trinh tiết của mình trên internet, và kêu giá thấp nhất là 6000 bảng Anh. Anh ta cho biết đã nhận được tám lời trả giá rất chắc chắn, với người bỏ giá cao nhất hiện nay là 6114 bảng Anh. Nếu vụ buôn bán này trót lọt anh có ý định sẽ tặng các tổ chức từ thiện 1000 bảng.

Thanh niên này cho biết các sở thích của mình là giải trí, xem phim, trượt sóng trên internet và có nhiều tiền bạc, và anh hy vọng người thắng cuộc đấu giá sẽ là một phụ nữ rất sexy. David tâm sự: "Tôi đã chẳng bao giờ có một người bạn gái một cách đúng nghĩa, và đã chẳng bao giờ làm tình. Tôi làm việc rất bận rộn với một dự án truyền thông kể từ khi mới lớn do đó không có thời gian rảnh rỗi để quen bạn gái."

47 tuổi, 24 đứa con

Một sở thú ở Nga tuyên bố đạt kỷ lục thế giới sau khi một con hà mã có tên là Mary đẻ lần thứ 24 ở tuổi 47. Một phát ngôn nhân của Sở thú Kaliningrad, nơi mà Mary là con vật thu hút khách đến xem nhiều nhất, nói rằng: "Tôi nghĩ thành tích này phải là một kỷ lục, 24 đứa con còn sống là con số quá nhiều cho bất cứ ai."

Hà mã thường đẻ một con duy nhất mỗi hai năm một lần sau khi bắt đầu hoạt động tình dục ở tuổi lên năm. Con hà mã già nhất được ghi nhận trong một sở thú ở Munich là 61 tuổi.

Nhiều vùng đất trên thế giới đang biến thành sa mạc

Mỗi năm nhiều khu vực rộng lớn của thế giới đang trở thành hoang mạc vì nạn hạn hán kéo dài. Tại Úc, các hệ thống tưới nước đang bơm nước muối và từ từ làm nhiễm độc một số vùng đất trồng trọt rất lớn. Khoảng một phần ba bề mặt của quả đất giờ đây có nguy cơ bị tổn hại trầm trọng, làm người dân đổ vào sống trong các thành phố và phá hủy nhiều khu vực nông nghiệp ở Phi Châu. 31% đất đai của Tây Ban Nha hiện có nguy cơ trở thành sa mạc, trong khi Trung Hoa bị mất 92.100 cây số vuông đất trồng trọt - một khu vực bằng diện tích của Bồ Đào Nha - kể từ thập niên 1950. Sợ hết đất, con người tìm lên Hoả-tinh, trong khi chính nhân-loại đang biến dần địa-

cầu thành đất chết!

Phạt hay thưởng?

Một cô giáo ở Zimbabwe bị đình chỉ công tác vì đã buộc học sinh phải chọn lựa cách bị trừng phạt "hoặc bị đánh bằng roi hoặc phải bú vú" cô ta. Cô giáo này bị phạt kỷ luật sau khi một trong những học sinh đã kể cho cha mẹ nghe về sự trừng phạt lạ đời này. Cậu bé này kể rằng đã bị bắt phải chọn hoặc bú vú cô giáo hoặc bị đánh 100 roi vì tội ồn ào trong lớp. Cũng như 14 học sinh khác, cậu học trò này đã chọn cách bị trừng phạt không đau đớn.

Hiệu trưởng trường học ở Harare cho biết, nữ giáo viên này đã nhìn nhận buộc các học trò bú vú mình nhưng cô ta không thể đưa ra lý do tại sao đã làm như vậy. Trong khi đó Sở Giáo dục đã chỉ thị cho nhà trường trình báo cảnh sát, và nữ giáo viên này rất có thể bị buộc tội lợi dụng trẻ em.



Đừng tưởng bở, thà chịu 100 roi!

Đốt bếp vì vợ nấu ăn dở!

Một người đàn ông Áo bị ra tòa sau khi toan tính làm nổ tung căn bếp ở nhà bởi vì bà vợ nấu ăn quá dở mà lại còn để bát đĩa hàng đống không chịu rửa. Ông Viorel Leahu, 41 tuổi, khai với cảnh sát rằng ông đã quyết định trừng phạt bà vợ vì nấu ăn quá tệ. Và ông chồng này cho biết đã được "truyền cảm hứng" sau khi xem các cuốn phim do Bruce Willis và Arnold Schwarzenegger diễn xuất. Ông ta đã mở gas và thẩy một cây diêm quẹt vào bếp. Ông Leahu có thể bị lãnh án ba năm tù vì tội phá hoại tài sản và đặt tính mạng của người vợ trong sự nguy hiểm.

Tỏ tình bằng... khoá

Các quan chức thànhphố Budapest, Hungary, hiện đang đau đầu trước một loại "mốt" đang thịnh hành trong giới trẻ ở đây. Loại "mốt" này có thể nói là không ảnh hưởng gì tới mọi người nhưng nó lại làm mất mỹ quan thành phố này.

Những tháng gần đây, du khách tới thăm thành phố này sẽ ngạc nhiên khi nhìn thấy rất nhiều chiếc khoá cửa treo tòng teng trên những bức tượng, cánh cửa. Hỏi ra mới biết, các đôi trai gái ở đây tin rằng nếu họ treo một chiếc khoá ở ngoài đường thì tình yêu của họ sẽ trở nên vĩnh hằng, họ sẽ luôn gắn chặt với nhau như... chiếc khoá vậy! Thế là đâu đâu người ta cũng thấy khoá, đủ loại, đủ kiểu, đủ màu sắc. Và những vật được "chọn mặt gửi vàng" thường là các bức tượng và cánh cửa trụ sở.

Tập tục này bắt nguồn từ một câu chuyện tình của một đôi trai gái những năm 1980. Họ đã tự nguyện lấy khoá khoá mình lại để cả 2 luôn ở bên nhau. Tuy nhiên việc bày tỏ tình cảm kiểu mất mỹ quan này không được chính quyền thành phố hoan-nghênh. Một chiến dịch đại qui mô do thành phố đề xuất nhằm "giải phóng" cho những bức tượng, đã được phát động. Tuy nhiên chỉ vài ngày sau đâu lại vào đó. "Chúng tôi chưa biết phải giải quyết tình hình này kiểu gì nữa", đại diện thành phố than thở.

Cái gì Mỹ cũng nhất: tù đông nhất thế giới

Cuộc khủng hoảng lao tù sẽ không bắt đầu ở các trại tù Abu Grahib ở Iraq, Guantanamo ở Cuba, mà sẽ xảy ra ngay tại các trại tù trên nước Mỹ.

Đó là lời báo động của Alan Elsner, một đặc phái viên kỳ cựu của Reuters đã viết ra thành sách tựa đề *Gates of Injustice*.

Những con số dễ sợ. Nước Mỹ là nước dẫn đầu tội phạm so với các nước Tây Phương đã phát triển và so với tất cả các nước trên thế giới. Mỹ hiện có 2 triệu 2 tù nhân bị giam trong khám. Trung bình cứ 100 ngàn người thì có 702 người bị giam, nhiều hơn Nga chỉ có 628 người, Anh 138 người, Pháp 90 người. Nhiều hơn cả Trung cộng là nước mà Mỹ tố cáo vi phạm nhân quyền trầm trọng.

Tỷ lệ này tăng rất nhanh từ

ba thập niên trở lại đây. Năm 1972, 100 ngàn người chỉ có 162 người bị tù. Dân thiểu số bị tù đông nhất. Cứ trong 8 người Mỹ gốc Phi Châu tuổi từ 20 đến 34 có 1 người bị giam. Và cứ 25 người Mỹ gốc Hispanics đồng trang lứa thì có 1 người bị giam. Mỗi năm ngân sách phải chi 54 tỷ mỹ kim cho các trại tù, nhiều hơn ngân sách dành cho Bộ Giáo dục, chỉ có 42 tỷ. Nhà Nước chỉ tốn cho một sinh viên đại học mỗi năm 6.000 đô la trong khi đó phải tốn cho một người tù là 34.000 đô la.

Việc giam giữ tội nhân biến thành một ngành kỹ nghệ. Các nhà thầu trúng mối xây cất và điều hành các trại giam hốt bạc.

Ngành kỹ nghệ cải huấn dùng nhiều công nhân, viên chức hơn hai hãng General Motors và Wal-Mart là hai đại công ty nhiều người nhất của Mỹ, cộng lại.

Bên trong song sắt, nhiều cảnh ngược đãi và lạm dụng tù nhân Mỹ còn quá quắt hơn ở Abu Grahib và Guantanamo. Những tay trùm tội phạm có tổ chức buôn bán xì ke, súng lậu, kỳ thị chủng tộc NeoNazi hành hạ bạn tù một ngày 24 giờ. Một phần ba nữ tù nhân là những đàn bà có con, thường bị hãm hiếp mà phải theo luật câm miệng omerta của Mafia.

Khám đường chật ních và tù nhân đông đảo như vậy là do chính quyền dân cử Dân Chủ lẫn Cộng hoà từ năm 1970 trở lại đây, đồng thuận đường lối "cứng rắn với tội phạm". Từ ấy số tội nhân tăng lên 400%. Hai phần ba số người này chỉ phạm những tội nhẹ như bán ma túy. Cùng lúc chính quyền hai đảng cũng giảm ngân sách các chương trình an sinh, gia cư, y tế biến nhà tù trở thành chỗ chứa dân nghèo vô kế khả thi trong mưu sinh.

Alan Elsner ra mắt cuốn sách này với hy vọng báo động để chận đứng một cuộc khủng khoảng chế độ lao tù trên đất Mỹ.

Khác biệt giữa "vô-giá-trị" và "vô giá": 100 triệu

Một người buôn tranh ở Na Uy đã mua một bức tranh bởi vì thích ... cái khung, nhưng sau này ông được cho biết bức tranh có thể trị giá tới 100 triệu đô-la.

Cách đây 23 năm, ông Reidar Osen đã mua bức tranh này với ý định lấy cái khung cho một bức tranh khác, và ông đã sửng sốt khi một người bán tranh cổ Hoa Kỳ để ý thấy nó và đề nghị mua lại ới giá hàng triệu đô-la.

Theo nhà bán tranh Hoa Kỳ, đây là bức Flora, chân dung một phụ nữ đẹp nổi tiếng, do họa sĩ thiên tài Ý Tizian vẽ trong khoảng thời gian 1515 và 1520.

Hoạ sĩ Tizian, sống trong thời gian 1488 và 1576, được xem là một trong những họa sĩ quan trọng nhất của thời kỳ Venetian Renaissance. Các cuộc kiểm tra đầu tiên đã xác định tuổi của bức tranh khoảng 400 năm, và ông Osen đang hy vọng nó thật sự là bức Flora đã được vẽ tại nơi làm việc của ông Tizian.

Tình báo của các bà

Một nhóm các bà vợ ở Ý đã giúp cảnh sát đập tan một tổ chức cờ bạc bất hợp pháp sau khi họ nghi ngờ các ông chồng thường xuyên về nhà rất trễ và không còn đồng bạc nào dính túi. Các phụ nữ này,



Tranh như vầy mà nói là mua để lấy ... cái khung!
Chưa ai nói dối vợ trắng-trợn như cái nhà ông này!

từ tỉnh Palermo ở Sicily, đã theo dõi các ông chồng mỗi khi bước chân ra khỏi nhà, và thông tin cho nhau. Cảnh sát cho biết dựa vào tin tình báo của các bà nội trợ này, họ đã dẹp được hai sòng casino bất hợp pháp, và bắt giữ 12 người đàn ông, một số là các ông chồng của nhóm phụ nữ này.

Chạy việt dã trong lòng đất

Tám lực sĩ Tây Ba Nha đã hoàn tất cuộc chạy đua việt dã (marathon) dưới mặt đất lần đầu tiên trên thế giới - trong hệ thống đường hầm dài 37,5 cây số bên dưới thành phố Madrid. Trong cuộc chạy đua này, 2 bà và 6 ông đã sử dụng con đường số 12, trong hệ thống đường hầm, chạy quanh khu vực phía nam của thủ đô Tây Ban Nha. Để không cản trở lưu thông, cuộc chạy đua việt dã này đã diễn ra vào buổi tối - và tất cả các lực sĩ đều phải mua vé sử dụng đường hầm.

Chuối có mùi dâu tây

Một công ty Hoa Kỳ đang hoạch định tung ra thị trường loại chuối có mùi dâu tây. Chiquita International đang nghiên cứu một loạt đủ loại mùi vị mới bởi vì nhận thấy các quả chuối ngày càng trở nên nhạt nhẽo. Họ hy vọng loại chuối có các mùi vị mới sẽ được bán với giá cao và thu hút nhiều khách hàng. Công ty này từ chối cho biết các quả chuối sẽ bị thay đổi như thế nào, và chỉ khẳng định rằng chúng sẽ không bị sửa đổi các đặc tính di truyền.

Công ty có kế hoạch thử nghiệm đầu tiên loại chuối mới này ở Âu Châu và Hoa Kỳ trong năm tới.

Ria mép dài nhất thế giới

Một người đàn ông Ấn Độ đang cố giành cho được một chỗ trong cuốn sách kỷ lục bằng cách nuôi râu mép dài nhất thế giới. Ông Badamsingh Khatana hiện có một bộ râu mép dài 13,5 bộ (4 mét). Kỷ lục hiện nay thuộc về ông Kalyan Sain, người có bộ râu dài 11,1 bộ (3,32 mét). Ban giám đốc *The Guiness Book of Records* cho biết họ chưa tiếp xúc với ông Khatana, nhưng nói rằng nếu có thể cung cấp chứng cớ lúc đó ông ta sẽ là người đạt kỷ lục mới.

Ông Khatana cho biết đã không cạo hoặc tỉa râu mép trong suốt 26 năm qua. Và điều duy nhất mà ông đang làm trong vài năm qua là thường xuyên bôi dầu mỗi buổi sáng. Được biết ông Khatana sống với hai bà vợ và 14 đứa con. ●

Xin nhắc thân-nhân tại quê nhà đón nghe

GIỜ VĂN HỌC NGHỆ-THUẬT LÀNG VĂN

(do tạp-chí Làng Văn thực-hiện)

phát-thanh trên làn sóng ngắn 31 mét (9930 KHz) mỗi tối Thứ Ba từ 7 giờ 30 đến 8 giờ tối (giờ Việt-Nam)

và phát lại trên hệ-thống Đài Việt-Nam Hải-Ngoại Toàn Cầu



tin việt-nam

79 dân Thượng được cứu

Thêm 79 người thiểu số VN tìm tự do ra khỏi rừng ở tỉnh Ratanakiri của vùng đông bắc Cambodia đã đến thị trấn Banlung sau cuộc trốn chạy từ VN.

Mệt mỏi, đói khát và sợ hãi, họ nói không muốn chết về tay bộ đội và công an CS. Gia đình người tị nạn 30 tuổi sắc tộc Ralanpee ở cao nguyên miền Trung VN bắt đầu cuộc vượt thoát hôm 28-6. Trong tháng 6 đã có trên 120 người Thượng theo đạo Tin Lành vượt biên vào Cambodia. Trên 100 người tìm đường tới được thủ đô Nam-vang để xin tị nạn. Các tổ chức nhân quyền ước lượng có trên 200 người còn trốn tránh trong khu rừng không kiểm soát từng là cảnh dựng phim *Apocalypse Now* của Francis Ford Coppola.

Người Thượng miền Trung VN được mệnh danh là "đồng minh bị bỏ quên của Hoa Kỳ" cho biết họ trốn cuộc đàn áp của nhà cầm quyền CS tiếp theo các cuộc phản kháng về đất đai và tôn giáo trong Tháng Tư.

Trong khi đó, hãng thông tấn Pháp trích thuật tin tức báo chí Việt Nam nói rằng ông Ama Chương đã bị bắt trong một khu rừng ở tỉnh Dak Lak, và trong số 7 người bị truy nã về tội cầm đầu các cuộc biểu tình thì ông này là người thứ 6 bị bắt.

Hàng vạn người sắc tộc thiểu số đã xuống đường biểu tình ở 2 tỉnh Dak Lak và Gia Lai nhân dịp lễ Phục Sinh để phản đối nạn đàn áp tôn giáo và tịch thu đất đai bừa bãi. Các cuộc biểu tình đã bị quân đội và cảnh sát trấn áp, và theo các tổ chức nhân quyền, vài người đã bị thiệt mạng trong những vụ đụng độ.

Tin của Reuters trích lời một nhân viên của một tổ chức tranh đấu cho nhân quyền tại Kampuchia nói là ông tin vẫn còn khoảng từ 175 đến 250 người Thượng hiện đang ẩn trốn trong những khu rừng tại Kampuchia.

Hồi tháng 6 vừa rồi, các cơ quan truyền thông của Kampuchia loan tin 36 người Thượng, trong đó một số người bị sốt rét và tiêu chảy, đang ẩn trốn trong những khu rừng sát với biên giới Việt Nam, và rằng lương thực và nước uống của những người này đang cạn dần.

Lúc đầu, chính phủ Kampuchia nói rằng những người Thượng này là di dân vì lý do kinh tế, và rằng Kampuchia sẽ trục xuất họ về Việt Nam. Nhưng sau khi bị các tổ chức tranh đấu cho nhân quyền chỉ trích dữ dội, Thủ Tướng Hun Sen của Kampuchia cho phép Phủ Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc mở lại văn phòng tại hai tỉnh ở biên giới để trợ giúp những người Thượng đi tìm nơi tá túc.

Một nhà lập pháp và các cơ quan truyền thông của Kampuchia nói rằng từ tháng Tư tới nay đã có hơn 160 người Thượng bị gửi trả về Việt Nam. Từ cuối năm ngoái, ít nhất đã có 96 người Thượng khác tìm cách tới được văn phòng của Phủ Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc tại Nam-vang.

Thi-hành nghị-quyết 36: chi 50.000 đô mở Trại Hè, mời 90 sinh-viên "Việt Kiều" từ 23 nước

Nhà nước CSVN đã vươn tay xa nghìn dặm, chiêu dụ tuổi trẻ hải ngoại từ 23 quốc gia về dự một trại hè, theo đúng kế hoạch đã vạch ra từ nghị quyết 36.

Theo bản tin báo *Thanh*

Niên: "Ngày 2/7, ông Diệp Quang Hưởng - Phó giám đốc Trung tâm Phát triển hợp tác quốc tế thanh niên (T.Ư Đoàn) cho biết: Thực hiện Quyết định 36 của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài, T.Ư Đoàn sẽ phối hợp với Bộ Ngoại giao, Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài tổ chức "Trại hè Việt Nam" từ ngày 24/7 - 8/8 cho 90 thanh niên là người Việt Nam đang sinh sống tại 23 nước về thăm quê hương.

"Mục đích của trại hè là tạo cơ hội cho thanh niên Việt kiều về thăm quê cha, đất tổ; tìm hiểu văn hóa truyền thống, cội nguồn dân tộc; giao lưu với thanh niên trong nước; học và nói tiếng Việt. Được biết, Quỹ Hỗ trợ cộng đồng Việt Nam ở nước ngoài tài trợ 50.000 USD để thực hiện chương trình trên."

Tất nhiên là khi nhà nước dám chi 50.000 đô la để làm trại hè, chiêu dụ tuổi trẻ hải ngoại, không phải để đưa các em về thăm các nhà hoạt động dân chủ đang bị giam hay quản thúc.

Bản tin khác cho biết, nơi đầu tiên là các em phải tới thăm "xác Bác Hồ." Cơ quan thông tấn nhà nước VN Net viết như sau:

"Các thành viên tham gia trại hè chủ yếu là sinh viên.

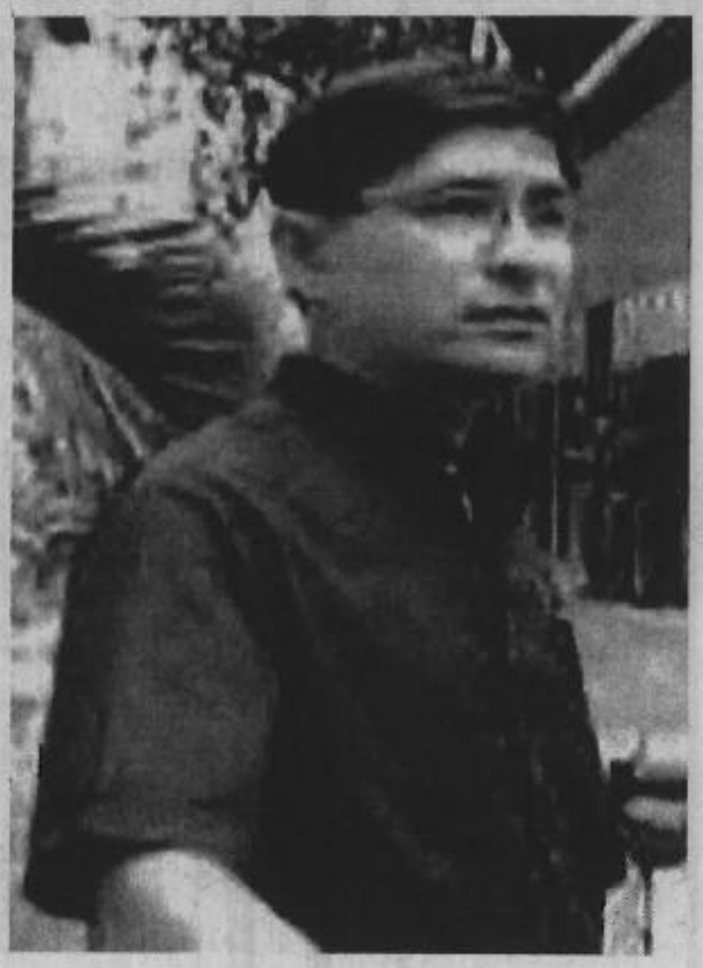
"Tham gia trại hè, thanh niên Việt Nam sống xa tổ quốc sẽ có cơ hội viếng Lăng Hồ Chủ tịch; thăm Bảo tàng Dân tộc học; thăm làng nghề Đồng Kỵ (Bắc Ninh) và các danh lam, thắng cảnh trên khắp mọi miền đất nước..."

Bản tin không liệt kê các quốc gia mà các thanh niên Việt Kiều này cư ngụ.

Truyền thông quốc-doanh CSVN đấu tố Mục sư Nguyễn Hồng Quang

Trong cuộc đả kích có phối hợp ít thấy, ít nhất 10 tờ báo quốc doanh, đài truyền thanh và truyền hình đồng loạt phổ biến các bài viết về vị mục sư 46 tuổi, mô tả ông Nguyễn Hồng Quang là "kẻ quấy rối", người vi phạm luật pháp hiện hành, xúi giục chống cự nhân viên công lực và tổ chức các cuộc hội họp trái phép.

Cao điểm của việc bôi nhọ vị lãnh tụ tinh thần Đạo Tin Lành này là một bài trên báo *Nhân Dân* dưới danh nghĩa "phóng sự", tố cáo ông "côn đồ, lưu manh", "hiếp dâm trẻ em vị thành niên." Điều đó cho thấy nhà nước CSVN đã chính thức cho lập tòa án nhân dân, dùng tổ dân phố và báo chí để bôi đen uy tín mục sư Nguyễn Hồng Quang, thậm chí bịa đặt tới chỗ khó tin.



MS Nguyễn Hồng Quang, Phó Hội trưởng Giáo Hội Tin Lành Mennonite tại VN

Mục sư Nguyễn Hồng Quang bị bắt trong tháng qua tại Saigon, mà Hà Nội nói là vì các việc làm phạm luật, không liên quan đến tôn giáo.

Theo ghi nhận của tổ chức nhân quyền thế giới Human Rights Watch, vụ bắt giữ Mục sư Nguyễn Hồng Quang dường như là một phần của điều mà tổ chức này gọi là một chiến dịch đàn áp ngày càng tăng đối với tự do tôn giáo.

Lâu nay, giới hữu trách ở Hà nội vẫn đặt ra ngoài vòng pháp luật tất cả những giáo hội và những địa điểm thờ phượng không được chính phủ công nhận.

VN xiết thêm tự do Tôn Giáo

CSVN vừa ban hành một Pháp lệnh Tôn giáo mới, hiệu lực từ ngày 15-11, xiết gắt gao hơn và có điều kiện khó hơn cho việc đăng bộ các tổ chức tôn giáo và hội đoàn tôn giáo. Luật này cũng cấm người trong tù chủ trì các nghi lễ tôn giáo. Bản Pháp Lệnh Tôn Giáo này mất 6 năm mới hoàn tất, gồm 6 chương, 41 điều khoản.

Đức Hồng Y Jean-Baptiste Phạm Minh Mẫn, Tổng giám mục Giáo phận Sài Gòn, nhận định luật mới này còn tệ hại hơn luật năm 1955, mặc dù bản văn trước đó không bao giờ thực hiện.

Chính phủ CSVN không cho phép chỉ định trực tiếp

giám mục, và đòi Giáo Hoàng trình ra nhiều tên ứng viên, trong đó chính phủ Hà Nội sẽ chọn ra vị có thể nhậm chức giám mục.

Mỹ phạt thuế tôm VN 93%

Hoa Kỳ đã đánh thuế phạt vào tôm nhập cảng từ Trung Quốc và Việt Nam, từ 7.67% tới 112.81% trên tôm từ Trung Quốc, và từ 12% tới 93% đối với tôm nhập từ Việt Nam.

Bộ Thương Mại Mỹ nói là điều tra sơ khởi cho thấy chỉ trừ 1 công ty thủy sản Trung Quốc, còn thì tất cả các công ty tôm đóng hộp hay tôm đông lạnh khác đều bán "dưới giá công bằng."

Kỹ nghệ tôm Mỹ đã xin đánh thuế phạt từ 30% tới hơn 200% đối với tôm nhập từ Ba Tây, Trung Quốc, Ecuador, Ấn Độ, Thái Lan và Việt Nam. Quyết định đối với 4 nước khác sẽ đưa ra vào ngày 28-7. Lý do xét phạt riêng Trung Quốc và VN trước, bởi vì 2 nước này chưa có nền kinh tế thị trường.

Tính chung, thuế phạt sẽ ảnh hưởng khoảng 2.3 tỉ đô la mậu dịch tôm và làm chấn động thị trường.

Các nhà đánh bắt và chế biến tôm ở Hoa Kỳ đã lâm vào một cuộc khủng hoảng từ năm 2001 khi giá tôm sụt mạnh. Họ phải cạnh tranh với lượng tôm đổ vào Hoa Kỳ với giá cực rẻ. Hiện nay tôm nhập cảng chiếm tới 87% thị trường.

Nhưng, nếu cứu nguy cho các nhà nuôi tôm và đánh bắt tôm Hoa Kỳ, thì lại thiệt hại cho dân tiêu dùng và kỹ nghệ tiêu thụ thủy sản Mỹ - trong đó có các hãng phân phối thủy sản, tiệm ăn, hãng chế biến và các siêu thị Hoa Kỳ - trước giờ vẫn chống đối việc phạt thuế tôm nhập cảng. Họ cho rằng thuế có thể làm tăng giá tôm tới 44% và làm sụt giảm tới 1/3 mức tiêu thụ. Tôm đã trở thành món hải sản được ưa chuộng nhất tại Hoa Kỳ, vượt cả cá hồi vào năm 2002.

Wally Stevens, chủ tịch Hội Phân Phối Thủy Sản Hoa Kỳ ASDA, nói đây sẽ là "điểm ngoặt lớn" cho thị trường tôm, khi Bộ Thương Mại bênh vực những người thưa kiện. Một lĩnh vực khác có thể gặp nguy kế tiếp: các trại chủ trồng đậu nành. Stevens nói, "Đậu nành là thị trường lớn của thức ăn cho tôm. Kỹ nghệ đậu nành có thể bị thiệt hại nếu thuế phạt áp dụng."

Hiệp Hội Đậu Nành Hoa Kỳ ASA từ lâu đã chống việc dựng rào mậu dịch. Khoảng phân nửa số xuất cảng mậu dịch là tới các nước lập trại nuôi tôm, và thuế phạt có thể ảnh hưởng tới nông dân, theo lời Ron Heck, chủ tịch hội đậu nành.

Trước mắt, tôm Việt Nam sẽ mất bớt thị trường, và ngành thủy sản khi điều chỉnh sẽ làm nhiều ngàn, hay vài chục ngàn, nông dân Việt Nam thất nghiệp. Hiện nay tôm là mặt hàng xuất cảng chiến lược của Việt Nam, được xem là chỉ xếp sau dầu hoả.

Trong năm 2003 Hoa Kỳ nhập khoảng 2,7 tỉ đô-la tôm từ sáu nước nói trên, trong đó Việt Nam cung cấp 588 triệu đô-la, Trung Quốc là 419 triệu đô-la.

AIDS: Châu Á mất 10 tỉ đô-la mỗi năm

Ngân Hàng Phát Triển Á Châu (ADB) và LHQ ước lượng tổn hại do dịch bệnh AIDS gây ra ở châu Á hàng năm từ nay đến năm 2010 là 10 tỉ, trừ phi các quốc gia nỗ lực thực hiện các biện pháp cấp bách để ngăn chận sự truyền nhiễm.

Phúc trình chung của ADB và UNAIDS cho biết không tích cực điều trị và phòng ngừa sẽ đưa tới 10 triệu người bị truyền nhiễm vào khoảng cuối thập niên. Hiện nay, vùng châu Á Thái Bình Dương có 7.2 triệu người mang siêu khuẩn HIV với hàng trăm người mất mạng mỗi năm.

Tốn phí chống AIDS dự báo là 17.5 tỉ MK hàng năm vào khoảng năm 2010 so với 7 tỉ/năm hiện nay nếu các chương trình chống AIDS không hữu hiệu.

Các biện pháp cần làm tại châu Á gồm: điều trị các bệnh lây qua giao tiếp tình dục, cổ võ dùng bao cao su, dùng ống chích một lần, và cung cấp thuốc mạnh.

Theo phúc trình của UNAIDS và ADB, nếu không kiểm soát AIDS, từ nay đến năm 2005, hàng năm châu Á có thêm 5.6 triệu người rơi vào cảnh nghèo, đặc biệt tại các nước Ấn Độ, Thái Lan, Cambodia và VN. Tại châu Á chỉ có Thái Lan và Trung Quốc dành trên 20% tài nguyên quốc gia cho nỗ lực chống AIDS.

Trần Khuê, Phạm Quế Dương bị 19 tháng tù

Nhà cầm quyền CSVN kết án giáo sư văn chương Trần Khuê 12 tháng tù về lạm dụng các quyền tự do dân chủ, và 7 tháng về tội bất tuân lệnh tòa mà không giải thích gì thêm. Sau khi nhận bản án, ông được phóng thích ngay, vì đã ở tù từ Tháng 12-2002. Vị giáo sư 68 tuổi này từng viết bài đả kích cac hiệp định biên giới Việt - Hoa năm 1999.

Cựu đại tá Phạm Quế Dương, 73 tuổi, cũng dùng Internet để phê bình nhà nước, bị một tòa án nhân dân ở Hà Nội tuyên án sau một ngày xử về tội "lạm dụng quyền dân chủ tác hại tới quyền lợi của nhà nước". Ông Dương sẽ được trả tự do trong 2 tuần sau đó vì được tính thời gian ông bị giam giữ từ hồi tháng chạp năm 2002.

Ông Dương, một nhà quân sử và là một cựu đảng viên đảng cộng sản, bị truy tố về tội phổ biến các bài viết chống chính phủ trên mạng Internet và liên hệ với các lực lượng "phản động" ở hải ngoại.

Ông Khuê và ông Dương thuộc một nhóm 21 người, đa số là cựu đảng viên đảng cộng sản và cựu chiến binh, từng gửi kiến nghị lên quốc hội Việt Nam năm 2002 kêu gọi cải cách dân chủ.





Các ông Trần Khuê và Phạm Quế Dương

Việt Nam sắp hết phép lạ

Dưới đây là tóm lược bài viết của Michael Richardson, nguyên chủ biên báo *International Herald Tribune*, hiện là đồng viện khảo cứu viên cao cấp tại viện The Institute of South East Asian của Singapore, *Vietnam Miracle may be near end.*

Việt Nam là một xứ mà đảng Cộng sản vẫn còn cầm quyền, tư nhân kinh doanh và lợi tức do chính dân chúng chi ra đang thấy xuất hiện trong các cửa hàng, các nhà hàng ăn và trên các bản cáo thị cho biết về các loại hàng mới nhất như xe hơi, mô-tô, điện thoại di động và máy truyền hình.

Việc này giải thích tại sao vấn đề tước đoạt quyền tư hữu tại Việt Nam giảm bớt.

Với gần một phần ba dân số 80 triệu người đang thoát ra khỏi cảnh nghèo khó chưa đầy chục năm, tỷ số người sống ở mức nghèo khó tại Việt Nam năm 1993 là 58%, tới năm 2002 chỉ còn 29%. Ngân hàng Thế giới mô tả tình hình tiến triển của Việt Nam được coi như là một trong những thành công lớn nhất về mặt phát triển kinh tế.

Chỉ riêng có Trung quốc, Ái Nhĩ Lan và vài quốc gia là hồi phục được kinh tế sau cuộc nội chiến, hay sau cuộc tàn phá kinh tế, các quốc gia như thế cho thấy Tổng sản phẩm GDP tính theo đầu người đã gia tăng nhanh hơn Việt Nam nhiều trong những năm gần đây. Mức sống hàng ngày của dân Nam Dương cũng đã tăng lên khá vào năm 1980.

Then chốt của sự hồi phục này là gì? Rõ ràng không phải là nhờ chính quyền.

Ái Nhĩ Lan là một quốc gia dân chủ, trong khi Việt Nam, Trung quốc và Nam Dương, tất cả đều nằm trong tay những chế độ độc tài từ nhiều năm qua, vậy mà vấn đề nghèo khó của các quốc gia này đã giảm đi nhanh nhất. Hệ thống luật pháp của bộ ba này tại Á châu vẫn chưa có gì được gọi là rõ ràng, bộ ba này còn đang hồ nghi vấn đề nhân quyền và chỉ cho cởi mở thị trường một phần nào.

Nhìn chung hai yếu tố làm cho mức sống người dân tại Ái Nhĩ Lan, Việt Nam và Nam Dương là sự phát triển kinh tế rất nhanh và có chính sách quyết tâm để cắt đói giảm nghèo .

Thí dụ như Việt Nam, nền kinh tế đã phát triển hàng năm 6% trong khoảng thời gian năm 1993 - 2002, mặc dầu tài chánh tại vùng Đông Á bị khủng hoảng.

Tính mức nghèo theo hộ gia đình tại Việt Nam, lợi tức đầu người hàng năm là 128 mỹ kim, đủ cho một người tiêu thụ 2100 calori thực phẩm một ngày và còn lại 36 mỹ kim để tiêu vào những thiết yếu khác như quần áo và nhà cửa.

Tính về mãi lực quân bình thực tế bằng mỹ kim thì mỗi nước mỗi khác, giới nghèo Việt Nam năm 1990 chiếm 51% dân số, tỷ số này đã xuống còn 11%.

Các giới chức nước ngoài và Việt Nam cho sự thành công của Việt Nam trong việc cắt đói giảm nghèo là nhờ các yếu tố tổ hợp. Việt kiều tại nước ngoài đổ tiền về và thập niên 1980 Chính quyền Việt Nam có quyết sách nới lỏng quyền chỉ đạo kinh tế và cho cởi mở thị trường.

Cắt đói giảm nghèo đầu tiên là nhờ vào việc phân phối đất canh tác cho các hộ tại thôn quê. Một nước hầu hết là nông dân, việc cải cách ruộng đất này là một việc khuyến khích để tăng sản xuất không kể tới việc quyền sở hữu đất đai, ai làm ra được nông phẩm, đất đai thuộc về người đó chiếm giữ.

Vào cuối thập niên 1990, lãnh vực tư nhân bắt đầu nảy nở, tạo ra nhiều việc làm, và gia tăng hội nhập nông nghiệp vào kinh tế thị trường khiến cho nông dân được quyền bán sản phẩm của mình thả dàn không phải xuyên qua công an khu vực hay cán bộ kinh tế của nhà nước, tất cả đều là những mũi dùi để cắt đói giảm nghèo tại Việt Nam.

Còn các yếu tố khác nữa là chính quyền Việt Nam do đảng Cộng sản điều khiển bắt buộc phải giúp dân nghèo, một cơ cấu hành chánh phải có đủ khả năng để chu cấp các dịch vụ cho dân chúng như giáo dục sơ cấp, y tế và điện nước tới tận các làng mạc, nâng cao tỷ số học vấn và giữ số sinh đẻ nằm ở mức thấp tương đối.

Dân số của Việt Nam tăng hàng năm khoảng chừng 1,8%. Trong khi các quốc gia đang phát triển khác, như Phi Luật Tân, Pakistan, Cao Miên, Lào, Nepal và Papua New Guinea dân số đều tăng trện 2% hàng năm, khiến có khó khăn trong việc nâng cao mức sống của người dân dù rằng kinh tế của những quốc gia này có phát triển.

Chính quyền Việt Nam tuyên bố, cứ 10 người dân thì có 9 người biết đọc và biết viết, có trên 80 trẻ em trước tuổi đi học được nằm trong trường mẫu giáo và 91% trẻ có tuổi lớn hơn đượcnằm trong giáo dục sơ cấp. Ghi danh học trung học cơ sở có được 62%.

Số học sinh ghi danh theo trung học cơ sở có thể còn tăng nhiều hơn nữa nếu như không bị kiềm chế để đi theo xu hướng của đảng Cộng sản Việt Nam; vì dân tộc Việt Nam là một dân tộc hiếu học và có nhiều sáng kiến bất kỳ rơi vào trong lãnh vực hay học thuật nào.

Câu chuyện thành công đều đặn như thế có còn tiếp tục nữa không?

Ngân hàng Thế giới dự đoán, hộ nghèo năm 2010 tại Việt Nam sẽ chiếm 21%, vì năm 2002 chỉ giảm được 8%. Nhưng chính quyền CSVN có nguy cơ lâm vào tình trạng không tập trung được vào công tác cắt đói giảm nghèo.

Cả chục năm qua, nền kinh tế Việt Nam phát triển nhờ bản chất nghèo có sẵn đã tạo ra các lý do để lạc quan, nhưng sự phát triển này càng ngày càng kém đi vì đảng CSVN đang làm cho phức tạp thêm, theo như bản tường trình của Ngân hàng Thế giới về tình hình phát triển kinh tế tại Việt Nam năm nay.

Công tác cắt đói giảm nghèo tại Việt Nam không thành công mấy tại các vùng xa trung tâm thành phố và trong các sắc dân tộc thiểu số chiếm 13% dân số Việt Nam và cao hơn xuất số sinh đẻ trung bình của người kinh.

Nạn tham nhũng và cửa quyền của cán bộ nhà nước xẩy ra hầu hết ở các cấp là chuyện thường.

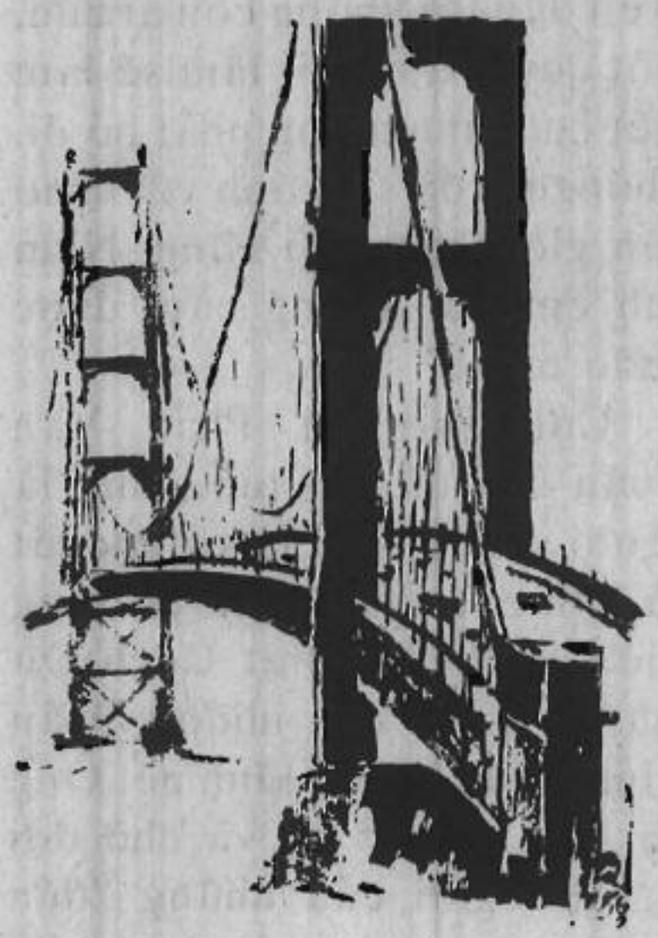
Các tay tổ kinh doanh tại Việt Nam hiện nay càng ngày càng có ảnh hưởng tới các vấn đề chính trị và chính quyền, tạo nguy cơ đang lên để cho chủ nghĩa thân thích làm giàu xuất hiện như đã thấy tại Nam Dương và tại các quốc gia

Đông Á khác.

Chính quyền Việt Nam đang thận trọng về việc buông kinh tế cho tự do hoàn toàn để có sự cạnh tranh toàn diện, nhưng lại muốn kiềm hãm quyền lực kinh tế bằng cách cho dấy lên loại tư bản đỏ. Việc chi tiêu cho chính quyền hiện nay đang chiếm một phần năm tổng sản lượng nội địa GDP của Việt Nam.

Việt Nam hiện nay có gần 5000 xí nghiệp quốc doanh được ưu tiên vay tiền và chiếm hữu các đất đai của nhà nước. Hậu quả của số nợ không trả được đã tích tụ tới mức mà các nhà kinh tế nước ngoài đang cảnh báo là nó có thể làm cho hệ thống ngân hàng của nhà nước Việt Nam bị tê liệt hẳn.

ngoài xã



Boston Đánh Dấu 50 Năm Hành Trình Tìm Tự Do

Cộng-đồng VN tại Boston đã tổ-chức sinh-hoạt dánh dấu 50 năm cuộc hành-trình đi tìm tự-do, vào chiều ngày 17.7 trong hội trường của trường trung học Cleveland, Boston.

Trong phần mở đầu chương trình, ông Đỗ Đăng Doanh, Trưởng Ban tổ chức, nhắc lại chặng đường lịch sử mà dân tộc Việt Nam đã trải qua kể từ ngày đảng Cộng Sản Việt Nam thỏa hiệp với thực dân Pháp ký hiệp định Geneva để chia đôi đất nước. Dã tâm đó của thực dân và Cộng Sản đã dẫn đến thảm trạng chia ly đầy nước mắt. Một triệu người dân Việt từ miền Bắc đã từ bỏ quê hương thân yêu, để lại mồ mả tổ tiên, dấn bước vào Nam.

Trong phần phát biểu cảm tưởng, Thị Trưởng thành phố Boston, ông Thomas M. Menino nhấn mạnh "50 năm trước miền Nam Việt Nam là một quốc gia với một tương lai đầy hứa hẹn về tự do dân chủ. Hôm nay, 50 năm sau, trên vùng đất tự do của thành phố Boston, cộng đồng Việt Nam lại một lần nữa chứng tỏ khả năng phát triển nhanh chóng với những thành công vượt bực trong nhiều lãnh vực." Thị trưởng Boston hãnh diện nhắc đến lá cờ vàng ba sọc đỏ, đã được thành phố Boston công nhận là biểu tượng của truyền thống văn hóa mà tập thể người Việt tỵ nạn đã mang theo trên hành trình tìm tự do của người Việt Nam.

Tiếp theo, các vị lãnh đạo tôn giáo, sau đó, đã cùng với đại diện của 23 tổ chức và đoàn thể hợp tác tổ chức ngày đánh dấu 50 năm hành trình tìm tự do của người Việt Nam làm lễ cầu nguyện trước bàn thờ Tổ Quốc. Trong bầu không khí trang nghiêm và tiếng trống chiêng trầm bổng, gần 400 quan khách và đồng hương lắng lòng tưởng niệm anh linh các đấng tiên hiền đã dày công xây đắp quê hương.

Phần hai của buổi sinh hoạt là chương trình văn nghệ độc đáo qua sự điều hợp xuất sắc của nhà văn Nguyễn Văn Thông và Phương Mai.

Phần sau chót của chương trình là sự góp mặt của tiếng hát đấu tranh Nguyệt Ánh. Như nhiều lần trước và nhiều nơi khác, Nguyệt Ánh mang theo ngọn lửa nhiệt tình và sinh động qua những nhạc phẩm đấu tranh làm nao nức lòng người.

Chương trình văn nghệ 50 Năm Hành Trình Tìm Tự Do là mộ thành công lớn trong sinh hoạt văn hóa Việt Nam tại thành phố Boston. *(theo Trần Trung Đạo)*

Đức tặng Giải Nhân quyền cho LM Nguyễn Văn Lý

Buổi lễ trao Giải Nhân quyền Shalom 2004 cho Linh mục Nguyễn Văn Lý đã long trọng diễn ra trong khuôn viên Viện Đại học Thiên chúa giáo Eichstaett-Ingolstadt vào chiều ngày 26.6 với khoảng 120 khách Đức và Việt.

Trong hội trường cổ kính Holzersaal, một chiếc ghế được để trống để dành cho linh mục Nguyễn Văn Lý, người đang bị biệt giam trong lao tù CSVN.

Các vị khách danh dự như Giáo sư Tiến sĩ Ruprecht Wimmer (Viện trưởng Viện

Đại học Thiên chúa giáo Eichstaett-Ingolstadt), ông Arnulf Neumayer (Thị trưởng Eichstaett) và GS TS Bernhard Mayer (Trưởng ban Giáo hội Hoàn vũ của Toà Giám mục Eichstaett) đã lần lượt lên đọc lời chúc mừng. Tiến sĩ Bernhard Ertl, phát ngôn viên của Ban Điều hợp Hoạt động về Việt nam của Hội Ân xá Quốc tế (Amnesty International) đọc lời vinh danh linh mục Lý.

Bằng vinh danh mang chữ ký của Thị trưởng Neumayer và của Uỷ ban Shalom, sẽ được trao cho Hiệp hội Nhân quyền Quốc tế (IGFM) để nhờ trao lại cho linh mục Lý.

Ông Vũ Quốc Dụng, Trưởng ban Á Châu của IGFM, đã thay mặt Linh mục Lý để đọc lời cám ơn Ban tổ chức. Ông cũng đọc "thư thay mặt cha Nguyễn Văn Lý về Giải Shalom" của hai Linh mục Petrus Nguyễn Hữu Giải và Petrus Phan Văn Lợi ở Huế. Cuối cùng ông Dụng trình bày về việc sử dụng số tiền thưởng.

Số tiền thưởng - tối thiểu là 5.000 Euro, thường là trên 10.000 Euro tuỳ theo sự đóng góp của các nhà hảo tâm Đức - sẽ được giao cho IGFM quản lý và phân chia. Theo ý muốn của ban tổ chức, số tiền thưởng sẽ được chia thành hai. Một phần được gửi tặng thân nhân của những tu sĩ còn đang bị cầm tù tại Việt Nam. Một phần khác sẽ được dùng để hỗ trợ các dự án giúp đỡ những người thiểu số theo đạo Cơ đốc đang bị đàn áp tại Việt Nam. Đây là những dự án được IGFM hỗ trợ bằng Quĩ Tu sĩ từ nhiều năm qua.



LM Nguyễn Văn Lý trong tù, có dấu hiệu khủng-hoảng tâm-trí, vì bị hạ độc

Buổi lễ trao giải là một cao điểm của tuần lễ Shalom cho nhân quyền Việt Nam. Trong suốt một tuần, Uỷ ban Shalom đã phối hợp với IGFM để tiếp xúc với báo chí, với chính giới, với giới chức tôn giáo, mở các buổi thuyết trình, thông tin, chiếu phim, triển lãm về vi phạm nhân quyền Việt Nam và về hoàn cảnh của linh mục Lý.

Một nét son khác là hai buổi cầu nguyện cho Linh mục Lý tại nguyện đường "Sư huynh Klaus" nằm giữa núi rừng Eichstaett. Hôm trước đó, một điêu khắc gia đã khắc hai chữ "Bình an" - với đầy đủ dấu Việt Nam chính xác và sắc sảo - lên một viên đá tường của nguyện đường, nằm chen với những chữ P*aix, Peace, Shalom, Frieden*... Bình An cũng là chủ đề cho buổi lễ cầu nguyện tại nhà thờ Salesianum cho Linh mục Lý để kết thúc Tuần lễ Shalom vào ngày chúa nhật 27-6.

Đại Hội LĐ 81 Biệt Cách Dù

An Lộc địa sử ghi chiến tích Biệt Cách Dù vị quốc vong thân.

Lời thơ viết vội vàng của một cô giáo trẻ trên bức tường đổ nát của An Lộc cách đây hơn 30 năm, ngày nay được các chiến sĩ 81 Biệt Cách Nhảy Dù một lần nữa nhắc lại trịnh trọng trên sân khấu lớn của nhà hàng Regent West lúc 10 giờ sáng Chủ nhật 4.7, tại thủ đô tị-nạn.

Hơn 200 cựu chiến sĩ, gia đình và quan khách đã xúc động khi con chim đầu đàn của Liên Đoàn 81 là cựu Đại tá Phan Văn Huấn nhắc đến giờ phút cuối cùng của 3000 quân nhân Liên Đoàn 81 đứng trước giờ thứ 25 của chiến tranh Việt Nam: 12 giờ 30 trưa ngày 30 tháng 4 năm 1975 tại một khu rừng phía nam Thủ Đô Sài Gòn: "1000 quân đang chiến đấu tại Lăng Cha Cả và 2000 người đang đứng cạnh nơi tôi. Trên đầu tôi không còn ai nữa, một quyết định sai lầm sẽ làm biết bao sinh mạng phải bỏ đi. Chúng tôi đã sát cánh với nhau đến giờ phút cuối cùng. Nhìn anh em, tôi không cầm được nước mắt..."

Cựu Đại Tá Phan Văn Huấn nay đã lớn tuổi, ông là người sĩ quan chỉ huy được tất cả anh em, không chỉ là trong Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù mà cả người của những Quân Binh Chủng khác kính nể. Ông đã bình tĩnh ở lại và chờ đợi sự giải giới của những "đứa con" một cách an toàn trước khi đi vào trại tù Cộng Sản. Mãi đến năm 1993 ông mới có cơ hội gặp lại các chiến hữu của mình tại Hoa Kỳ. Ông thường ít tuyên bố hay tham dự

vào các cuộc hội họp, chỉ một lòng lo cho Liên Đoàn 81 BCD. Mà mối ưu tư lớn nhất là các thương bệnh binh của LĐ 81 còn kẹt lại, các cô nhi quả phụ đang sống đời sống nghèo khó tại quê nhà. Với tư cách tuyệt vời của một cấp chỉ huy biết trách nhiệm, ông được toàn thể anh em Liên Đoàn tin tưởng, trong 11 năm lưu vong tại Hoa Kỳ ông đã quyên góp được hơn 50 ngàn mỹ kim để lo cho "những đứa con" của mình mà chưa hề có một lời to nhỏ nào.

Hiện nay Gia Đình 81 Biệt Cách Dù Lực Lương Đặc Biệt đã quy tụ được gần 500 chiến hữu trên khắp thế giới. Cứ 3 năm thì có một đại hội mở rộng. Năm nay là lần thứ 5 với chủ đề "Nhớ Về Đồng Đội". Chương trình Đại Hội và họp mặt Gia Đình 81 Biệt Cách Dù Lực Lượng Đặc Biệt đã rất thành công về cả hai phương diện tình cảm cũng như tổ chức được chấm dứt vào lúc 3 giờ chiều cùng ngày.

Phật Giáo Hoà Hảo Hải Ngoại có tân ban Trị Sự

Trên 100 trị sự viên và nhân sĩ Phật Giáo Hoà Hảo thuộc Giáo hội PGHH Hải ngoại, từ 5 vùng Đông Bắc, Đông Nam, Trung Bắc, Trung Nam, Tây Nam, của Hoa Kỳ đã đến Thủ đô Washington, bầu Ban Trị sự Trung Ương và cử hành lễ kỷ niệm 65 năm ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng nền đạo PGHH trong hai ngày 3 và 4 tháng 7, năm 2004, tại Hilton Hotel, Washington D.C.

Kết quả PHGH Hải ngoại đã bầu xong tân ban Trị Sự Trung Ương. Hội Trưởng là ông Lê văn Hướng, chủ nhân Lee's Sandwiches. Phó Hội Trưởng là Kỹ sư Nguyễn Ngọc Sanh. Chánh thư ký là ông Nguyễn Châu. Thủ bổn là Bác sĩ Giang Diễm Thùy. Kể chung 12 chức vụ của Ban trị sự, tuổi trung bình là 40, trình độ 90% tốt nghiệp đại học Mỹ 4 năm, có 2 bác sĩ, 5 kỹ sư cao cấp, và kỳ dư đại học 4 năm của các ngành khoa học kỹ thuật. Cố vấn gồm các ông Lê văn Bá, Nguyễn văn Cội (cựu Hội Trưởng), Bùi văn Nhân, (Cựu Dân biểu VNCH) và Trần Xuân Sơ. Ông Phan văn Be (cựu Thiếu tá QLVNCH) được chỉ định đại diện cho Cụ Lê quang Liêm.

Hạ Viện Mỹ thông qua Dự Luật Nhân Quyền VN

Việc Hạ Viện Hoa Kỳ thông qua Dự Luật Nhân Quyền VN (H.R.1587) là một thông điệp mạnh mẽ đòi hỏi tôn trọng tự do chính trị và tôn giáo.

Trong nỗ lực đề cao tự do tôn giáo và dân chủ ở VN, dự luật sẽ ngăn cấm tăng các khoản viện trợ Hoa Kỳ thuộc lĩnh vực ngoài-nhân-đạo, trừ phi chính phủ CSVN bắt đầu cải thiện về nhân quyền và tôn trọng quyền sắc tộc thiểu số.

Dự luật, hiện đưa lên Thượng Viện cứu xét, cũng tăng ngân sách cho Đài Á Châu Tự Do RFA để thêm phương tiện vượt qua nỗ lực phá sóng của CSVN.

BS Nguyễn Đan Quế đoạt Giải Nhân Quyền

Hàn lâm viện khoa học New York vừa loan báo quyết định trao giải Nhân Quyền quốc tế Heinz R. Pagels năm 2004 cho bác sĩ Nguyễn Đan Quế.

Giải nhân quyền Pagels được trao tặng hàng năm, nhằm vinh danh những cống hiến phục vụ nhân loại trên phương diện khoa học. Lần đầu tiên, vào năm 1979, giải đã được trao tặng cho nhà tranh đấu nhân quyền Nga Sô nổi tiếng Andrei Sakharov.

Những năm sau đó, giải đã được trao cho nhà tranh đấu nhân quyền Trung Hoa Fang Li-Zhi, nhà nguyên tử học Nga Alexander Nikitin, và kinh tế gia Cuba Martha Beatriz Roque Cabello. Năm nay, giải sẽ được trao trong một buổi lễ trọng thể tổ chức tại New York vào ngày 13-9-2004.

Ông Joseph L.Birman, giám đốc Hàn lâm viện Khoa học New York, cho biết bác sĩ Nguyễn Đan Quế được chọn lựa để nhận giải này vì lòng can đảm và giá trị đạo đức của ông trong trách nhiệm của một vị y sĩ đối với phúc lợi và sức



BS Nguyễn Đan Quế

khoẻ của nhân dân Việt Nam, cũng như trong nỗ lực vận động cho nhân quyền tại Việt Nam.

Theo bản tin của hàn lâm viện Khoa học New York, Bác sĩ Quế tốt nghiệp y khoa vào năm 1966. Sau đó, ông tu nghiệp tại Âu châu trong khuôn khổ học bổng của tổ chức y tế thế giới (WHO). Ông còn tham gia trong việc giảng dạy tại đại học y khoa Sài Gòn, và là giám đốc bệnh viện Chợ Rẫy. Vào cuối thập niên 70, ông lên tiếng chỉ trích chương trình chăm sóc sức khoẻ của chế độ cộng sản, và bị bắt giam 10 năm mà không xét xử. Sau khi được trả tự do vào năm 1988, ông tiếp tục đòi hỏi những quyền tự do căn bản của con người, và lại bị bắt giữ vào năm 1990.

Được trả tự do 8 năm sau đó, sức khoẻ của bác sĩ Nguyễn Đan Quế đã bị suy yếu trầm trọng, nhưng ông cương quyết từ chối yêu cầu của chính quyền cộng sản, muốn ông lưu vong khỏi nước, mà vẫn tiếp tục ở lại quê hương để tranh đấu cho những mục tiêu mà ông vẫn hằng theo đuổi. Quyết định trao giải nhân quyền quốc tế của hàn lâm viện khoa học New York cho bác sĩ Nguyễn Đan Quế được ban hành trong lúc có tin bác sĩ Quế sẽ bị CSVN đem ra xét xử vào ngày 29-7 sắp tới. Hiện ông đang bị biệt giam từ tháng 3 năm 2003.

Vận Động Nghị Quyết SCR-72 công nhận Cờ Vàng tại California

Vào trưa chủ nhật 18 tháng 7 năm 2004 tại Thư Viện Việt Nam, gần 100 đồng hương, các vị dân cử địa phương cũng như như nhiều giới chức Việt Mỹ hoạt động trong lãnh vực chính trị... cùng các cơ sở truyền thông báo chí vùng Nam Cali đã tham dự buổi họp báo do Ủy Ban Vận Động Cờ Vàng Tiểu Bang Cali tổ chức để trình bày diễn tiến sự thành công trong giai đoạn đầu của chiến dịch vận động buộc chính quyền Tiểu Bang California phải công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng chính thức của người Việt tại Cali.

Ông Lê Công Nghiệp (Chủ tịch Hiệp Hội Người Việt San Diego và cũng là Chủ tịch Ủy ban vận động Nghị quyết SCR-72) trình bày sự diễn tiến của cuộc vận động này và cho biết có dấu hiệu thuận lợi.

Ngày 22 tháng 6 năm 2004, một phái đoàn của Ủy Ban đã ra điều trần trước Ủy Ban Tư Pháp Định Chế Thượng Viện Tiểu Bang Cali và được các Thượng Nghị Sĩ trong Ủy ban đồng bỏ phiếu tán thành thông qua nghị quyết với số phiếu 7/0 (không có phiếu chống).

Ngay ngày hôm sau, Nguyễn Mạnh Hùng, Tổng Lãnh Sự Cộng Sản Việt Nam tại San Francisco, và Nguyễn Tâm Chiến, Đại Sứ nhà nước Cộng Sản tại Washington D.C, đã gởi thư phản đối đến Thượng viện Cali yêu cầu hủy bỏ dự thảo luật SCR-72.

Ngày 29 tháng 6, Dân Biểu Lou Correa đã phúc đáp bằng một lá thư khẳng định sự thống nhất ý chí với đồng bào Việt Nam đang sinh sống tại Hoa Kỳ. Ông cho biết điều này không có gì trái với tinh thần hiến pháp của Hoa Kỳ trong khi đã có 4 Tiểu Bang và hơn 70 thành phố công nhận sự hiện diện chính thức của lá cờ vàng, biểu tượng cho sự tự do mà nhiều người Việt tị nạn đang sinh sống tại Hoa Kỳ đồng ý chọn lựa.

Hiện nay Ủy Ban Vận Động đang hết sức mong chờ mọi sự tiếp tay của đồng bào các giới, các cơ sở truyền thông hãy: Liên tiếp gọi điện thoại, gởi điện thư đến các văn phòng Dân Biểu, Thượng Nghị Sĩ của Tiểu Bang Cali nói lên ý kiến của mình.

Ủy ban đã phát ra nhiều ngàn tờ thư có sẵn những địa chỉ cần thiết của các vị dân cử. Đồng bào có thể liên lạc với Ủy Ban Vận Động tại số 7833 Linda Vista Rd San Diego, CA 92111 ĐT: 858-268-1204 Fax: 858-268-1208 hay bằng E-Mail: hiephoinvsd@yahoo.com hay vào trang nhà để lấy những mẫu thư này:

www.hiephoinvsd.org.

Sự tiếp tay của tất cả đồng bào sẽ tạo nên một làn sóng thúc đẩy Quốc hội và Chính quyền Tiểu bang California mau chóng thông qua Nghị quyết SCR-72 và cho thi hành ngay tức khắc. Nếu được vậy từ nay các cơ sở Việt Nam mỗi khi treo cờ sẽ không cần phải xin phép, các cơ quan nhất là trường học có học sinh Việt Nam đang theo học sẽ không cần phải tranh cãi giữa hai lá cờ mỗi khi niên học kết thúc. Chỉ có lá cờ vàng ba sọc đỏ mới là biểu tượng của người Việt tại Tiểu bang California. ●

Hoa-Thịnh-Đốn, Ngày 17 Tháng 7

Tống Minh Long Quân
(Văn Bút VNHN, Trung Tâm Canada)

Để ủng hộ vụ kiện lịch sử WJC (trung tâm nghiên cứu William Joiner Center) thuộc trường đại học Massachusetts Boston (gọi tắt là UMass Boston), tôi tháp tùng đoàn người ở Montreal đi Hoa Thịnh Đốn để dự buổi dạ tiệc ngày 18 tháng 7 năm 2004 tại nhà hàng Fortune do Cộng đồng Việt Nam vùng Washington D.C, Maryland và Virginia cùng Liên Hội Cựu chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa vùng Hoa Thịnh Đốn phối hợp tổ chức, nhằm mục đích trình bày diễn tiến vụ kiện WJC/Umass-Boston.

6 giờ sáng ngày thứ Bảy, trời tờ mờ sáng mà mọi người đã tập họp đông đảo tại métro Lionel-Groulx của thành phố Montreal để đáp xe buýt, vượt chặng đường dài 1200 cây số, nhất quyết đòi sự công bằng, trả lại căn cước cho người Việt tị nạn.

Theo chương trình của Ban tổ chức Canada, phái đoàn từ Montreal do các Bác sĩ Đào Bá Ngọc, Trần văn Dũng và Lê Thành Ý tổ chức, song song với phái đoàn từ Toronto do ông Đặng Tấn Hậu hướng-dẫn, cùng xuất hành một ngày, gặp mặt nhau tại Washington D.C.

Xe buýt rời Montreal theo chương trình là 6 giờ 30 phút. Mọi người vui vẻ, cười nói líu lo nhưng rất trật tự. Ban tổ chức phát cho cho mỗi người một bảng tên đeo trước ngực. Nhân vật bé nhất trong đoàn là cậu bé 2 tuổi, theo cha mẹ và ông bà ngoại. Cậu bé rất là ngoan. Suốt lộ trình dài mười hai tiếng đồng hồ mà không thấy cậu bé khóc nhè hay làm nũng cha me. Hoan hô tinh thần quốc gia của cậu nhi đồng này.

Không khí trong xe thật là vui nhộn nhờ tài điều khiển của hoạt náo viên Trần Văn Dũng, một MC nổi tiếng trong những chương trình nhạc hội của cộng đồng Montreal.

Chuyến đi nhằm đúng vào hai tuần lễ nghỉ hè của dân ngành xây cất nên xe xếp hàng rồng rắn để chờ qua biên giới. Nhưng may mắn, đoàn xe chúng tôi không bị kẹt lâu. Chỉ tiếc vì yếu bóng vía khi đi qua biên giới, sợ bị cấm mang trái cây vào đất Mỹ nên ai nấy vất bỏ hết những trái cây mang theo ăn dọc đường.

Xe đến Washington D.C. khoảng 7 giờ tối. Nhờ ông tài xế Ke-béc-còi không rành đường nên bà con được dịp đi một vòng để ngắm những khu phố bình dân của dân da đen, không cách Ngũ Giác Đài và Tòa Bạch Ốc là mấy. Phải khen ông tài xế Daniel này một phát. Ông ta cứ nhằm những ngõ cụt "Dead End" mà đưa chiếc xe buýt dài thoòng vào để rồi lui xe lại cách tài tình, mặc dù trong xa bà con ai nấy đều lên ruột khi thấy dòng xe tiến đến như mắc cửi mà chiếc xe cứ đưa đít lùi ra. Một lần, hai lần, ba lần... Phải đặt tên tắt của ông tài xế Daniel này là Mít-tờ De mới được. Cuối cùng rồi xe cũng đến khách sạn Holiday Inn ở Virginia lúc 8 giờ. Đoàn người xuất hành từ Toronto, vì lộ trình xa hơn nên phải ngủ đêm lại Baltimore, cách Virginia khoảng tiếng rưỡi đồng hồ. Trong đoàn Toronto này, đặc biệt có nhà thơ nữ Ý Nga đến từ Calgary để nhập theo đoàn. Nhà thơ này được nhiều người biết đến qua những bài thơ chống Cộng rất là sắc bén.

Sáng hôm sau, mọi người đã tụ tập trước khách sạn lúc 6 giờ để được đưa đi xem thắng cảnh. Theo lời mời của ban tổ chức, một nhóm người đại diện vùng và đại diện phái đoàn sẽ dùng cơm trưa với ông Nguyễn Hữu Luyện tại nhà hàng SaiGon House để có dịp bàn thảo thêm những chi tiết cho buổi dạ tiệc. Trong buổi họp mặt này, thật là ngạc nhiên và cảm động khi thấy có sự hiện diện của những người đến từ những nơi thật là xa. Đó là các ông Trần Bá Tuấn (đại diện Úc châu), Hà Học Giao

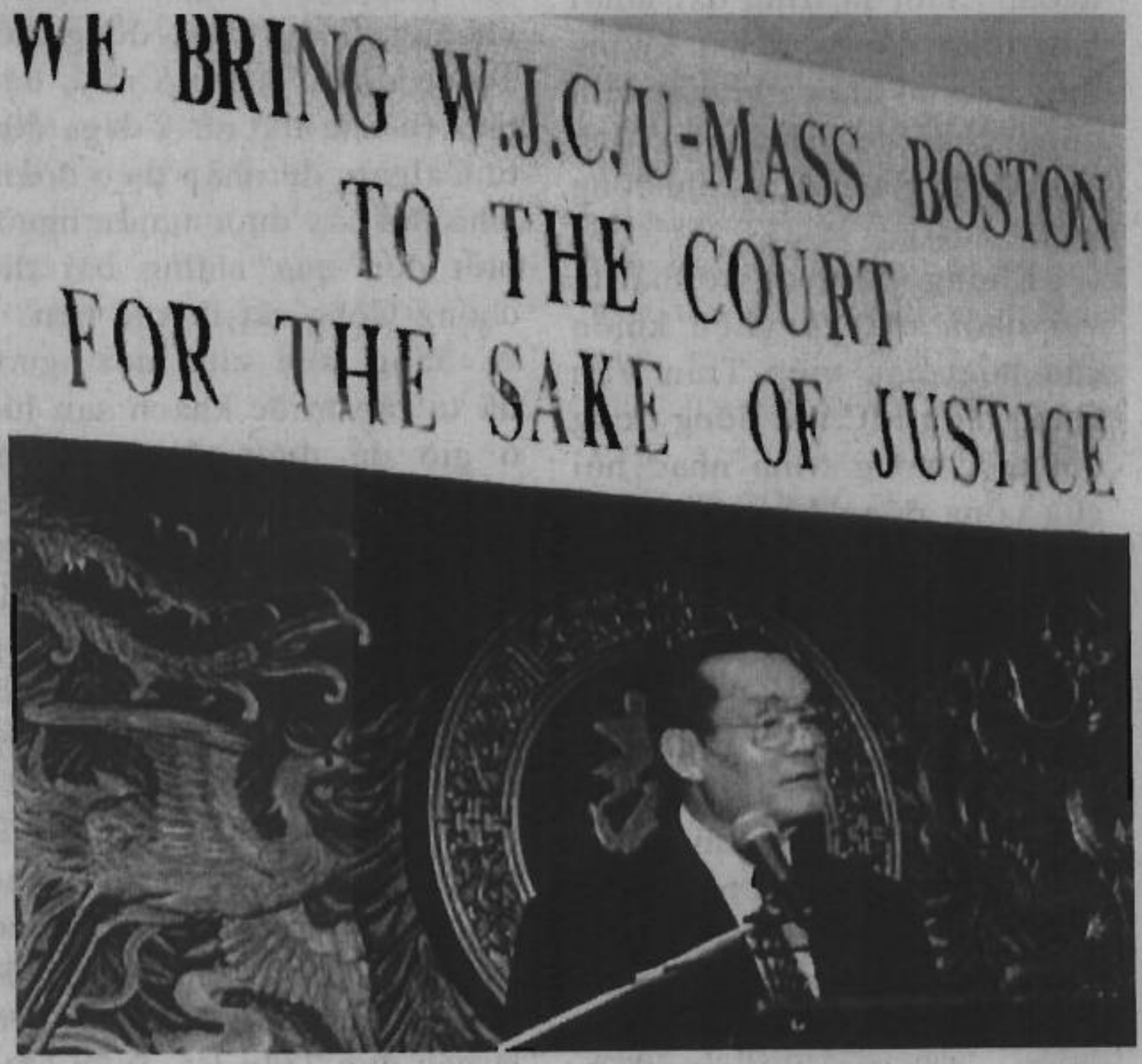
(Nhật bản), Nguyễn Đức Chung (Anh quốc), Đặng Sinh (Na Uy), Nguyễn Điền Lăng (Hòa Lan), Lê Xuân Thiên (Phần Lan), Đặng Tấn Hậu (Canada). Người đặc biệt hơn nữa là nữ bác sĩ trẻ tuổi Cấn Bích Ngọc của đoàn Montreal, một tay viết bình luận rất là sắc bén về vụ kiện WJC và vụ án bác sĩ Nguyễn Đan Quế ở quê nhà.

Đúng 7 giờ rưỡi tối, tất cả quan khách đều có mặt đông đủ tại nhà hàng Fortune, khoảng 600 người. Theo bài viết của Đỗ Hồng, thì đây là một cuộc họp mặt đông đảo, qui tụ nhiều phái đoàn người Việt nhất tại vùng thủ đô Hoa Kỳ để nói lên một sự đồng thuận rộng rãi. Đông đảo nhất là phái đoàn Canada với một trăm người tham dự mà ai nấy đều mang lá cờ Việt Nam và lá cờ Canada để phất. Người ta đặc biệt chú ý đến cụ bà Lê thị Liễu, 93 tuổi đến từ Toronto. Được ký giả phỏng vấn, cụ mỉm cười rưng rưng lệ nói: "Khi nào tôi chưa kiệt sức và còn có thể lên tiếng được, tôi nhất định có mặt để ủng hộ mọi cuộc đấu tranh của đồng bào tị nạn cộng sản".

Về phía quan khách Hoa Kỳ, có sự hiện diện của Thượng Nghị sĩ Leslie Burn và phu quân, dân biểu Bob Hull của tiểu bang Virginia, ông Lee Edwards (Chủ tịch tổ chức Victims of Communist Memorial Foundation) và luật sư Bradley Clanton, đại diện nguyên đơn trong vụ kiện.

Các đoàn thể cộng đồng người Việt trên toàn nước Mỹ đến tham dự gồm đại diện các tiểu bang Georgia, Pennsylvania, Texas, New York, New Jersey, North Carolina, South Carolina, Indiana, Minnesota, Oklahoma, Michigan, Nam và Bắc Cali. Ngoài ra còn có đông đúc đồng hương ở vùng lân cận cùng sự có mặt của các cơ quan truyền thông như đài truyền hình Little SaiGon, đài truyền hình VTVN và Hoa Thịnh Đốn. Về phía báo chí, có đại diện các báo *Thủ Đô Thời Báo, Sóng Thần, Văn Nghệ, Hoài Hương,* nhóm Lịch Sử Việt Nam.

Thay mặt ban tổ chức, cựu trung tá Trần Thiện Hiệu - Chủ Tịch Liên Hội Cựu Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa vùng Hoa Thịnh Đốn - đã nhiệt liệt chào mừng và cám ơn toàn thể cử tọa. Tiếp theo đó là bài phát biểu của cựu đại sứ VNCH Bùi Diễm. Ông là một trong nhóm nguyên đơn gồm có 9 vị: Luật sư Nguyễn Văn Chức (cựu Thượng nghị sĩ VNCH), ông Nguyễn Thanh Liêm (cựu Tổng Trưởng Bộ Giáo Dục VNCH), ông Lê Phước Sang (cựu Thượng Nghị Sĩ và viện trưởng Viện Đại Học Hòa Hảo), ông Nguyễn Tường Bá (Chủ tịch Luật Sư Đoàn VNCH), Giáo sư Trần Minh Xuân, ký giả lão thành Nguyễn Tú, nhà văn Phan Nhật Nam và ông Nguyễn Hữu Luyện. Ông Bùi Diễm cho biết, sở dĩ ông không do dự khi nhận lời yểm trợ vụ kiện là vì ông thấy có bổn phận phải chia xẻ những gian khổ hy sinh mà đồng bào đã gánh chịu. Mặc khác, ông cảm kích tấm gương tranh đấu của người sĩ quan Biệt kích Dù đã chịu hơn



Chiến-sĩ Nguyễn Hữu Luyện

hai mươi năm trong chốn lao tù mà không hề bị Cộng-sản khuất phục, người mà ký giả Lô Răng đặt tên là "Người tù kiệt xuất"

Cũng xin nói sơ qua về trung tâm WJC. Được thành lập từ năm 1982, WJC có nhiệm vụ nghiên cứu về hậu quả chiến tranh ở nhiều nước, trong đó có Việt Nam. Cuối năm 1999, trung tâm đặt ra chương trình nghiên cứu về Cộng đồng Người Việt Tỵ Nạn. Đây là một chương trình nghiên cứu có tầm vóc quốc tế với ngân khoản 250 ngàn mỹ kim do quỹ Rockefeller tài trợ dưới danh xưng Chương Trình Học Bổng Nhân Văn thuộc đại học Massachusette Boston. Nếu là một công trình nghiên cứu vô tư thì đây quả là một cơ hội lớn cho cộng đồng người Việt lưu vong được dịp đi vào kho tàng lịch sử nhân loại, được trân trọng và tồn trữ trong các Thư viện Nghiên cứu trên toàn thế giới.

Điều đáng tiếc là thay vì mời những học giả trong tập thể người Việt tị nạn, WJC lại mời hai đảng viên Cộng sản đến từ trong nước để nghiên cứu về Người Việt Tị nạn Cộng sản. Công trình nghiên cứu, vì thế, đã tỏ ra lệch lạc ngay từ đầu. Trong bản dịch, thay vì gọi Cộng đồng Người Việt Tị Nạn Cộng Sản (CDNVTNCS) thì WJC lại gọi là "Những Người Việt Sống ở nước ngoài". Họ cố tình lấp liếm cuộc di tản của gần ba triệu người Việt nam. Ngoài ra họ còn dùng chữ "diện mạo" thay vì "căn cước" cho chữ "identity" và "quê hương" thay vì "nơi chốn" cho chữ "place". Lời dịch nguyên văn của họ là: "Tái xây dựng diện mạo cho người Việt ở nước ngoài". Thật mỉa mai, Việt cộng không có tư cách tái xây dựng lại căn cước của người Việt tỵ nạn.

May mắn thay, ông Nguyễn Hữu Luyện lúc đó là một sinh viên đang theo học chương trình cao học ở đại học Umass Boston, khi biết được ý đồ xảo quyệt này đã cùng một số người đứng ra khởi tố trung tâm WJC nhằm vô hiệu hóa nội dung nghiên cứu đầy tích cách kỳ thị này.

Trở lại khung cảnh buổi dạ tiệc, trong bài trình bày về diễn tiến mới nhất của vụ kiện, ông Nguyễn Hữu Luyện phát biểu: "Sau thế chiến thứ hai, có nhiều sách và công trình nghiên cứu viết về cuộc tàn sát tập thể người Do thái (holocaus), nhưng không có tài liệu nào được viết bởi Đức Quốc Xã. Vậy mà ngót 30 năm sau cuộc chiến tranh, trung tâm nghiên cứu thuộc trường đại học Umass Boston đã dùng số tiền 250.000 mỹ kim của Rockefeller Foundation để cấp học bổng cho 2 học giả cộng sản từ Hà nội, Việt nam sang Hoa Kỳ để nghiên cứu và viết về những người tỵ nạn CS trên khắp thế giới".

Ông Nguyễn Hữu Luyện thuật lại diễn tiến của phiên điều trần tại tòa Suffolk (MA) vào ngày 14 tháng 4 năm 2004 vừa qua. Theo đó, phía nguyên đơn đã yêu cầu giải quyết việc bên bị cáo xin bác đơn khởi tố của nguyên đơn, xin miễn giao nộp tài liệu và xin đình hoãn việc điều tra. Bên nguyên đơn xin tòa án xúc tiến nhanh thời biểu điều trần và có biện pháp cưỡng chế (sanctions) đối với bị cáo vì họ đã dùng mọi thủ đoạn để kéo dài vụ án và lẩn tránh trách nhiệm. Ông cho biết thêm, sau khi nghe đôi bên luật sư trình bày, nữ chánh án Janet Sanders đã chú ý ghi nhận hai ý kiến quan trọng của bên nguyên đơn: 1/ chủ nghĩa cộng sản là một tín ngưỡng; 2/ Nguyễn Bá Chung, Nguyễn Huệ Chi và Hoàng Ngọc Hiến thuộc về nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam chứ không phải là nước Việt Nam của bên nguyên đơn. Cho đến nay, bà chánh án vẫn chưa đưa ra phán quyết nào cả.

Đây là một vấn đề rất khó khăn nhưng mục đích của vụ kiện là bảo vệ phẩm giá và vị trí của cộng đồng người Mỹ gốc Việt trong dòng lịch sử Hoa Kỳ. Vào tháng 5 năm 2003, tổ hợp luật sư cũ đại diện bên nguyên đơn đã loại bỏ các nguyên đơn, chỉ chừa lại một mình ông Nguyễn Hữu Luyện, và vụ kiện có nguy cơ bị tiêu hủy. Sau đó vào tháng 10-2003, nhờ uy tín và mối giao hảo tốt đẹp của cựu đại sứ Bùi Diễm với tổ hợp luật sư Baker Donelson, một trong 200 tổ hợp lớn nhất tại Hoa Kỳ nên tổ hợp này sau khi tổ hợp cũ bàn giao ngày 31-10-2003 đã đứng ra thụ lý vụ kiện để tái lập nhóm nguyên đơn như cũ và đồng thời nộp bản khiếu tố mới lên tòa án. Ông Luyện hứa nếu thắng kiện, nhóm nguyên đơn sẽ cống hiến toàn bộ số tiền bồi thường cho một trung tâm nghiên cứu hay một đại học khác để họ thực hiện

một chương trình nghiên cứu hoàn toàn vô tư và trung thực về cộng đồng người Việt tỵ nạn cộng sản trên khắp thế giới.

Nữ Thượng Nghị Sĩ Leslie Byrne của tiểu bang Virginia, vốn rất tích cực yểm trợ cộng đồng người Việt trong công cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ và nhân quyền, nhấn mạnh, chúng ta phải cương quyết phủ nhận cuộc nghiên cứu của WJC, phải tiến tới việc đòi hỏi cho người Mỹ gốc Việt được đối xử công bằng và tôn trọng, đồng thời yêu cầu cơ quan lập pháp biểu quyết không chi ra một xu teng nào cho trung tâm WJ cả.

Sau đó luật sư Bradley Clanton, đại diện tổ hợp luật sư Baker Donelson, tường thuật lại việc ông Nguyễn Hữu Luyện bị trường đại học Mass-Boston gây khó khăn, kỳ thị và tìm cách loại ông ra khỏi chương trình Cao Học tại đây sau khi ông công khai chống lại họ trong vụ kiện. Đối với việc này, LS Clanton cho biết tổ hợp ông đã nộp thêm đơn khởi tố trường UMass, ngoài đơn kiện chính bị kéo dài hơn ba năm qua. Ông tin tưởng vụ kiện thứ hai này có nhiều cơ hội thắng lợi bởi vì ông đã nhận được rất nhiều tài liệu, bao gồm cả thư điện tử của trường UMass tìm cách loại ông Luyện ra khỏi trường. Luật sư cho biết, tổ hợp ông đã nhận được một số thư ủng hộ của các vị dân cử liên bang như TNS Sam Brownback. Riêng đối với vụ kiện WJ, ông xác nhận nếu tòa án bác đơn khởi tố của nguyên đơn, tổ hợp ông lập tức sẽ kháng cáo lên tòa án cao hơn. Thấy khí thế của người Việt trong buổi dạ tiệc, vị luật sư trẻ này nói rằng, ước gì ông là người có quyền hạn vào thời điểm năm 1975 thì đã không có cảnh không vận người ra khỏi VN mà ngược lại ông sẽ cho quân đội ở lại để bảo vệ miền Nam tới cùng.

Không khí buổi dạ tiệc thật là sinh động. Phái đoàn Canada được xem là khách quý, được dành cho những bàn danh dự gần khán đài. Mọi người thích thú thấy chiếc cà vạt vàng ba sọc đỏ trên ngực của nhóm người từ Canada nên một số người đến hỏi mua. Chính luật sư Clanton cũng xin một cái để đeo trên người và chụp ảnh lưu niệm. Ông hứa sẽ đeo chiếc cà vạt này khi ra trước tòa án trong những ngày sắp tới.

Đến phần văn nghệ, phái đoàn Canada lại góp tay với ban văn nghệ địa phương. Ông tu bíp Trần Văn Dũng, ngoài tài chọc cười thiên hạ còn có giọng ca không thua các các sĩ nhà nghề. Thêm vào đó, một Ý Nga trẻ trung, khả ái cũng góp phần với những bài thơ chống Cộng do chính cô sáng tác. Nữ nha sĩ Đàm Bảo Kiếm từ Nam Cali cũng lên sân khấu. Chính bà đã chịu trách nhiệm kiếm thêm 16 ngàn mỹ kim để góp chung vào số tiền 25 ngàn do hai ông Nguyễn Thanh Liêm và Hồ văn Sinh tổ chức văn nghệ ngoài trời gây quỹ để có đủ số tiền cho bên nguyên đơn đóng quỹ pháp lý vào ngày 19 tháng 4 vừa qua. Đoàn Canada lấy ưu thế đông người, lên sân khấu hợp ca những bài hùng tráng. Tiếng hát vang lên khắp phòng tiếp tân cùng với tiếng vỗ tay hòa nhịp của toàn khán giả *"Việt Nam, Việt Nam nghe từ vào đời, Việt Nam hai câu nói trên vành nôi..."*.

Ngày vui nào rồi cũng chóng tàn. Buổi tiệc chấm dứt lúc 11 giờ. Phái đoàn Toronto và Montreal từ giã đồng hương trên đất Mỹ để leo lên hai chiếc xe buýt trở về khách sạn.

Sáng hôm sau, 6 giờ 15 mọi người đã tề tựu đông đủ trước cửa khách sạn. Xin giã từ Virginia, Washington D.C. Lúc về lúc nào cũng thấy ngắn hơn lúc đi. Lại thêm màn chọc cười của ông MC tu bíp. Bất cứ người khách nào trong đoàn người cũng được ông MC lôi lên micro để ca hát, nói chuyện tiếu lâm hay để được ông ta phỏng vấn bằng những câu làm thiên hạ cười bể bụng. Không ai có thể giữ được khuôn mặt "nghiêm và buồn" trong chuyến đi này. May mắn hơn cả là trong đoàn người có đến năm ông bác sĩ nên mọi người được chăm sóc chu đáo. Ông lang Chủ tịch Cộng đồng người Việt vùng Montreal cũng đứng lên thổi kèn và hát, cả Tây lẫn Việt, để tặng bác tài De cho bác lên tinh thần.

Xin cám ơn ban tổ chức chuyến đi Washintong này. Cám ơn vợ chồng bác sĩ Ngọc. Tuy vất vả nhưng lúc nào cũng thấy chị Ngọc với nụ cười thật tươi trên môi. Chị cho biết, cuộc hành trình này vui vẻ vì mọi người cùng chung một chí hướng. Hẹn sẽ gặp mặt nhau trong những sinh hoạt trong tương lai. ●



Về Sự Chết và Sự Sống

Sơn Tùng

*N*gày 17 tháng 6 vừa qua, tiểu bang Maryland đã thi hành án tử hình Steven Howard Oken, 42 tuổi, sau 17 năm bị kết án với những phiên tòa, kháng cáo, đình hoãn và khai thác mọi khía cạnh pháp lý để kéo dài đời sống trong tù.

Tội của Oken: hiếp dâm và giết chết 3 phụ nữ.

Một ngày vào cuối năm 1987, Oken giả vờ xin gọi nhờ điện thoại để xâm nhập căn chung cư ở White Marsh, Maryland, của Dawn Marie Garvin, 20 tuổi, sinh viên và vừa lấy chồng, hiếp dâm và hành hạ xác thịt cô. Trước khi tẩu thoát, hắn bắn hai viên đạn vào đầu Gavin. Hai tuần sau, Oken lại hiếp dâm, đánh đập và giết chết Patricia A. Hirt, 43 tuổi, chị vợ của hắn, cướp chiếc xe Mustang và lái đi Kittery, Maine. Tại đây, Oken lại hiếp dâm và giết chết Lori Ward, 25 tuổi, thư ký làm việc ở motel nơi hắn trọ.

Oken bị bắt và bị tuyên xử hai bản án tù chung thân về những tội hiếp dâm và sát nhân trong hai vụ sau. Năm 1991, hắn bị kết án tử hình về tội hiếp dâm, bạo hành và giết chết Garvin.

Sau nhiều năm kháng cáo, chống án thất bại, lần cuối cùng, luật sư của Oken đã xin tòa đình hoãn thi hành án, lấy cớ hắn không được thông báo đúng thời hạn về phương thức chích thuốc độc tử tội được áp dụng tại Maryland. Viên thẩm phán ở tòa kháng cáo Maryland đã chấp nhận lý lẽ của luật sư và cho rằng tử tội chỉ được thông báo về phương pháp chích thuốc độc ba hôm trước ngày ấn định hành quyết là vi phạm quyền hiến định của tử tội. Viên thẩm phán này cũng viện dẫn phán quyết của Tối cao Pháp viện Hoa Kỳ trước đó một tháng liên quan đến tử tội David Larry Nelson ở Alabama, theo đó đã đình hoãn việc thi hành án tử hình vì cho rằng hắn có quyền khiếu nại lần cuối cùng về phương thức chích thuốc độc đã vi phạm Tu chính án thứ 8 bảo vệ tù nhân chống lại sự tra tấn.

Nelson kêu ca rằng tĩnh mạch của hắn đã bị hư hại nặng sau nhiều năm chích choác ma túy mà những nhân viên hành quyết có thể sẽ phải cắt sâu vào thịt hắn ở tay, háng hay cổ hắn để tìm tĩnh mạch chích thuốc độc, và hắn có thể bị xuất huyết tới chết trước khi được chích liều thuốc để được ra đi êm ái.

Do quyết định của Tối cao Pháp viện, việc hành quyết Nelson đã phải đình chỉ trước vài giờ về 3 tội giết người, trong đó có tội đã đánh đập tàn nhẫn một cụ già 82 tuổi tới chết tại một bãi đậu xe.

Viên thẩm phán ở tòa kháng cáo Maryland cho rằng Oken, cũng như Nelson, có quyền nêu câu hỏi về cách thức hành quyết hắn và ấn định phiên tòa sẽ diễn ra vào ngày 19 tháng 7 để nghe luật sư và công tố trình bày luận cứ về phương thức hành quyết: chích một liều thuốc được pha trộn 3 loại dược phẩm sẽ làm tử tội mê đi và tim ngừng đập, mà luật sư cho rằng nhân viên hành quyết được huấn luyện thiếu sót có thể gây đau đớn cho tử tội, vi phạm quyền hiến định của hắn. Công tố viện đã tức thì kháng cáo quyết định của viên thẩm phán ở Maryland lên tòa kháng cáo liên bang ở Richmond và tòa này đã y án cho đình hoãn hành quyết Oken. Công tố viện lại khẩn cấp chống án lên Tối cao Pháp viện, và tòa tối cao của nước Mỹ đã bác bỏ bản án của các tòa dưới và bác bỏ sự khiếu nại của Oken. Sau đó, Thống đốc Maryland, Robert L.

Ehrlich Jr., cũng bác bỏ đơn xin ân giảm của luật sư, và Oken đã bị hành quyết đúng thời hạn, trước sự hài lòng của gia đình các nạn nhân và nói rằng thân nhân của họ đã không được chết êm ái như hung phạm và họ đã bị hành hạ tinh thần trong suốt 17 năm với những thủ tục pháp lý rườm rà được các luật sư cố tình kéo dài để tìm cách tránh cho thủ phạm khỏi bị đền tội.

Nhưng, đó là những thủ tục pháp lý của một xã hội được gọi là văn minh và có những người đang vận động để bãi bỏ án tử hình mà họ cho là không nhân bản và không văn minh. Trong khi đó hàng triệu bào thai đã bị giết chết mỗi năm dưới cái tên đẹp đẽ "Pro-choice" (quyền chọn lựa của phụ nữ), kể cả những thai nhi sắp tới ngày sinh (partial-birth abortion).

"Partial-birth abortion" là một phương thức phá thai muộn



Tử tội Steven Oken

ngày trong đó bác sĩ phải chọc thủng sọ của thai nhi bằng một dụng cụ bén nhọn để hút óc ra. Phương thức phá thai này đã bị cấm bởi một đạo luật vừa được quốc hội Hoa Kỳ thông qua và Tổng thống Bush ban hành. Tức thì, phe "pro-choice" đã kiện ra tòa, và một thẩm phán liên bang ở San Francisco trong một bản án vào tháng 6 vừa qua đã ra lệnh đình chỉ thi hành luật này với lý do "vi hiến". Hiện đang có 3 vụ kiện như vậy mà ngay những nguyên đơn cũng tránh né, không dùng ngôn ngữ chính thức là "partial-birth abortion". Có bác sĩ gọi việc bóp nát sọ thai nhi là "làm giảm nhỏ chỏm bào thai để dễ lấy ra toàn bộ" (reducing the fetal calvarium to facilitate completion of delivery), hay mơ hồ hơn, "làm trống tử cung một cách an toàn và hữu hiệu" (safely and efficiently empty the uterine cavity).

Một người dân Maryland, ông Robert Boudreaux, sau khi đọc hai tin trên đây, đã viết cho tờ *Washington Times* một thư ngắn, đề nghị các tiểu bang áp dụng phương pháp hành quyết được dùng trong các vụ phá thai muộn ngày, theo đó phần sau đầu của thai nhi được chọc thủng và óc được hút ra. Việc này không có gì là "tàn ác" vì kiểu phá thai này đã được thi hành nhiều năm qua bởi những nhà chuyên nghiệp được huấn luyện ở các trường y khoa. Ông Boudreaux viết tiếp: "Đã có luật cấm các vụ phá thai gần ngày sinh, nhưng nhiều nhóm *pro-choice* và chính trị gia chống lại luật đó, chứng tỏ họ không thấy có gì sai trái trong phương pháp ấy. Đang có những vụ thưa kiện chống đạo luật ấy, và có vài thẩm phán đã ra lệnh ngưng thi hành đạo luật, chứng tỏ rằng họ cũng đồng ý với phương pháp này. Một điều lợi khác nữa là phương pháp này giữ cho thân thể em bé được nguyên vẹn để bán các cơ phận dùng trong các thí nghiệm y khoa, thân thể còn nguyên vẹn của người lớn (tử tội) sẽ sẵn sàng cho các vụ thay ghép cơ phận."

Lá thư ngắn với lời lẽ mỉa mai của ông Boudreaux đã phơi bày sự đạo đức giả của các xã hội "văn minh", và vạch ra những tội ác đang được diễn ra dưới những ngôn từ hoa mỹ.

Vào tháng 4 vừa qua, hàng trăm ngàn người đã tổ chức một cuộc biểu dương lực lượng ở thủ đô Washington để ủng hộ "quyền phá thai" của phụ nữ, nhưng đã tránh né hai chữ phá thai. Cuộc biểu tình được gọi là "*March for Women's Lives*" (Diễn hành cho mạng sống của phụ nữ). Những người có lương tâm và đạo đức không thể không tự hỏi "thế còn mạng sống của những thai nhi trong bụng phụ nữ?" Và câu hỏi này đã mở ra một cánh cửa khác: "Đời sống bắt đầu từ bao giờ? Từ lúc sinh ra hay từ lúc thụ thai?"

Theo luật pháp hiện hành, đời sống của một con người được tính từ ngày sinh ra, và tuổi được tính từ lúc lọt lòng mẹ. Bà mẹ chỉ phạm tội sát nhân khi làm chết đứa bé sau khi sinh ra, còn giết nó khi đang ở trong bụng thì được gọi là "pro-choice", quyền chọn lựa của phụ nữ tân tiến. Nhưng quan niệm này dường như cũng không

làm yên ổn lương tâm của chính những người cổ vũ nó, và đã bị lung lay vì một vụ xét xử đang diễn ra tại một tòa án ở California, trong đó Scott Peterson bị truy tố về tội giết vợ và đứa con trong bụng vợ. Cô vợ xinh đẹp của anh ta, Laci, đã biến mất khỏi căn nhà ở Modesto vào ngày Lễ Giáng Sinh năm 2002 trong lúc đang có thai 8 tháng. Peterson khai với cảnh sát rằng anh ta đi câu cá ở Vịnh San Francisco suốt ngày hôm ấy nhưng đã bị bắt và bị truy tố sau khi xác Laci và thai nhi nổi lên tại Vịnh San Francisco, không xa nơi Scott "câu cá". Theo hình luật của California, bị cáo sẽ bị truy tố về 2 tội sát nhân nếu giết người mẹ và làm chết bào thai trong bụng người ấy. Do vụ này và do sự vận động của thân nhân Laci Peterson, quốc hội Mỹ đã thông qua một đạo luật quy định tội danh và hình phạt hành động bạo lực với một phụ nữ mang thai đưa đến cái chết của thai nhi trong bụng người ấy. Luật này, được gọi là "Luật Laci Peterson", đã được Tổng thống Bush ký ban hành với sự chứng kiến của gia đình Laci Peterson tại Bạch cung và được coi là một thắng lợi của phe chống phá thai tại Mỹ, vì nó mặc nhiên xác nhận đời sống bắt đầu từ lúc thai nhi thành hình trong bụng mẹ. Quan niệm này vô tình phù hợp với phong tục Việt Nam là tính tuổi từ lúc sinh ra cộng thêm một năm thường được gọi là "tuổi ta"- vừa nhân bản vừa đúng khoa học và thần học.

Viết đến đây tôi không thể không nghĩ tới hàng triệu thai nhi vô tội và không tự vệ đã bị những bà mẹ "pro-choice" nhẫn tâm "làm trống tử cung" một cách không thương tiếc, hàng triệu cuộc đời đã bị bóp chết trước khi được sinh ra mà trong đó có bao nhiêu nhân tài, thiên tài, tinh hoa của nhân loại. Văn sĩ, nghệ sĩ, bác học, triết gia, chính trị gia, thể thao gia, kinh tế gia đại tài... Tôi không thể không nghĩ như vậy khi chứng kiến nước Mỹ tổ chức tang lễ cố Tổng thống Ronald Reagan vô cùng trọng thể vào tháng 6 vừa qua.



Cô dâu bất hạnh Dawn Garvin

Linh cữu ông tổng thống thứ 40 của nước Mỹ đã được quàn trong hai ngày tại Thư viện Ronald Reagan ở Simi Valley, California, và hơn 100,000 người đã xếp hàng nuối đuôi để được chiêm bái người lãnh đạo kính yêu của nước Mỹ. Sau đó, linh cữu ông Reagan đã được đưa về Thủ đô Washington đặt tại đại sảnh đường Điện Capitol để tổ chức quốc táng với những lễ nghi làm tê liệt giao thông thủ đô nước Mỹ trong mấy ngày, trước khi được đưa trở về an nghỉ tại Thung lũng Simi vào lúc hoàng hôn ngày 11.6, theo ý nguyện của ông. Tang lễ ông Reagan được coi là lớn nhất dành cho một tổng thống Mỹ kể từ sau tang lễ Tổng thống Franklin D. Roosevelt.

Ngoài nhân cách được dân Mỹ yêu mến, ông Reagan được coi như người đã làm sụp đổ Đế quốc Đỏ Liên Sô và thắng cuộc Chiến Tranh Lạnh. Hai nhân vật đã đóng vai trò quan trọng cùng với ông Reagan tạo ra biến cố lịch sử làm thay đổi cục diện thế giới cũng có mặt trong tang lễ: Mikhail Gorbachev, cựu chủ tịch Liên Sô, và Margaret Thatcher, cựu thủ tướng Anh. Bà Thatcher đã bất chấp sự ngăn cản của bác sĩ vì sức khoẻ

suy yếu, đích thân sang Washington để tiễn đưa ông Reagan mà bà gọi là "Ronnie" và mở đầu bài điếu văn bằng câu: "Chúng ta vừa mất một tổng thống vĩ đại, một người Mỹ vĩ đại, và một con người vĩ đại. Và tôi đã mất một người bạn thân."

Xuất thân trong hàng dân giả, Ronald Reagan đã vượt lên hàng vĩ nhân, được ca tụng như ân nhân của nước Mỹ và ân nhân của thế giới, đã giải phóng nhân loại khỏi mối đe dọa của chủ nghĩa cộng sản và tránh được một cuộc chiến tranh hủy diệt.

Chứng kiến đám tang ông Reagan, tôi lại không tránh khỏi tự hỏi: "Nếu nước Mỹ 100 năm trước đây cũng tiến bộ như ngày nay, và thai nhi Reagan cũng có một người mẹ 'pro-choice' thì có thể đã không có tất cả. Không có cuộc đời Ronald Reagan, không có người Mỹ vĩ đại Reagan, không có Thổng thống vĩ đại Reagan, không có tang lễ vĩ đại – vì "con người" ấy đã ra đi một cách âm thầm trước khi được mở mắt chào đời. Nhưng, Chiến Tranh Lạnh có thể vẫn còn, và mối đe dọa của chủ nghĩa cộng sản vẫn còn".

Tôi có lẩm cẩm không, hay đó là điều mà nhiều người cũng nghĩ đến và ai cũng muốn quên đi cho cuộc đời đỡ rắc rối? Sự sống và sự chết là điều nằm ngoài sự hiểu biết và kiểm soát của con người, giống như câu hỏi "con người từ đâu đến và sẽ về đâu".

Trong hàng triệu thai nhi bị những bà mẹ "pro-choice" ở Mỹ "làm trống tử cung" mỗi năm có thể có những vĩ nhân, nhưng có thể cũng có những ác quỷ như Hitler, Stalin, Saddam Hussein, hay... Steven Oken – kẻ đã bị hành quyết sau khi hiếp dâm và giết chết ba phụ nữ một cách dã man, gây đau khổ cho bao nhiêu thân nhân và hao tốn nhiều tiền của dân đóng thuế để giam giữ, điều tra, truy tố và xử án y.

Con người đã sinh ra và chết đi từ hàng triệu năm nay, và dù hàng triệu triệu mạng sống đã mất đi vì bệnh tật, chiến tranh, cách mạng, thiên tai, nạn đói, nạn dịch, tội ác, "pro-choice", vân vân, nhưng dân số trên mặt đất vẫn gia tăng nhanh chóng mà nhiều nước đã phải đặt hạn chế sinh đẻ lên hàng quốc sách, đặc biệt là các nước nghèo và đang phát triển – như Trung Cộng, Ấn Độ, Việt Nam, v.v.

Dân số Việt Nam thời "tiền chiến" khoảng 20 triệu. Sau 30 năm chiến tranh và 30 năm "hòa bình" dưới chế độ "nhân dân làm chủ", dân số Việt Nam hiện nay lên đến gần 80 triệu và cộng thêm khoảng một triệu rưỡi mỗi năm – dù "đảng" cũng coi ngừa thai cai đẻ và phá thai là quốc sách, và được đặt dưới sự chỉ huy của "người hùng Điện Biên Phủ" Võ Nguyên Giáp.

Cụ Võ Nguyên Giáp, năm nay 92 tuổi, vừa được "đảng" cho mặc quân phục, đeo lon và huy chương, đưa tới Điên Biên Phủ để trình diễn, làm lễ kỷ niệm 50 năm "Chiến thắng Điện Biên Phủ" mà theo Cụ Bùi Tín, cựu đại tá VC, thuộc cấp của Cụ Võ Nguyên Giáp, thì có khoảng từ 12,000 đến 15,000 bộ đội Việt Minh tử trận và một con số tương đương bị thương nặng, sau đó nhiều tướng tá "anh hùng thực sự" của trận Điện Biên Phủ đã chết dần mòn trong nhục nhã. Trong một bài đăng trên tạp chí *Far Eastern Economic Review* số ngày 13.5.04, Bùi Tín viết: "Nhân dịp kỷ niệm chiến thắng này, tôi nghĩ đến số phận thảm thương của những anh hùng thực sự của chiến trường. Tôi nghĩ đến Tướng Đặng Kim Giang, vị chỉ huy hệ thống tiếp vận tại tiền tuyến, Tướng Lê Liêm phụ trách động viên tinh thần chiến đấu, Đại tá Đỗ Đức Kiên phụ trách kế hoạch tác chiến. Không lâu sau chiến thắng, tất cả những vị này đều bị bắt và bị đối xử như những kẻ phản bội trong vụ án chính trị tưởng tượng xét lại, chống đảng, làm gián điệp cho nước ngoài... Họ bị chết một cách nhục nhã



Người hùng" (hay người hèn) Võ Nguyên Giáp trong ngày lễ kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ

trong tù. Tướng Trần Độ, một anh hùng Điện Biên Phủ khác, chỉ huy trưởng của Sư đoàn 312, năm vừa qua đã bị công an sách nhiễu và dùng võ lực tịch thu cuốn hồi ký của ông. Hành động này đã làm cho sức khoẻ của ông suy sụp và đẩy ông đến cái chết. Một anh hùng Điện Biên Phủ khác là Đại tá Phạm Quế Dương, chủ bút lâu năm của Tạp chí Lịch sử Quân sự, bị bắt vào ngày 28.12.2002 và bị kết tội gián điệp chỉ vì ông dám công khai chống lại căn bệnh tham nhũng của hệ thống độc đảng và đòi hỏi dân chủ."

Bùi Tín không nói đến trường hợp Võ Nguyên Giáp. Xin bổ túc bằng đoạn sau đây trích từ bài "Ô danh tướng" của Ký giả Sức Mấy trên Tạp chí *Thế Giới Ngày Nay* số 184:

"Đàn bà mỗi khi đánh nhau vì ghen thường có thói quen hạ nhục nhau, tặng đối phương danh hiệu 'con đĩ'. Đàn ông đánh nhau, dù thắng hay thua, tuy giận kẻ thù tím gan tím mật, nhưng thường hay đề cao đối phương. Một là muốn ta đây có tác phong đàng hoàng, biết trọng người tài hoặc không coi thường kẻ ngã ngựa; hai là muốn gián tiếp đề cao chính mình. Thắng hay thua một kẻ thù khá, vinh dự hơn thắng hay thua một kẻ thù chẳng ra gì. Sau Điện Biên Phủ, Võ Nguyên Giáp trở thành người hùng. Cả Tây cả Mỹ cũng xúm vào khen. Có tổ chức ở nước ngoài còn liệt kê mười danh tướng thế giới, trong đó Việt Nam chiếm tới hai, là Trần Hưng Đạo, và Võ Nguyên Giáp.

"Điều này khiến 'bốn đứa họ Lê' ở Việt Nam ghen tức khó chịu, đó là nhóm Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Lê Đức Anh và Lê Khả Phiêu. Nhóm này bày mưu hạ tướng Giáp qua việc tung tin ông từng là Việt gian, con nuôi của mật thám Tây, rồi làm nhục ông bằng cách hạ bệ, cho phụ trách kế hoạch kiểm soát sinh sản, mang hỗn danh 'tướng đặt vòng', khiến dân gian làm vè chế nhạo 'Ngày xưa đại tướng cầm quân, ngày nay đại tướng cầm quần chị em'. Thế mà Tướng Giáp vẫn nhẫn nhục chịu đựng. Có người hỏi: 'Tại sao họ giao cho đại tướng nhiệm vụ chỉ đạo sinh đẻ có kế hoạch cũng nhận?' Tướng Giáp trả lời: 'Sinh đẻ có kế hoạch là quốc sách, thực hiện được nhân dân ta đỡ nghèo khó. Tôi gắng làm.'...

"Nửa thế kỷ sau trận Điện Biên, hai trong bốn đứa họ Lê đã theo chân Bác. Hai đứa còn lại vì đã thất thế, đang bị bề hội đồng về tội làm bậy và tham nhũng. Tướng Giáp như cái xác khô trong xó nhà, được đàn em đem ra phủi bụi trưng bày, cho họp báo, và để ký giả thế giới chụp hình quảng cáo trong mùa kỷ niệm chiến thắng. Đợi dịp này, Tướng Giáp mới dám 'viết thư cho đảng', ám chỉ yêu cầu phải làm sáng tỏ vụ ông bị hàm oan. Khôn ngoan như vậy, sống lâu là phải. Thắng Điện Biên dễ hơn thắng cái hèn của chính mình."

Khôn cũng chết, hèn rồi cũng chết. Sao thắng cái hèn khó thế? ●

trưa hè

Xuân đi, hè đến, nắng chang chang
Cả một không gian nổ đốm vàng
Không khát mà nghe thèm giọt nước
Ngồi nhà đợi gió kéo mưa sang.

Muốn tự cầm tù trong bốn vách
Ngắm thời-gian chết lặng từng hơi
Đi đâu cũng vẫn quê người khác
Nhạt nhẽo quanh năm một cảnh đời.

Thu muốn một xó tìm yên tĩnh
Mưa nắng dừng chân tạm chốn này
Dẫu không là bến nhưng còn có
Một chút bóng râm cho bữa nay.

b.h.t.



Bẫy Cọp

Nguyễn Văn Thông

Hồi còn sống ở làng ven rừng, một buổi chiều cả làng tôi gọi nhau đi xem một con cọp bị bắn kéo về để ở đầu nhà thờ. Con nít như tôi, được nghe kể chuyện về cọp đã nhiều, nào là cọp ba móng, cọp bắt lợn, cọp thành tinh... nhưng đây là lần đầu tiên tôi được nhìn thấy con cọp tận mắt. Chưa đến gần, chưa nhìn thấy nó mà tôi đã thấy lành lạnh người, cánh tay đã nổi đầy gai ốc. Thấy dân làng vây kín vòng trong vòng ngoài, xôn-xao bàn-tán, tôi mới yên trí đến gần, rồi chen vào xem. Chà, con cọp đây, ông Ba Mươi đây. Ông ta nằm nghiêng một bên, dài hơn một con bò nhưng bụng thon. Lông ông ta vàng lườm xen lẫn vằn đen. Bốn chân ông ta duỗi thẳng, và to như chân cột. Một cổ chân bị cứa máu chảy tèm lem. Mặt ông ta đăm-đăm như mặt ông già mặc dù hai mắt nhắm tịt. Những sợi ria ông ta chĩa ra tua tủa, to và cứng như những sợi cước. Mồm ông ta nhe ra những cái răng to nhọn hoắt. Mới đầu trẻ con người lớn chỉ dám lấy que chọc chọc vào người ông thăm-dò như sợ ông ta thức dậy. Sau, có người bạo-dạn rờ tay vào người ông ta, vuốt đuôi ông ta. Có đứa bạo nhất trong chúng tôi thò tay vuốt ria ông ta một cái. Có người giả tiếng "hừm", làm cho mọi người co rúm, giật lùi lại.

Phải công-nhận, ông Ba Mươi oai thật. Chết rồi mà ai cũng sợ. Nhìn và sờ ông chán, tôi để ý nghe người lớn kể chuyện làm sao bắt được ông. Ông bị mắc bẫy, một chân bị giật treo lên. Ông vùng-vẫy gầm rống, chủ bẫy leo lên cây quan-sát nhưng không dám đến gần. Sau phải nhờ mấy anh lính mang súng bắn ông ta chết rồi mới nhờ xe kéo về. Tôi đã nhìn thấy những cái bẫy lợn rừng, bẫy mễn xung quanh những mảnh rẫy trong rừng. Nếu là bẫy giật thì người ta gài một đầu thòng-lọng vào bẫy dưới đất, đầu kia buộc vào một cây bật uốn cong. Cây bật là một cây tươi được chọn vừa phải, ngọn cây bị ghì cong xuống. Khi con mồi đạp bẫy, cái cây sẽ giựt siết chiếc thòng-lọng và kéo chân con mồi lên. Tôi thấy sợi thòng-lọng được làm bằng dây cáp to gần bằng chiếc đũa, đủ sức bắt được những con heo rừng to chừng hai người khiêng. Tôi thắc-mắc không biết người ta phải dùng sợi cáp to cỡ nào mới bẫy được con cọp này, và sợi cáp lấy ở đâu ra. Nghe có người nói, phải là sợi dây thắng xe ô-tô, tôi cũng tin chắc như vậy. Sau này mới biết xe ô-tô làm gì có sợi dây thắng, đâu như thắng xe đạp...

Làm việc trong các nhóm tranh-đấu cho tự-do tôn-giáo, anh em chúng tôi thẳng-thắn bàn-thảo những hiện-tình của giáo-hội. Khi bàn-thảo, nhiều khía-cạnh phải nói đến, dở cũng có, hay cũng có, nhưng chúng tôi lại bị mang tiếng là hay phê-bình. Anh em làm việc với nhau hiểu rằng, mình phải công-tâm trong việc chung. Lỡ có ai hơi thiên-vị là anh em nhắc-nhở liền. Nhưng đối với người ngoài, mình lại chịu mang tiếng phê-bình các linh-mục, giám-mục. Thực ra, làm việc chung là làm dâu trăm họ, là người phục-vụ quần-chúng. 99 người đồng ý với mình thường không lên tiếng, chỉ cần một người không đồng ý phê-bình là đủ có vấn-đề rồi.

Có người cho rằng, trình-độ hiểu-biết của quần-chúng đóng vai-trò quan-trọng trong phản-ứng của họ. Cho nên ngoài việc nhận thông-tin, quần-chúng cần được hướng-dẫn trong suy-luận để có được những cảm-nhận chính-xác. Có bậc hiền-triết đã nhận-định về vai-trò của hiểu-biết như sau, "Con người chỉ được tự-do thật khi có đủ sự hiểu-biết". Không phải là triết-gia, ngẫm-nghĩ, chúng ta cũng thấy lời ấy rất có lí. Tự-do không phải nằm ở sự được lựa-chọn, mà còn nằm ở cái phẩm-chất lựa-chọn. Có biết rõ phẩm-chất các đối-tượng thì ta mới chọn được cái

có phẩm-chất tốt nhất chứ. Thí-dụ đi chợ, có nhiều mặt hàng cho ta chọn không quan-trọng bằng có những mặt hàng thật và tốt.

Nếu như thế thì phải nâng cao trình-độ hiểu-biết của quần chúng để quần-chúng khỏi... chê ta khi ta làm việc có tầm hiểu-biết... cao hơn quần-chúng. Vấn-đề trở nên khó và phức-tạp rồi đó. Phải chăng, theo mức thang hiểu-biết ấy, người càng hiểu-biết thì càng xứng-đáng làm việc chung hay sao? Nếu sự hiểu-biết được hiểu là có nhiều kiến-thức, hay được hiểu là có nhiều bằng-cấp thì vấn-đề lại trở thành nhiêu-khê hơn. Trong thực-tế, ta nhận thấy, người làm việc chung, nhất là những người đã tận-tụy từ nhiều năm nay, thường là những người có lòng hơn là có kiến-thức hay bằng-cấp, hoặc yếu-tố tấm lòng bao giờ cũng căn-bản hơn yếu-tố kiến-thức.

Vậy thì ta phải chấp-nhận rằng, tấm lòng trở thành yếu-tố quan-trọng hơn hiểu-biết ở những công việc cộng-đồng, những việc đấu-tranh cho lí-tưởng chung. Nghĩ tới ngày kỉ-niệm 50 năm di-cư 1954, anh em chúng tôi ngồi lại với nhau để bàn-tính. Anh chị em Bắc-kì di-cư có mặt đã đành, những anh chị em Nam và Trung-kì cũng hiện-diện cười toe-toét mới là hay. Chúng tôi nhận ra ngay rằng, cuộc di-cư 1954 giúp phát-triển tình đồng-bào Nam Trung Bắc một cách tuyệt-vời. Đồng-bào miền bắc vĩ-tuyết 17 được đồng-bào miền nam vĩ-tuyến 17 mở vòng tay đón-tiếp như tình anh em một nhà. Rồi đồng-bào miền Bắc góp sức phấn-đấu biến miền Nam thành trù-phú về các mặt văn-hóa, xã-hội, và kinh-tế. Sau đó cả miền Nam (vĩ-tuyến 17) chung lưng góp sức bảo-vệ miền đất tự-do trong 21 năm. Sau 1975, không ai còn phân biệt Nam Trung Bắc trong cuộc vượt-biên, vượt biển tìm tự-do trên khắp thế-giới nữa. Chúng ta chỉ phân-biệt người Việt hay người ngoại-quốc mà thôi. Gặp nhau dù bất cứ trên đoạn đường ở đất nước hải-ngoại nào, chúng ta đều mừng rỡ tay bắt mặt mừng khi nghe được giọng tiếng Việt thân-thương.

Ngồi xuống, chúng tôi thấy ngay lí-do để cùng nhau tổ-chức ngày kỉ-niệm, không phải chỉ hạn-hẹp trong sự-kiện di-cư 1954, mà vượt xa ra thành kỉ-niệm hành-trình tìm tự-do của người Việt Nam khởi đi từ 1954. Chúng tôi nhìn thấy lí-do kẻ Bắc Trung Nam đều phải biết ơn nhau; lí-do trân-trọng cuộc hành-trình phải trả-giá bằng con số hàng triệu chiến-sĩ và đồng-bào đã nằm xuống trong cuộc chiến bảo-vệ miền Nam, và cũng con số hàng triệu đồng-bào đã bỏ mình trong các phong-trào đấu-tố, cuộc tàn-sát Quỳnh Lưu, tàn-sát Tết Mậu Thân ở Huế, Đại-lộ Kinh-Hoàng, bị cướp-bóc, hãm-hiếp và tàn-sát trên rừng, ngoài biển. Chúng tôi nhìn thấy lí-do phải biết-ơn thế-giới tự-do, và bổn-phận phải đóng-góp vào thành-trì tự-do này của thế-giới; lí-do phải truyền-đạt lí-tưởng và lịch-sử cuộc hành-trình này cho các thế-hệ con cháu. Chúng tôi nhìn thấy bổn-phận mình phải hỗ-trợ cuộc đấu-tranh đòi tự-do và nhân-quyền ở trong nước; bổn-phận phải tố-cáo với thế-giới sự bắt giam và hành-hạ các nhà lãnh-đạo các tôn-giáo, sự đàn-áp đồng-bào Thượng, chế-độ buôn-bán phụ-nữ tới các nước láng-giềng; cắt biển, nhượng đất cho ngoại-bang...

Chúng tôi thấy rằng, sự hợp-tác hay ít ra sự tham-dự buổi lễ này là vấn-đề của lương-tri. Chúng ta có thể thiếu hiểu-biết về những sự-kiện lịch-sử của Hiệp-định Geneva, về các diễn-tiến, nhưng sự hiện-diện của mình trên mảnh đất của thế-giới tự-do trong khi hơn 80 triệu đồng-bào mình đang quằn-quại trong gông-cùm cộng-sản phải đủ sức thúc-đẩy lương-tâm chúng ta không thể bàng-quan trong ngày kỉ-niệm lịch-sử này. Như thế tấm lòng không phải quan-trọng hơn sự hiểu-biết hay sao?..

Mới vừa hết hai tháng mùa hè mà cộng-đoàn chúng tôi đã phải đón-tiếp ba giám-mục và hai linh-mục từ Việt Nam. Dĩ nhiên các ngài tới để tìm sự giúp-đỡ về tiền-bạc. Từ lâu, thái-độ chung của cộng-đoàn là không muốn giúp-đỡ cho vị nào xin tiền về xây nhà thờ nữa. Chúa đâu cần những ngôi nhà nguy-nga giữa đám con chiên nghèo. Mỗi lần các vị nói trên tòa giảng, cộng-đoàn khá chăm-chú nghe để đánh giá xem các ngài nói về những nhu-cầu làm việc bác-ái gì, và chuẩn-đoán mức-độ dấn-thân hi-sinh của vị ấy như thế nào để mở ví. Không có sự phân-

biệt nhiều lắm vị ấy là giám-mục hay linh-mục. Thành-thật mà nói, cũng có những giáo-dân thấy dễ mở lòng với một vị hồng-y, thấy cần được chụp hình ngồi chung bàn với vị ấy hơn là với một linh-mục không tên tuổi. Tuy nhiên, những thông-tin về sự phục-vụ của hàng giáo-sĩ trong những năm qua đã giúp giáo-dân có thái-độ trưởng-thành hơn.

Cha Hữu dòng Don Bosco bạn đồng-môn của tôi tự-nhiên xuất-hiện. Trước đây chỉ nghe anh ấy làm việc ở vùng kinh-tế mới, còn làm gì thì không biết. Tôi hỏi, anh ấy bảo, "Tớ coi một xứ đạo ở khu kinh-tế mới Bình Sơn, cách Long Thành khoảng mười cây-số. Dân ở dây làm nghề cạo mủ cao-su, nghèo lắm. Mà nghèo quá thì đời sống luân-lí cũng xuống thấp. Tớ đang nuôi 114 đứa trẻ bị bỏ rơi, từ đứa còn cho bú đến đứa đi học cấp II ngoài Long Thành. Năm ngoái Cha King ở tỉnh dòng Đài Loan về xin người đi truyền-giáo. Vì khó kiếm được người đi, mà là chỗ thầy trò, và hơn nữa mình cũng làm việc mười mấy năm ở Bình Sơn rồi nên tình-nguyện đi. Ngài tới thăm, thấy công việc tông-đồ nhiều quá, không dám xin tớ đi nữa".

Cha Hữu với tôi cùng chung học-viện trước 1975, trên tôi mấy lớp. Anh là người làm việc âm-thầm, rất hi-sinh. Anh ở trong số những người tình-nguyện ở lại khi tất cả chủng-viện, học-viện, mọi cơ-quan và phần lớn dân-chúng di-tản khỏi Đà-Lạt tháng 3 năm 75. Tôi bảo "Tội-nghiệp các em quá. Nhưng tại sao đã đến đây cha lại không ở lại ít nhất là hai cuối tuần để mình dẫn cha đi vài ba cộng-đoàn xin thêm ít tiền?" Anh ấy bảo, "Mới được đi lần đầu, đã biết gì đâu!". Tới nhà thờ, tôi lo lo trong lòng giùm cho anh. Vừa khi nói về khu kinh-tế mới Bình Sơn, một cô ca-viên le lưỡi, "Em biết kinh-tế mới Bình Sơn, nghèo dã-man luôn!"

Anh G. người quen tới gặp anh K. bạn tôi, bất-ngờ lúc tôi cũng có mặt. Anh G. bảo, anh họ anh mới được thụ-phong giám-mục. Tôi vui-vẻ chúc-mừng anh, trong lòng nghĩ anh đáng được chúc mừng thật, vì giả như một người sốt-sắng việc nhà thờ, hoặc có tiếng-tăm hơi hướng gì đạo-đức, có anh em được làm giám-mục thì mình không ngạc-nhiên. Đàng này, anh G. chỉ được cái hiền-lành, gặp tôi đâu anh cũng niềm-nở chào hỏi, mà thường gặp ở đâu đâu chứ không phải ở nhà thờ, vì anh chỉ đi nhà thờ một cách vừa phải, xong lễ là về, cha cụ hoặc ai muốn làm gì thì làm, nói gì thì nói, anh không quan-tâm lắm. Vậy mà anh ta có anh làm giám-mục mới ngon chứ. Có điều là bây giờ ông anh giám-mục ấy tới thì anh ta không biết phải làm gì, liên-lạc với ai, làm lễ ở đâu nên mới chạy vội tới anh K. bạn tôi để cầu-cứu và bàn tính.

Tôi từ-chối không nhận lời đến dự bữa tiệc chào-mừng vị giám-mục vì bận-rộn, và cũng vì trong lòng dửng-dưng không dám vồ-vập với những cấp-bậc mà mình chưa rõ tài đức như thế nào. Tuy nhiên tôi hứa với anh G. cả nhà tôi sẽ đi lễ ông anh giám-mục của anh để cầu-nguyện cho ngài và cho giáo-hội Việt Nam.

Thánh lễ hôm đó có bài Phúc-âm nói về Thánh Gioan Tiền Hô. Trong bài giảng,. vị tân giám-mục suy-niệm về bài Phúc-Âm. Gioan được dân-

gối trăng

Áo xanh rũ bụi chiến trường
Chợt như mây nước bốn phương dịu dàng
Chõng tre phên mỏng nhà ngang
Gối trăng vất sách mơ màng gió đưa
Hương cau thoang thoảng song thưa
Một loài hoa nở giữa khuya mát lòng
Sương pha lóng lánh vàng nhung
Nằm trên ngọn lụa ngủ trong đọt mềm
Lang thang trăng đậu quanh thềm
Len qua song cửa duỗi êm bên mình
Trong mơ thơ rượu trường đình
Nương thân bướm lạ lênh đênh cõi ngoài.



cao hoàng nhân

chúng đông-đảo kéo đến xin làm phép rửa tội sám-hối. Người ta thắc-mắc hỏi Gioan có phải là Đấng Cứu Thế không, ông bảo không, ông chỉ là *"tiếng kêu đi trước, kêu mọi người hãy uốn lòng cho ngay, san bằng những tham-vọng, dọn đường đón Đấng đến sau mà ông không đáng cởi quai dép cho Ngài."* (Mc 1:7) Phần ông phải nhỏ đi để Ngài được lớn lên.

Vị giám-mục kể, "Khi tôi đang làm cha giáo ở Đại chủng-viện Cần-thơ thì nhận được thư của Toà-Thánh Vatican hỏi có bằng lòng nhận chức-vụ giám-mục được đề-cử không. Tôi thấy vừa mừng vừa lo. Mừng vì mình được làm giám-mục; lo vì trọng trách, nhất là phải trông coi một giáo-phận quá lớn và quá nghèo ở miền Bắc, sau 11 năm không có giám-mục".

Tôi thấy mình bị lôi-cuốn vào sự khiên-tốn của vị giám-mục này. Chưa thấy vị giám-mục nào nói mình mừng vì được đề-cử làm giám-mục. Mừng thì nói là mừng, thích thì nói là thích, chân-thành, gần-gũi như người giáo-dân tầm-thường, không đạo-đức màu-mè, không lí-tưởng màu-sắc.

Về miền Bắc, nhận giáo-phận mà toà giám-mục đã bỏ trống từ 11 năm nay, âu-sầu, tiêu-điều. Có những nơi giáo-dân 30 năm chưa được gặp một linh-mục. Được giám-mục đến thăm, họ vui-mừng không thể tả. Một xứ đạo làm một chiếc kiệu ra nghênh-đón, xin ngài ngồi lên để họ khiêng. Ngài từ-chối, để đi bộ chung với giáo-dân. Họ nằn-nì thế nào cũng không được. Một xứ khác đi đón vị tân giám-mục hiện-đại hơn. 60 người cỡi trên 30 cái honda từng cặp một. Người ngồi sau cầm một lá cờ, tạo thành một đoàn rước lưu-động rầm-rộ. Giám-mục bảo họ về đi, ngài không bằng lòng được đón-rước như vậy. Họ đề-nghị, thôi thì xe đức cha đi trước, họ theo sau, không phải là rước. Giám-mục bảo, "Đi trước hay đi sau cũng là rước. Tôi đã hứa ba giờ tôi đến là tôi đến. Nếu các ông rước như thế này là tôi không đến nữa ráng chịu". Thế là họ phải ra về. Xe giám-mục vừa đi vừa trông chừng, chỉ sợ họ ùa ra sáp lại thành đám rước.

Một xứ đạo miền thượng ở xa và cheo-leo đến nỗi chỉ có thể đi bộ và cỡi ngựa mới đến được. Tội-nghiệp giáo-dân Thượng, mỗi năm muốn đi lễ Giáng Sinh và Phục Sinh, họ phải đeo gùi mang cơm, băng rừng lội suối mấy chục cây-số, đến ngủ tại sân nhà thờ để chờ lễ. Bây giờ có giám-mục đến với họ, họ giàn hai hàng mừng đón. Khoảng 300 người, mỗi người cầm một bông hồng xếp hàng. Ngài ứa nước mắt cảm-phục niềm tin nơi những con chiên vô cùng chất-phác này. Ngài xin mọi người dâng những đóa hoa lên bàn thờ để tôn-vinh Thiên Chúa. Khi cầu-nguyện, ngài xin cho mình được nhỏ đi để Chúa được lớn lên trong tâm-hồn những giáo-dân khốn-cùng này.

Chúng tôi sung-sướng tạ-ơn Chúa ban cho giáo-hội Việt Nam được một giám-mục có tâm-hồn của người mục-tử nhân-hậu như giám-mục này. Ngài khiêm-tốn và yêu-thương. Ngài có chiều sâu sắc-bén trong sự suy-gẫm và thực-thi lời Chúa. Khi cầu xin cho ngài được nhỏ đi, ngài không bảo để cho giáo-hội được lớn lên mà là cho "Chúa được lớn lên". Chúa là cốt-lõi chứ không phải là cơ-cấu giáo-hội. Giáo-hội lớn lên là phẩm-trật lớn lên, là nhà thờ mọc lên nguy-nga, là rước-phách rầm-rộ, còn tâm-hồn của giáo-dân vẫn bị giam-hãm, vẫn nghèo-nàn trong đức tin, trong yêu-thương, trong sự tự-do được làm con-cái Thiên Chúa.

Tôi sung-sướng nghĩ rằng, bằng sự yêu-thương gần-gũi, chia-sẻ với thân-phận cùng-khổ của con chiên mình như vậy, vị giám-mục này đã đi trong đường-lối tranh-đấu cho tự-do tôn-giáo, lên án những bất-công, đòi nhân-quyền và phẩm-giá cho con chiên mình. Cần có những vị lên tiếng tranh-đấu, nhưng cần tất cả các vị khác có tinh-thần và việc làm như vị này. Vợ tôi mở bóp lấy phong thư đã chuẩn-bị sẵn. Chúng tôi mỉm cười nhìn nhau và hiểu rằng mình phải tăng gấp đôi số tiền dâng-cúng.

Tháng 7, Việt-cộng phát-động chiến-dịch phổ-biến và quán-triệt Nghị-Quyết 36 tới cán-bộ chủ-chốt bộ, ban, ngành trong cả nước. Đọc nghị-quyết chăm-lo săn-sóc cho người Việt ở nước ngoài, chúng ta đáng lẽ phải cảm-động rưng lệ thì lại muốn phì cười. Mình đâu có muốn thân-thiết gì với họ mà nhà nước Việt-cộng đưa ra nghị-quyết để săn-sóc mình đủ

hết mọi mặt, từ sợ mình quên tiếng Việt, sợ mình không có sách tiếng Việt đọc, đến lo cho mình không có đời sống ổn-định, không hội-nhập được với đời sống sở-tại... cứ y như là cha mẹ lo cho con-cái không bằng. Chúng ta đâu có quên được thứ lang sói đội lốt cha mẹ ấy. Quên sao được cái đảng bất-nhân và vong-gia vong-bản đi nhận Stalin là ông, còn tàn-sát đồng-bào mình đến hàng triệu, và hiện nay còn đang bán dân bán đất và biển cho ngoại-bang. Việt-cộng phải ban-hành Nghị-Quyết 36 này chỉ vì khối người Việt ở hải-ngoại đang chuyển mình trở thành mối nguy quá lớn cho họ. Riêng ở Mỹ, hơn 50 nghị-quyết ở các thành-phố vinh-danh cờ vàng Việt Nam Cộng-hòa đủ làm chúng run sợ. Giới trẻ Việt Nam hải-ngoại đang tiến vào những chức-vụ lớn trong các chính-phủ bảo-vệ tự-do và nhân-quyền làm chúng mất ăn mất ngủ. Nghị-Quyết 36 là một ra tay vớt-vát.

Cũng trong tháng 7, Việt-cộng ban-hành Pháp-lệnh tôn-giáo, một thứ luật đòi kiểm-chế niềm tin tôn-giáo. Họ cấm nói về tôn-giáo dù ở nhà, ngoài đường, hay trên thông-tin. Họ cấm-chỉ mọi hình-thức hay lễ-nghi tôn-giáo ảnh-hưởng đến trật-tự công-cộng hoặc môi-trường. Chúng ta đừng quên kiểu nói mơ-hồ của Việt-cộng. Điều này chỉ tố ngược lại sự dã-man của một chế-độ bất-nhân đang bị đào-thải trong thế-giới văn-minh, văn-hóa, nhân-bản bước vào ngàn năm thứ ba.

Người Việt Nam hãy mở to mắt chứng-kiến một cuộc vùng-vẫy tuyệt-vọng của một chế-độ đang giãy chết. Đồng-bào trong nước và hải-ngoại đang đẩy lùi chế-độ Việt-cộng vào con đường có sẵn chiếc bẫy. Chế-độ cộng-sản là con cọp đang bước vào chiếc thòng-lọng. Tất cả mọi thứ nghị-quyết hay pháp-lệnh của nhà cầm quyền Việt-cộng trong lúc này chỉ kéo căng thêm cái cần bật chờ bung lên, giựt chiếc thòng-lọng kéo ngược chân nó lên. Có điều khác với con cọp nằm chết nhe răng ở đầu nhà thờ làng tôi hồi xưa, con cọp Việt-cộng này không cần bị bắn chết. Dân làng người Việt mình sẽ trói gô nó lại, nhốt nó vào cũi sở thú, cho nó ăn uống đúng tiêu-chuẩn, săn-sóc đàng-hoàng để mọi người qua lại ngắm-nghía. Chứ sao không, CSVN rất đáng có chỗ đứng trong một bảo-tàng-viện không khác gì một Haulocaust Museum ở Washington D.C. của người Do-Thái bị diệt-chủng trong những lò hơi ngạt thời Thế-Chiến II, để làm bài học cho hậu-thế. ●

Mái Ấm Thiên-Ân Cám Ơn

Trong tháng 7, MATA đã nhận được quà:

- Anh chị Trần Minh & Tâm Twinfall, ID 50US$
- Các cháu Tôn, Linh, Lynn Long Beach, CA 100US$

Thầy trò mù của MATA hết lòng ghi ơn tình yêu-thương của quí cụ, ông bà, anh chị, các em, các cháu và anh chị Làng Văn qua nhiều hình-thức giúp-đỡ. Nhờ vậy hiện nay các em và các anh chị lớn dù bị mù nhưng được chăm-sóc và học-hành đầy-đủ. Mỗi sáng một xe lam chở 7 em đi học trường sáng mắt cách nhà 6 km. Em Oanh đang học lớp 11, Em Trường được nhận vào Đại-học Sư-phạm Giáo-dục Đặc-biệt. Lực-sĩ mù nhóc con của MATA Nguyễn Thị Hảo được chính-thức mời đi dự Para-Olympic tại Athens, Hy-lạp. Xin chúc em may-mắn mang huy-chương về nhà. (Nguyễn Văn Thông).

Chú-thích của toà-soạn:

1) Xin xem lại bài Người đau-khổ tạ ơn của Nguyễn Văn Thông, Làng Văn số 207, trang 30.

2) Chi-phiếu giúp Mái Ấm Thiên Ân xin đề trả cho "Nguyễn Văn Thông" và gửi về: 42 Himoor Circle, Randolph, MA 02368, USA. Người đại-diện của MATA sẽ đúc-kết và thông-báo cảm tạ trên Làng Văn.

3) Địa-chỉ của MATA: Đường Tân Hương, Phường 16, Tân Bình, Sàigòn (Gần nhà thờ và chợ Tân Hương). ĐT. 847-2406.

Do Thái: Chân Dung Một Xã Hội Phân Rã

Minh Đạo

Theo Le Monde

*M*arie Léonie-Blanc, một phụ nữ Pháp 23 tuổi bị một bọn 6 tên "gốc Bắc Phi" hành hung, cắt tóc và vẽ chữ thập quốc xã trước ngực bằng sơn trước mặt đứa con 13 tháng và các hành khách trên một toa tàu siêu tốc vào giờ đông khách ở ngoại ô Paris vì chúng nghi cô này là "juif", đã làm cả nước Pháp sôi lên vì nạn "bài Do Thái". Tổng thống Chirac lấy làm "phẫn nộ", các chính khách đủ loại, đủ cỡ lên án "là một điều ghê tởm, đáng xấu hổ, không thể chấp nhận được"... Tất cả các báo vội lấy ngay làm tin chính, quan trọng bậc nhất và bình luận rộng rãi. Đáng tiếc vụ này là giả mạo! Ngày 9-7, cô gái tự thú là tố gian. Vụ ồn ào này xẹp nhưng còn để lại một dư âm bẽ bàng! Cô gái là một người "giàu tưởng tượng", tự cắt tóc, vẽ sơn, bịa chuyện ra để vu oan giá họa cho nạn "bài Do Thái" ở Pháp. Cô này đã từng 5 lần đặt chuyện để đi tố cáo vu vơ vì "yếu tinh thần", theo lời mẹ cô. Bây giờ người ta lại trách móc nhau, "rất lấy làm tiếc" đã quá vội vì "sốt ruột", gây quá nhiều ồn ào kiểu "nhà giàu đứt tay bằng ăn mày đổ ruột" và việc tưởng tượng ra "toán 6 thanh niên gốc Bắc Phi"(da đen, đại đa số theo Hồi giáo) cũng đã tạo ra một tình cảm chua chát!

Đó chẳng phải chuyện bi hài độc nhất. Vài tháng trước, một thiếu niên 14 tuổi vừa ra khỏi một giáo đường Do Thái thì bị một kẻ lạ mặt đâm trọng thương. Giới chính trị, truyền thông cũng làm ồn lên, báo động về tinh thần bài Do Thái. Đã có 7 nạn nhân nhưng chỉ có một người Do Thái. Ít ngày sau, người ta bắt được thủ phạm. Đó là một thanh niên Pháp khoảng 30 tuổi, tâm lý không bình thường, rình rập ở các chỗ vắng, bạ gặp ai đi một mình cũng đâm, không nhất thiết phải chọn người Do Thái! Và còn nhiều vụ "tố giác nhục mạ, đe dọa người Do Thái" vu vơ khác. Người ta đang tự hỏi đằng sau những vụ ồn ào ấy có một động cơ nào không?

Thực ra, tình cảm bài Do Thái cũng có trong xã hội Pháp, nhưng không phải chỉ có trong giới "Bắc Phi da đen", và cũng không đến nỗi nặng nề, thê thảm như người ta tưởng tượng ra. Chính sách bạo lực của thủ tướng Sharon không được đa số người Pháp tán đồng, ngay trong cả cộng đồng Do Thái. Nhưng vội suy diễn từ "bài Sharon" sang "bài Do Thái", là rơi vào cái bẫy của cánh cực hữu. Qua các cuộc thăm dò, cộng đồng 600.000 người Do Thái vẫn được nhiều cảm tình của người Pháp, được xếp vào hàng đầu trong số các cộng đồng người nước ngoài thành công ở Pháp.

Sau phán quyết của Toà án quốc tế La Haye ngày 11.7 và nghị quyết của Đại hội đồng LHQ ngày 19.7 vừa qua về bức tường an ninh ở Cisjordanie, thủ tướng Do Thái công khai kêu gọi kiều dân Do Thái "hãy rời nước Pháp lập tức" chỉ là một thái độ khiêu khích nhằm trả đũa một cách vô ích về việc toàn thể 25 nước thuộc Cộng đồng Âu Châu (nước Pháp bị coi là "đầu têu") lên án Do Thái trong việc xây bức tường ấy. Đã có không ít bài báo của các luật gia, nhà văn, nhà báo... lên án gay gắt việc xây dựng bức tương "tượng trưng cho tinh thần phân biệt, kỳ thị chủng tộc".

Chính sách cứng rắn và hành động bất chấp luật pháp quốc tế của chính phủ Sharon không thực sự phản ánh dư luận trong xã hội công dân Do Thái. Hơn 150.000 người (trong một quốc gia 6 triệu 300.000 dân) biểu tình ở thủ đô Tel Aviv đã thực sự là một cuộc biểu dương sức mạnh của xã hội công dân chống lại chính sách bế tắc và đầy thảm họa hiện nay của chính phủ Sharon. Trong các thiên phóng sự người

ta cũng thấy những điều rất tích cực biểu lộ "lương tâm Do Thái", bênh vực, giúp đỡ người Palestine của các cá nhân, tổ chức dân sự. Chính các nhà văn, nhà báo với tất cả cố gắng và lòng can đảm của họ đã nói lên những sự thực và từ đó, nảy sinh niềm hy vọng về một nền hoà bình bền vững cho cả hai dân tộc đang chìm đắm trong hận thù và bạo lực bởi chính sách của các thành phần cực đoan, mê tín và kỳ thị, hận thù chủng tộc gây ra.

Xã hội Do Thái ngày nay được ví với một hợp chất ở thể rắn bị rời rã dưới tác dụng của sức nóng. Sự biến thể - từ thể rắn sang thể lỏng - là hình ảnh của một xã hội vững chắc trong tình đoàn kết, sự liên đới bị tác động bởi các biến cố chính trị, quân sự trở thành một xã hội chìm đắm trong tranh chấp và bất hoà thường xuyên. Quốc gia và xã hội sống trong một tình trạng căng thẳng trong một cuộc chiến dai dẳng và đa dạng. Để đối phó với sự trỗi dậy của người Palestine, mối đồng thuận của người Do Thái là rất quan trọng. Nhưng tính đồng thuận ấy càng ngày càng khó thực hiện. Sự mệt mỏi trong xã hội là điều rõ ràng. Sự phân cực chính trị và bạo lực xã hội gia tăng. "Sự liên đới xã hội đã sụp đổ", theo nhà văn nổi tiếng David Grossmann.

Bộ trưởng Tư pháp Do Thái Yossef Lapid, ngày 23.5.04 đã gây ra một vụ náo động lớn trong nội bộ chính phủ Do Thái khi so sánh hình ảnh một bà già người Palestine ở Rafah đang tìm bới trong đống đổ nát những gì còn sót lại trong căn nhà đã bị quân đội Do Thái phá hủy với bà nội của ông ta trong thời đệ nhị thế chiến. Thủ lãnh đảng Shinoui (thế tục) nói rằng cảnh đáng buồn ấy xảy ra trong vụ phá huỷ rộng lớn của quân đội Do Thái trong dải Gaza. Thủ tướng Ariel Sharon đả kích bộ trưởng Lapid rằng đã quên mất nguồn gốc của mình: người sống sót sau Shoa (phát-xít Đức tàn sát người Do Thái trong thế chiến 2). Hình ảnh tấn thảm kịch làm cho vị bộ trưởng xúc động đã do Chlomi Eldar, nữ phóng viên của một hãng truyền hình tư thực hiện. Cô là một trong số nhà báo người Do Thái hiếm hoi còn làm việc trong lãnh thổ Palestine.

Đó chẳng phải cảnh duy nhất trong cuộc hành quân được che giấu. Thông tín viên Amira Hass của nhật báo Haaretz đã sống một tuần lễ trong một tỉnh ở biên giới Palestine. Ngày 24.5, ngay hôm sau "cơn thịnh nộ" của ông Lapid, tờ Yedioth Aharonoth, một tờ báo bình dân lớn, đã đăng một phóng sự tố cáo những vụ phá hủy nhà cửa bừa bãi ở Rafah do một phóng viên quân đội hiếm hoi Carmela Menaché thực hiện: "Tôi đã tố cáo trên đài truyền hình là đã có hàng chục căn nhà bị phá hủy. Nhưng những cấp chỉ huy quân đội lại cho tôi là đứa nói láo. Họ bảo đảm là những căn nhà ấy đã bị phá hủy từ những ngày đầu cuộc chiến Intifada, không phải do các cuộc hành quân hiện nay. Tôi đã nói với Carmelda cứ tới mà xem. Tôi đã dẫn cô ta tới tận nơi và cô đã ghi tại chỗ thiên phóng sự này ".

Từ đầu cuộc chiến Intifada lần 2, báo chí Do Thái phải đối phó với một cuộc đánh đố. Một đằng phải gắn bó trung thực với cuộc tranh chấp, một đàng trong các bài báo không được dùng những chữ mà báo chí quốc tế đã dùng như "sự xâm chiếm lãnh thổ ", "trại di dân Do Thái"... Đặc biệt là các phóng viên quân đội phải viết theo những gì do quân đội cung cấp. Cứ lấy thí dụ các nhà báo Mỹ đã gặp nhiều khó khăn thế nào trong khi đối phó với "Liên minh thần thánh" đang cầm giữ cả một quốc gia đang thời khủng hoảng. Ở Do Thái còn khó khăn gấp bội bởi những cuộc tấn công tự sát xẩy ra ở Dolphinarium (tháng 6. 2001), 9 tháng sau ngày khởi đầu Intifada, các vụ bạo động đã tiếp nhau xảy ra. Nếu cuộc hành quân ở Rafah trùng hợp với một cuộc khủng bố (vụ cuối cùng xẩy ra trong tháng 3) thì rất có thể sự bao che đã khác hẳn. "Với cuộc chiến tranh ném đá, người Do Thái coi là không thể chấp nhận được việc người ta chỉ nêu ra những sự thiệt hại của người Palestine mà lại quên không kể đến các sự đau khổ do người Palestine gây ra cho người Do Thái", Eldar nói. Cô là một nhà báo hàng đầu của một đài truyền hình công, đã tự ý chuyển sang một đài tư, "loại 2", để tránh một nền thông tin chỉ xoay quanh những tuyên bố của chính phủ.

"Các đài công chìm nghỉm trong sự thỏa hiệp", Jérome

Bourdon, nhà phân tích truyền thông ở đại học Tel Aviv ghi nhận: "Người ta cũng tìm thấy đôi chút khác biệt ở các đài loại 2 nhưng không phải những giờ có nhiều người xem. Đài số 10, ngược lại, cho những thông tin thực sự".

Quân đội Do Thái (Tsahal) - xương sống của chế độ - cũng gây thêm khó khăn. Họ áp dụng một chiến lược hữu hiệu là tăng gấp bội những buổi thuyết trình, cung cấp các bản tin và phân tích tình hình để tránh sự thật. Eldar đã từng ở một trại tị nạn ở Gaza ngày 20.10.2003 khi một hỏa tiễn bắn xuống. Nhiều thường dân chết. Quân đội Do Thái, dựa vào những hình ảnh do họ đưa ra để quả quyết là hỏa tiễn chỉ nhằm vào một chiếc xe chở các tên khủng bố trong khi chúng chưa kịp sử dụng một loại võ khí khủng bố mới như các dấu vết thiệt hại đã chứng tỏ.

"Nhiều người không chịu đọc những bài của một số nhà báo mà họ gọi là 'bọn phản bội' - ám chỉ hai nhà báo Amira Hass và Gideron Levy của tờ Haaretz - thường nêu ra những sự kiện trái ngược với nguồn tin chính thức", Chlomi Elgar nói. Nhà báo này muốn tin rằng công việc của mình không đến nỗi vô ích: "Người Do Thái không muốn biết những gì đang thực sự diễn ra phía bên kia nhưng lại muốn nghe những gì ít giúp họ nhìn thấy sự thật".

Lòng tôn sùng sức mạnh: một sai lầm bi thảm

David Grossmann, nhà văn Do Thái, sinh năm 1954 ở Jérusalem. Năm 1986 ông viết cuốn *Le Vent Jaune*, một áng văn chương viết về những điều xảy ra trong lãnh thổ của người Palestine bị quân đội Do Thái chiếm đóng. Tác phẩm đã làm ông nổi tiếng mau chóng, trở thành một trong những nhà văn nổi tiếng nhất hiện nay ở Do Thái. Ông cũng viết và xuất bản tại Pháp nhiều tác phẩm khác. Sau đây là tóm lược những ý kiến của ông trên trang Đối Thoại của tờ *Le Monde*.

Trong một trạng thái tinh thần không ổn định, tôi luôn có cảm tưởng rằng chúng ta (người Do Thái) đang sống với một tâm thức về một sai lầm thường trực, không phải là một cuộc sống mà chúng ta có quyền, một cuộc sống xứng đáng với chúng ta. Từ năm 1967 (khởi đầu việc xâm chiếm lãnh thổ Palestine của người Do Thái), chúng ta đã rơi vào một cái bẫy. Ngày nay, như một người vô cảm, thuyết định mệnh (fanatisme) trở thành tín ngưỡng của chúng ta, làm như thể chẳng còn gì để làm, chẳng còn thay đổi gì được nữa! Phần lớn chúng ta, người Do Thái, sống với ý thức rằng sẽ chẳng bao giờ có được cuộc sống yên ổn trong hoà bình. Tâm trạng này là một thành công lớn nhất của cánh hữu Do Thái, làm cho đa số tin rằng chẳng có chút hy vọng nào thoát khỏi tình thế hiện nay. Cựu thủ tướng Itzahak Rabin đã nói "Người Ả Rập thì vẫn luôn là người Ả Rập, dân Do Thái vẫn cứ là người Do Thái, như biển cả vẫn luôn là biển cả". Đó là một khẳng định rất hời hợt, sai lầm. Nhưng nhiều

thơ
phan long yên

trách
Đêm qua trách gió không ngừng
Thổi cho duyên phận nửa chừng vụt bay
Sáng ra lại trách đám mây
Mang đi mất cái thơ ngây năm nào!

giận
Giận ai kết tóc xe tơ
Để tóc rối rụng, để tơ bạc màu
Đêm đêm giọt lệ thương đau
Lăn trên gối chiếc nhuộm sầu thế nhân.



người lại bị ảnh hưởng bởi nhãn quan này và mang nặng tâm thức "nạn nhân" vẫn luôn luôn là những nạn nhân của một tình huống không thể thay đổi gì được.

Dưới mắt tôi, mỗi người Do Thái là một niềm hy vọng, một cuộc tái sinh khỏi cái thân phận "Juif" của mình để xây dựng lên một quốc gia Do Thái thời hiện đại, chấm dứt một tình trạng, một tâm thức của một nạn nhân vĩnh viễn. Chúng ta là một cường quốc khu vực, có hàng chục bom nguyên tử, nhiều máy bay và những võ khí tối tân khác trong khi chúng ta phải đối đầu với một đối phương chẳng có gì cả. Dầu vậy, chúng ta luôn luôn mang tinh thần tự coi mình là nạn nhân. Chủ nghĩa khủng bố của người Palestine thật là ghê tởm nhưng chẳng thể làm cho nước Do Thái tan vỡ hoặc làm xã hội chúng ta sụp đổ. Trong tận đáy lòng, chúng ta luôn cảm thấy mình bị một đe dọa. Chúng ta mắc sai lầm trong việc lượng giá các điểm mạnh và các điểm yếu của chúng ta. Chúng ta không thấy, đối diện với chúng ta là một dân tộc mà số phận tùy thuộc vào thiện chí của chúng ta. Thiếu khả năng nhận thức về chính mình trong mối liên hệ với kẻ khác là điểm yếu cơ bản của chúng ta.

Tôi không ngoại trừ mình khỏi cái cảm giác của tập thể. Hàng chục lần mỗi ngày, tôi gặp những tình huống gây cho tôi sự sợ hãi hoặc tức giận. Nhưng điều thực sự động viên tôi là sự từ chối tâm lý thụ động trước một tình huống vô vọng. Ý tưởng rằng, ở cả hai bên, rồi ra chẳng có hy vọng một đời sống tốt đẹp, rằng hai bên chẳng còn gì để làm, cái nhãn quan về sự bất di bất dịch của tình thế làm cho tôi ghê sợ. Ariel Sharon đã nói: "Các con tôi, lẫn các cháu tôi sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy một nền hoà bình thật sự".

Dân tộc Do Thái luôn chọn các nhà lãnh đạo là quân nhân. Khi người ta nhận thức sự thật, tùy theo từng hình thái chiến tranh, người ta phát triển lòng sùng bái bạo lực. Đừng nghĩ rằng tôi coi nhẹ nhu cầu an ninh của chúng ta. Nếu Do Thái không có một đạo quân hùng mạnh thì phe Ả Rập có thể đã gây chiến. Nhưng tôi chống lại tình cảm cho rằng chung sống hoà bình với người Palestine thì chỉ tốt cho họ, không tốt cho mình. Người Do Thái sẽ có nhiều điều lợi. Sự tôn thờ sức mạnh là một trở ngại cho chúng ta thoát khỏi sự đe dọa của chủ nghĩa định mệnh. Nếu chúng ta có niềm tin rằng một ngày tốt đẹp chắc sẽ đến, chúng ta sẽ có thể cải thiện mối quan hệ với thực tế. Tôi nghĩ rằng, trong lòng mỗi người Do Thái, không cảm thấy mình có một tương lai. Mối đe dọa của chúng ta không phải đến từ chủ nghĩa khủng bố, dù có thể gây ra cho chúng ta nhiều tổn hại nhưng không thể lật đổ chúng ta. Nhưng chính là vì thế hệ trẻ của chúng ta không hình dung nổi một cuộc sống bình thường.

Hãy tới toà lãnh sự Ba Lan, sẽ thấy một hàng dài người chờ xin nhập quốc tịch Ba Lan với hy vọng có tấm thông hành Âu Châu. Hàng chục ngàn người Do Thái trẻ tuổi đã nhận được thông hành Liên Âu. Thật là một cảnh phi lý éo le! Chúng ta, những kẻ sống sót nhờ phép mầu lịch sử lại bỏ phí ơn phước ấy. Chừng nào mà còn thiếu triển vọng về một đời sống bình thường, hiện tượng này còn bành trướng. Có người nói với tôi: "Ông là nhà văn nổi tiếng nên ông chẳng khó khăn gì đi sống ở một nơi khác". Không. Tôi muốn sống ở đây với tất cả những hậu quả của sai lầm mà chúng ta đã phạm phải. Tôi chưa bao giờ muốn mình là một người ngoại quốc trên đất nước mình. Tôi hiểu những nỗi khát khao của họ nên tôi thông cảm thái độ của họ.

Nước Do Thái được sinh ra trong một thời cơ đặc biệt. Nếu trong tình huống hiện nay, người ta muốn thành lập một quốc gia Do Thái thì chắc chắn sẽ không thu được đa số phiếu ủng hộ (ở Liên Hiệp Quốc). Thế giới ngày nay thiếu lòng khoan dung với chúng tôi. Quốc gia Do Thái được lập ra cho dân "juifs" được sống trong hoà bình và niềm tin vào một tương lai vững chắc, trong một biên giới cố định và rõ ràng. Ai không hiểu mình đang ở đâu và biết khởi đầu từ đâu sẽ phải chịu một xáo trộn về nhân cách nặng nề. Đó là trường hợp của Do Thái. Do Thái chưa bao giờ xác lập rõ ràng biên giới cố định của mình. Có lẽ do mối liên hệ với lịch sử xa xưa của dân tộc Do Thái. Thời điểm này là lúc thích hợp để làm việc ấy. Nhà văn A. B. Yehoshoua mới đây

cũng nói ông ta không còn tin vào một hiệp ước hoà bình. Và rằng Do Thái phải xác lập ngay biên giới cố định ngay trên các đường phân giới từ năm 1967.

Tôi tin rằng điều thiết yếu là phải tiến đến một hiệp ước hoà bình. Bản văn ấy sẽ áp đặt các cuộc thương thảo để dẫn đến một thỏa hiệp. Nó khởi động tinh thần mọi người. Hơn 50 năm qua, Do Thái không ngừng thay đổi biên giới bằng võ lực. Thiết lập các biên giới qua đối thoại sẽ buộc Do Thái phải kể đến sự ổn định của người khác. Nhưng Ariel Sharon không hề có ý định thỏa hiệp. Ông ta đã tạo ra một tình thế mà sớm muộn gì cũng chẳng còn ai là bên đối phương để mà thỏa hiệp.

Sau 100 năm chiến tranh, chúng tôi đã đến một tình thế mà, ngay giữa lòng xã hội Do Thái, "tất cả những người khác đều là kẻ thù". Tình trạng phân cực này đã nghiêm trọng đến mức người ta muốn liên kết với bất cứ ai và coi những người không thuộc nhóm mình, tôn giáo hay thế tục, di dân hay chống di dân... đều là địch thủ. Cái sản nghiệp quí giá của dân tộc Do Thái là sự liên đới, đã tan rã một cách nặng nề. Nhiều người bỏ nước ra đi. Nhiều người trẻ xoay sở tìm cách trốn lính. Nhiều người có cảm tưởng đang bị hy sinh đời sống cho một mục tiêu mà họ không còn tin tưởng, một sự hy sinh vô lý và vô ích, từ đó phát triển tính thần vị kỷ "mạnh ai nấy sống".

Một hiện tượng nổi bật rõ ràng khác là việc mở rộng các mục tiêu quốc gia tròng tréo với chủ nghĩa huyền bí (mysticisme). Đó là một mối nguy lớn cho nền cộng hoà. Sự phóng đại thuyết "Cứu thế" (Messialisme) càng làm khó khăn thêm sự đối thoại trong xã hội cũng như với đối phương. Nhưng hiện tượng này vấp phải sức đề kháng. Chủ thuyết " Cứu thế "này đã làm gia tăng rõ ràng thiên hướng mê tín trong các tầng lớp bình dân. Sau năm 1967, dần dà khái niệm "các thánh địa" đã xâm chiếm tinh thần người ta. Mỗi năm, người ta lại khám phá ra một "phép lạ" mới. Mới đây thôi, người ta khám phá ra địa điểm "có thể phỏng đoán là mộ của vua Salomon" ở vùng Galilée. Hàng ngàn người đã đổ xô tới chiêm ngưỡng. Để giải tỏa Gaza, người ta hứa với những di dân rằng mỗi nhà thờ Do Thái sẽ được di chuyển về đất Do Thái từng viên gạch một. Thật là một điều đáng kinh ngạc! Lòng tôn thờ đá thật rất xa lạ với đạo Do Thái. Đảng Chính thống Shass là trung tâm của hiện tượng này. Họ lợi dụng, tìm kiếm thế lực bằng cách duy trì các thành viên của họ trong dốt nát. Khi mà khối người tự giam mình trong một vỏ bọc của sự dốt nát thì họ cúi mình nhận chịu các điều từ đám thầy tu như những giáo lệnh từ trời.

Ở Do Thái còn thêm sự tuyệt vọng và chủ nghĩa định mệnh (fatalisme). Đánh mất sự liên đới xã hội, chúng ta không thể đưa ra những kế hoạch có thể đáp ứng những đòi hỏi của giới trẻ Do Thái. Hậu quả là mỗi người tìm cách co cụm lại trong giới, trong phe của mình.

Bức tranh xã hội Do Thái cũng có những vẻ đối nghịch. Các mối liên hệ xã hội thì vừa có tính bạo lực lại vừa nhiệt thành. Nỗi sợ hãi bao trùm nhưng cũng có nhiễu lòng ham hiểu biết, óc tìm tòi khám phá. Cũng có những thành tựu đáng kể, quan trọng nhất là việc hoàn thiện ngôn ngữ Do Thái cổ (Hebreu). Con số 150. 000 người biểu tình mới đây ở Tel Aviv chẳng phải chỉ muốn giải tỏa dải Gaza mà còn muốn chấm dứt tình trạng bế tắc về chính trị. Trong thâm tâm, nhiều người rất khó chịu trước những gì người Palestine đang phải chịu. Lương tâm bị khuấy động, họ không thể bàng quan trước những thảm kịch ấy. Chẳng có nhiều quốc gia khác, trong tình huống như vậy, có thể giữ được lương tri như phần đông người Do Thái.

Những nhà khai quốc Do Thái đến từ những quốc gia Đông Âu trong thế kỷ 19, những nước không có nền dân chủ. Theo chân họ là di dân các nước Hồi giáo, các nước ấy cũng không có nền dân chủ. Dù vậy, một Xã Hội Do Thái đã được khởi động. Phần lớn người ta thích duy trì xã hội ấy dù ý thức, tinh thần dân chủ đã bị xói mòn. Cũng nên có một chút thông cảm, khoan dung với chúng tôi. Xã hội chúng tôi mới có 100 năm tuổi, bị bao vây bởi 200 triệu người Ả Rập chỉ muốn chúng tôi biến khỏi khu này. Người Âu Châu không thể phán xử chúng tôi theo những qui phạm tiến bộ của năm 2004 với chủ

nghĩa đa nguyên về dân chủ và khả năng đối thoại với người khác.

Từ 2000 năm, người Do Thái chưa bao giờ được coi như giống người Ba Tư cổ đại (Perse), mà họ chỉ được coi là kết quả của phép ẩn dụ dè bỉu, một "Juda phản bội lang thang, kẻ đã đầu độc các giếng nước". Hoặc người ta lý tưởng hoá trí thông minh và chủ nghĩa "cứu độ chúng sinh" (universalisme) của họ. Cả hai trường hợp chỉ là sản phẩm của tình trạng phi nhân hoá (deshumalisation). Quốc gia Do Thái đã tạo cho người Do Thái khả năng sinh sống bình thường, chẳng phải thiên thần lẫn ác quỉ. Điều làm cho tôi băn khoăn lo lắng là tại sao chúng ta lại lao vào một cuộc chiến tranh mà đúng lý, phải chấm dứt từ lâu. Do Thái đã nhiều lần giải quyết cuộc chiến bằng võ lực, nhưng không có kết quả. Chúng ta càng ngày càng lún sâu vào sự tôn sùng bạo lực. Đó là một sai lầm bi thảm.

Trong các cuộc tranh luận ở Do Thái để đánh giá tình hình hiện nay trong các lãnh thổ bị chiếm đóng, người ta đã sử dụng đến các từ như: chủ nghĩa thực dân, sự phân biệt chủng tộc hay so sánh với chiến tranh trước kia ở Algérie (của chủ nghĩa thực dân Pháp). Các lối loại suy ấy rất phức tạp và ít giá trị. Trái lại, đối diện với chủ nghĩa khủng bố, nhiều người tin vào tính chính đáng (của quốc gia Do Thái). Nói rõ hơn: sự thành lập quốc gia Do Thái là một nghĩa vụ lịch sử và đạo lý. Trước ngày đó, thế giới đã tỏ ra bất lực, không thể bảo vệ được người Do Thái. Do đó tôi từ chối tất cả những tranh luận về tính chính đáng về "quyền tồn tại" của nước tôi.

Nhưng cũng phải thừa nhận rằng sự thành lập quốc gia này cũng có nguồn gốc bất công. Các định chế giáo dục đã cố lẩn tránh trách nhiệm lịch sử này. Trong chúng ta có sẵn những mầm mống của chủ nghĩa thực dân. Các di dân Do Thái làm gia tăng mầm mống này. Trong tâm trí, một số người trước đây ủng hộ việc thành lập quốc gia Do Thái, cũng đặt một dấu hỏi về vấn đề này, bắt đầu từ phía những người Palestine. Chúng ta chẳng phải là những "kẻ chân đen" (pieds-noirs: người Pháp ở Algéries). Nhưng trên một vài khía cạnh, chúng ta cũng có những điểm tương đồng. Những người di dân đã dẫn tất cả vào một tiến trình mà guồng máy chiếm đóng đã làm xã hội quen với óc phân biệt và chủ nghĩa kỳ thị chủng tộc. Đó là một đe dọa tệ hại nhất. Chấm dứt tình trạng này là một việc khẩn cấp.

Liệu Do Thái có khả năng rút ra khỏi các lãnh thổ bị chiếm đóng? Nếu điều này không sớm xảy ra, tôi e sẽ quá muộn. Lòng tôn sùng sức mạnh đã như một căn bệnh xã hội. Cũng khó đòi hỏi chúng ta cái khả năng giải quyết vấn đề như các nước khác, lớn hơn và có một nền dân chủ lâu đời hơn. Họ đòi hỏi chúng ta những điều không thể. Nhưng nếu một khi chúng ta đạt được điều ấy (rút lui khỏi các lãnh thổ chiếm đóng), cái giá phải trả sẽ rất đắt sau nhiều năm phạm những sai lầm bi thảm trong việc chiếm đóng. Tình thế bi thảm này đã làm cho người ta không còn tin vào các giá trị xã hội cơ bản nhất: tính thực chứng (la positivité) của con người vào niềm tin tương lai. Cùng lúc, ở Pháp và các nơi khác, óc bài Do Tháo gia tăng. Những điều họ đả kích chúng ta thường thì đúng. Nhưng người ta không thể đi đến một giải pháp mà không tính đến những khía cạnh phức tạp của vấn đề. Ủng hộ hoàn toàn người Palestine, như thường thấy ở Pháp, là một lầm lỗi, vì nó sẽ chỉ duy trì người Do Thái trong lỗi lầm của họ.

Thật đáng ngạc nhiên khi một xã hội có thể sống quen với sự khủng bố. Người ta sống cùng và người ta quên đi. Chỉ vài ngày sau một vụ khủng bố, đời sống lại trở lại bình thường. Người ta lại đi chơi. Biết đâu cũng có ngày người Âu Châu cũng phải sống quen với những gì mà chúng tôi đang sống!

Quyển *Le Vent Jaune* đã được viết từ 10 năm trước. Quyển sách như một linh tính báo trước cuộc chiến tranh ném đá (intifada) lần thứ nhất. Tình trạng ngày nay có những khác biệt, cấp tiến hơn và có những điểm tích cực. Hai dân tộc đã từ bỏ những ảo tưởng rằng rồi ra địch thủ sẽ phải tan rã. Trong cùng thời gian, lòng thù hận lẫn nhau lại gia tăng. Ngày nay, trong đoản kỳ ít có may mắn về một nền hoà bình

thực sự. Nếu như có hoà bình thì cũng chỉ trên hình thức hơn là thực tế. Ở Do Thái, người ta chỉ nhìn thấy sự thù hận. Dầu vậy, hết cuộc thăm dò này tới cuộc thăm dò khác, đa số ủng hộ một cuộc rút quân ra khỏi các lãnh thổ chiếm đóng. Ngay cả Sharon cũng phải đi đến chỗ tuyên bố rằng chúng ta chẳng thể duy trì vĩnh viễn sự chiếm đóng một dân tộc khác. Điều này, tôi chỉ tin Sharon qua các hành động hơn là những lời tuyên bố suông. Và chỉ đáng tin sau khi ông ta đã làm những điều đáng kể.

Tình trạng chối bỏ nhà nước pháp quyền: Sự phẫn nộ của một luật gia

Moshé Negbi, giáo sư môn Công pháp ở đại học Do Thái, từ 1981 chủ trương một chương trình phát thanh mang tên Din Vedvrarin (Le droit et les faits), tác giả cuốn *La république bananière*, cuốn sách bán chạy nhất ở Do Thái, rất phẫn nộ về tình trạng buông lỏng nhà nước pháp quyền hiện nay ở Do Thái. Tình trạng sử dụng bạo lực bất chấp pháp luật đã thành một chuẩn mực. Các nhà cầm quyền chỉ chịu bị chi phối bởi "đạo lý" của riêng họ chẳng phải là một hiện tượng đặc biệt ở Do Thái. Nhưng ở Do Thái, những định chế pháp lý không thể hoặc không muốn chống lại hiện tượng ấy.

Thế nào là một nhà nước chỉ có cái vỏ pháp quyền? Đó là một nhà nước, trên hình thức, vẫn có pháp luật nhưng nếu như người nào nắm được quyền lực thì sẽ tránh được pháp luật. Ở Do Thái nếu ai nắm được quyền lực chính trị, tài chánh, tôn giáo hay quân sự thì người đó được hưởng một sự miễn nghị, miễn hình, là "bất khả xâm phạm" đến mức không tưởng tượng nổi!

Mỗi tuần lại có thêm các "vụ việc mới" nói lên tình trạng đó. Quốc trưởng Ezer Weizmann bị tình nghi có hành động tham nhũng nhưng không bao giờ bị xét xử. Năm 1997 Bộ trưởng Arieh Déri đã thoả hiệp với Thủ tướng Nétayahou ủng hộ một quyết định của chính phủ để đổi lại việc bổ nhiệm một người bạn của ông ta, Roni Bar-On, làm cố vấn pháp lý chính phủ hầu tránh cho ông này khỏi bị truy tố vì tham nhũng. Không một ai trong số 3 người này bị truy tố. Ngày nay, Bar-On là dân biểu đảng Likoud. Các dân biểu đã mua phiếu cũng không bị điều tra. Người dưới bí danh Appel đã bị kết tội chuyển tiền bất hợp pháp cho thủ tướng Ariel Sharon trong vụ Ile de Grecque. Kẻ đưa hối lộ thì bị điều tra, nhưng Sharon, kẻ nhận tiền, thì không. Điều này đã nói lên tất cả.

Sự vi phạm pháp luật xảy ra ở mọi cấp. Nhưng vấn đề quan trọng là sự từ nhiệm, sự thoái vị của các định chế pháp lý. Người ta đã quen với tình trạng tiền bạc và thế lực thắng pháp luật và cái thiên hướng "xin cáo lỗi" về một trọng tội lan rộng ra. Nhân danh an ninh quốc gia, người ta nhắm mắt trước các tội ác chiến tranh, bỏ mặc cho xảy ra những hành động bạo lực không thể chấp nhận được xảy ra trong các lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng. Thí dụ mới đây 4 người trẻ tuổi bị mang xử về tội bạo hành tình dục tập thể và tái diễn trên thân thể một bé gái 14 tuổi. Chúng chỉ bị kết tội 150 ngày lao động công ích. Bốn người trẻ tuổi này hiện nay đang là các binh sĩ. Trong phần luận tội, viên thẩm phán bào chữa cho sự khoan dung nhẹ tội này là "để không làm tổn thương các chàng trai tốt, đang phục vụ trong một đơn vị chiến đấu"!

Các vụ bạo hành trong các lãnh thổ bị chiếm đóng cũng đã làm ô nhiễm tinh thần xã hội Do Thái. Trong các lãnh thổ Palestine, những binh lính trẻ của chúng ta, ở vị thế mà họ có quyền kiểm soát bằng võ lực những người không có khả năng phản đối, đã quen với võ lực và khung cảnh miễn tội của mình. Trong cuộc chiến Intifada này, người ta cần đến 3 năm để xét xử một sĩ quan "đã gây ra cái chết" cho một trẻ em Palestine. Hàng ngàn trẻ em Palestine đã chết, 95% trường hợp không có cuộc điều tra nào. Các hành vi sỉ nhục hay bạo hành ở các trạm kiểm soát không bị trách phạt. Dư luận đã điếc đặc và mù quáng trước tính "thường tình" của bạo lực. Đổi lại, người ta nhận thấy tính hung bạo trong đời sống xã hội Do Thái như sự gia tăng đáng ngại tính bạo lực trong gia đình.

Làm sao giải thích tình trạng "điếc đặc" này? Để theo đuổi chính sách "thực dân hóa", các chính phủ liên tiếp đã bất chấp luật pháp quốc tế.

Những định chế pháp lý nhắm mắt làm ngơ. Toà án tối cao "bảo lãnh" hầu như có hệ thống những vụ vi phạm, dẫn lý là do "nhu cầu an ninh", ngay cả khi đó là những điều dối trá hiển nhiên. Khi hệ thống pháp lý không chịu thi hành những việc mà pháp luật buộc phải làm thì công dân không còn tin vào giá trị của nền pháp trị. Trong vụ ám sát cố thủ tướng Itzhak Rabin, thủ phạm không ngừng lập lại rằng nếu không có sự kêu gọi của đám thầy tu mà y rất tin tưởng thì có lẽ y đã không phạm tội ác. Lời kêu gọi giết người này không bị kết tội theo luật pháp Do Thái. Không có thầy tu nào bị truy tố. Ngày 9.6, trên đài phát thanh, đám thầy tu đòi giết thủ tướng Sharon nếu ông này giải tỏa Gaza. Họ đã được miễn tội một lần thì tại sao họ lại không tiếp tục?

Tiến trình từ bỏ nền pháp trị được hình thành qua các giai đoạn khác nhau. Nhiều người lấy khởi điểm từ sự chiếm đóng khởi đầu từ năm 1967. Năm 1986 báo hiệu bằng vụ khủng bố trên chuyến xe buýt trên tuyến đường 300. Những kẻ khủng bố - bắt giữ các hành khách trên xe làm con tin - bị bắt sống. Hai người hữu trách của Shabak (cơ quan an ninh Do Thái) dùng đá đánh đập và giết chết họ. Vị cố vấn tư pháp của chính phủ Itzhak Zamir đã muốn kết án họ. Một trong hai, Ehoud Yatou, ngày nay là dân biểu của đảng Likoud. Kể từ đó, cảnh miễn tố cho các công tác an ninh không ngừng gia tăng làm mờ nhạt các lãnh vực khác và đã đến một mức độ thảm hại.

Dư luận phản ứng ra sao? Người ta đã quen và không còn nhiều xúc động trước những điều tệ hại, bắt đầu từ việc có thái độ bàng quan với những gì xảy ra cho người Palestine. Sau sự thờ ơ, lãnh đạm này là tình trạng suy đồi của nền cộng hoà. Tư tưởng cá lớn nuốt cá bé trở thành "bình thường", được chấp nhận một cách thụ động. Sharon là một điển hình của sự biến đổi tinh thần này. Ông ta là người chỉ cần biết tới tương quan sức mạnh; kẻ, trước năm 1995, đã từng xuất hiện trong đám biểu tình, chế giễu cố thủ tướng Rabin là "phát xít Đức"(SS), đã trở thành thủ tướng. Pérès cũng đã vào chính phủ Sharon và ngay cả con gái của Rabin! Mới đây, Sharon đã loại bỏ hai bộ trưởng một cách tùy tiện để có được đa số chấp thuận kế hoạch triệt thoái ở Gaza. Đó là một trường hợp điển hình của thái độ tàn nhẫn trong chính trị. Tôi cũng chẳng có chút thiện cảm nào với hai ông bộ trưởng thuộc cánh cực hữu bị loại. Nhưng hành vi loại trừ là hoàn toàn bất hợp pháp. Đúng ra vị cố vấn pháp lý của chính phủ đã có thể giải thích cho Sharon về điều này. Nhưng thay vì làm như vậy, ông ta lại bào chữa cho quan điểm của Sharon trrước Toà án tối cao. Vai trò của định chế tư pháp này đã suy yếu nhiều.

Từ năm 1967, Toà án tối cao đã "bảo lãnh" một cách có hệ thống các hành vi tra tấn, trừng phạt tập thể người Palestine. Dĩ nhiên, có còn hơn không. Toà tối cao, trong một số trường hợp, cũng là sự răn đe tình trạng miễn hình hoàn toàn. Nhưng nếu các sử gia viết về Intifada thì cái "bảng thống kê thành tích" của toà án này thực chẳng hay ho gì khi thường xuyên phán xử là "hợp pháp" những hành động bị luật pháp quốc tế coi là trọng tội!

Trạm kiểm soát: những thảm kịch

Nhà làm phim Do Thái Yoav Shamir 33 tuổi lần đầu tiên đã trình bày những cảnh tượng vô nhân đạo nhất xảy ra trước các trạm kiểm soát Do Thái trong các lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng. Đó là một tác phẩm cô đọng trình bày các thảm kịch hàng ngày người Palestine phải chịu trước các trạm kiểm soát của quân đội Do Thái trong vùng Cisjordanie và Gaza: Thái độ độc đoán và hung bạo, sự sỉ nhục và lòng sợ hãi, thiếu thông cảm (tai điếc), và các sự quấy nhiễu, ngăn trở lưu thông đã trở thành một sự trừng phạt tập thể người Palestine trong các lãnh thổ bị chiếm đóng.

Giữa hai năm 2001-2002, với sự đồng ý của quân đội, nhà làm phim đã đặt máy quay ở 9 địa điểm, nơi có các trạm kiểm soát. "Mục đích là để trình bày cho người Do Thái những nơi mà họ không biết và làm cho họ hiểu tính ngu dốt và sự tàn bạo của các trạm kiểm soát", nhà làm phim, người tự nhận là "không làm chính trị", giải thích. Cuốn phim đã đoạt giải ở Festival

Amsterdam, được trình chiếu vào tháng 3 trong liên hoan phim tài liệu ở Tel Aviv và tháng 4 được chiếu trên một đài truyền hình "cable". Cuốn phim trình bày một chuỗi hình ảnh với ít nhiều bi thảm, không lời bình.

Ở lối vào Jénine, một xe chở học trò đi về sớm chiều, tới gần một trạm kiểm soát. Một lính Do Thái leo lên xe, lũ trẻ bị đuổi xuống. Chúng tụ lại, cười rúc rích trước máy quay phim trong khi quân lính lục soát cặp sách của chúng. Được phép qua, người lái xe vội vã dồn lũ trẻ lên xe. Nhưng, chẳng hiểu vì sao, người ta thông báo là đường bị đóng. Sau hồi lâu chờ đợi, cuối cùng rào cản mở ra. Cũng ở chỗ đó, một cảnh khác nêu lên tính độc đoán, không thèm nghe, không cần giải thích: một người lái một cái xe tải trống không tới. "Giới nghiêm. Đường cấm. Về nhà đi!" Một người lính thông báo. "Nhưng nhà tôi ở Jénine", người lái xe cãi lại. "Thì cứ việc ngủ trong xe". Người lính trả lời. "Nếu tôi men theo ngả núi thì có được không?" Người lái xe lo lắng. Anh lính phân vân một lúc rồi quyết định: "Được. Theo lối đó thì được". Không ai hiểu tại sao ?

Ở Beit Fourik, trong gió lạnh, một gia đình đưa một đứa bé tới nhà thương ở Naplouse. Cả cha lẫn mẹ đều không nói được tiếng Do Thái. "Thế thì làm sao tôi có thể xác định được thằng nhỏ có ốm hay không?" Một người lính nói với đồng đội. Rồi anh ta cúi xuống hỏi thằng bé 4 tuổi: "Thế nào. Mày ốm à?" Ở trạm Hébron, một cảnh cãi vã to tiếng giữa một người tài xế giao hàng ở Đông Jérusalem và một người lính đã từ chối không cho anh ta ra khỏi thành phố. "Anh đã cho tôi vào sáng nay, giờ lại cấm ra. Luật lệ gì cứ thay đổi hàng giờ?" Người tài xế Palestine to tiếng. "Tôi không thể giải quyết trường hợp của anh. Chịu!" Người lính Do Thái bướng bỉnh. "Nhưng chính anh gây khó cho tôi". Người Palestine nổi khùng lên. Cuối cùng, người Palestine cũng được đi ra. Đó là một cảnh rất đặc biệt, một sự chống lại sự áp đặt vô lý của kẻ mạnh.

Một trong những cảnh hiếm hoi ghi được ở phía đông Gaza đã gây xúc động lớn. Một bà cùng 3 đứa con nhỏ không được đi qua vì thiếu giấy tờ đúng qui định. Bà mẹ giục ba đứa con cứ qua, còn bà quay lại có lẽ để xin giấy. Đứa nhỏ nhất chừng 3, 4 tuổi khóc đòi theo mẹ. Bà mẹ cứ đuổi thằng bé đi, trước mắt những người lính Do Thái. Cảnh khác ghi được trước hành lang Tantour, cửa ngõ Bethléhem, mô tả tinh thần của một số lính Do Thái trẻ. Khu này do các lính biên phòng, vốn nổi tiếng là thô bạo, trấn giữ. "Chúng nó là giống vật. Chúng ông mới là người". Một người lính vẻ hung hăng, cố ý làm bộ làm tịch của kẻ mạnh, "nhà cầm quyền", công khai quấy rấy một nữ sinh người Palestine khi cô này về nhà ở Jérusalem.

Quân đội muốn chiếu cuốn phim trong khuôn khổ một chương trình huấn luyện. Yoav Shamir nói: "Tôi chẳng muốn chúng ta ở trong lãnh thổ của người Palestine. Nhưng chúng ta đang ở đó và tất nhiên có các trạm kiểm soát nhưng nên làm sao cải thiện tình cảnh cho bớt vô nhân đạo hơn".

Do Thái đang phải chịu một gánh nặng rất lớn về tinh thần và vật chất cho cuộc chiếm đóng kéo dài vừa vô ích vừa bất hợp pháp. Có những thành phần, nhất là trong giới nhà văn, luật gia, nhà báo, giới đại học và ngay cả trong quân đội, xương sống của quốc gia, công khai tỏ ý bất mãn và xấu hổ trước các điều tệ hại do các chính sách của các chính phủ, cả tả và hữu, gây ra cho người Palestine và bị hầu hết các quốc gia trên thế giới lên án. Do Thái hầu như bị cô lập về ngoại giao. Những cá nhân, đoàn thể ấy tượng trưng cho "lương tri Do Thái". Dầu sao, Do Thái cũng là một quốc gia dân chủ. Đặc điểm của nền dân chủ là sức mạnh của xã hội công dân, khả năng chống lại khuynh hướng độc đoán, các chính sách thái quá của nhà cầm quyền. Báo chí, truyền thông tố cáo những điều tệ hại thì, ngược lại, cũng giới thiệu những khía cạnh tích cực trong xã hội công dân Do Thái, không phải chỉ trên mặt chính trị mà trên các hoạt động nhân đạo nhằm giảm nhẹ những đau khổ của người Palestine và để duy trì những mối liên lạc tích cực giữa hai dân tộc mà, dù muốn dù không, trước sau gì cũng phải chung sống hoà bình với nhau. Chúng tôi hy vọng sẽ trình bầy các khía cạnh tích cực ấy trong một số sau. ●

Quỉ Môn Quan

Trần Văn Tích

*N*ăm thứ sáu niên hiệu Nguyên đỉnh đời Hán Vũ Đế tức năm 111 tr. CN, nhà Hán thành lập mười huyện cho quận Giao chỉ trên lãnh thổ đất đai cha truyền con nối của các vị Lạc hầu Lạc tướng. Trước đó, Tần Thủy Hoàng sau khi tóm thâu lục quốc vào năm 221 tr. CN liền tiến quân bình định vùng cực nam, đặt ra các quận Nam hải, Quế lâm và Quận tượng, theo chủ trương tiếp tục hành động thống nhất toàn quốc. Trong hơn mười thế kỷ Bắc thuộc, ranh giới của các đơn vị hành chánh đã nhiều lần thay đổi, xáo trộn, lúc thì thu hẹp, lúc lại mở rộng. Nhưng thư tịch cổ ghi chép thường không đầy đủ về những biến thiên cương vực này nên một kỳ quan, một thắng cảnh nào đó ở vào khu vực cụ thể nào hiện nay thì kiến giải của người đời sau, của người đời nay, của người Việt nam, của người Trung hoa có điểm khác nhau nhiều khi khá lớn và tồn tại trong một thời kỳ có thể rất dài; thậm chí cho đến nay vẫn chưa có ý kiến thống nhất và kết luận minh bạch. Hơn nữa ở Việt nam mãi tận bây giờ vẫn chưa có một công trình nghiên cứu nào chứng minh và khẳng định các chi tiết liên quan đến một số di tích lịch sử hay công trình văn hoá, đặc biệt là khi chúng nằm ở vùng biên giới, thuộc lãnh thổ lưỡng Quảng của Trung quốc ngày nay. Quỉ môn quan thuộc vào trường hợp này.

Quỉ môn quan qua thi ca

Một trong những bài thơ sứ trình sớm nhất còn lưu truyền lại và nhắc đến Quỉ môn quan được viết vào thế kỷ thứ XIV. Đời Trần, năm Giáp dần 1314, Nguyễn Trung Ngạn và Phạm (Tông) Mại đi sứ. Nguyễn Trung Ngạn viết *Bắc hành tạp lục*. Dẫu tham gia hoạt động ngoại giao trong một hoàn cảnh ôn hoà, trong một không khí thanh bình, trong một mối giao thiệp thuận lợi nhưng khi về, qua Quỉ môn quan, nhà thơ cũng bảo là tuy thân mình còn sống nhưng cũng đã hai lần vào cửa Quỉ. Qua thi phẩm, tác giả vừa có ý chơi chữ, vừa có ý trình bày nỗi vất vả nguy hiểm có thật trong chuyến sứ trình. Vì chỉ riêng chuyện đường đi nước bước đã đáng cho trời sầu đất thảm:

Quá lai sơn lộ Cù phi hiểm,

Thuyết tận khách hoài thiên diệc sầu.

(Vĩnh châu Quang liên dịch)

(Đường núi đã đi qua hiểm ác hơn Cù đường,

Nói hết nỗi niềm của khách thì trời cũng phải sầu).

Ngô Thì Nhậm nhiều lần đi sứ Thanh. Năm Kỷ dậu 1789, sau chiến thắng Đống đa, Ngô Thì Nhậm ba lần vượt biên giới sang đàm phán với Thang Hùng Nghiệp và Phúc Khang An ở vùng lưỡng Quảng nhằm thương thuyết việc đưa vua Quang Trung giả qua chúc mừng thượng thọ vua Càn Long. Năm 1793, Ông lại đi sứ lần nữa để báo tang Quang Trung mất. Những dịp đi sứ này là động cơ sáng tác *Bang giao hảo thoại* và *Hoàng hoa đồ phả*; trong đó có bài *Lạng sơn đạo trung* (Trên đường Lạng sơn) nhắc đến Quỉ môn quan:

Thần kiếm thượng lưu Minh tướng thạch,

Quỉ môn không toả Hán từ yên.

(Gươm thần lưu vết trên hòn đá giống tướng Minh,

Cửa Quỉ còn khoá chặt khói hương đền Hán).

Tướng Minh nói ở đây là Liễu Thăng và đền Hán chỉ đền thờ Mã Viện.

Năm Canh tuất 1790 Quang Trung phái sứ bộ sang Thanh cầu phong và được phong là An nam quốc vương. Phái bộ đông đảo gồm Ngô Văn Sở, Vũ Huy Tấn, Phan Huy Ích, Đoàn Nguyễn Tuấn. Thơ đi sứ của Đoàn Nguyễn Tuấn, chép trong *Hải Ông thi tập*, có bài *hành* đề cập đến cửa Quỉ:

An nam ác quật hiệu Quỉ môn,

Thập xuất nhất hoàn tằng hữu truyền.

(Lạng sơn ác hành)

Vận dụng thể tài *ca hành* để ký thác tâm tư tình cảm qua mô phỏng ý tứ bài *Thục đạo nan* của Lý Bạch, Đoàn Nguyễn Tuấn – anh vợ Nguyễn Du – trực tiếp nhắc đến câu nói quen thuộc và nổi tiếng gắn liền với Quỉ môn quan:

Cửa Quỉ là đỉnh cao hiểm ác của An nam,
Vẫn truyền là mười người đi chỉ có một người về.

(Bài hành về xứ Lạng sơn ác nghiệt)

Đến lượt mình, vào những dịp tiếp sứ rồi đi sứ năm Canh ngọ 1813, Nguyễn Du viết hai bài thơ lấy đối tượng là Quỉ môn quan trong *Thanh Hiên thi tập* và *Bắc hành tạp lục*: *Quỉ môn đạo trung* (Trên đường sang cửa Quỉ) và *Quỉ môn quan* (Cửa ải Quỉ). Bài thứ nhất mở đầu bằng hai câu:

Quỉ môn thạch kính xuất vân côn,
Chinh khách nam qui dục đoạn hồn.

(Đường khe đá ở Quỉ môn từ chân mây ra,
Lữ khách về Nam hồn buồn tê tái)

Bài thứ hai là một trong những thi phẩm rất hiếm hoi riêng vịnh về Quỉ môn quan, bởi thế tôi xin trích dẫn nguyên văn toàn bài:

Quỉ môn quan
Liên phong cao sáp nhập thanh vân,
Nam bắc quan đầu tựu thử phân.
Như thử hữu danh sinh tử địa,
Khả liên vô số khứ lai nhân.
Tắc đồ từng mãng tàng xà hổ,
Bố dã yên lam tụ quỉ thần.
Chung cổ hàn phong xuy bạch cốt,
Kỳ công hà thủ Hán tương quân.

Cửa ải Quỉ
Núi liên tiếp cao vút tận mây xanh,
Nam bắc chia ranh giới vốn ở chỗ này.
Chốn này có tiếng là đất sống chết,
Thương thay bao người từng đi về.
Đường nghẽn vì lùm bụi giấu che rắn cọp,
Hơi độc đầy đồng nhóm họp quỉ thần.
Từ xưa gió lạnh thổi xương trắng,
Kỳ công của tướng Hán đáng khen không?

Về tác giả Trung hoa nhắc đến Quỉ môn quan qua thi ca,



có thể kể Lý Đức Dụ đời Đường trong bài *Biếm Nhai xuyên* (Đổi đi Nhai xụyên):

Nhai xuyên tại hà xứ,
Sinh độ Quỉ môn quan.
(Nhai xuyên ở xứ nào,
Sống qua ngày nơi cửa ải Quỉ)

Quỉ môn quan qua tài liệu tham khảo

Thư tịch qua các thời ở Việt nam và Trung hoa chỉ chỗ, xác định vị trí Quỉ môn quan với nhiều mâu thuẫn.

Trước hết, chúng ta hãy đọc lại Lê Quí Đôn. Trong *Vân đài loại ngữ*, chương *Khu vũ loại* bàn về địa lý học lịch sử, nhà danh sĩ đất Diên hà viết: "Sách *Hoàn vũ ký* chép: "Quỉ môn quan thuộc phía nam huyện Bắc lưu, cách huyện ba mươi dặm, có hai tảng đá đối nhau. Đời Hán, Mã Viện đi đánh Lâm ấp có lập bia tại đó." Lại chép: "Đời Tấn, ai sang Giao chỉ đều phải qua Quỉ môn quan, phía nam cửa quan ấy nhiều chướng lệ." Ngạn ngữ có câu: "Quỉ môn quan, thập nhân khứ, cửu bất hoàn". Nay xét huyện Bắc lưu ở gần châu Tân an, nay là Tiên yên, tỉnh Quảng yên nước ta. Quỉ môn quan nói đây có lẽ ở đó. Tục truyền cho là Quỉ môn quan ở làng Quang lang, thuộc Ôn châu, tỉnh Lạng sơn, là sai."[1]

Như vậy, Lê Quí Đôn đã căn cứ vào tài liệu Trung hoa để viết về Quỉ môn quan. *Hoàn vũ ký* chính tên là *Thái bình hoàn vũ ký* của Nhạc Sử đời Bắc Tống, gồm hai trăm quyển, trong số có quyển chép riêng về địa lý nước ta ở hai đời Đường-Tống. Ngoài ra, trong *Kiến văn tiểu lục*, chương *Thiên chương* chuyên bàn về các trào lưu thơ văn, Lê Quí Đôn chép lại nguyên văn bài văn tế Mã Viện do sứ Thanh là Minh Đồ làm năm Quí hợi 1683 niên hiệu Chính hoà khi qua Quỉ môn quan.[2]

Nhiều tác phẩm khác trong kho thư tịch chữ khối vuông đề cập đến Quỉ môn quan. Chẳng hạn:

- *Thái bình ngự lãm:* "*Thập đạo chí viết: Quỉ môn quan tại Bắc lưu huyện, nam tam thập lý lưỡng thạch tương đối (...) khoát tam thập dư bộ (...) Viết Quỉ môn quan thập nhân khứ cửu nhân hoàn.*"[3] (Sách *Thập đạo chí* chép: Quỉ môn quan ở tại huyện Bắc lưu, cách ba mươi dặm về phía nam, có hai khối đá đứng đối nhau, với khoảng cách rộng trên ba mươi bộ (...). Có câu: cửa ải Quỉ, mười người đi, chín người về.)

- *Tân Đường thư.* "*Lĩnh nam đạo, Bắc lưu: Bắc tam thập lý hữu Quỉ môn quan, lưỡng thạch tương đối, trung khoát tam thập bộ.*"[4] (Đạo Lĩnh nam, Bắc lưu. Ba mươi dặm phía bắc có cửa ải Quỉ, hai khối đá đứng đối nhau, ở giữa rộng ba mươi bộ).

- *Trung quốc cổ kim địa danh đại từ điển:* "*Đường thư địa lý chí. Dung châu Bắc lưu huyện nam hữu lưỡng thạch tương đối, thiên trích khứ thử giả hãn đắc sinh hoàn, tục hiệu Quỉ môn quan. Án Bắc lưu huyện tại kim Quảng tây.*"[5] (Sách *Đường thư địa lý chí* chép: phía nam huyện Bắc lưu ở châu Dung có hai khối đá đứng đối nhau, những kẻ bị đầy đến chốn này ít người sống sót mà trở về, do đó tục gọi là Quỉ môn quan. Xét huyện Bắc lưu thuộc Quảng tây ngày nay.)

Các công cụ tham khảo bách khoa hiện đại chữ hán cũng ghi nhận *Quỉ môn quan*, ví dụ:

- *Trung văn đại từ điển:* "*Thư ngôn cố sự. Truất trách loại. Giao chỉ hữu Quỉ môn quan, kỳ nam đa chướng lệ, khứ giả hãn đắc sinh hoàn; ngạn viết: Quỉ môn quan, thập nhân khứ, cửu bất hoàn.*" (Sách *Thư ngôn cố sự*, chương *Truất trách loại* chép: Giao chỉ có Quỉ môn quan, phía nam ải đó sốt rét nhiều, ai đi qua ít người sống trở về; ngạn ngữ có câu: Cửa ải Quỉ, mười người đi, chín không về).[6]

- *Từ hải:* "*Quỉ môn quan: cổ quan danh, tại kim Quảng tây Bắc lưu huyện tây, giới vu Bắc lưu Ngọc lâm lưỡng huyện gian, song phong đối trĩ, trung thành quan môn, cổ đại vi thông vãng Khâm, Liêm, Lôi, Quỳnh hoà Giao chỉ đích giao thông trọng yếu; nhân "Kỳ nam vưu đa chướng lệ, khứ giả hãn đắc sinh hoàn" (Thái bình hoàn vũ ký), cố danh. (...). Dư địa kỷ thắng: tác Quế môn quan, Minh Tuyên Đức trung cải danh Thiên môn quan. Cựu thì diệc thường vị đạo lộ tịch viễn hiểm trở chi địa vi "Quỉ môn quan".* [Quỉ môn quan là tên gọi cửa ải cũ, ở phía tây huyện Bắc lưu (tỉnh) Quảng tây ngày nay, chia ranh giới giữa hai huyện Bắc lưu và Ngọc lâm; hai đỉnh núi đứng sừng sững, ở giữa thành cửa ải, ngày trước là đường thông thương quan trọng

giữa (các châu) Khâm, Liêm, Lôi, Quỳnh với Giao chỉ; vì cớ miền nam cửa ải này có nhiều sốt rét, ai đi qua ít người sống trở về (theo sách *Thái bình hoàn vũ ký*) nên thành tên. (Theo sách) *Dư địa kỷ thắng* thì gọi là Quế môn quan, đời Minh Tuyên Đức (1426-1435, TVT) đổi tên thành Thiên môn quan. Đời xưa thường gọi những đường đi ở vùng xa xôi hiểm trở là Quỉ môn quan].

Như vậy, các tài liệu của Trung hoa trình bày về Quỉ môn quan có điểm giống nhau nhưng cũng có điểm khác nhau. Về vị trí, Quỉ môn quan được ghi nhận là ở huyện Bắc lưu, tỉnh Quảng tây ngày nay, nghĩa là trên đất Trung quốc. Ở phía nam cửa ải này khí hậu, môi trường khác hẳn với đất bắc, đặc biệt là nhiều chướng lệ, hiểu theo nghĩa thông thường là bệnh sốt rét phổ biến. Lê Quí Đôn cũng gián tiếp thừa nhận là Quỉ môn quan nằm tại bên kia biên giới khi chỉ ra rằng huyện Bắc lưu ở gần châu Tân an, nay là Tiên yên thuộc tỉnh Quảng yên nước ta. Tác giả *Vân đài loại ngữ* chỉ bảo "gần châu Tân an" chứ không nói "tại châu Tân an". "Gần" nhưng vẫn có thể ở bên ngoài cương vực tổ quốc. Ngoài ra, nhà bác học còn khẳng định rằng tục truyền cho Quỉ môn quan ở Lạng sơn là sai lầm. Đối với câu ngạn ngữ nhằm mô tả tính cách nguy hiểm của Quỉ môn quan thì các sách ghi không thống nhất. Trong khi Lê Quí Đôn và *Trung văn đại từ điển* đều cùng ghi: *Quỉ môn quan, thập nhân khứ, cửu bất hoàn* thì *Thái bình ngự lãm* lại ghi: *Quỉ môn quan, thập nhân khứ, cửu nhân hoàn.* Xét về nội dung hàm nghĩa của câu ngạn ngữ thì rõ ràng là *Thái bình ngự lãm* ghi sai.

Quỉ môn quan qua bình luận chú thích

Các tác giả Việt nam biên soạn những bộ *Dư địa chí* như Nguyễn Trãi, Nguyễn Văn Siêu không đan cử Quỉ môn quan trong các công trình của mình. Riêng Phan Huy Chú trong *Lịch triều hiến chương loại chí, Dư địa chí,* phần tỉnh Lạng sơn, phủ Trường khánh ghi nhận rằng ở châu Ôn tiếp giáp với trấn Kinh bắc có ải "Chi lăng (...) là địa đầu Lạng sơn; có đền thờ ở Quỉ môn quan (để thờ Mã Phục Ba nơi dưới dốc núi)."[7]

Đa số các tài liệu ấn loát bằng chữ quốc ngữ hiện đại trình bày vị trí Quỉ môn quan đều cho là ở Lạng sơn, nghĩa là Quỉ môn quan thuộc lãnh thổ Việt nam, tức là tán đồng quan điểm của Ngô Thì Nhậm trong bài *Lạng sơn đạo trung* cũng như của Đoàn Nguyễn Tuấn trong bài *Lạng sơn ác hành* đã được trích dẫn trên kia. Ngoài ra, phần chú thích các bài thơ chữ hán nhắc đến cửa ải liên hệ cũng đều chia sẻ lập trường này:

- *Một số tác giả và tác phẩm trong Ngô gia văn phái* do Trần Lê Văn và ctv biên soạn, Ty Văn hoá và Thông tin Hà Sơn Bình phát hành năm 1980, trang 31, cho rằng "trong ải Chi lăng (thường gọi là Quỉ môn quan) có cái đền thờ Mã Viện..."

- *Thơ chữ hán Nguyễn Du* do Lê Thước - Trương Chính sưu tầm, chú thích, phiên dịch, sắp xếp; *Tố Như thi* do Quách Tấn trích dịch; *192 bài thơ chữ hán của Nguyễn Du* do Bùi Hạnh Cẩn biên dịch, chú thích; *249 bài thơ chữ hán Nguyễn Du* do Duy Phi biên soạn, dịch thơ đều có phần chú thích bài *Quỉ môn đạo trung* và/hoặc bài *Quỉ môn quan* đại khái giống nhau: Quỉ môn quan là một cửa ải thuộc tỉnh Lạng sơn, ở phía nam xã Chi lăng, đường hẹp, núi dốc, gần khe suối, rừng u uất, hình thế hiểm trở, có núi như đầu quỉ, vì thế mà đặt tên Quỉ môn quan; nơi quân ta thường chặn đánh các đạo quân xâm lược của phong kiến Trung quốc. Nhóm chữ *khứ lai nhân* thuộc câu thơ thứ tư là nhắc lại ý câu thơ cổ nói lên sự nguy hiểm đối với những đoàn quân Trung quốc. Câu thơ ấy như sau: *Quỉ môn quan! Quỉ môn quan! Thập nhân khứ, nhất nhân hoàn.* Như vậy, một câu ngạn ngữ theo các tác giả Trung hoa trở thành một câu thơ (không ai biết thuộc bài thơ nào!) theo các nhà chú thích Việt nam. Hơn nữa, một bên ghi *Quỉ môn quan, thập nhân khứ, cửu bất hoàn* còn một bên ghi *Quỉ môn quan! Quỉ môn quan! Thập nhân khứ, nhất nhân hoàn.*

Phạm Lê Hoàn – Lê Tấn đồng tác giả *Việt nam – cảnh đẹp và di tích,* Nhà Xuất bản TP HCM, 1989, trang 193-194 viết: "Ải Chi lăng có hai cửa. Cửa phía bắc gọi là Quỷ môn quan, và cửa Ngõ thề ở phía nam. Gọi Quỷ môn quan tức cửa ải con quỷ, vì bọn xâm

lược kéo quân từ biên giới sang, vừa đến cửa ải Chi lăng không nén được lo sợ khi ngước nhìn những ngọn núi hình thù kỳ dị. Có một bài thơ nói về cái dữ dội của cửa ải này, tương truyền là của một vị tướng của Lê Lợi làm sau trận phục kích đánh tan đạo binh tiếp viện của Liễu Thăng: *Quỷ môn quan! Quỷ môn quan! Thập nhân khứ, Nhất nhân hoàn.*" Lê Quí Đôn từng cho biết là sách *Thái bình hoàn vũ ký* đã ghi câu ngạn ngữ *Quỉ môn quan, thập nhân khứ, cửu bất hoàn* mà sách này thì do Nhạc Sở người đời Tống soạn. Lê Lợi khởi binh là nhằm chống nhà Minh. Nhà Minh vốn sau nhà Tống. Như vậy, câu chuyện tương truyền là bài thơ được nhắc đến vốn do một vị tướng của Lê Lợi sáng tác chung qui cũng chỉ là một câu chuyện mang tính tương truyền (và tuyên truyền).

Có điều đáng chú ý là tác phẩm biên khảo công phu và đáng tin *Đất nước Việt nam qua các đời* của Đào Duy Anh (Nhà Xuất bản Đông Nam Á Paris in lại năm 1984 theo bản của Nhà Xuất bản Khoa học, Hà nội năm 1965) tuy có kể tên những cửa ải quen thuộc như Nam quan, Chi lăng cùng những cửa ải ít được nói đến như Canh liệm, Canh nham, Câu nan, Đa nhân, Đốn lỵ, Khâu cự, Khiếu nhạc, Thông khoáng; nhưng tuyệt nhiên không hề nhắc đến Quỉ môn quan. Và từ đầu đến cuối sách này cũng không hề có tên huyện Bắc lưu.

Quỉ môn quan có lẽ nằm trên đất Trung hoa

Vấn đề vị trí địa lý cụ thể của Quỉ môn quan dường như cho đến nay vẫn chưa có lời giải đáp thoả đáng. Chúng ta không biết chắc chắn cái ải Quỉ đó nằm ở đâu: nơi tỉnh Quảng tây của Trung hoa hay tại tỉnh Lạng sơn của Việt nam? Và trong quá khứ, khi những Nguyễn Trung Ngạn, Lê Quí Đôn, Ngô Thì Nhậm, Nguyễn Du, Đoàn Nguyễn Tuấn v.v..đi sứ mà qua Quỉ môn quan thì sắp rời hay vừa mới rời khỏi lãnh thổ tổ quốc hoặc đã sang đến đất nước ngoại bang từ khá lâu hay từ lâu lắm rồi (với tốc độ di chuyển vào thời đại chư vị).

Tôi thiên về ý kiến cho rằng Quỉ môn quan nằm trên đất Trung hoa. Câu ngạn ngữ *Thập nhân khứ, cửu nhân hoàn* (là một câu chữ hán!) nếu áp dụng vào người dân Trung quốc nhằm mô tả tâm lý họ khi vượt biên giới đi vào một vùng đất hiểm trở nơi xứ người đầy lam sơn chướng khí, thì nghe mới thuận lý. Cũng mang cùng tâm trạng đó nên Lý Đức Dụ đời Đường mới nhắc đến Quỉ môn quan khi bị biếm trích lưu đày đến vùng đất tận cùng đất nước. Cửa ải Quỉ, đối với người Trung hoa, là địa đầu tổ quốc, vượt qua nó là đi sang nước khác với phong tục khác, ngôn ngữ khác và nhất là với môi trường khí hậu khác. Không những chỉ nhiều *chướng lệ* mà còn lắm *chướng phong*, miền đất phía nam Quỉ môn quan là miền có một bầu khí quyển nhiễm độc đến nỗi diều hâu đang bay trên trời bỗng dưng lăn đùng ra chết và rơi thẳng xuống đất, như Phạm Việp tường thuật trong *Hậu Hán thư*, phần *Mã Viện truyện*, rồi được Trịnh Hoài Đức nhắc nhở trong thi ca sứ trình:

Ký ngữ chướng phong kim tự tích,

Phi diên thiếp thiếp trụy hồng ba.

(Sứ bộ xuất Nam quan hồi quốc khẩu chiếm)

(Gửi lời nhắn rằng gió độc nay vẫn như xưa,

Diều bay từng con rơi xuống làn sóng lớn)

(Ứng khẩu khi sứ bộ vượt Nam quan về nước)

Chúng ta cũng không nên quên các thông tin địa lý học lịch sử do Lê Quí Đôn cung cấp, không những chỉ vì quan Bảng là người đọc nhiều mà hơn nữa, còn vì chính Quế Đường tiên sinh cũng từng đi sứ, nghĩa là từng đi qua nếu không thì ít nhất cũng đi rất gần ải Quỉ. Mà theo vị thạc nho thì Quỉ môn quan ở huyện Bắc lưu – là tên một huyện của Trung quốc – và ngay ở đó hay ngay sát đó, có đền thờ Mã Viện, được sứ Thanh là Minh Đồ đến chiêm bái và đọc văn tế.[8]

Hơn nữa, chúng ta cũng nên tự hỏi tại sao đối với thành quả trí tuệ của Nguyễn Du, bài thơ *Quỉ môn đạo trung* lại thuộc *Thanh Hiên thi tập* trong khi bài thơ *Quỉ môn quan* lại thuộc *Bắc hành tạp lục*. *Thanh Hiên thi tập* qui tụ những bài thơ sáng tác khi thi hào lánh mình ở quê nhà và khi ra làm quan ở Bắc hà. Trong thời gian làm quan, có lần tác giả *Truyện Kiều* được cử đi nghênh tiếp sứ thần nhà Thanh sang phong sắc

cho vua Gia Long. Nhân cơ hội này, Nguyễn Du lên xứ Lạng và có thể đã đi qua bên kia ranh giới nhưng vẫn chỉ quanh quẩn ở vùng cận biên. Cho nên mới có những bài *La phù giang thủy các độc toạ, Sơ nguyệt* và *Ngẫu hứng II* đề cập đến sông La phù là một nhánh sông nhỏ bắt nguồn từ những thạch động trên núi La phù ở Quảng đông, chảy sang phía tây vào địa phận phía đông huyện Du, tỉnh Hồ nam, có giống cá đặc sản nổi tiếng là *La phù ngư*. Trên đường lên xứ Lạng rồi vượt biên giới như vậy, Nguyễn Du di chuyển về hướng Quỉ môn quan, nên mới đặt đầu đề cho thi phẩm ký thác chuyện này là *Quỉ môn đạo trung*, nghĩa là trên đường đi đến ải Quỉ. Trong khi đó thì *Bắc hành tạp lục* gồm những bài thơ làm khi đi sứ Trung quốc, chủ yếu ngâm vịnh di tích lịch sử, thắng cảnh du lịch Trung hoa, nằm trên đất Trung hoa, trong số có Quỉ môn quan.

Tác giả ngoại quốc nghiên cứu về lịch sử đất nước chúng ta cũng có người chấp nhận quan điểm cho rằng Quỉ môn quan nằm trên lãnh thổ Trung quốc, chẳng hạn Charles Holcombe thuộc viện Đại học Bắc Iowa. Trong chuyên luận *Early imperial China deep South: the Viet regions through Tang times* (Miền cực nam đế quốc Trung hoa xưa: các vùng đất Việt qua đời Đường) đăng trên *T'ang Studies, Đường học báo*, số 15-16, 1997-1998, trang 151, tác giả viết: "Entrance to Jiaozhou by land was through the so-called "Devil's Gate Pass" (*guimen guan*), in modern Guangxi near the Guangdong border, where a pair of opposing rocks formed a kind of natural gate." (Đường bộ vào Giao châu phải qua nơi gọi là cửa ải Quỉ (*Quỉ môn quan*), tại tỉnh Quảng tây ngày nay, gần biên giới Quảng đông, ở đó có hai tảng đá đứng đối nhau tạo thành một cửa ngõ tự nhiên).

Cũng nên nói thêm là cùng nhắc đến Quỉ môn quan nhưng những tài liệu chữ hán vốn thuộc loại tài liệu địa lý học lịch sử như *Thái bình hoàn vũ ký, Tân Đường thư* nên có tính khoa học khả tín còn tài liệu tiếng Việt thì chỉ là thi ca hoặc chú thích nên không đủ tính chính xác thuyết phục. Đó là chưa kể đến tình huống tuyên truyền vu vơ hàm hồ như cho rằng câu ngạn ngữ chữ hán *Thập nhân khứ, nhất nhân hoàn* tương truyền (*sic*) là do một viên tướng thuộc quyền Lê Lợi. ●



Chú thích:

(1) Lê Quí Đôn. *Vân đài loại ngữ. Khu vũ loại*. Bản dịch của Phạm Vũ, Lê Hiền. Nhà Xuất bản Miền Nam. Sài gòn. 1973. tr. 145.

(2) Lê Quí Đôn. *Kiến văn tiểu lục*. Trúc Viên Lê Mạnh Liêu dịch. Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản. Sài gòn. 1962. tr. 253.

(3) *Thái bình ngự lãm* (toàn tứ sách). Quyển Nhất, Thất nhị. *An nam đô hộ phủ*. Trung hoa thư cục ảnh ấn. Bắc kinh. 1960. tr. 841.

(4) *Tân Đường thư*. (Tống) Âu Dương Tu, Tống Kỳ soạn. Đệ tứ sách. Quyển tứ thập tam, thượng. *Chí*. Đệ tam thập tam, thượng. Địa lý thất, thượng. Trung hoa thư cục. Bắc kinh. 1975. tr. 1109.

(5) *Trung quốc cổ kim địa danh đại từ điển*. Tang Lệ Hoà chủ biên. Thương vụ ấn thư quán. Đài loan. Đài bắc. Trung hoa dân quốc nhị thập niên. tr. 781.

(6) *Trung văn đại từ điển*. Chủ nhiệm ủy viên Trương Kỳ Văn. Trung quốc văn hoá nghiên cứu sở. Tam dân thư cục cổ phần hữu hạn công ty. Đài loan. Đài bắc. Trung hoa dân quốc ngũ thập nhị niên. Đệ tam thập bát quyển. tr. 16607. mục từ 46757. 57.

(7) Phan Huy Chú. *Lịch triều hiến chương loại chí. Dư địa chí*. Bản ảnh ấn, phần chữ hán. Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hoá phát hành. Sài gòn. 1972. tr. 261. Nguyên văn: "Chi lăng (...) vi Lạng sơn giới thủ, hữu Quỉ môn quan từ, do tự Mã Phục Ba tại sơn hạ pha." Câu "Do tự Mã Phục Ba tại sơn hạ pha" là một câu xem như chú thích, trình bày theo lối lưỡng cước (hai dòng chữ nhỏ dưới chân dòng chữ chính văn).

(8) Theo bản dịch *Vân đài loại ngữ* sang quốc ngữ thì "châu Tân an nay là Tiên yên, tỉnh Quảng yên". Nếu bản dịch trung thực thì tôi ngờ Lê Quí Đôn đã có điều sai lầm. Xem *Đất nước Việt nam qua các đời* của Đào Duy Anh, thấy địa phương Tân an chỉ có ở miền nam nước ta. Tham khảo *Thái bình hoàn vũ ký sách dẫn*, mục *Quỉ môn quan*, tôi có cảm tưởng dường như Lê Quí Đôn đã ghi nhầm huyện Tân an thuộc phủ Hà nam của Trung hoa thành của Việt nam.

Nỗi Lòng Kẻ Ở Người Đi

Thúy Sơn



"Anh Hoà ơi, em biết rằng anh sẽ giận em lắm lắm, vì ra đi mà chẳng một lời từ giã. Em thật là khổ tâm. Một bên là hiếu, một bên là tình, bên nào cũng nặng đồng cân cả. Mong anh cố quên em đi, mà làm phận sự một kẻ nam nhi, vui sống với người, với đời. Anh cũng đừng về tìm em nữa. Bây giờ đường sá khó khăn và nguy hiểm lắm..."

Gia Hương viết đến đây thì lại vò giấy vất đi, đến hai ba lần mà không xong một bức thư. Cô định nói toạc ra cho Hòa biết rằng cô về lần này là để lấy chồng. Lấy một người mà nàng chẳng có tí ti tình yêu nào, chỉ vì bắt buộc mà thôi. Cô nghĩ đến thằng Quý là con lão lý cựu, ở làng bên cạnh, gia đình cũng khá giả. Nó phải tham gia vào đoàn, vào đảng, để được làm một tên cán bộ phụ trách khu vực mấy làng lân cận. Ban đêm đi dò xét từng nhà, xem nhà nào có vi phạm thì báo cáo tâng công. Gia đình nào có nuôi một con chó con cũng không được. Vì có lệnh phải tận diệt hết chó, để quân đội "nhăn răng" di chuyển qua làng mạc về ban đêm được bí mật. Mấy người dân gọi nó là "cán bộ chó". Nó dùng chính sách và lời lẽ mị dân đã có bài bản. Nó bảo: "Các ông, các bà đừng có sợ gì, tôi che chở giúp đỡ cho". Những bà góa còn trẻ, hoặc những bà có chồng phải trốn chạy vào thành, được "cán bộ chó" chiếu cố tận tình. Ban đêm nó thường mò tới tán tỉnh, ve vãn, bằng cách giúp đỡ và che giấu cho để cứ việc phạm pháp. Thế là các bà cũng đành

nhắm mắt đưa chân. Tặc lưỡi một cái, cho xong việc. Cũng chẳng mất mát gì, nếu lỡ có bầu với nó cũng phải cắn răng chịu đựng, nín thở qua sông, tìm cách đổ cho chồng là xong. Ai biết đấy là đâu?

Nay thằng Quý thấy Gia Hương, là người mà nó ngấm nghía, thèm khát từ lâu. Nó nghĩ bụng: Thời trước thì còn môn đăng hộ đối, gia đình nó kém gia đình Gia Hương xa, nên không dám với tới. Nhưng nay thì thời thế đã đổi thay. Nó bây giờ lại có thế, có quyền. Chẳng cần phải mối lái gì, nó đến nhà hỏi thẳng bà tổng cho nó được lấy Gia Hương. Bà tổng biết con vẫn còn thương yêu Hoà là thằng cháu họ bà, gọi Gia Hương bằng cô. Nhưng họ đã xa lắc xa lơ rồi, bắn ca nông không tới. Nên bà dùng kế hoãn binh, bà bảo nó:

- Cậu hãy để từ từ, tôi hỏi ý kiến em nó xem sao.

Quý nghe thế, nghĩ rằng bà tổng không muốn gả con cho nó, nên nó giở giọng hù dọa bà:

- Con nghe nói cô Hương định lên Hà Nội theo anh Hoà. Nhưng anh ta bây giờ là Việt gian, đã trốn vào thành. Nếu lấy anh ta, con sợ liên lụy đến gia đình, hơn nữa con còn nghe ở huyện tụi nó bàn với nhau định cưỡng ép bà phải gả cô Hương cho bí thư huyện đấy. Con sợ nên phải nói trước để bà thương con, mà chấp thuận cho. Mấy lần gặp cô, con nói chuyện đến hôn nhân thì cô bảo: "Tôi ở nhà với mẹ, chẳng lấy ai cả".

Tối hôm đó, mẹ con thủ thỉ tâm sự với nhau, bà tổng hỏi:

- Bây giờ con tính sao? Nhà này giờ còn có mình con là út. Nếu con đi theo thằng Hòa thì mẹ cũng mừng, vì nó vừa được người, vừa được nết, lại có học thức. Tuy là họ hàng, nhưng họ đã bốn, năm đời rồi. Mẹ cũng biết nó thương yêu con lắm.

Gia Hương nhớ lại hồi còn đi học trường làng, hai người bắt đầu yêu nhau, họ bàn đừng gọi là "cô" nữa, mà xưng là anh em, như mọi đôi tình nhân khác cho vui vẻ cả làng. Thế là từ đó Gia Hương phải xưng "em" với Hòa. Bà tổng tiếp:

- Còn giả như con lấy thằng Quý, thì mẹ cũng không phản đối. Nếu như cha con còn sống, thì gia đình nó chẳng dám trèo cao như vậy. Nhưng bây giờ thời thế đổi thay, chó nhảy bàn thờ! Huống hồ bây giờ nó lại là cán bộ huyện, phụ trách an ninh an niếc gì đó, cả tổng. Không lấy nó lại có chuyện lôi thôi. Nó còn dọa mẹ rằng: "Trên huyện tụi nó bảo con đẹp nhất vùng, nên bí thư huyện định lấy con đó." Mẹ nghe vậy, thì biết vậy. Còn việc ưng thuận hay không thì tùy ý con, mẹ không dám ép. Người ta bảo: "ép dầu, ép mỡ, ai nỡ ép duyên".

Gia Hương rất phân vân, chẳng biết đường nào mà giải quyết, vì nàng tuy rất thương yêu Hoà, nhất định lên Hà Nội, ở với anh cho trọn tình, trọn nghĩa. Nhưng lại sợ ở nhà thằng Quý tìm cách trả thù, bởi ai cũng sợ chúng. Không có tội chúng vu ra cho, thiếu gì cách. Đối với chúng ai cũng là việt gian hết. Nàng sợ bèn đi "trưng cầu" ý kiến của các anh, các chị. Ai cũng kết luận rằng: sợ thằng ác ôn trả thù. Họ bảo: "Không những một mình gia đình em, mà cả họ cũng được ăn phần đấy."

Một buổi sáng tinh sương, Gia Hương xếp mấy bộ quần áo, lấy giấy báo gói lại, rồi bỏ vào một cái làn mây xách đi, như người đi chợ. Đến bến đò Hậu Trung, thì vừa gặp chuyến đò ngang đầu tiên. Sang đò, cô làm quen với mấy người đi buôn bán sang Nam Định, vừa đi vừa chuyện trò, cho bớt quãng đường xa. Những người buôn bán, họ đi bộ đã quen, nên đi lối tắt, nghĩa là theo đường dây thép từ bến đò Hậu đến bờ sông Hồng chừng 5 cây số, rồi xuống đò ngang, đi qua lối Quán Chuột, chừng 4 cây số nữa là đến tỉnh. Còn nếu đi xuôi xuống bến đò Tân Đệ thì xa hơn nhiều. Ngay từ Tân Đệ đến tỉnh cũng phải mất đúng năm cây số, không thừa không thiếu.

Đến bến xe hàng thì đã gần trưa. Gia Hương mua mấy chiếc bánh dầy giò chả, đem lên xe ăn. Con đường từ Nam Định đi Hà Nội chỉ có 100 cây số, mà phải đi mất hơn 3 tiếng đồng hồ mới tới nơi vì đường sá hư hỏng nhiều, bởi chính sách tiêu thổ kháng chiến. Xe cộ lại quá cũ, ì ạch mỗi giờ chỉ chừng ba chục cây số là cao. Hai bên đường làng mạc xác xơ. Lúa có nơi đã sắp đơm bông, mà sao vẫn khô cằn thưa thớt. Xe đến ga Hàng Cỏ thì đã xế chiều, ánh nắng vàng yếu ớt của những ngày cuối thu chiếu xuống những ngôi nhà ngói cũ kỹ loang lở.

Gia Hương thuê một chiếc xe kéo vào phố Hàng Bột, độ hơn một cây số thì đến trường Lam Sơn. Qua ngôi chùa cổ, đi vào con đường trải đá giăm một quãng thì đến cổng trường. Đã quá giờ tan học, nên trường vắng tanh, Gia Hương đi thẳng ra phía sau chỗ mấy căn nhà để ở. Vừa thấy cô vào, Hoà đã nhẩy bổ ra mừng rỡ, như đứa trẻ thấy mẹ về chợ.

Cơm tối xong, hai người rủ nhau đi ra phố chơi. Dân Hà Nội tuy mới hồi cư, nhưng nhà nào cũng sửa sang lại đẹp đẽ, phố xá tấp nập, ồn ào... Chỉ có những làng mạc xa xôi hẻo lánh, là phải chịu cái cảnh một cổ hai tròng. Ban ngày thì quốc gia, ban đêm thì cộng sản, nên lúc nào cũng lo lắng sợ hãi, có người ban đêm phải đi ngủ nhờ, tạm trú tại những nơi an toàn hơn, như gần đồn bót... để tránh tai họa cho mình. Còn dân thành thị lo tái thiết nhà cửa và buôn lậu. Họ mua hàng hóa nhập cảng, lén đem ra ngoài bán. Những khu chợ trời ở gần thị trấn mọc lên như nấm. Hàng ngoại được đem ra bán, rồi những con buôn lại mua đem về những làng mạc xa xôi bán lại cho người dân, cả đời chẳng biết miếng kẹo "Súc cù là" (chocolate) là cái gì.

Tụi thanh niên thì khôn lanh hơn, rủ nhau đi "bờ lờ" (buôn lậu). Họ đạp xe đến những chợ xa xôi như Chợ Đại, Cống Thần, mua hàng lậu đem về chợ Đống Năm, Thái Bình bán. Có người thì ngày ngày đạp xe vào Nam Định, mua vỏ ruột xe đạp đem ra bán. Khi vào thì vỏ xe cũ, khi ra thì đã có một cặp vỏ ruột Michelin mới toanh. Nhưng phải khôn khéo thay đổi lộ trình, nếu không gặp tụi công an hay dân vệ gác mà bắt được thì mất cả chì lẫn chài.

Trạm gác Nguyên Lâm, ở ngay đầu chợ. Trông ra hai con đường giây thép. Hàng ngày cứ thấy một đứa nhỏ độ 14, 15 tuổi, mặc quần nâu áo vải, vai đeo một khúc gỗ, đường kính chừng 30 phân tây, dài độ già nửa thước, nó buộc sợi giây thừng để đeo trên vai rồi cứ lững thững đi qua từ phía chợ Cầu Rèm về phủ Tiên Hưng. Nhiều lần qua lại nên tụi dân vệ gác ở trạm sinh nghi. Một buổi chiều, gần lặn mặt trời, mà còn thấy nó đeo khúc gỗ đi qua. Tụi dân vệ gọi lại xét hỏi, và nạt nộ:

- Mày đi đâu về?

- Em sang chợ huyện Thư Trì, thăm bác em.

- Mày mang khúc gỗ này về làm gì?

- Em xin về cho mẹ em làm củi, nấu xôi. Mẹ em bán xôi chè ở chợ phủ.

Tụi dân vệ khám xét kỹ lưỡng trong mình thằng bé, không thấy gì. Khi khám đến khúc gỗ, thấy một đường nứt khả nghi, tụi chúng lấy mã tấu cạy ra, bên trong toàn là đồ "quốc cấm". Nào là đá lửa, nào là thuốc tây. Thằng nhỏ khóc lóc van xin mãi, chúng mới cho về. Tang vật dĩ nhiên là bị tịch thâu, để chia nhau. Đá lửa hồi đó rất đắt. Một đồng Đông Dương một viên. Miền Bắc lúc này tiêu hai thứ tiền. Tiền Đông Dương và tiền Việt Nam, người dân thường gọi là tiền cụ Hồ. Hay gọi tắt là tiền cụ. Cứ 1 đồng Đông Dương ăn 10 đồng cụ.

Vừa đi vừa nói chuyện hai người đã đến ga Hàng Cỏ lúc nào không hay. Bên vỉa hè la liệt hàng quán, bày bán, đủ cả: Nước cam, nước chanh, xôi chè, bánh, trái ... Mùi khô mực nướng thơm phưng phức bay xa hàng trăm thước xông vào mũi khách bộ hành. Ngoài đường đèn điện sáng trưng. Thỉnh thoảng một vài chiếc xe nhà binh đi tuần tiễu, chở đầy nhóc binh lính võ trang chạy qua chạy lại ầm ầm. Phương tiện lưu thông của người Hà Nội lúc đó là xe đạp và cuốc bộ. Chỉ có xe kéo, còn xích lô máy và xích lô đạp thì chưa có. Hoà rủ người tình vào một quán giải khát ngồi chơi uống nước. Anh hỏi:

- Lần này lên đây, em ở lại luôn nhé! Đừng về nữa. Sống ở nhà quê lúc này khổ lắm, chịu làm sao được cái cảnh làm dâu hai mẹ chồng?

Nói đến làm dâu, Gia Hương định thú thật cho anh biết, mình lên đây lần này, là để gặp anh lần chót, rồi về lấy chồng. Nhưng nàng không có can đảm nói, và lại có ý định ở lại luôn với anh. Còn việc ở nhà quê đã có các anh, các chị lo. Sợ gì? Chẳng lẽ tụi nó ăn sống được gia đình mình hay sao? Ở đời này chữ hiếu là trọng, nhưng còn nhiều người chung lo gánh vác với mình. Còn chữ tình thì chỉ có một mình, mình mang, và còn mang cả một cuộc đời dài đằng đẵng. Hơn nữa tình yêu như người trúng số độc đắc. Chẳng thấy ai trúng được hai lần bao giờ. Cứ nghĩ miên man như

vậy nên cô thấy yên vui trong lòng, nên lại có ý định ở lại với người yêu.

Gia Hương thấy ly nước đá chanh của Hòa đã cạn hết, mà của mình hãy còn nhiều. Cô cầm ly nước của mình đưa lên miệng Hòa, thân mến như người tình chiều chuộng. Anh cầm lấy bàn tay cô, ngửa ly nước lên uống một hơi. Rồi nghiêng đầu vào vai cô nói:

- Có phải mình thấy tối nay thật là vui không? Cả thành phố Hà Nội cũng trở nên rực rỡ, huy hoàng. Mọi khi chỉ có một mình anh lủi thủi đi trên con đường này, thật là buồn bã. Chẳng trách cụ Nguyễn Du đã nói: *"Người vui cảnh chẳng đeo sầu. Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ"*.

Những cơn gió từ phương bắc thổi ào ào về, làm rung động những tàn cây cổ bên đường, nghe rì rào như một khúc nhạc hòa tấu buồn rười rượi. Thỉnh thoảng một vài chiếc lá vàng rơi xuống mặt đường, rồi theo gió lướt qua, như người chạy trốn. Hai người cảm thấy hơi lành lạnh, nên rủ nhau ra về. Họ mới đi được một quãng thi một chiếc xe kéo rà tới, người phu xe mời:

- Cậu mợ đi xe không?

Hoà trả lời:

- Chúng tôi ở gần đây, muốn đi bộ cho mát.

Người phu xe toan kéo xe đi, thì Hòa lại nghĩ muốn đưa người yêu đi dạo chơi phố Hà Nội cho biết, nên bàn:

- Hay là chúng ta đi xe giờ một lúc rồi hãy về, còn sớm chán, 12 giờ mới giới nghiêm mà!

Chàng gọi người phu xe hỏi giá cả. Anh ta trả lời:

- Hai người thì cậu mợ cho đồng rưỡi một giờ. Còn một người thì chỉ có một đồng thôi.

Hòa và người yêu lên xe, cho người phu xe cứ lững thững đi hết Hàng Ngang, Hàng Đào, mãi đến gần nửa đêm họ mới về nhà.

Gia Hương ở Hà Nội với người yêu được hơn một tuần lễ thì nàng cảm thấy nhớ mẹ vô cùng. Không biết giờ này mẹ mình đang làm gì? Không có mình, mẹ có buồn không? Nàng thương mẹ thân già héo hắt. Các con thì "kiến giả nhất phận". Người nào cũng có gia đình riêng tư cả. Nhiều chị lấy chồng gần gũi, thì cũng tới lui thăm hỏi, nhưng ai cũng chỉ về thăm chốc lát, rồi cũng phải lo công việc nhà. Thời thế này có ai ở không được. Chị Phán thì một nách hai con, đứa nhỏ mới được mấy tháng. Chồng lên Hà Nội chờ đợi để xin được tái bổ nhiệm, vì anh là công chức thời cũ. Nhưng đã mấy tháng rồi mà vẫn chưa thấy nhúc nhích cục kịch gì cả.

Đêm nằm trằn trọc Gia Hương chỉ nóng lòng, muốn bò về với mẹ. Trước là cho trọn đạo hiếu, sau là còn được gần các anh, các chị. Con người cũng như cây cối, khi trở về già thì thân khô, còm cõi. Cứ nghĩ đến những lúc mẹ mình quét cái nhà không nổi, thì nước mắt lại ứa ra. Cô lấy hết tâm hồn ra suy tính, và nhất định viết cho Hòa một bức thư từ biệt, để xin lỗi anh rồi sáng mai trốn về thật sớm. Mặc cho nỗi lòng thương nhớ, đau buồn vò xé hai tâm hồn. Cô gập tư bức thư lại, lấy chiếc đồng hồ báo thức chặn lên trên. Thấy đã 5 giờ sáng, cô mặc thêm chiếc áo lạnh ra ngoài, rồi xách cái làn mây len lén ra đi. Một cơn gió lạnh lùa vào mặt, làm cô ngây ngất như người muốn lên cơn sốt, cộng thêm nỗi u uẩn đau buồn. Cô rùng mình sợ hãi quay đầu nhìn lại tấm bảng hiệu trường Lam Sơn, lần cuối cùng, rồi cắm đầu chạy mau, như người chạy trốn. Cô se sẽ ngâm câu Kiều: *"Đau lòng kẻ ở người đi. Lệ rơi thấm đá tơ chia rũ tằm"*.

Ra đường Gia Hương thuê một chiếc xe kéo xuống ga Văn Điển. Cô không muốn đón xe hàng ở đây, vì sợ Hoà chạy theo giữ lại, nên đi lối này để đánh lạc hướng người yêu. Mặt trời đã từ từ nhô lên khỏi những dẫy nhà cổ ở phía đông Hà Nội. Cô ngồi ở cửa ga chờ mãi đến 9 giờ mới có một chuyến xe đầu tiên. Cô làm quen với mấy bà hành khách ngồi ở ghế cuối cùng,

ướt nỗi
ngậm ngùi

Mưa thư thả
đổ quanh đời
trên từng giọt
ẩn đôi lời đắng cay
giọt bên đó
giọt cõi này
cưu mang cùng
kiếp lưu đày khôn nguôi
qua đời
mưa ngược mưa xuôi
ướt trong nhau nỗi ngậm
ngùi trăm năm.

vạn giả

để nói chuyện cho vui. Xe qua Hà Nam, rồi tới Nam Định thì đã xế trưa. Cô định vào nhà người quen ở phố Nam Đồng chơi. Nhưng lại nóng lòng muốn về gặp mẹ ngay, nên chỉ ghé vào hàng phở ở gần bến xe, ăn một bát, cho đỡ nhớ mùi vị của thị thành. Cô thuê một chiếc xe kéo ra bến đò Tân Đệ. Sang qua đò cô đi tắt lối Bổng Đền, rồi qua hai cánh đồng là về tới bến đò Hậu Trung. Đến nơi vừa gặp chuyến phà đã đầy khách, sắp rời bến. Cô xuống phà nhìn quanh, xem có ai là người quen không. Nhưng may chẳng có ai quen mà biết cô là người vừa trốn nợ tình về, nên cô yên tâm ngồi ngắm nhìn trời mây, sóng nước.

Con sông Trà Lý là chi nhánh của sông Hồng, nên lúc

cốc rượu xuân mời

Rượu thơm ngon rước xuân về rực rỡ
Đẹp đời ta vẫn sáng mãi niềm tin

Xuân gõ cửa khẩn mời ta cốc rượu
Vốc càn khôn gẫm lại chuyện xưa nay
Đời vinh nhục giữa đôi bờ hư thực
Ngậm ngùi chi chuyện kim cổ rủi may.

Này rượu đây uống quên ngày dâu bể
Bỏ sau lưng chuyện dời đổi - lên non
Bỏ khí phách anh hùng vang một thuở
Cảm lòng nhau Hà Nội, Huế, Sàigòn.

Chia xẻ nhau ngày tang thương mưa nắng
Đem thành tâm soi rọi tận căn nguyên
Biết khúc sông chỗ đất bồi đất lở
Biết con người cuồng vọng, đảo điên.

Uống nữa đi bàn cờ chưa chung cuộc
Lịch-sử đâu kết thúc bởi tình cờ
Để may mắn ngôi cao loài dã thú
Máu xương nay tranh đấu chuyển thời cơ.

Uống đi nữa ra ngay xe pháo mã
Đẩy tốt qua sông trở lại Sài gòn
Đẩy xe ủi xác hôi thành Hà Nội
Cho cờ vàng dân chủ đẹp thành non.

Hai tám năm dài sống xa đất nước
Chén quan hà chất chứa nỗi chua cay
Có chén nào đẩy ta vào tuyệt lộ
Để hận buồn mất chính nghĩa hôm nay.

Hai tám năm sống vui buồn lẫn lộn
Có xói mòn, có tin tưởng thăng hoa
Có đêm xót xa, có ngày hy vọng
Vẫn thấy quê Xuân hội ngộ không xa.

Nơi đất khách đón xuân nhìn bão tuyết
Vẫn chưa dừng nơi cội rễ niềm tin
Đời vẫn xanh tươi tình nhà nghĩa nước
Tình thuỷ chung dân tộc máu xương mình.

Nay sống chết trên bước đường lưu lạc
Có hay không tất cả nghĩa vô thường
Danh và lợi chẳng còn khi nhắm mắt
Cọn chăng này ngày quang phục quê-hương.

Còn chăng nay ta vì dân tranh đấu
Với con tim khối óc đời văn minh
Với tất cả cho Tự Do, Dân Chủ
Cho nhân quyền một nước Việt quang vinh.

Xuân gõ cửa khẩn mời ta cốc rượu
Như thì thầm kể chuyện bể dâu nay
Như vỗ về đời hy sinh xương máu
Làm rạng danh dân tộc Việt cõi này.

Cảm ơn Xuân, cảm ơn đời rạng rỡ
Dòng thịnh suy sinh hoá thoát u minh
Thì hiện hữu nghĩa gì đời tủi nhục
Rượu xuân nay đất nước đã hồi sinh!

phạm cây trâm

nào cũng đỏ ngầu phù sa. Mấy cụm bèo Nhật Bản lững lờ trôi theo giòng nước. Cô ngồi ở thành phà, lắng nghe chuyện mấy bà hành khách qua đò. Người thì nói xấu chồng, con. Người thì than thở về cảnh lầm than, buôn bán khó khăn. Có người bạo miệng thì chỉ cho nhau cách đối phó với bọn cán bộ ở hương thôn. Một bà kể rằng: Làng bà có một ông nhà giàu, nuôi nhiều chó lắm. Khi cán bộ diệt trừ chó đến hỏi ông:

- Nhà ông sao nuôi nhiều chó thế?

- Ối chào! Nhà tôi có cả một tiểu đội.

- Chính phủ có lệnh không ai được nuôi chó nữa, để bảo mật cho công cuộc kháng chiến, ông biết không?

- Thế ban đêm trộm, đạo thì sao?

- Đã có chúng tôi. Anh em tự vệ đi tuần cả đêm, ông không phải lo gì cả.

- Khốn nỗi, nhưng nhà tôi còn có trẻ con.

Ở nhà quê, thường nuôi chó con để dọn cứt cho trẻ. Cán bộ cứng lưỡi không biết nói sao. Chẳng lẽ lại nói "đã có chúng tôi".

Câu chuyện đến đây cũng vừa lúc phà cập bến. Bước lên bờ đê, mặt trời mới lặn gần rẫy núi Gôi. Cây cối nhà cửa, đều trở nên một màu vàng úa. Gia Hương định ngồi ở bờ đê chơi một lát, chờ cho tối hẳn mới về. Cô sợ về sớm có người trông thấy, nhất là lại gặp thằng "cán chó" thì lại có chuyện lôi thôi. Nhưng cô nóng lòng, đi vòng qua lối trong xóm, khi qua nhà chị Phán cô ghé vào thăm. Nhưng vào đến trong sân, cũng chẳng thấy tiếng chó sủa, vì còn chó đâu mà sủa. Cô đi thẳng xuống nhà bếp, thì thấy gia đình đang sửa soạn bữa cơm tối. Chị giữ em ở lại ăn cơm, đợi đến khuya hãy về chẳng ai biết. Nhà chị Phán bây giờ chẳng còn ai. Đàn ông, con trai thì vào thành hết. Ở nhà chỉ còn mấy mẹ con, bà cháu. Mẹ con chị Phán ngủ ở căn phòng gần nhà bếp cho tiện. Những người tản cư họ về thành hết nên nhà cửa trở nên vắng vẻ, rộng rái. Chứ mấy tháng trước còn có những gia đình tản cư từ Nam Định về tạm trú nên rất đông vui. Gia Hương ngồi lại chơi, chuyện trò với chị mãi đến khuya mới về.

Trời về đêm âm u, gió thu hiu hắt. Ánh trăng hạ tuần tròn vành vạnh, chênh chếch về phía trời đông, mới cao hơn ngọn tre. Cô rảo bước về đến nhà. Cô kêu cửa, thì con cháu chạy ra mở. Nó reo lên:

- Bà ơi! Bà! Dì Gia Hương đã về.

Bà tỏng vùng dậy, vặn to ngọn đèn lên, nhìn con, trông thấy cô nước mắt bà trào ra, bà nói:

- Mẹ cứ tưởng con ở luôn trên ấy với thằng Hoà. Mẹ nhớ con quá, buồn vô cùng. Mẹ phải bảo chị Mai cho con Mỹ Lệ sang ngủ với mẹ cho vui. Con đã ăn gì chưa? Không có bảo cháu nó đi nấu cơm cho con.

- Con vừa ăn cơm bên nhà chị Phán rồi mẹ ạ. Con về đến bến đò Hậu thì chưa tối, nên ghé qua nhà chị Phán chơi. Ăn cơm rồi, hai chị em nói chuyện với nhau, giờ mới về. Con định ngủ lại, nhưng nhớ mẹ quá, nên về ngay.

Ngập ngừng một lát cô nói tiếp:

- Thôi, lần này thàng "cán chó" có lại đòi cưới, mẹ cứ nhận lời đi. Con nghĩ cũng như người chết. Đằng nào cũng một lần, cho nó xong chuyện.

Gia Hương nhớ đến câu chuyện thằng Quý ban đêm mò đến nhà chị Phán, hăm dọa bắt chị phải dỗ dành mình lấy nó. Nếu không nó báo cáo là chị nấu rượu lậu. Chị Phán kể: "Một đêm nó mò đến, gõ cửa và xưng tên. Chị tưởng như mọi lần, nó đến chơi rồi nói chuyên tầm phào một lát rồi về, nên mở cửa cho nó vào. Lúc đó hai đứa con đang ngủ say trên giường, chỉ có mình chị đang loay hoay với nồi rượu. Nó chạy lại đổ nước giúp đỡ, rồi thừa cơ ôm choàng lấy chị. Chị vùng vẫy và mắng chửi nó. Nhưng nó cứ ôm ghì lấy chị đè xuống chiếu ngay cửa bếp lửa. Nó bảo chị: "Không ấy được em, thì chị phải thế vào". Từ hôm đó chị dẹp luôn không dám nấu rượu nữa. Và cũng từ đó thằng "cán chó" cũng không còn bén mảng đến nhà chị nữa."

Cả đêm Gia Hương không ngủ được, suy nghĩ tìm cách báo thù cho chị. Nhưng không biết làm thế nào được với một cái thế yếu kém. Tâm hồn thì non dại, thân thế cô đơn. Lại ở vào cái thời buổi quân hồi vô lệnh này. Cô tự nhủ: Âu cũng là số phận cả. Cứ để mặc cho số phận đẩy đưa. Người ta bảo để xem Con Tạo xoay vần ra sao? ●

Mẹ Cha Đem Về

Hoàng Quân



Khoai to vồng thì tốt củ
Đậu ba lá cũng vừa um
Gà mất mẹ thì lâu khôn.
Gái thiếu trai thì thậm khổ
Trai thiếu gái cũng thậm khổ
Trời sinh voi thì sinh cỏ
Trời sinh sông thì sinh đò
Trời sinh giếng thì sinh mo
Trời sinh o thì sinh tui
Gió ngoài biển hắn dồn vô
Mây trên trời hắn cuộn lại
O với tui cùng cuộn lại
Tui với o cùng cuộn lại
Hai đứa mình cùng cuộn lại...

(Hò Quảng trị)

Hoà nghe, tức ấm ức trong lòng. Nhất là khi anh chàng sửa câu hò, nhái giọng Hoà: *"O ...muộn chồng thì thậm khộ, Tui ...muộn vợ cụng thậm khộ."* Hoà chỉ còn biết vùng vằng rời khỏi phòng ti vi, dù đang háo hức chờ xem phim *Sabrina*, có Audrey Hepburn thủ vai chính, cô đào khả ái Hoà đã say mê bao lâu nay. Chắc tại Hoà có tật giật mình. "Hấn" có hề kêu tên Hoà đâu. Ủa, đích danh chớ sao không, cả trường nội trú của Trung Tâm Đức Ngữ mấy chục người Việt, chỉ có mấy chị em Hoà được gọi là gia đình Huê kỳ thôi mà. Mấy chị của Hoà có bồ, giờ này rút hết về phòng, viết thư tình. Tự nhiên, Hoà đâm mủi lòng. Có đứa em gái út ít, mấy chị đành đoạn, để mình cô đơn nơi phòng ti vi, bị người ta chọc ghẹo như vầy. Hồi giờ, chị Thục lúc nào cũng nhanh gọn lẹ vãn hồi trật tự, mỗi khi nhận thấy ý đồ 'xâm lược' của ngoại nhân. Cỡ nào chị cũng chém đẹp. Mà bây giờ, chị bận ngồi nơi cửa sổ mơ

mộng, nghĩ tới người dưng khác họ đâu đâu.

Nhớ tuần trước, có lớp mới vào. Cứ mỗi ba tháng, lớp Đức ngữ trung cấp 2 ra trường, đồng thời nhóm mới vào lớp sơ cấp 1. Hoà vào trường được 4 tháng, đang ở lớp sơ cấp 2. Mấy chị em Hoà thành đàn chị, dẫn dắt những người mới đến. Công việc chẳng có chi oai phong lẫm liệt. Chị Thục đã xí ngay chân post... man cho cả trường. Tại chị viết thư, nhận thư số lượng thuộc hàng ...buôn sỉ. Chị lại có tài nhận mặt chữ. Thấy chữ của người gởi một lần, lần sau chị không cần nhìn tên, vẫn trao thư trúng phóc người nhận. Hai chị lớn, hướng dẫn người mới những việc trí thức cao cấp hơn, như nhận sách, làm thẻ thư viện. Phần Hoà, được giao 'trọng trách' chỉ cho 'tân binh' nhà bếp ở đâu, chia mỗi người một ngăn tủ, tùy nghi sử dụng. Khi nhận danh sách do bà thư ký trường đưa, Hoà cẩn thận viết tên rồi dán lên những ngăn tủ. Chiều đó, Hoà trổ tài nấu cà-ri cho cả nhà, mua nguyên con gà đàng hoàng, đầu tháng nên có đại yến. Chứ giữa tháng, mấy chị em chỉ chuyên ăn lưng-cánh-cổ-gà hầm rau thập cẩm.

Hoà đang chăm chú vớt váng mỡ gà, 'hắn' đứng bên cạnh hồi nào không hay:

- Cô gì ơi, làm ơn chỉ cho tôi tủ của tôi ở đâu?

Giật mình, Hoà quay qua:

- Ủa, mắc chi phải chỉ. Bà Becker đưa danh sách, theo đó, dán tên mấy người trên cánh cửa tủ. Tên ai ở tủ nào, xài tủ đó.

- Cô gì ơi, cô có ghi, nhưng cô ác quá, viết chữ nhỏ xíu. Tôi đâu đọc được. Mắt kính cận của tôi bị bể, chưa biết bao giờ mới có kính mới.

Hoà thấy hơi bực bực, đã làm ơn cho văn phòng, mà bị người khác kêu ác nữa.

- Mặc kệ. Mà ... không phải tên 'gì' đâu nghe.

- Tôi nào dám hỏi tên cô, sợ đường đột quá. Trông cô hiền hoà, tôi nghĩ tên Hoà hợp với cô. Tôi gọi cô là Hoà nhé...

Hắn kéo dài chữ nhé. Hoà mím môi. Người gì mà xạo quá trời.

- Hoà ơi, nhờ Hoà dắt tôi tới chỗ tủ của tôi nhé. Thấy người hoạn nạn thì thương đi mà.

Hoà cảm thấy rân ran cả mặt. Mấy 'cha' Bắc kỳ mồm mép dữ lắm. Hoà dằn mạnh cái vá trong nồi. Tắt bếp, ngúng nguẩy rời nhà bếp. Tiếng 'cha' Bắc kỳ cười đuổi theo:

- Còn tôi hả, thấy người đẹp đẹp lại càng thương hơn.

Hoà đi gần như chạy về phòng, tức nghẹn cổ. Hoà sẽ méc chị Thục, để chị trị hắn một trận. Mấy chị em hắn mới tới mà nổi lắm. Mấy bà chị lớn của hắn hạp tính ngay với mấy bà chị Hoà. Gia đình hắn đề nghị nhà trường tổ chức du ngoạn, bữa tiệc bỏ túi để người cũ, người mới làm quen với nhau. Hoà tức mình ghê, sáng kiến gì của nhà hắn, cũng được cả trường hưởng ứng. Kể ra, từ ngày lớp hắn đến, trường bỗng dưng nhộn hẳn lên. Trời sắp vào hè, nhiều ngày nắng đẹp rực rỡ, hắn chắc bị hói đầu, tứ mùa ra đường đội mũ. Chị Thục nói, hắn đội mũ bê rê coi hay hay, ngồ ngộ. Thấy hắn, cứ nghĩ tới mấy anh chàng nghệ sĩ tây, đứng ở khu chợ Monte-Marte Paris vẽ tranh. Hoà trề môi, xì, tây gì, tây đui tui đây hả, hổng giống ai.

Nhà hắn tình cờ hay ăn cơm trùng giờ với nhà Hoà. Một hôm, bà chị lớn của hắn vui vẻ mang qua mời mấy chị em Hoà dĩa lòng phá lấu, đầy đủ hương vị. Nghe đâu phải quen biết với hàng thịt, chớ thời đó người ta không bán lòng heo. Mấy chị em Hoà chia nhau, thòm thèm, xuýt xoa, lòng phá lấu ngon vô hậu. Chị Thục tủm tỉm:

- Rứa là họ muốn lấy lòng gia đình mình. Bữa nào mình phải đáp lễ chớ.

Hôm sau, phiên chị Thục nấu cơm, chị đãi món tráng miệng, dâu tươi ăn với kem sữa. Chị mang một tô dâu đỏ thắm, nổi bật trong kem sữa trắng ngà, xăm xăm qua bàn bên kia:

- Mấy chị em Huê kỳ xin biếu dâu cả nhà ăn lấy thảo.

Hoà nóng cháy cả tai khi nghe tiếng mấy chị em cười cám ơn. Giọng hắn như reo:

- Cám ơn chị Thục đã thấu lòng em. Gia đình em, nhất là em, thích dâu lắm.

Hắn còn nhấn mạnh mấy chữ chị, em. Xì, bẻ sừng làm nghé, hắn hơn tuổi chị Thục chớ bộ. Thường, hắn gọi chị Thục bằng tên, xưng tôi, mà bữa nay, cố ý gọi chị, để xin được làm em chớ gì.

Ăn cơm xong, Hoà lo dọn dẹp, làm nhiệm vụ 'lái dĩa bay'. Tình cờ, hắn cũng đứng rửa chén bên cạnh. Hắn hát, chắc tưởng mình là giọng chính của ban hợp ca Thăng Long *Chốn đây ngàn phương, có ba giòng sông cuốn xuôi biển Đông nhắc câu chờ mong ...*

- Hoà ơi, anh thích bài *Hội Trùng Dương* dễ sợ. Mà anh mê nhất *Tiếng Sông Hương*.

Hoà không trả lời, chỉ nghĩ thầm, ai thích nhạc chi thì thích, chớ mắc mớ chi tới ai. Ủa, khi không sao xưng anh với mình tỉnh bơ vậy. Hoà cúi xuống chăm chú rửa chén. Chén bát hôm nay sao mà nhiều, rửa hoài không hết. Đứng đây một hồi, không biết còn nghe tâm sự chi nữa đây. Khi không, đầu óc Hoà cứ nghĩ tới mấy câu hát *Vẩn vơ nắng quái vương trên phù sa... ngày qua trai gái sống chung một miền....* Úp nồi lên rổ, Hoà chợt nhận ra, chị Thục nấu nướng chi gọn gàng vầy hè, mới rửa quẹt quẹt mấy cái, xong xuôi hết rồi. Hoà muốn liếc qua, coi thử ai đã rửa xong chén chưa, mà không dám. Hoà nấn ná, sửa sửa mấy cái muỗng cho ngay ngắn. Nếu bây giờ ai hỏi Hoà thích bài nào trong trường ca thì Hoà sẽ khen, bài *Tiếng Sông Hồng* cũng hay mê ly, thiệt đó. Chẳng nghe ai hỏi, Hoà rón rén rời nhà bếp. Không biết ai có nhìn theo chăng, Hoà tưởng như lời hát *Ai là qua là thôn vắng nghe sầu như mùa mưa nắng* của ai quấn quít chân mình.

Giao tình của hai gia đình càng ngày càng thắm thiết. Hỏi ra, mới biết anh của anh cũng đi du học cùng năm với anh cả của Hoà. Bố của anh cũng trải qua gần 10 năm ở trại cải tại như Ba Hoà. Những

vẫn thương miền biển sóng

Đêm trở giấc lặng người trong cô quạnh
Xuân lại về buốt giá một niềm đau
Được gì đâu hơn mười năm xứ lạnh
Vẫn nhớ thương miền biển sóng dạt dào.

Cảm ơn người cho ta thời vụng dại
Bên mái trường bên tà áo ngây thơ
Tuổi về chiều nhắc ra thêm ngần ngại
Còn chi đâu... quá khứ đã xa mơ.

Người lưu lạc ta một trời dong ruổi
Thân ly hương đâu ấm nỗi đoạn trường
Ta một kiếp làm người thơ không tuổi
Nhưng thời gian tàn ác chẳng chịu nhường.

Ta bây giờ sầu lên từng sợi tóc
Bạc mắt môi và trắng cả tương lai
Ta bây giờ hay buồn và hay khóc
Thương mẹ cha lòng luống những ai hoài!

Nhớ khi xưa tung tăng vườn giậu tím
Nhà của ta sát bên cạnh nhà người
Mẹ của ta và mẹ người thân lắm
Từng chắt chiu cho rạng mặt với đời.

Ta với người mẹ cha giờ đâu nữa!
Từng lời thơ là dòng lệ tuôn rơi
Kỷ niệm xưa từ bao năm chất chứa
Giờ bung ra như sóng vỗ trùng khơi.

Ta nhớ quá mẹ hiền bên bếp lửa
Bữa cơm chiều phe phẩy quạt cho ta
Xứ của mình nhà luôn luôn mở cửa
Nhưng dường như cái nóng chẳng buông tha!

Nhưng ta vẫn một lòng yêu xứ biển
Tình đậm đà như cá một dòng sông
Tiếng reo vui khi hoàng hôn ẩn hiện
Thuyền bập bềnh lướt sóng giữa trời trong.

Ta bây giờ chỉ muốn về quê cũ
Sống an nhàn bên nấm mộ mẹ cha
Săn sóc con ta mùa mưa nước lũ
Sưởi nắng hồng tươi tốt những giàn hoa.

Ước mơ đó bao giờ ta thực hiện
Sẽ một đời ấp ủ mãi không thôi
Và tuổi trẻ từng đêm về hiện diện
Trên mái đầu đã bạc trắng như vôi.

ngọc an

buổi gặp gỡ bạn bè người Việt, không phải chỉ anh và Hoà đồng thanh tương ứng, mà các anh chị em của hai bên cũng đồng khí tương cầu. Góc này em trai anh đang đệm đàn, hai đứa em Hoà đang vui hát *Hãy ngồi xuống đây vai kề sát vai...* Góc kia, mấy chị đang nhớ đến những bài thơ tình làm mấy chị ngẩn ngơ gần thập niên trước, bây giờ nhắc lại vẫn cứ đôi phút chạnh lòng như mới lớn. Ô! dễ hiểu quá, nghĩ ngợi chi xa xôi, rắc rối, môn đăng hộ đối là như vậy. Anh nghiêng qua, ngọt ngào rót vào tai Hoà... *Thương em từ thuở Mạ về là về với Ba...* Hoà cảm nhận niềm hạnh phúc thật cụ thể, rõ ràng như cảnh êm đềm thân thương trước mặt. Hạnh phúc bàng bạc, chan Hoà trong không khí hai đứa đang thở.

Hôm lễ đính hôn của chị Thục, hai đứa tính toán lung lắm, coi đóng góp món chi để chung vui. Cuối cùng anh đề nghị làm món bánh tôm. Khoai lang xắt sợi nhé, tôm lựa loại vừa vừa, vỏ mềm. Pha bột, cho khoai dính vào nhau, như cái tổ chim, xong đặt hai con tôm lên, chụm đầu nhau, như đôi uyên ương hay như đôi sam đấy. Chiên lên, dòn rụm. Cuốn lá rau xà lách, kèm vài lá tía tô, húng quế, chấm nước mắm chanh ớt. Nghe anh diễn tả, món bánh ngon tới trời. Anh nhấn nha bằng giọng Bắc, người ta gọi là Bắc di cư. Thật ra, chỉ có Bố Mẹ và chị cả của anh di cư. Chớ phần anh, vẫn luôn mơ ngày tận mắt thấy nơi quê mẹ của mình. Khi bắt tay vô việc mới thấy ...đời không là mơ. Chẳng hiểu sao, con tôm đầu đi đằng đầu, đuôi đi đằng đuôi. Khoai lang thấy không giống tổ chim, mà bẹt nhẹt chẳng ra hình dáng gì. Hai đứa quýnh quáng, nhà bếp như bãi chiến trường:

- Anh làm món ni mấy lần rồi?

Anh cười tẽn tò:

- Anh ăn nhiều lần, làm, chỉ nghe kể thôi, chớ chưa thấy lần nào. Quả thật, ngôn dị hành nan.

Hoà chép miệng:

- Ai chẳng biết nói dễ làm khó. Ở đó còn xổ nho, xổ táo. Chừ như ri làm răng mà dọn?

Hôm ấy, món trứ danh của hai đứa vẫn phải đem trình làng. Thằng Duy kiện tụng:

- Anh chị làm món chi lạ ghê, em gắp ba lần, tổng cọng được 3 cái đầu tôm, bự xà lự.

Thằng Tuân bỏ nhỏ:

- Mấy miếng có tôm thứ thiệt dọn ở phía người lớn, còn góc tụi mình toàn là sứt cùi gãy gọng. Mi còn hên lắm đó. Tao gắp phải miếng đen thùi lui, chỉ có râu tôm thôi.

Anh cười cầu tài với hai thằng em cưng của Hoà:

- Ở nhà vườn phải ăn cau sâu. Chịu khó vậy. Mai anh dẫn ra phố, đãi ăn phủ phê. Mỗi đứa nửa con gà nướng hẳn hoi đấy nhé.

Tiệc cưới chị Thục, đông vui quá trời. Bạn từ hồi học Đức ngữ, bạn ở trường trung học. Bận rộn bao nhiêu khách khứa, Hoà chưa có thì giờ nghĩ vẩn vơ. Sau đám cưới, hai chị em về lại trường nội trú, đi học như trước. Những chiều trời đẹp, hai chị em ra sân chơi vũ cầu. Thỉnh thoảng, bạn bè rủ nhau đi rạp xi nê làng coi những phim xưa lắc xưa lơ như *Cuốn Theo Chiều Gió, Vĩnh Biệt Tình Em.* Nhưng buổi tối, chị Thục thức khuya hơn, không phải học bài, mà viết thư cho chàng. Đó, chị bây giờ 'xuất giá tòng phu', chị đang xa dần, Hoà tấm tức khóc. Hai chị em sát tuổi nhau, thân nhau lắm. Hoà vừa buồn, vừa hờn chị Thục. Khi không, chị đi theo người khác, rồi đâm ra 'lạt lẽo' với Hoà. Càng nghĩ, nước mắt nước mũi chan Hoà, chị Thục mắng mắng tóc Hoà:

- Cái con ni, khóc chi vô duyên ộn.

- Chớ chị bây giờ theo người khác rồi rồi ...bỏ em.- Hoà nấc lên.

Tiếng chị Thục cười nhỏ:

- Hoà ơi, coi nì, hai chị em mình vẫn ở cùng phòng cho đến khi thi tú tài luôn. Có chi khác đâu.

- Thi xong, chị về nhà họ chớ bộ. Chỉ có em về Ba Mạ. Thôi, mai mốt em không lấy chồng.

- Ừ, ai bắt mi lấy chồng. Mi lấy Trung thôi. Mà mai mốt thì chưa được. Một năm Ba Mạ chỉ gả một đám thôi.

Chị Thục chọc Hoà để đánh trống lảng. Hoà mắc cỡ quá chừng, may, đang quay mặt vô vách tường, chớ chị Thục thấy mặt, chắc ốt dột lắm. Hoà thương anh lắm, không kể sao cho hết. Mà nghĩ đến ngày nào đó, mình thành 'con người ta', rồi xa Ba Mạ, Hoà thấy buồn quá chừng quá đỗi. Hồi nhỏ, hai chị em đã bí mật hẹn nhau, ở với Ba Mạ

suốt đời. Vậy mà, bây giờ chị Thục đã quên 'lời thề xưa'.

Rồi hai đứa se tơ kết tóc. Giữa tiệc cưới, chú rể tung ra lời đề nghị bất ngờ: tất cả những chàng nào từng ngấm nghé cô dâu, hôm nay, dịp may cuối cùng, lên trình diện. Nếu cô dâu nghĩ lại, vẫn còn có thể sắp xếp được. Vậy là các chàng ào ào kéo nhau lên sân khấu. Mấy anh bạn của mấy chị còn giễu, tay ẵm con nhỏ, tay dắt con lớn láo nháo dành chỗ. Anh hỏi, tha thiết:

- Sao? Em thấy sao?

Ngày trọng đại như vầy, mà anh còn chọc giỡn nữa. Hoà cúi đầu, không nói, nhưng chắc anh nghe được những ý nghĩ của Hoà. Nghĩ lui, nghĩ tới, ngó bốn phương, tám hướng chi cũng chỉ thấy, chỉ 'chộ' mình anh thôi. Anh nghiêm chỉnh:

- Cám ơn các bạn rất can đảm, thành thật tỏ lộ lòng ưu ái với cô dâu. Nhưng rất tiếc, cô dâu, vợ tôi, -Anh kéo Hoà sát vào anh- chỉ chọn tôi mà thôi.

Ba đứa con cách đều nhau hai tuổi, cùng ra đời vào tháng năm, tháng đẹp nhất của đất trời nơi đây. Hai vợ chồng cùng làm việc nơi cơ quan trực thuộc chính quyền địa phương. Công việc xem như ổn định, hai vợ chồng tính đến chuyện mua nhà. Hoà tỏ ý thích ông bà ngoại ở chung với mấy cháu. Anh đồng ý ngay:

- Mình tìm nhà nào lớn, có đất, để Ba Mạ làm vườn. Liệu cơm gắp mắm. Tất nhiên, mình phải tìm nhà cũ mới kham nổi. Nhưng chả sao. Nhà đông anh em, lại nhiều bạn bè, cứ xúm lại, mỗi người một tay.

Hai vợ chồng tìm được ngôi nhà ở ngoại ô, khá cũ, nhưng rộng rãi, còn đủ chỗ cho hai cậu em của Hoà nữa. Đám con sống gần ông bà ngoại, nên nói giọng Huế, xem ra còn bún bò, bánh nậm hơn cả mẹ. Hai đứa con gái, đứa nào cũng là con gái rượu của anh. Thằng cu út, anh gọi là cù lũ. "Em biết không? chơi xì phé, cù lũ là nước bài anh thích nhất, đối với anh tuyệt nhất". Mấy bố con nói chuyện với nhau, nghe đám con ríu rít "Bộ ơi! Bộ ơi!" sao du dương êm đềm trong tai Hoà, réo rắt mãi hoài như bài tình ca muôn thuở.

Anh hay bảo Hoà rủ các anh chị em về tụ họp cho Ba Mạ vui. Anh để ý những sở thích từng người. Nghe gia đình anh Khánh sẽ về, anh ghé chợ, mua phô mai loại Alte Kaase, ít nho loại Red Globe, thể nào anh Khánh cũng đem chai rượu đỏ, mấy anh em nhâm nhi với nhau. Nghe gia đình chị Thục sắp đến, biết tính chị thích hoa lá cành, anh chiết sẵn bụi dạ điệp cho chị, cắt mấy cành Forsythia, cười cười, "Hoa sao xuân của chị Thục đấy", đem chưng phòng khách.

Tự sáng sớm, Hoà không một phút nghỉ ngơi. Dù cả nhà cùng nhau, mỗi người một tay nhưng Hoà vẫn là 'nhạc trưởng'. Hò hét đám con thức dậy, dọn cất đồ chơi bừa bãi lung tung. Mấy thùng áo quần Hoà đã chia sẵn, thùng đồ màu trắng, thùng đồ màu sặc sỡ, thùng đồ màu đen. Hoà đã bao lần hướng dẫn, mà nói như nước chảy lá môn. Mở ra, thùng nào cũng lẫn lộn xanh đỏ tím vàng. Mấy cậu cháu sao mà hợp nhau vậy. Hai thằng em nhăn răng cười trừ:

- Tại tụi em bị loạn sắc. Đâu phân biệt trắng đen gì được!

Hoà thở dài:

- Xui cho con gái nhà ai gặp phải tụi bây.

Duy đứng trước gương vuốt vuốt đầu tóc bờm xờm:

- Nhiều cô muốn xui để rước tụi em, mà mấy đứa nhỏ không cho tụi em lấy vợ. Cậu cháu quyến luyến nhau quá, nên tụi em cứ phải vui đời độc thân bên đám cháu.

Bàn phòng khách ngổn ngang mấy ly bia, dĩa vỏ đậu phụng. Tối qua, mấy anh em lại coi đá banh đến khuya, rồi chén anh, chén em chứ gì. Hoà tính cự nự, nhưng chợt nghĩ lời của Duy. Cháu mến cậu cũng có, nhưng anh và hai đứa em vui vẻ với nhau, nếu anh mặt quạu mày quọ với tụi nó, chắc tụi nó đi mất đất rồi, chứ có phải chờ lấy vợ mới dọn ra riêng. Hoà dịu giọng:

- Bưng ly chén trên phòng khách xuống, tao rửa luôn. Mấy anh em bây, thiệt tình, bày chi mà hàng ngang, hàng dọc, thấy bắt mệt.

Anh khuân vô lủ khủ năm túi, bảy túi, táo, nho, bưởi, quýt, thịt bò, thịt heo và con cá hồi to như kình ngư.

Hoà ngán ngẩm:

- Anh mua vậy, chứa đâu cho hết?

- Nhà đông người, vui miệng, ăn một nhoáng là sạch sẽ.

Hoà gắt um:

- Con cá voi đó hả, em đầu hàng. Lần trước em đã sợ rồi, làm xong con cá là bải hoải chưn tay.

Tuân lên tiếng, nó hay binh vực anh, đứng về phe anh, trách Hoà:

- Chị Hoà sao khó tính thiệt! Ảnh đã có lòng đi chợ. Mua bây nhiêu đó, quần trong chợ cả nửa ngày, chắc mệt đứt hơi, chị không khen cho một tiếng. Cá Lachs phải to như vậy ăn mới ngon, chớ lí tí như cá cơm đâu được. Để con cá em lãnh, chiều em sẽ giao cho chị phi-lê, bảo đảm không có thủ vĩ bì cốt chi hết, chị tha hồ trổ tài món chả cá Lã Vọng.

Hôm nay đón Mạ ở bệnh viện về. Mạ bị té nứt xương chậu, phải giải phẫu. Mạ còn phải dùng nạng một thời gian nữa, song song với việc tập thể dục. Ở nhà rộn ràng. Đám con nít vẽ tranh trang trí mừng bà ngoại bình phục. Nhà bếp dao thớt nhịp nhàng, đủ các món sơn hào hải vị. Ai nấy đã vào bàn. Ba hỏi:

- Trung mô rồi? Đứa mô kêu Trung vô bàn đi?

Hoà bực bực:

- Thiệt tình. Anh không để ý chi hết. Cả nhà phải chờ có mình anh.

Duy chạy ra sân, rồi trở vô ngay:

- Cả nhà cứ bắt đầu từ từ đi. Con ra phụ anh Trung một chút. Anh đang làm lở dở cái ghế đặc biệt cho Mạ. Cũng gần xong rồi.

Mạ rơm rớm nước mắt:

- Mạ mừng lắm, Trung hấn lo cho Mạ như rứa thiệt không chi bằng. Hôm ở trong bịnh viện, hắn cứ săm soi cái ghế, lui cui đo đạc, nói nghiên cứu bắt chước đóng cái ghế cho Mạ, để Mạ ngồi cho tiện.

Ba tiếp lời:

- Ba Mạ vô cùng sung sướng trong tuổi già. Được con cháu thương yêu săn sóc như ri. Ba Mạ không ao ước chi hơn.

Hoà đứng dậy, cảm thấy có lỗi vì đã có ý bực bội anh. Hoà ra sân, mình sẽ nói xin lỗi anh, dù anh chẳng hiểu vì sao. Mình sẽ ôm choàng ngang lưng anh, sẽ nói thương anh vô cùng trời đất. Kể anh nghe, rằng chị Thục hay la Hoà, nhắc Hoà đừng gắt gỏng với anh. Nhắc Hoà phải quý tấm lòng anh dành cho Ba Mạ và gia đình. Đó không phải là điều đương nhiên trong cuộc sống. Mà là phúc, là đức. Đâu phải chờ khi chị Thục nhắc, Hoà hiểu điều này lắm chứ. Anh chị lớn, ai cũng thương Ba Mạ, nhưng xa xôi, nên con trai, con gái chi, cũng thành con người ta. Hoà cám ơn Ba Mạ đã sinh ra Hoà. Hoà cám ơn Bố Mẹ đã sinh ra anh. Cám ơn những duyên, những số đã cho hai đứa gặp nhau. Nhớ những mùa đông, khi thấy tuyết, anh rủ Hoà đi dạo. Hoà dãy nảy, rằng còn phải dọn dẹp nhà cửa, rằng phải nhắc nhở mấy đứa nhỏ tắm rửa, rằng lạnh lẽo lắm. Anh năn nỉ, để nhà cửa bừa bộn một chút cũng được, mấy đứa nhỏ ở dơ một bữa chẳng sao, hai đứa mình, tay trong tay đi dạo tuyết, tình tứ lắm chứ. Rồi Hoà cứ hẹn lần, hẹn hồi. Mùa đông năm nay, đợt tuyết đầu tiên, Hoà nhất định sẽ 'lãng mạn', rủ anh đi dạo. Hoà sẽ nói nhỏ vào tai anh, "Anh yêu, anh thương ơi, em muốn cải biên câu ca dao xưa, con rể mới thiệt mẹ cha đem về". ●

hoài hương



Hồn ơi! tìm mãi mái nhà
Con chim vẫn hót xa xa giọng buồn.
Một vùng cây cỏ héo hon
Và dòng sông chảy mỏi mòn tháng năm.

Hồn ơi! tuổi quá nửa trăm
Con chim vẫn hót xa xăm nghẹn ngào.
Quê hương mờ mịt phương nao?
Từng cơn gió thổi lao đao ngọn cờ!

Những lần ép buộc giấc mơ
Chỉ thêm bải hoải, thẫn thờ, xót xa!
Tàu đi bỏ lại sân ga
Người đi, nặng nỗi quê nhà, buồn hiu!

đằng phong

Thằng "Bao Bố"

Lê Quốc



*N*ó là một thằng trôi sông, lạc chợ. Không biết từ đâu tới, nó lù lù xuất hiện ở làng nầy. Nó lầm lì ít nói nên không ai rõ tánh nó hiền lành hay hung dữ. Có lần người ta mất đồ, nghi nó ăn cắp nên thưa thầy hương quản bắt đóng trăng nó. Nó bị oan, tức hộc máu.. nhưng im lặng, không nói. Chửi nó, nó không chửi lại, chỉ nhe răng cười.

Nó thứ tư. Người ốm nhom ốm nhách, da đen xậm như thằng ghiền! Nó hay la cà ở quán rượu, ở tiệm hớt tóc đầu làng... Lâu ngày quen mặt, dân làng kêu nó là thằng "Tư cà nhổng" vì tối ngày lười biếng không thích làm việc, cà nhổng đầu làng cuối xóm. Nó có biệt tài bắt chó và làm thịt chó. Chỉ cần cái vòng bằng kẽm cột trên đầu cây mây chừng non hai thước tây, nó lừa cho chưn con chó vào vòng rồi giựt mạnh. Mười con không xẩy một. Nó nấu thịt chó 4 món thì phải biết - nấu thịt chó theo kiểu Nam, Kỳ - đặc biệt là món chó hon và chó tay cầm sôi sùng sục, món nào cũng nóng hổi từ bếp lửa bưng ra bốc khói thơm phức - dân nhậu xỉn tại chỗ.

Thấy dáng đi của nó từ xa - hoặc nghe hơi trong người nó bốc ra - chó mẹ, chó con, chó trong nhà, chó hàng xóm - ào ra sủa. Nghe tiếng chó sủa kiểu nầy, người ta biết là nó đang đi ngoài đường. Nó cầm cây, gầm gừ với mấy con chó: "Dừa khô kêu mầy... nghe mậy". Điều lạ lùng là khi nó đi đến một chỗ xa, thật xa với làng nó ở - chó lạ vẫn bu quanh, sủa dữ dội... làm như gia đình nhà chó thù nó lắm! Dần dà mấy đám nhậu trong làng đều kêu nó tới cho nhậu. Cho thì ăn nhưng nhờ việc gì thì làm biếng nhớt thây - chỉ thích đi bắt và làm thịt chó. Đầu làng

cuối xóm, nơi nào động dao động thớt thì ít khi vắng mặt nó. Nhà ai có giỗ quảy, tiệc tùng, nó tỏ ra "tư cách" lắm! Nó đi qua đi lại trước nhà nhiều lần... nhưng nó phải đợi chủ nhà mời đôi ba lượt mới chịu vào. Nhưng khi đã ngồi rồi thì không chịu xuống. Chẳng có nghề ngỗng gì nhưng nó nhứt định không chịu ở đợ. Nó nói ở đợ khổ lắm! Làm lụng vất vả trăm bề.. ăn mắm muối, cơm thừa canh cặn, lại thường bị mắng chửi, đánh đập. Ở không hoài không có cơm ăn, nó đành phải đi làm mướn ăn cơm chủ. Thà vậy còn hơn đi ở đợ. Lúc không ai mướn làm, rỗi rảnh, nó theo thằng hai Gù học 6 câu vọng cổ... rồi lần lần đến xàng xê, kim tiền, bình bán. Nó ca nghe được lắm! Mấy tháng nay, nó đi ca hát ở mấy đám giỗ, đám cưới.. Cuộc đời nó bắt đầu thay đổi từ khi học ca được mấy câu vọng cổ...

Sống lang bang hết chỗ nầy đến chỗ khác như vậy, nên nó biết hết mọi việc xảy ra trong làng. Từ việc bà Cả nhỏ dê thầy giáo dạy xấp nhỏ trong nhà; việc thằng Tư Te đào hầm chun vô nhà mò cô hai Sạn.. bị đánh u đầu; việc hai Lầu say rượu bò qua cầu khỉ, té xuống sông rồi lội trở lại bờ cũ, tiếp tục bò qua bên kia cầu rồi tiếp tục té xuống sông, nhưng nhứt định không lội tiếp qua bên kia, để về nhà... Mỗi lần té lại ngâm câu thơ học lóm trong tiệc nhậu: "Qua cầu than thở cùng cầu. Cầu ơi mấy nhịp dạ sầu bấy nhiêu"...; đến việc thầy Tư con thầy cai Tổng dụ dỗ con gái người ta, ăn ở có chửa rồi bỏ khiến làng xóm kêu rêu; việc con Ba "cà dom" đạp thằng chồng lọt xuống sàn ngay đêm tân hôn; việc bà bảy Nút chửi con gái: "Ôn hoàng dịch lệ vật mầy, có rượn đực quá thì kiếm thằng nào lấy phứt nó đi! Lớn chồng ngồng mà chiều nào cũng đứng bẹo.. bẹo trước cửa!". Nó nhớ vanh vách hai Cừ nhậu say nhái thơ Lục vân Tiên - kiểu trào phúng do người bình dân sửa lại: "Vân...(mà.. ơ..) Tiên ngồi dựa bụi môn. Chờ cho trăng lặn...(ơ ơ cái mà... cái mà..)...Nguyệt Nga". Nó lặp lại "cái mà... cái mà..." rồi tự thêm nho nhỏ 2 chữ vào câu sau, cười thầm một mình...

Có lần, nhà vắng vẻ, bà vợ bé thầy cai Tổng biểu nó ca vọng cổ cho bà nghe.. Nó ca mùi rệu. Bà vợ hai cảm động, cười tình với nó rồi bất thình lình xê lại ngồi sát một bên choàng tay ôm nó. Nó run quá, nên xuội lơ, bị bà chửi cho một trận: "Thằng mắc dịch, bộ mầy lại cái hả?". Lần khác, nó chứng kiến cảnh đánh ghen giữa bà hương hào Bảy và bà vợ ba Hội đồng Vạn. Hai bà chửi những câu tục tĩu nhứt rồi xáp lại đánh lộn. Bà hương hào to lớn áp lại ôm bà vợ bé rồi đè lên người bà kia,tay giựt sợi dây lưng, lột quần... bà nọ trần truồng la làng chói lói...

Nó bỗng trở thành một nhân vật biết nhiều chuyện nhứt trong làng. Ai cần biết chuyện gì trong làng, chuyện mèo chuột, vợ bé vợ lớn, chuyện thù oán ra sao, thường tìm hỏi nó. Cậu mười Vận, con chủ Đông có vẻ "chịu" nó lắm! Cậu đờn ghi-ta cho thằng Tư hát vọng cổ. Nó cũng thích mười Vận vì cậu rộng rãi, thương người nghèo và có ngón đờn rất tươi. Chuyện gần đây làm xôn xao dư luận trong làng là chuyện tranh chấp giữa Chủ Đông và Cai Su - hai nhà giàu trong làng... Chủ Đông thắng kiện, lấy lại được 10 mẫu ruộng do ông già cai Su làm tròng tréo chiếm hữu. Mấy năm sau,nó bỗng trở thành một nhân vật hữu dụng trong sự thù hằn giữa hai tay có thế lực trong làng.

Đất nước chuyển mình. Làng xóm trải qua một cơn bão tố dữ dội. Nhựt đảo chánh Tây. Việt Minh cướp chánh quyền. Rồi Nhựt thua trận, đầu hàng. Tây trở lại. Việt minh rút vô bưng kháng chiến. Người dân - thời kỳ đó - một cổ hai tròng: ban ngày Tây ruồng bố, ban đêm Việt Minh hăm he... Cán bộ đi thâu thuế, mua đồ bằng tiền "cụ Hồ", hô hào dân chúng đình công bãi thị, tổ chức những đoàn thanh thiếu niên đánh mõ, đánh thùng thiếc, hô to những khẩu hiệu "Đả đảo thực dân", ca bài *Tiến quân ca*, hát bài *Lên đường, Gieo ánh sáng* rầm rộ kéo đi gần đồn bót Tây la ó lên... Lập tức mọt-chê từ đồn bót bắn ra, đạn bay vút vút...rớt xuống nổ ầm ầm. Xác người ngã gục, thỉnh thoảng có cuộc ám sát.. xác thả trôi sông.

Hôm sau, một cuộc hành quân ruồng bố, bắt người, đánh đập, hãm hiếp đàn bà con gái, cướp đồ đạc, bắt gà vịt. Hằng trăm người dân vô tội bị bắt, bị tra khảo, đánh

đập tàn nhẫn. Tây không phân biệt được ai là Việt Minh, ai là thường dân. Thằng Tư cà nhổng cũng bị bắt nhưng được thả về rất sớm. Khi trở về, mặt mày nó hớn hở, hút thuốc thơm Cotab, nút chuồn. Những người bị Tây bắt, một số được thả về, một số bị nhốt lại. Thằng Tư cà nhổng thỉnh thoảng đi ra tỉnh trở về, ăn nhậu phủ phê. Dân làng lấy làm lạ vì lúc đó dân chúng vô cùng khốn khổ, thiếu thốn mọi thứ cần dùng. Vải vóc, dầu lửa đốt đèn đều quý hiếm như vàng. Lâu lâu mới nếm được chút đường hũ - loại đường thốt nốt chảy ra đen thui.. đầy xác ruồi, gián... Ban đêm đốt đèn dầu phộng, hay rọi mù u. Bảy tám giờ là tắt đèn đi ngủ. Ở nông thôn, không khí bao trùm một nỗi sợ sệt, bất an...

Lần hồi thực dân tái lập làng xã. Ban hội tề được bãi bỏ. Chức cai Tổng cũng không còn. Sổ bộ chủ quyền nhà cửa, đất đai, Tây còn lưu giữ tại văn khố mẫu quốc. Các điền chủ lần lượt trở về làm chủ ruộng lúa của mình như cũ. Cai Tổng Su và bầy con cháu vẫn còn là điền chủ trên ruộng đất của mình, nhưng mất hết 10 mẫu ruộng vì thua kiện chủ Đông. Thằng Sâm, con trai thầy cai bị tàn tật vì té gẫy chưn trong trận đánh lộn tranh giành giữa hai đội lân của Tổng Su và chủ Đông năm trước. Năm 1945, thầy cai thoát chết nhờ một sự may mắn tình cờ. Tây trở lại là dịp may hiếm có cho thầy. Thầy cai không quên được mối hận trong lòng.

Thầy cai xách ba toong đi tới đi lui trên bờ mẫu, nhìn thửa ruộng của Chủ Đông, lúa đang ngậm đòng đòng, trải dài xanh ngát... rồi nhớ tới thằng con bị tật nguyền cũng do thằng chủ Đông, giận căm gan. Như suy nghĩ được điều gì thầy nói lẩm bẩm một mình: " Hừ được rồi! Tao đã có cách". Mấy hôm sau,Thầy cai kêu thằng Tư lại nhà chơi. Thầy kêu sấp nhỏ pha cà phê sữa đặc hiệu con chim đãi thằng Tư.

- Tư mầy uống thử cà phê của thằng cháu ở Saigòn gửi về nè.

Thằng Tư hớp một ngụm cà phê nóng hổi.

- Ngon không mậy?

Thầy cai hỏi, rồi móc gói thuốc thơm Cotab lấy một điếu đưa cho nó, nói:

- Hút một điếu Cotab đi Tư. Uống cà phê, mầy phải hút một điếu thuốc thơm, mới đúng điệu nghệ! Tao biết mầy là dân sành điệu nên để dành cho mầy đó.

Thằng Tư đỡ lấy điếu thuốc... châm lửa, rít một hơi, phà khói thơm phức... lòng nghe khoan khoái xen lẫn một chút ngờ vực. Nó nghĩ bụng, chắc thầy cai có chuyện sai biểu nó.

- Tư à! Mầy thấy thằng mười Vận, con chủ Đông lúc nầy thường hay vắng nhà, phải không? Tao nghe nó đi hội kín gì đó. Lâu lâu nó về nhà lúc đêm khuya và hay dẫn theo mấy thằng nữa... Mầy biết không?

- Tui đâu có biết. Cậu mười khôn dàng trời mây; cậu đi, về không nhứt định. Ngay ông chủ Đông còn không biết, tui làm sao biết! Mà thầy cai hỏi mần chi vậy?

- Thằng mười là con cháu, thấy nó vắng nhà, tưởng nó bệnh hoạn gì nên hỏi vậy thôi! À mà quên, mầy chắc khoái rượu hơn.

Thầy cai vội vào trong lấy một chai rượu tây cất giấu lâu ngày và biểu sấp nhỏ nướng mấy con khô cá sặt rằn và một dĩa xoài tượng sống, nước mắm đường có thêm mấy trái ớt hiểm, mang ra. Thầy rót ra hai cái ly nhỏ, một đưa cho thằng Tư, một cho mình.

- Mầy uống thử thứ nầy coi có ngon không ? Thầy cai xé một miếng khô sặt bỏ vô miệng nhai, cầm ly đưa lên miệng uống 'trót' một cái... rồi khà một tiếng, khoan khoái! Thằng Tư là con sâu rượu, chỉ cần nghe hơi rượu là nó lim dim. Nó làm một hơi mấy ly. Khoái trá vô cùng!

- Tư à! Nghe nói mầy quen với quan ba Savany phải không?

Thằng Tư tái mặt, mặc dù rượu đang làm nóng bừng hai ma:

- Đâu có! Tui làm gì mà quen với ông quan ba Savany. Thầy đừng nói chơi, Việt Minh họ biết được,họ giết tôi chết đó.

- Mầy đừng có giả mù sa mưa nữa. Tao biết ráo trọi rồi! Mấy lần mầy bị Tây bắt, nhiều người bị đánh đập, giam cầm. Còn mầy phây phây, không rụng một cọng lông, được thả về ngay sau đó. Rồi còn có tiền hút thuốc thơm, ăn hủ tiếu, uống cà phê nữa.

- Thầy đừng có tưởng tượng rồi vu oan giá họa cho tui nhe!

Tui không biết gì hết. Không biết! Không biết!

Thằng Tư dợm đứng dậy ra về. Thầy cai bước tới nắm tay no, kề tai nói nhỏ:

- Tư à! Tụi mình một phe với nhau mà! Mầy đừng có sợ. Tao giữ cái bí mật nầy cho đến ngày xuống lỗ. Trời gầm, súng chĩa vô đầu,tao cũng không nói. Giữ bí mật nầy không riêng cho mầy mà còn cho thằng cháu tao nữa. Nó đi lính partisan, làm lon-ton cho quan ba Savany. Hôm trước, mặc dầu mầy đội nón sụp xuống, nó vẫn nhận ra được là mầy ở phòng ổng đi ra với thầy thông ngôn.

Thằng Tư biết mình đã lộ tẩy nhưng cố cãi: - Thằng cháu thầy nhìn lầm rồi! Đâu phải tui.

- Mầy quên để ý đôi giày bố có dính một vết sơn bên trái của tao cho mầy hôm trước, là của thằng cháu tao đó. Nó thấy đôi giày và nghe tiếng nói, nó biết ngay là mầy.

Biết đã lộ, thằng Tư run run hỏi:

- Bây giờ thầy cai muốn làm gì?

- Đâu có làm gì Tư. Tụi mình một phe với nhau, sống chết có nhau mà! Mầy đừng ngại. Mầy chỉ làm giùm tao một việc không tốn một giọt mồ hôi.

Thầy cai kề tai nói nhỏ mấy câu... Thằng Tư suy nghĩ một lúc rồi gật đầu. Thầy cai mừng rỡ, mở bóp dúi vào tay thằng Tư hai tờ giấy "hoảnh" mới cáo cạnh.

Mùa khô, đồng ruộng trống trải, chỉ còn trơ lại gốc rạ...

mười năm hiu quạnh

Còn gì để đếm để đong?
Để đưa ngang mặt tạ lòng cố tri?
Em ơi tôi mới nói gì?
Với em? Với bạn? Ai thì ở đây?
Không ai ngồi dưới gốc cây
Cùng tôi núp trốn một ngày gió mưa...
Mười năm, tôi như con đò
Nằm neo bến lạnh để chờ khách kêu
Con sông buồn bã quạnh hiu
Con đò mục rã tàn theo tháng ngày!

Tuổi đời tôi gió mưa bay
Vốc chơi cát bụi bàn tay mỏi mòn
Súng gươm ném giữa càn khôn
Mười năm sao nhỉ trong cồn biển dâu?
Chẳng còn chi đưa lên đầu
Nâng ngang vầng trán... xin hầu hạ em!
Mười năm sau mong em quên
Cả bè bạn nữa, xóm giềng ngày xưa...
Mười năm ôi mười năm mơ
Đâu người Lê Lợi, bóng cờ Lam Sơn?

trần vấn lệ

Trời nắng chang chang. Một cuộc hành quân bố ráp qui mô diễn ra. Máy bay đầm già xuất hiện, đảo qua đảo lại trên vùng trời Vĩnh Long-Trà Vinh. Nhiều chiếc tuần giang hạm, giang tốc đỉnh... súng ống đen ngòm tuần tiễu dọc trên sông Cổ Chiên và mấy con sông chi nhánh lớn vùng Trà Ôn, Tam Bình, Vũng Liêm. Nhiều cánh quân từ Cái Ngang, Ba Càng kéo qua, từ tỉnh lỵ Vĩnh Long kéo xuống, từ bắc Cổ Chiên vào mấy nhánh sông An Hương, Nước Lạnh kéo lên, bao vây vùng Hoà Mỹ, Nhơn Phú, Hoà Tịnh, Ngã Tư, Long Hồ, Bình Phước, vùng Lộc Hòa, Giáp Nước...

Dân chúng chạy tán loạn. Trẻ con kêu khóc vang trời. Mọt-chê thụt nát cả những làng hẻo lánh. Súng đại liên trên tàu, súng trung liên F.M đầu bạc khạc đạn liên hồi. Đạn bay vèo vèo trên đầu. Đạn đum-đum cắc bùm, nổ chát chúa... Tây trắng, Tây đen Ma-rốc, sénégalais, Tây gạch mặt, lính partisans người Việt, lính gạc xi-vinh lô-can (garde civile locale), cánh quân từ An Hương giăng hàng ngang trên cánh đồng tiến vào làng Nhơn Phú, Hoà Tịnh, Long

Mỹ...

Thanh niên chém vè trong trong mấy bụi dừa nước, lặn hụp xuống đám ô rô, cóc kèn, lâu quá ngộp, trồi đầu lên thở, bị mấy thằng Tây thộp hết, không chừa một ai. Ông già bà cả trốn trong bồ lúa, sàn giường, trong cây rơm sau nhà vẫn bị chúng nó phát giác. Bà cả Tám sợ quá.. đút đầu vào cây rơm nhưng chưn còn ló ra ngoài. Mấy thằng Tây đi qua lấy "ba vỏ nết" khều nhẹ... rồi cười rộ lên.. Nhiều bà già sợ quá chắp tay lạy chúng van xin tha.. Mấy cô gái lấy lọ nghệ hoặc bùn non bôi lên mặt,trét đầy người trốn trong mấy đám mái dầm, để rủi chúng thấy được sẽ gớm mà tha không hãm hiếp... Dầu vậy vẫn có nhiều cô gái bị hiếp trong cuộc tảo thanh nầy. Heo bò bị lùa xuống tàu đem về tỉnh, gà vịt bắt đựng đầy nhóc 2 túi quần trây-di... Dân chúng hãi hùng. Tiếng than khóc ngút trời xanh. Người dân chịu biết bao cảnh chết chóc, chia ly, oan nghiệt!

Trên sân rộng lớn của thành lính tiểu khu, dưới trời nắng chang chang, hàng trăm người bị bắt chia ra thành từng nhóm. Quận nào nhóm ấy... họ ngồi cú rũ, mệt lả, khát nước khô cháy cổ họng, có người ngất xỉu, nằm gục xuống... Quan ba Savany, trưởng phòng nhì, là một tên hung thần khát máu, cầm gậy đi tới đi lui... quất bổ túi bụi lên đầu người bị bắt không cần lý do. Một lúc sau xuất hiện một tên, đầu trùm một bao bố tời kín mít chỉ chừa hai lỗ con mắt. Thằng Savany cầm roi chỉ từng người. Khi thằng bao bố gật đầu là a lê hấp, đám lính đứng sau lưng đợi lịnh, bước ra cùm tay nạn nhân dẫn đi...

Không khí im lặng như có bóng tử thần lởn vởn đâu đây... Còn năm người nữa tới phiên mình, Mười Vận sợ run. Cậu nhắm mắt tưởng tượng cảnh đánh đập tra tấn của phòng nhì Pháp... nhớ tới lời đồn đãi tên khát máu Savany, bữa nào không thấy máu, nó ăn không ngon... mà bắt rùng mình. Tình thế nầy,càng run sợ càng làm cho nó nghi ngờ; cậu làm tỉnh nhưng trong lòng bấn loạn, tim đập thình thình. Thằng hung thần cầm roi chỉ người ngồi kế cậu. Thằng bao bố nhìn một lúc, rồi lắc đầu. Đến lượt cây roi gân bò chỉ vào mặt cậu... Cậu hồi hộp nín thở. Phen nầy chết chắc rồi! Thằng bao bố dừng lại, ngần ngừ... Một giây đồng hồ thoáng qua... Mười Vận lầm thầm cầu khẩn Trời Phật. Bỗng nó ngó quan ba Savany... lắc đầu. Mười Vận thở phào , hú hồn.

Nhưng chưa hết - còn đến lượt thằng Ba gà mổ - một tên lính partisan người Việt, còn tàn bạo, khát máu hơn cả thằng Savany nữa. Nó đưa con mắt long lanh những tia máu đỏ... sòng sọc nhìn qua một lượt rồi dừng lại ngay mười Vận. Cậu Mười nhắm mắt nín thở. Lần nầy chỉ chờ chết... Bỗng thằng bao bố đến gần thằng Ba gà mổ, kề tai nói nhỏ mấy câu... Thằng hung thần bỏ đi qua hàng khác. Mười Vận thở phào, nhẹ nhõm! Các vùng khác - thằng "bao bố" khác. Mãi đến 3 giờ chiều mới chấm dứt. Số người bị tình nghi, số người do "bao bố" chỉ điểm - khoản ba, bốn chục người - bị bắt nhốt vào phòng giam Tiểu khu chờ điều tra... Số người còn lại được phóng thích.

Mười Vận ngước mặt lên trời thở một hơi dài... rồi bước nhanh khỏi thành lính, quá giang xe lôi trở về nhà. Cậu thầm cám ơn Trời Phật đã giúp cậu qua cơn hiểm nghèo nầy. Cậu có cảm giác như có quen với thằng "bao bố". Lục lạo mãi trong trí nhớ, vẫn không tìm được ai và tại sao nó lại cứu mình.

Thầy cai tức tối: "Quân khốn nạn, nó phản bội mình. Nó lấy tiền rồi nuốt lời luôn. Thiệt tức chết!" Thầy cai nghiến răng, dằn mạnh ly rượu xuống bàn, tức trào máu họng...

Mấy tháng sau, Thầy cai được một cái ngân phiếu bốn chục đồng và mấy dòng chữ: "Hiện tại, tui xin được một chưn tài xế cho quan chủ quận ở Rạch Giá. Xin lỗi thầy cai, trước đây tui tuy là một thằng trôi sông lạc chợ, ăn quán ngủ đình, nhưng tui không thể phản bội cậu Mười Vận là người rất thương tui. Và từ đây, tui cũng không bao giờ làm chuyện nầy nữa. Cám ơn ly rượu và điếu thuốc Cotab của thầy Cai. Ký tên: Tư cà nhổng".

Từ đó, người ta không còn thấy bóng dáng thằng Tư cà nhổng trong làng nữa... Mười Vận cũng bỏ xóm lên Sàigòn học nghề sửa xe hơi rồi sống luôn trên đó. Mười mấy năm sau đầu óc vẫn còn thắc mắc. Nghi ngờ nhưng Mười Vận không biết chắc chắn thằng bao bố là ai! ●

Ý Thức Chính Trị

Nguyễn Hoài Phương



Sáu giờ sáng, ông Hạnh đạp xe đến công trường xây dựng nhà máy nước thành phố. Ông dựng xe ở ngoài rồi bước vào phòng làm việc. Mới thấy có một thằng Đường bảo vệ ngồi đấy, vừa uống nước chè, vừa tò mò lật tập bản vẽ của công trình ra xem, ông Hạnh bảo nó:

- Đường! Mày cất hộ tao cái xe đạp. Nhớ khóa cửa lại cẩn thận, không chúng nó lại chọc thủng ruột, tao vừa mới phải thay lại cả vỏ lẫn ruột xong đấy.

Thằng Đường cất xe xong xuôi, quay vào vừa nhấc chén nước lên ông đã hỏi tiếp:

- Sao chỉ thấy có một mình mày ở đây, mấy thằng kia đâu?

Mấy thằng kia là Lương thủ kho, Biền chủ nhiệm công trình, Toàn kỹ sư kết cấu và Nghĩa kỹ sư xây dựng.

- Các anh ấy còn đang ngồi tán phét với công nhân ở quán nước ngoài kia.

Thằng Đường nói.

Ông Hạnh sai tiếp:

- Mày ra gọi tất cả chúng nó vào đây cho tao.

Năm phút sau đã thấy bốn thằng lục tục theo nhau bước vào. Tất cả đồng thanh cất cao giọng:

- Chào, xếp.

Ông Hạnh có vẻ cau có vô cớ, vừa mở cặp lấy ra một tờ giấy đánh máy vừa nói:

- Chào hỏi gì, ngồi xuống đi. Có việc này liên quan đến chúng mày đây.

- Việc gì vậy? Thằng Toàn láu táu hỏi.

- Thì cứ để yên rồi tao đọc cho mà nghe, rồi đừng có giỏi cãi. Và ông đọc:

Thông báo của ban giám đốc công ty:... Bắt đầu từ tám giờ sáng ngày thứ hai, 19 tháng 5 năm 19... tất cả các cán bộ, công nhân viên khối văn phòng của công ty phải tập trung về hội trường 3 - 2 để học nghị quyết hội nghị lần thứ tư của đảng bộ cơ sở... Mỗi công trình chỉ để lại một người trực, còn tất cả phải có mặt...

Lưỡng vốn là Đảng viên nên không nói gì, nhưng Biền, Toàn, Nghĩa giẫy nẩy lên như đỉa phải vôi:

- Ông nào đi thì đi, tôi ở nhà.

- Lần học nghị quyết trước tôi đã phải đi rồi.

- Thì tôi cũng đã phải đi rồi...

Thấy không thằng nào chịu thằng nào, ông Hạnh phải can thiệp:

- Chúng mày lớn đầu rồi mà cứ như trẻ con. Không thằng nào chịu đi, tao cho rút thăm, thằng nào số đen thì chịu vậy. Cấm không được chạy làng.

Lưỡng ta từ khi nãy vẫn yên lặng, giờ mới xen vào:

- Tôi có được rút thăm không, thủ trưởng.

- Mày hả? Mày thì không!

Ông Hạnh dứt khoát rồi quay ra gọi:

- Thằng Đường đâu! Làm cho tao ba cái que. Còn trong ba thằng này, thằng nào vớ phải cái ngắn nhất thì được ở nhà trực. Chấm. Hết.

Thằng Đường bẻ ba cái que đúng theo ý ông đội trưởng, chập một đầu lại cho bằng rồi chìa ra trước mặt ba thằng kia. Ông Hạnh lần lượt nhìn vào mắt từng thằng, cảnh cáo:

- Tao nói trước, thằng nào không tự giác, bẻ ngắn que đi thì chết với tao. Thằng Đường, mày phải giám sát thật kỹ chúng nó, không rồi cãi nhau.

Nghĩa, Toàn, Biền nhìn nhau lắc đầu, cầu trời, khấn phật, xoa xoa tay làm phép rồi rón rén lần lượt rút mấy cái que trong tay thằng bảo vệ. Kết quả, Toàn, Biền phải đi, Nghĩa số đỏ hơn được ở lại. Toàn hậm hực quay sang bảo Biền:

- Tại ông với tôi đêm qua vớ phải cái bướm thiu.

- Không giải thích lung tung, trái nguyên tắc. Ông Hạnh quát: - Lấy xe ra, đi theo tao, nhanh lên, muộn rồi.

Mấy người kia đi rồi, còn lại một mình Nghĩa tiến tới tấm lịch thi công treo trên tường, xem công việc ngày hôm nay của mình và của Toàn, Biền. Thật đơn giản, vẫn như hôm qua, nghĩa là một nhóm ghép cốp pha, một nhóm buộc cốt thép, một nhóm rửa đá, sàng cát.

Nghĩa bước ra sân. Công nhân đã đến đông đủ, tụm năm, túm ba, đứng ngồi lố nhố khắp nơi, tán đủ mọi thứ chuyện, nói, cười hì hồ..., hì hà... Nghĩa gọi mấy ông tổ trưởng đến, giở bản vẽ ra giao công việc, rồi đợi đến lúc công nhân đã yên ổn, ai ở chỗ đó, cắm cúi với phận sự của mình, gã mới từ từ đi vào trong phòng, đóng cửa lại, rút quyển chưởng trong bụng ra, ngồi xuống ghế bắt đầu luyện.

Thằng Đường im lặng mãi bây giờ mới cất tiếng:

- Tại sao các anh lại sợ họp hành thế?

Nghĩa hỏi lại:

- Thế còn mày thì sao? Mày có sợ không?

- Sợ chứ! Nó rụt ngay cổ lại - Những ngày trong lính bọn em đã có kinh nghiệm chán ra rồi.

Lúc Nghĩa đọc xong quyển chưởng, ngẩng đầu lên thì đồng hồ đã chỉ quá mười giờ. Thằng Đường đang lúi húi ở góc phòng nhóm bếp để nấu cơm bữa trưa. Mấy thanh củi chẻ ra từ mảnh coppha hỏng có lẽ còn ẩm nên nó đã đốt mồi hết cả đống vỏ bao xi

chiều grimsby, nhớ cà mau

Sóng thì thầm, biển rì-rầm
Gió mơn liễu biếc, chim chầm chậm bay
Ráng chiều nhẹ hẫng trên tay
Sương đêm nằng nặng bủa vây bốn bề
Vời trông thăm thẳm dặm về
Đường xa bước nhỏ hồn quê biệt mù...

cung vũ



măng mà vẫn không thèm bén. Thấy mảnh vỏ bao cuối cùng vừa cháy hết, ngọn lửa vừa bám được một tí vào mấy thanh gỗ đã lùn xuống, yếu hẳn đi, lay lắt chực tắt, Nghĩa vội vàng xé mấy bản vẽ cũ quẳng xuống cho nó cứu nguy.

- Anh lại xé bản vẽ à? Ông Hạnh ông ấy kêu đấy.

Thằng Đường miệng nói, xong tay vẫn đưa tay cầm lên, xé vụn ra rồi đút ngay vào bếp.

- Kệ ông ấy. Mấy bản vẽ của công trình cũ ấy mà.

- Ông ấy bảo phải để lưu.

Nghĩa cười khẩy:

- Lưu cái gì mà lưu? Ông ấy mang về cho con, cháu làm bìa sách và dán lên tường cho oai. Để ai nhìn cũng biết đây là nhà của ông chỉ huy trưởng, vào toàn thấy bản vẽ là bản vẽ.

- Anh có muốn ăn cơm ở đây không? Để em lấy thêm gạo. Thằng Đường hỏi.

- Thôi! Để tao về. Ăn của mày mãi, lấy gì trả.

Thằng Đường cười hề hề:

- Xi măng, sắt, thép... trong kho thiếu gì anh. Lo gì?

- Lo chứ, mày. Người ta bắt được thì ê mặt.

- Chỉ có mấy anh em mình ở đây là dại. Ở công trình khác, chúng nó đi cả xe đấy! Anh biết không ?

- Biết chứ. Nhưng mà tao không muốn.

Thằng Đường lắc đầu. Nồi cơm đang sôi, bếp gần tắt, nó cúi xuống ghé miệng thổi phù phù làm tro, bụi bay mù mịt cả lên. Nghĩa lại xé, quảng xuống cho nó mấy bản vẽ nữa:

- Đủ không mày?

- Chắc là đủ.

Nghĩa bước ra sân, trời nắng chói chang làm gã quáng quạng phải nhắm mắt lại một lúc. Công nhân đã lục tục rửa xẻng, cuốc, chân tay, cất dụng cụ vào kho, có người đã thay xong quần áo, dắt xe đi ra cổng. Nghĩa đưa tay xem đồng hồ, gần mười một giờ, tức là các vị nghỉ sớm hơn nửa tiếng. Mọi khi có ông Hạnh ở đây, mọi người chỉ ngừng tay trước mười một rưỡi khoảng năm phút. Gã tặc lưỡi: Vắng chủ nhà gà vọc niêu tôm, họ chỉ sợ có ông chỉ huy trưởng, vì ông ấy là đảng viên, còn bọn kỹ thuật từ chủ nhiệm công trình trở xuống thì có chuyên mà không có hồng thì cũng chỉ đáng vứt vào sọt rác.

Nghĩa đi một vòng xung quanh công trình, xong quay lại dặn thằng Đường:

- Mày canh kỹ chỗ cốt thép mới buộc, đừng để mấy thằng bảo vệ bên A tháo đi như lần trước. Mai bọn tao cho đúc bê tông.

- Anh yên tâm đi. Em đã chỉnh đốn chúng nó rồi.

Nghĩa lên xe đạp ra đến cổng rồi, thằng Đường còn nhìn theo sau, lẩm bẩm:

- Kỹ sư chó gì mà dại bỏ mẹ! Ở cái công trình đầy xi măng, sắt thép như thế này mà chịu khổ. Hàng ba, bốn năm nay rồi vẫn cọc cà, cọc cạch cái xe đạp thổ tả. Phải tay ông thì có cúp đi từ đời nào rồi.

Nghĩa về đến đầu phố, giơ tay lên xem đồng hồ mới thấy có hơn mười một giờ. Về nhà giờ này thì chắc chắn là phải vào bếp nấu cơm, không thì cũng phải lặn xuống ao mò rong rêu hay thái cây chuối cho mấy ông lợn. Gã chặc lưỡi ngẫm nghĩ: Thôi mặc kệ mấy ông em tự biên tự diễn, mình cứ vào quán của ông đại tá Du này làm điếu thuốc, chén nước đã.

Đại tá Du chưa đến năm mươi tuổi, nghĩa là còn rất trẻ so với cấp bậc. Ông nguyên là tham mưu trưởng công tác ở bộ chỉ huy quân sự tỉnh, nghe nói vì bất mãn cái gì đó, nói năng lung tung mà phải về hưu non, không thì còn lên nữa. Nhà cửa rất đàng hoàng, chẳng thiếu thứ gì nhưng ông không thích ở, giao phó hết cho vợ, ra vỉa hè đầu phố, căng nilon mở một cái quán bán nước chè, thuốc lá, thuốc lào, kẹo lạc, kẹo vừng, rượu, lạc... Ông phân bua với khách hàng:

- Tôi chẳng ham lời lãi gì. Ra ngồi đây chủ yếu là để nắm tình hình thời cuộc, còn biết cách mà xoay sở. Nằm nhà, nghe rồi làm theo đài, báo thì có khác gì đổ thóc giống ra mà rang.

Vừa thấy Nghĩa đến trước cửa ông đã đon đả chào trước:

- Chào kỹ sư! Mấy giờ vàng ngọc đã cống hiến được cho dân, cho nước những gì rồi?

Nghĩa cho tay vào áo, lấy cuốn sách trong bụng ra, cười đáp

- Cống hiến xong một cuốn chưởng này đây. Bác có luyện cháu cho mượn. Bèo thôi, một điếu thuốc với một chén nước.

- Nhưng phải biết là chuyện gì đã mới được chứ.

Nghĩa giơ bìa cuốn sách lên, đọc:

- *Cô gái đồ long*, đánh nhau ác lắm.

Nhưng ông đại tá cười:

- Tưởng gì, chứ cuốn này thì tủ sách nhà tớ cũng có...

Mải đối đáp với ông chủ quán, Nghĩa không để ý đến thằng bạn mình đang trong một góc, thằng này là kiến trúc sư làm việc bên viện thiết kế, cũng cùng một sở xây dựng. Mãi đến lúc mang thuốc, nước tới ngồi một bên Nghĩa mới nhận ra nó:

- Chào! Bên mày không phải tập trung đi học nghị quyết à?

- Phải chứ. Nhưng tao chuồn từ sớm. Ngồi nghe các ông ấy nói chuyện trên cung trăng mãi, chán lắm.

- Chiều nay còn phải học hành gì nữa không?

- Chắc là còn, nhưng bên tao bọn nó bàn nhau bỏ.

- Thế thì ra công trình tao, uống rượu với lạc rang.

- Đến thì đến. Đầu giờ chiều đi ngang qua gọi tao.

Chiều, Nghĩa móc túi con em làm ở nhà máy dệt xin mười ngàn đồng, xong dong xe ngang qua nhà thằng bạn kiến trúc sư, hai thằng túc tắc đạp đến công trường.

Thằng Đường bảo vệ vẫn còn trần trùng trục nằm lăn quay trên cái phản đóng bằng gỗ cốp pha ngủ, miệng ngáy vang như sấm. Nghĩa bịt mũi nó đánh thức dậy, móc túi moi nắm tiền ra:

- Mày chịu khó chạy lên quán ông Thuyết, mua vài chai rượu với ít lạc về đây, mấy anh em mình uống.

Thằng Đường xách cái túi treo lên ghi đông đạp đi, chưa đến mười phút sau đã thấy mang rượu, lạc về, cả mấy cái bánh đa vừng. Nó vừa bày các thứ lên bàn, chưa kịp rót rượu ra mấy cái chén lại thấy cửa mở, Biền, Toàn dắt xe xồng xộc đi vào. Toàn vẫn tính láu táu, vừa dựng xe vào tường vừa nói:

- Mấy ông này sướng nhỉ. Đã không phải tra tấn lỗ tai, được ở nhà còn bày vẽ rượu, lạc.

Nghĩa tìm thêm mấy cái chén, cả bọn ngồi xuống ăn, uống. Khanh, kiến trúc sư hỏi hai thằng vừa vào:

- Chiều nay học tiếp hay làm gì?

- Không biết! Vì bọn tôi cũng chuồn từ sáng. Ông đi khỏi một lúc thì chúng tôi cũng biến.

- Nghe bọn trong khu tập thể nói là thảo luận ở tổ.

- Thế thì chắc bọn nó kéo nhau ra quán để thảo luận hết...

- Có cái chó gì mà thảo với luận. Toàn chuyện bốc phét!

Toàn đang ngửa cổ dốc chén rượu vào họng thì chợt nhìn thấy một bóng áo hoa đi vụt qua ngoài cửa sổ. Nó ngừng ngay lại, đặt cái chén xuống bàn, quay sang hỏi thằng Đường:

- Hình như em Loan phòng thí nghiệm bên nhà máy nước?

- Thì chính nó chứ còn ai vào đấy nữa.

- Mày chạy ra gọi em vào đây đi. Có tửu, có sắc mới vui.

Thằng Đường mở cửa chạy ra phía hồi nhà. Nó đứng đấy hò như hò đò:

- Chị Loan ơi! Sang em nhờ cái này tí.

Một lúc sau Loan sang, tay cầm quyển sách dày cộp. Toàn vẫn lanh chanh:

- Chào người đẹp. Em đang đọc quyển gì đấy?

Loan lật trang bìa cho mọi người cùng xem hình một gã khùng đang đánh nhau với những cái cối xay gió. Để thằng Đường lẩm nhẩm đọc hết tên chuyện: *Đông Ky Sốt*, Loan mới gập sách lại hỏi:

- Sáng nay các anh đi đâu hết cả vậy? Em ngó qua cửa sổ chỉ thấy mỗi anh Nghĩa ngồi luyện chưởng.

Biền thay mặt cho mấy thằng đi vắng trả lời:

- Đi học nghị quyết ở trên sở.

Loan nhún vai, giọng dài ra:

- Học... với chả... hành, nghị... với... chả... quyết... Khác gì đọc Đông Ky Sốt đâu. Cũng toàn là những chuyện tưởng tượng..., có điều là không ly kỳ, hấp dẫn mấy.

Cả bọn đã chuyển sang nói chuyện khác, được một lúc thì thấy cửa mở. Ông Hạnh bước vào, ngồi mớm lên một mép bàn, bỗ bã:

- Rượu à. Cho tao xin một cốc, chúng mày.

Biền rót rượu đưa cho ông, vừa cười:

- Ông anh thấy kết quả buổi học nghị quyết hôm nay như thế nào?

- Chán quá! Người ta bỏ về quá nửa.

- Tôi thấy nhiều công trình chẳng có mặt lấy một mống nào, từ chỉ huy trưởng giở xuống. Lần sau ông đừng bắt ép chúng tôi đi nữa nhé.

- Ừ. Tao cũng xin rút kinh nghiệm.

Ông Hạnh nói xong với tay lấy chai rượu, tự rót cho mình một chén, ngửa cổ uống một hơi hết sạch. ●

TIẾNG MÕ TRONG ĐÊM

(truyện dài
đồng quê miền Nam)

Phùng Nhân



Chương 1

Sau 9 năm kháng chiến chống Pháp, quân đội Việt Minh thắng trận Điện Biên Phủ, bắt buộc quân đội viễn chinh Pháp phải ký hiệp định Geneve, chấm dứt chiến tranh Đông Dương, có Ủy Ban Quốc Tế bốn bên kiểm soát đình chiến, bắt đầu có hiệu lực vào ngày 20 tháng 7 năm 1954, lấy vĩ tuyến 17 nơi sông Bến Hải để chia đôi lãnh thổ. Miền Bắc thì do Hồ Chí Minh lãnh đạo, theo chủ nghĩa Cộng sản; còn Miền Nam thì do Thủ tướng Ngô Đình Diệm lãnh đạo theo chế độ Cộng Hòa.

Khắp Miền Nam, dân chúng phấn khởi vui mừng, chuẩn bị hồi cư vì suốt thời 9 năm kháng Pháp họ phải tiêu thổ kháng chiến, rút đi vô miệt rừng sâu nước độc để tránh bom đạn của chiến tranh. Ngày hôm nay đất nước đã được độc lập rồi, dân chúng hò reo chuẩn bị trở về nơi cố quận. Họ sửa soạn lên đôi "be chong" tu bổ lại chiếc xuồng, để chuyên chở hết mọi đồ đạc mà họ đã tạo dựng ra từ trước đến nay, tiếng gọi nhau ơi ới mừng rỡ thật là vui vẻ.

Trong dòng người hồi cư đó, dân tỉnh Bến Tre là đông hơn hết. Từ những vùng Đồng Tháp Mười, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Rạch Giá, Cà Mau, Long Xuyên, Hà Tiên họ lần lượt trở về.

Trên bờ kinh Trần Văn Thời, giáp với rừng U Minh Thượng, ông Tám Cho và ông Bộ Tòng là hai anh em đã từng sinh tử có nhau, đang sửa soạn để hồi cư mà trong lòng buồn bã không sao tả xiết. Bởi vì vùng đất Năm Căn nầy, đã bao bọc và che chở cho hai ông một cuộc sống đến ngày nay, tuy cực khổ nhưng vẫn có được chén cơm đầy, khi chịu cực dang nắng dầm mưa để khai phá đất hoang xắn đất lên liếp đắp bờ, rồi dưới ruộng thì cấy lúa, còn trên bờ thì trồng dặm thêm hoa màu để mà sinh sống.

Ngày hôm nay đất nước đã hòa bình, nên họ đã cùng nhau chuẩn bị hồi cư mấy bữa rày, quần áo đồ đạc đã bỏ vô bồng bột với túi cà ròn, với mấy giạ lúa giống đã lựa xong. Chỉ còn đợi con nước kém, thì có thể chống xuồng chèo về quê cũ. Nhưng ở nơi đây còn ràng buộc biết bao nhiêu thứ ân tình, mà khi hai ông chạy giặc tới đây, cũng không ngờ cái xứ rừng rậm U Minh nầy, toàn là dân tứ xứ giang hồ, vậy mà đã đối xử với hai ông thật là trọn tình trọn nghĩa, có một trái ớt hiểm cũng cắn chia đôi. Bởi đó mà gần tới lúc chia tay, hai ông cảm thấy vô cùng bịn rịn. Nhất là khi thấy người nầy đi lại nhà gởi cho một xâu khô cá chạch; người kia thì gởi cho vài ký tôm khô... những món thổ sản địa phương không đáng là bao nhưng là một thứ ơn nghĩa ở đời, mà ở mấy chỗ khác không mấy khi có được.

Ông Bộ Tòng hối bà vợ nấu một nồi cháo cá lóc, rồi đi mời một số bạn bè cô bác ở gần nhà, trước là ăn với ông một bữa cơm, sau nữa là để cho hai ông từ giã. Bữa tiệc cháo cá lóc ở đây thì nó quá thường, nhưng được một cái là bà vợ ông Bộ Tòng rất khéo tay, nên món ăn nào do bà nấu cũng thiệt là ngon miệng. Phần bà đã có bỏ gia vị nào là bột ngọt, hành lá, hành tây xắt nhỏ chấy vàng nên nồi cháo cá lóc của bà khác với người ta, bà lại còn biết chế biến thêm món rau ghém trộn với rau đắng đất ăn cháo cá rất ngon, nhờ vậy mà mọi người đều ăn tới no mà không thấy ngán.

Ăn xong rồi cô bác họ cũng tản mác ra về, để cho ông Bộ Tòng với ông Tám Cho rảnh rang lo sửa soạn xuồng bọng hồi cư vì ai nấy cũng biết trước đây là một cuộc chia tay không thể nào ngăn cản được. Riêng có ông Chín Dương thì còn ngồi nán lại, sau khi hút thêm nửa điếu thuốc rê, rồi nhìn ông Tám Cho nói:

- Anh Tám với anh Bộ cứ

việc hồi cư. Khi nào ở ngoải sống không được thì cứ về lại đây, anh em bà con ở đây không có bỏ hai ông đâu mà sợ...

Phải nói đây là một câu nói hết sức chân tình, nên ông Tám Cho nói nhỏ:

- Tôi cũng xin cám ơn anh Chín. Thôi anh với gia đình ở lại đây mạnh giỏi, khi nào có việc thì đi ra ngoài xứ Bến Tre, hỏi thăm bà con rồi tìm tới làng Lộc Thuận huyện Bình Đại của tụi tui chơi. Tụi tui mà không nhờ có mấy anh, thì không biết mấy năm nay làm sao mà sống.

Ông Chín Dương hớp thêm ngụm nước trà nữa, rồi nói:

- Để vài tháng nữa tới mùa nước rút. Tôi với mấy đứa con trai đi lên miệt rừng U Minh Thượng, đốn cho hai anh mỗi người một cấp cột cây Cóc cất nhà. Tới chừng đó thì tôi kiếm mướn một chiếc ghe lườn hơi trọng một chút rồi chở ra luôn, chớ hai ông hồi cư bất tử như vầy thì ở đây bà con làm sao giúp đỡ cho kịp.

Ông Tám Cho và ông Bộ Tòng chớp mắt để che giấu nỗi cảm động trong lòng. Ông Bộ Tòng tha thiết nói:

- Cái tấm lòng quý hóa của anh Chín hai đứa tôi đã ghi tạc vào lòng, chỉ mong khi nào có dịp mình gặp lại nhau thôi. Chớ còn anh chở hai cấp cột từ đây về tới đó, thì cũng lắm cảnh sơn trường chớ đâu phải dễ. Thôi anh cũng đừng lo lắng gì nhiều quá cho tụi tôi, mà anh ráng dưỡng sức nghỉ ngơi trong cái tuổi già. Bởi tôi đã thấy anh năm nay cũng hơi xuống sức rồi đó...

Ba người làm thinh không nói, khi họ đã cảm nhận một nghĩa cử thâm giao, mà trên bước đường chạy giặc, tình cờ họ cùng nhau trú ngụ trên một bờ kinh có quá nhiều tình nghĩa. Hoàn cảnh người dân ở đây người nào cũng nghèo xác nghèo xơ, nhưng bản tính họ trọng nghĩa khinh tài, hễ trong xóm có động tịnh chuyện gì thì họ cùng nhau hết lòng giúp đỡ. Chắc có lẽ nhờ vậy, mà chỉ trong vòng có mấy năm giặc giã, mà dọc theo bờ kinh Trần Văn Thời, những túp lều lá đơn sơ bắt đầu mọc lên san sát. Ngày nay tuy yên giặc rồi, nhưng một số người tính ở lại lập nghiệp luôn, chớ không còn tính tới con đường hồi cư trở về nơi quê quán nữa.

Ba ông ngồi uống nước trà hút thêm thuốc một hồi, rồi ông Chín Dương cũng đứng dậy ra về, nhưng ông lại nhảy

Bong bóng, bươm bướm

"Nắng, em reo bươm bướm bay trước ngõ
Mưa, em mừng bong bóng nở ngoài sân"
(Không rõ tác giả)

Câu thơ ai đọc một lần
Mà nghe bong bóng rất gần tầm tay
Mưa xưa theo bước từng ngày
Những bong bóng nở từng đầy mắt vui
Bây giờ bong bóng... than ôi
Ngõ không... quen nữa, em rồi về đâu?
Hoa xinh, bướm vẫn rực màu
Nắng trong, sao vẫn u sầu không reo?

Thì thôi, lời chúc mang theo
Nắng, mưa: gom trọn quê nghèo trong tim
Mừng nhau tự do đã tìm
Giá đau đã trả, chưa im tiếng... hờn,
Mừng nhau giữa những thiệt hơn
Vẫn còn tình bạn gói trong sơn hà,
Mừng ai giữa những bôn ba
Lợi danh phù phiếm vẫn hoa rực hồn
Gửi nhau hai tiếng cám ơn
Có bong bóng nở, có bươm bướm chờ.
Có thuyền neo thả, ghé bờ
Ngoài sân, trước ngõ vàng cờ Tự Do,
Chén mừng trà rót thơm thơ,
Chén vui uống cạn giấc mơ đã từng

ý nga

băng mương để lội tắt về nhà cho nó lẹ. Còn lại hai người ông Tám Cho hỏi nhỏ:

- Xuồng bọng gì anh có xảm trét lại chưa?

Ông Bộ Tòng nhìn xuống hai bàn tay, còn dính dầu chai rồi nói:

- Tôi tính lên một cặp "be chong", mà lội kiếm mua hai lá be không được nên chỉ có xảm trét lại chèo đỡ mà thôi; đồ đạc chắc bỏ lại hết cho bà con, chớ chiếc xuồng của tui nhỏ quá, nội chỉ chở có mấy người mà chèo đi còn sợ lật...

Ông Tám Cho vui vẻ nói:

- Xuồng đằng tui chắc còn nổi. Vậy có món gì thì biểu mấy đứa nhỏ vác lại đằng tui. Nhớ đem về vài giạ lúa giống, để về tới xứ mình lo khai phá được vài công đất Chà đò rồi vãi xuống gieo mạ cấy mùa đầu, chớ mình về bất tử như vầy thì sợ lúa giống không biết ở đâu mà kiếm. Thôi tui dìa đẳng đặng lo uốn cặp hai lá be chong, coi vậy mà muốn lên thêm cũng không phải dễ. Tui với thằng Chắc trần thân hết mấy bữa rày, để đẽo mấy dây cong, vì gặp cây cóc nó cứng quá đẽo một hồi thì cái búa tai bị lụt, phải mài hoài mới cực đây chớ...

Ông Bộ Tòng tém đót thuốc dán lên môi, rồi hỏi nhỏ:

- Anh định cho thằng Chắc đi về một lượt hay sao?

Ông Tám Cho ngước lên nói:

- Đi luôn một lượt, có bề gì thì mình cũng dễ bề xoay trở hơn. Chớ để nó đi về bằng đường xe một mình thì tui lo lắm.

Rồi ông Tám Cho hỏi lại:

- Còn thằng Tư Hòa anh tính sao đây?

Ông Bộ Tòng trầm ngâm một hồi, rồi nói nhỏ:

- Chắc tôi phải để nó ở lại trong nầy thêm ít tháng nữa, chừng nào mình đi về ngoải yên nơi chỗ rồi sẽ hay. Chớ tôi sợ mình đi một lượt như vầy, rồi gặp mấy người xấu bụng thì mình lo dữ lắm...

Hai ông bạn già ngồi nói chuyện một hồi, rồi ông Bộ Tòng hỏi lại:

- Đằng anh có cụ bị khô cá sặt, cá lóc gì hôn. Chớ ở nhà nầy thì bị trớt he, vì hôm tháo vuông đập sao năm nay bị thất quá...

Ông Tám Cho cười khì khì, rồi nói:

- Tui năm nay coi vậy mà cái vuông lại trúng. Nội cá sặt lòi tui phơi khô cũng được cả năm chục ký, còn cá lóc thì tui làm mắm đâu cũng đầy một khạp, với chừng một chục kí khô lươn, còn khô rắn mấy bữa rày thằng Chắc lấy đem lên nhà in để cho mấy ổng nhậu.

Hai ông nầy đã quấn quýt với nhau từ hồi cùng trôi giạt nơi đám rừng lá tối trời xã Châu Bình, rồi tản cư đến đây mà không rời nhau một bước. Chuyện lớn chuyện nhỏ gì họ cũng kể lể cho nhau nghe. Khi ánh nắng chiều vàng vọt rọi xuống hiên nhà, thì ông Tám Cho nói:

- Thôi tui dìa, để anh rảnh rang lo sửa soạn đồ đạc chớ còn không thì mình lụp chụp quên trước quên sau. Nhớ đem theo mấy hạt giống hột bầu, mướp, khổ qua, đậu bắp, khoai lang, khoai mỡ đặng về tới ngoải có mà trồng. Ba cái thứ đó coi vậy mà ở đâu, cũng rất là cần thiết trong cuộc sống.

Ông Bộ Tòng ngóng theo nhìn ông Tám Cho đang bước thấp bước cao khuất qua đầu xẻo, rồi ông cũng lo hối vợ con lo sửa soạn đồ đạc trong nhà. Ông vốn là một người gốc điền chủ tiểu tư sản ngày xưa, nên việc gì cũng có bà vợ nai lưng ra gánh vác, nhờ vậy mà ông ta mới được thảnh thơi. Mặc dầu đã chạy giặc cực khổ như vầy, mà thuốc hút của ông cũng phải là loại thơm khói không phèn, còn trà lá thì phải nhúm bỏ cho đủ "ba ngón tay" vô một bình trà thì ông mới chịu.

Cũng trong những ngày vui mừng phấn khởi của toàn dân miền Nam đó, Việt Minh họ đã có một sách lược cài người ở lại quá rõ ràng. Họ chỉ tuyển chọn một số người nào có đủ tiêu chuẩn, cho đi tập kết ra miền Bắc mà thôi, còn bao nhiêu cán bộ ưu tú trung kiên thì họ cài ở lại. Nếu sau hai năm đình chiến mà tổng tuyển cử hiệp thương không thành, thì phải nổi dậy và tiếp tục cuộc trường kỳ kháng chiến cho tới khi giành được thắng lợi mới thôi. Số cán bộ nào còn độc thân, thì họ nhanh chóng nhờ mấy bà mẹ chiến sĩ có miệng mồm lanh lẹ, đi dụ dỗ mấy đứa con gái có cảm tình với cách mạng, làm mai mối hoặc tìm cách cáp đôi theo cái kiểu gả bán nhà nghèo, chỉ cần đập nhẹp làm một cặp vịt với mặc bộ đồ bà ba, sau đó để mấy ông cán bộ Việt Minh đứng lên làm lễ tuyên bố. Rồi chừng vài bữa sau thì mấy anh chàng chiến sĩ

nầy xuống tàu tập kết ra Bắc, bỏ lại những người con gái ngây thơ rất đáng thương. Họ chưa biết nếm đủ mùi vị ái ân của tình nghĩa vợ chồng, thì đã trở thành một người thiếu phụ chờ chồng mà không biết đến ngày nào sum họp...

Sáng sớm hôm nay nhằm ngày nước kém, ông Tám Cho và ông Bộ Tòng cùng với mười mấy gia đình khác cùng trú ngụ trên bờ kinh Trần Văn Thời đang chuẩn bị một cuộc chia tay. Trên khoé mắt mọi người ai nấy đều rưng rưng ngấn lệ trước cảnh hai gia đình nầy sắp đặt đồ đạc xuống xuồng, cùng với mười mấy gia đình khác từ trong xẻo ngọn chống xuồng ra, tụ họp nơi đây đợi nước vực ròng để chèo đi cho kịp nước.

Những người ở lại cám cảnh ngậm ngùi khi nghĩ lại phận mình không biết phải về đâu, vì cả dòng họ đã lạc loài xiêu tán. Thôi thì xin đất nước ông bà cho họ nhận nơi nầy làm quê hương, để ra sức phá rừng làm rẫy, làm ruộng sinh sống qua ngày, mà cuộc chiến tranh ác liệt vừa qua đã khiến máu người dân đổ xuống vùng đất thiêng liêng nầy không phải ít.

Rồi đoàn ghe xuồng từ từ tách bến, kẻ chống người chèo, người tát nước kẻ ru con làm cho hai bờ kinh thêm rộn ràng tiếng người. Họ lầm lũi chèo xuồng đi dưới ánh nắng mặt trời, hễ ngược con nước ở đâu, thì họ cắm xuồng cột lại rồi nấu cơm ăn để chờ thuận nước rồi chèo xuồng đi tiếp chớ không thể hoãn trì, vì sợ nạn cướp cạn ban đêm, mà thời buổi nầy ở đâu cũng có. Nhứt là ngay chỗ khúc sông Ông Đốc chèo về tới chợ Cà Mau, có một băng đảng lộng hành đón ghe thương hồ dí dao cướp của. Bởi đó hễ màn đêm buông xuống, thì cả khúc sông nầy vắng ngắt không một bóng người, chỉ có tiếng chim bìm bịp kêu nước lớn mà thôi, cùng với tiếng cá sửu táp mồi trong bãi mái dầm vang lên rất là buồn thảm.

Tới sáng hôm sau thì họ đã chèo về tới huyện Hồng Vân, chỗ giáp nước của con kinh Phụng Hiệp chia bảy ngả. Để rồi từ đó đoàn xuồng hồi cư nầy nhập với giòng đời. Nơi nầy có những chiếc xuồng, chiếc ghe nổi buôn bán ở ven sông, tiếng rao bán buôn rất là náo nhiệt, làm cho mấy đứa con nít lõ mắt ra nhìn, vì mấy bữa trước hồi còn tản cư ở trong mũi đất Cà Mau, tụi nó chưa bao giờ chứng kiến. Nhìn thấy những bịt cốm chuồi, với mấy cây kẹo gừng treo lơ lửng là tụi nó xúm lại đòi ăn. Thế là từng chiếc xuồng lần lượt cặp vô để mua sắm thêm mắm muối, trà lá mà họ biết trước từ đây chèo xuồng về tới nhà phải còn xa dữ lắm...

Từng mũi xuồng rẽ nước đi tới băng băng. Trên xuồng, trẻ con và người lớn áo quần thì tơi tả. Nhưng những người đang sống ở trên bờ cũng chẳng hơn gì, gương mặt của họ ốm nhom, hốc hác. Đất nước đã bị giặc Tây đô hộ gần cả trăm năm, rồi tới Nhựt Bổn nhảy vô đảo chánh. Tụi giặc nào cũng phá hoại đất nước tan tành, giết hại dân lành không chút xót thương. Còn lúa thóc thì nó đốt hết chớ không để cho dân ăn, hoặc nó chở đi qua bên Miến Điện – Thái Lan, để đốt đầu máy xe lửa chạy vì trên thế giới lúc nầy than đá đang khan hiếm.

Khi đoàn ghe đi qua vàm sông Cả Côn, thì họ từ từ tách ra mỗi người đi mỗi ngả. Có người bẻ mũi xuồng xuôi về bên chợ Lách, có người thì cố chèo nước ngược đi về phía Vĩnh Long. Như một đàn chim bay mỏi cánh đã tới lúc phải rã bầy, họ vội vàng nói mấy câu từ giã với nhau, rồi mạnh ai nấy chèo xuồng về quê nhà cho còn kịp nước.

Riêng đoàn ghe của ông Hào Khựng dẫn đầu thì chèo dọc theo mé sông Hàm Luông, rồi xuôi theo con nước ròng để tìm đường vô chợ. Bởi vì ông ta muốn dẫn đi ngã tắt, cho nó được gần. Chớ còn đi qua ngã chợ Lách, rồi phải đi theo dòng Cửu Long, rủi khi gặp sóng gió thì mấy chiếc xuồng con nầy sợ không chịu nổi. Bởi đó mà ông ta lo dòm ngó đôn đốc bà con, coi có chiếc xuồng nào bị khẳm, hay có bị phá nước gì hôn để còn tiếp cứu.

Khi chèo tới chợ Bến Tre thì trời cũng chạng vạng tối, nên họ tìm chỗ kín đáo neo xuồng đậu ngủ đỡ qua đêm, đợi sáng ngày mai rồi sẽ chèo đi tiếp nữa. Từng chong đèn trứng vịt được thắp lên bằng mỡ chuột, hoặc dầu lửa nhưng được hạn chế tối đa, người ta chỉ khêu cái bấc của ngọn đèn vừa đủ cháy sáng lên như con đom đóm. Chừng một lúc sau thì có vài ngọn khói bay lên, từng nồi cơm sôi bắt đầu cạn

nước. Bữa ăn hui hút vội vàng được dọn ra, với những con khô sặt nướng trên bếp than hồng, mùi thơm của mỡ cá vang lừng bay lên trong gió.

Thỉnh thoảng cũng có tiếng trẻ con, nhai vú da lách chách đòi sữa thật buồn. Nhưng người mẹ dường như đã kiệt sức mỏi mòn vì đời sống chén cơm, nên cứ nằm yên để mặc tình cho đứa nhỏ nhai vú da theo thói quen trong những cơn buồn ngủ. Rồi những tiếng thở dài thườn thượt áo não lại vang lên, khi những người lớn đang nghĩ tới cái cảnh ngày mai phải làm sao để tìm đất sống. Không biết bà con chòm xóm bây giờ ra sao, ai còn ai mất trong những ngày giặc giả tản cư loạn lạc như thế nầy! Bởi cuộc chiến tranh khốc liệt kéo dài suốt 9 năm, không biết bao nhiêu bom đạn đã dội xuống trên đầu, mạng sống của con người như treo trên sợi tóc. Chỉ cần một chút rủi may, thì cả gia đình cũng có thể chết vì một trái đạn mọt chê (mortier), hay bị máy bay đầm già nó quần bắn chết phơi thây trên đồng ruộng.

Chiến tranh kết thúc, nhưng đất nước lại chia đôi, không biết rồi sau nầy số phận của dân tộc sẽ ra sao, khiến người dân lo sợ âm thầm, lặng lẽ giũ nóp cho sạch bụi rồi chun vô nằm, không ai dám bước lên bờ vì sợ lính Bảo An hay công an cảnh sát xét hỏi giấy tờ thì không biết phải làm sao. Bởi từ lúc chạy giặc vô khu giải phóng tới giờ, họ đâu có một miếng giấy tùy thân nào, ngoại trừ cây cuốc trên vai với cây cù móc cua để làm phương tiện sinh nhai. Cho đến ngày hôm nay yên giặc họ mới dám trở về, nỗi lo lắng hằn lên trên gương mặt sạm đen trông họ càng thêm khờ khạo.

Màn đêm đã buông xuống chập chùng, từng tiếng hỏi thăm nho nhỏ lại vang ra, sau đó rồi họ cũng chìm vào trong giấc ngủ. Người nông dân nghèo khổ, đã quen với cảnh ăn bụi ngủ bờ, cho nên chừng một lúc sau thì họ đã ngủ mê mang trong chiếc nóp. Tội nghiệp mấy đứa nhỏ bị ngộp hơi, co chưn dãy dụa rồi khóc thét lên để người mẹ thức giấc mà đưa tay ra dỗ. Sau đó là tiếng hát ru nho nhỏ vang lên buồn thảm giữa đêm trường. Dòng người hồi cư nầy lặng lẽ như những bóng ma, đậu xuồng lại ngủ nhờ nơi đây rồi sáng ngày mai lại chèo xuồng đi không bao giờ trở lại.

Sao mai vừa rựng mọc dưới chưn trời, mọi người đã thức dậy lo lục đục nấu cơm. Có người khá giả còn cụ bị được bình trà, rủ nhỏ mấy người bạn thân sống chết có nhau, uống vội vài chung trà để dặn dò nhau những điều thầm kín.

Trời vừa hừng sáng thì họ xuôi con nước chèo vô kinh Rạch Sậy, rồi tìm ngã tắt chèo về phía sông Ba Lai. Từ nơi đây họ chèo rút về tới vàm kinh Cả Muồn, để từ đó họ chèo nước ngược đi vô tới làng Lộc Thuận, huyện Bình Đại tỉnh Bến Tre. Chiến tranh qua đi nhưng những dấu vết tang thương của nó còn để lại. Không còn thấy bóng dáng một cái chuồng trâu nào nằm cặp mé kinh, để những bầy trâu sau một buổi kéo cày được lùa về nằm nghỉ ngơi nhơi cỏ. Tất cả đều hoang vắng lạnh lùng, chỉ còn có tiếng chồn cáo cộc chạy sột soạt trong lùm, trong bụi hòa lẫn với tiếng cò, tiếng diệc đang nhá mồi cho con ăn trên mấy chạc cây bần nghe vang lên áo não...

Đoàn người chèo xuống cứ việc lầm lũi đi. Tới đầu xẻo của dây đất ông Năm Luân, thì đã có một số chia tay rồi lủi xuồng chèo vào trong đó. Chỉ còn lại gia đình ông Tám Cho, ông Ba Đức, ông Bộ Tòng, ông Năm Quận, ông Năm đầu sói, ông Bảy Ngẩu, ông Chín Phú, ông Hào Khựng thì chèo vô tới trong bến xuồng của ông Hai Muôn để tìm chỗ đậu. Ở đó là một bến nước cuối cùng của



màu áo

Nắng còn vương vấn
bờ vai
Lửng lơ đáy mắt,
bóng cài thời gian.
Màu sim nở đoá bên đàng
Chiều ơi!
Suối tóc mơ màng bóng râm
Bờ môi mòng mọng dư âm
Hoàng hôn tím dậy
ôm chầm không gian.

việt thao

con rạch Cả Muồn, có một bãi bùn và mấy bụi lá dừa nước để đậu xuồng nhỏ thật êm, chớ còn chèo đi vô thêm nữa thì gặp doi đất của ông Hào Ba, có cái búng khoét hòm thật sâu nước đang chảy xiết rất là dữ dội...

Sau đó họ lần lượt lên bờ, như những con chim bay lạc bầy bao năm, bây giờ mới tìm về lại bóng mát cây cao tổ ấm. Những tiếng reo hò mừng rỡ chen lẫn những giòng nước mắt rơi lã chã của người thân đang tụ họp trên bờ chờ đợi họ. Bây giờ nhìn thấy mặt nhau, họ đã biết chắc ai còn ai mất để đùm túm dìu dắt nhau trở về lại những cái nền nhà cũ xưa kia, này đang cỏ dại mọc um tùm rất là hoang phế.

Những bữa cơm thân mật vội vàng, được dọn ra trên một cái chõng tre, hay dọn tạm dưới nền nhà cũ còn nồng mùi đất ẩm. Sau đó những người hồi cư được bà con dẫn đi tới nhà mấy viên chức xã ấp trong làng, để bảo đảm hạnh kiểm hành vi xin cho nhập cư sinh sống. Mấy người nầy dầu trước kia sanh đẻ ở đây, nhưng họ đã đi tản cư trong Khu 9 trở về, thì phía bên chánh quyền quốc gia ở đây vẫn còn ngờ vực và trở thành xa lạ với chòm xóm.

Từng mái nhà lá được dựng lên tạm bợ trong những ngày nầy. Gia đình ông Tám Cho thì hỏi xin được một cuộc đất của ông Bảy Dỉ vừa đủ cất một cái nhà gần bến nước Hai Muôn, còn ông Bộ Tòng thì cất lại một căn nhà lá ba gian cũng ở bên lộ đá gần đó. Hai gia đình rất thân thiết với nhau vì ông Bộ Tòng có người con là Tư Hòa đi theo Việt Minh, bây giờ được cài ở lại. Ông Tám Cho thì cũng vậy, ông cũng có một người con là Năm Chắc, một đứa thanh niên chưa vợ con gì, vừa được kết nạp vào đảng Lao Động trong Khu 9 trước khi hồi cư, còn đứa em gái là cô Bảy Duyên cũng là một liên lạc viên bí mật.

Phía trên nhà ông Tám Cho một chút là nhà của ông Năm Quận, với ông Năm đầu sói. Hai gia đình nầy là cách mạng nòi, vì nhà nào cũng có một người anh bị lính Bảo An Đoàn giết chết vào khoảng năm 1953, vì đã đi theo Việt Minh đánh Pháp nên họ rất thân thiết với nhau, hễ trong gia đình mà có chuyện gì, thì họ lại dốc lòng để mà phụ sự với nhau.

Không hẹn mà mấy gia đình Việt Minh nầy sống gần nhau, để tạo thêm sức mạnh tinh thần, mà cuộc chiến tranh du kích nhân dân nào cũng rất cần. Nhưng họ cũng không làm gì để lộ liễu ra ngoài, ngoài việc vận động bà con trong xóm thành lập đội cấy, đội cuốc, đội nhổ mạ để vần công, cùng phụ trợ với nhau mỗi khi trong nhà có đám tiệc.

Thế là họ đã âm thầm gầy dựng cơ sở bằng cách tạo cảm tình giữa gia đình nầy với gia đình kia. Chẳng bao lâu họ đã xây dựng được một màng lưới tình báo hạ tầng cơ sở, để chờ đợi tới ngày hiệp thương tổng tuyển cử như đảng Lao Động đã dự trù. Nếu họ đắc cử nắm được chánh quyền thì thôi, còn không họ nổi lên rút đi vô rừng kháng chiến tiếp tục.

Trong khi đó thì chánh phủ Ngô Đình Diệm đang ra sức khôi phục lại xóm làng, mà trong thời chiến tranh du kích vừa qua, con lộ nào cũng bị Việt Minh động viên dân chúng đêm ngày phá hoại. Sự lưu thông bằng đường bộ lúc nầy chỉ có nước gánh gồng, hoặc dùng xe bò, xe trâu, xe ngựa trốc đi cộc cạch mà thôi, chớ không thể nào có được một chiếc xe hơi, mà người dân ở nơi đây có nhiều người chưa biết mặt.

Con lộ đá từ trên An Hóa chạy dài xuống huyện Bình Đại đã được phục hồi, từng cây cầu sắt được sở kiều lộ rầm rộ bắc qua, còn con rạch Cả Muồn thì lúc nào cũng có mấy chiếc ghe chài chở đá cục để cho xe bò chở đi đắp lộ. Hai chiếc xe hủ lô bự chảng thở khói ầm ì, ngày nào cũng tiếp tục cán dần những cục đá cho nó nằm dẻ dặt với nhau, để cho người dân bước đi trên đó mà nghe bàn chưn mát lạnh.

Chừng nửa năm sau con lộ đá hoàn thành, tiếng xe hơi của ông Bộ Hiền chạy rước hành khách từ huyện Bình Đại lên tới Tân Thạch mỗi ngày hai chuyến. Cuộc sống của người dân hết sức thanh bình, đêm đêm tiếng đàn Mandoline đờn hát xôn xao, khi trong xóm có đám cưới hay đám giỗ. Những mái tóc xức dầu dừa ướt rượt của những cô thiếu nữ trong làng xoã chấm bờ vai, cùng với đầu tém của những đứa thanh niên mới lớn, tập tành đá lông nheo mỗi khi giáp mặt... làm cho cuộc sống bỗng dưng có ý nghĩa rộn ràng, rạo rực.

(còn tiếp)



BÓNG ĐEN DĨ VÃNG

truyện dài
(phóng tác)

TỐNG MINH LONG QUÂN

(tiếp theo)

Donny và Tina ngồi trên bàn ăn dưới bếp. Mike đang lăng xăng khui chai rượu. Tina ôm hôn Lorraine như hai người bạn thân thiết. Còn Donny chỉ bắt tay với vẻ nồng nhiệt. Mike mời mọi người đi lên phòng ăn và rót rượu ra ly cho mỗi người. Chàng xin lỗi về bữa ăn thanh đạm, nói dối là Lorraine bận công việc ở sở, mới về đến nhà nên không có giờ nấu nướng.

Lorraine ngồi nhấm nháp ly rượu của mình. Nhìn mấy miếng pizza đỏ màu sốt cà, tự dưng Lorraine đâm buồn nôn. Cả đám người đang bàn về mấy vụ ly dị mà tổ hợp đang lo. Thỉnh thoảng Donny nắm vai Mike với vẻ thân thiện. Lorraine khó chịu khi nhìn bàn tay mịn màng của Tina với những móng được sơn chuốt cẩn thận. Người đàn bà sống trong nhung lụa này ăn uống kiểu cách, cắt từng miếng bánh nhỏ đút vào miệng như sợ hỏng son môi.

Tina nhìn Lorraine nói:

- Nhìn chị Lorraine không ai có thể ngờ chị làm cảnh sát. Trông chị đẹp và sang như một công nương.

Lorraine cố nở nụ cười để đáp lễ. Mike đưa tay ra nắm lấy tay vợ nói với hai vợ chồng bạn:

- Tôi rất hãnh diện về vợ của tôi. Anh chị biết không, Lorraine được biểu dương hai lần là nhân viên xuất sắc trong ngành cảnh sát đó.

Mike đứng lên, đi lại tủ kính gần đó lấy ra tấm hình lộng kính, chụp Lorraine cùng một nhóm cảnh sát với tổng thống Reagan đem ra khoe với hai người bạn:

- Anh chị có nhớ ngày xưa báo chí có nói về vụ tên sát nhân giết một bé gái, bỏ xác xuống ống cống không? Chính Lorraine là người điều tra và bắt được tên giết người đó.

Tina nhìn Lorraine với vẻ thán phục. Thấy mọi người ăn xong, Lorraine lấy cớ đi vào bếp để đun cà phê. Nàng mở tủ lấy ra chai rượu vodka và đưa lên miệng tu một hơi. May phước cho nàng, vừa bỏ chai rượu vào tủ thì Tina cũng vừa xuống, mang
theo chồng đĩa dơ.

- Chị có cần tôi phụ chị dọn rửa không? Để cho hai ông nói chuyện sở làm, đàn bà mình không có gì để nói.

Lorraine cười. Có chất cay vào khiến Lorraine tươi tỉnh hẳn ra. Trong lúc nàng rót cà phê vào tách, hai tay nàng run lên khiến cà phê đổ ra ngoài. Tina bắt chuyện:

- Khi chị lo điều tra một vụ án nào, chị có bị ám ảnh nhiều về vụ đó không? Nhất là vụ đó là một đứa bé gái ngây thơ...

- Vâng, cô bé đó mới sáu tuổi, bị tên sát nhân hãm hiếp, tra tấn trước khi chết. Khuôn mặt của cô bé trông như thiên thần. Tôi bị ám ảnh mãi trong giấc ngủ.

Tina đang tìm chữ để hỏi tiếp câu chuyện thì Lorraine ngồi phệt xuống ghế, gục đầu vào hai cánh tay như người không còn chút sức lực nào:

- Chị không sao chứ, Lorraine?

Lorraine vẫn úp mặt xuống bàn, miệng nói lẩm nhẩm:

- Tôi vẫn còn hình dung ra khuôn mặt cô bé... Tôi không hiểu tại sao.. tại sao..

Lorraine ngẩng đầu lên nhìn vào khoảng không với vẻ suy nghĩ, sau đó lại gục đầu vào hai cánh tay. Tina ngần ngừ không biết phải làm gì, bèn nhẹ bước trở lên phòng ăn.

Lorraine vẫn lẩm nhẩm nói, không biết rằng Tina đã đi khỏi bếp.

- Cả một thời gian sau đó, lúc nào tôi cũng lo sợ cho hai đứa con gái của tôi. Tôi sợ chúng bị một tên điên nào bắt cóc làm bậy như vậy. Nhiều khi mọi người tưởng chuyện gì rồi cũng sẽ qua đi với thời gian nhưng sự thật không phải vậy. Có những sự việc khi người

khác nhắc đến là mọi hình ảnh ghê rợn lại trở về như thác lũ và...

Ngẩng đầu lên, Lorraine như muốn giải thích thêm thì nghe tiếng người đàn bà đang nói chuyện ở phòng ăn bên cạnh.

- Thôi đi mấy ông, ngưng nói chuyện làm ăn đi. Bây giờ mình đi xi nê. Phải hưởng thụ buổi tối với nhau cho thoải mái chứ cứ bàn việc sở hoài chán chết.

Khi vào rạp, trong lúc rạp chiếu mấy phim quảng cáo, Lorraine đứng lên, xin lỗi mọi người để đi vào phòng vệ sinh. Thật ra nàng cần một ly rượu kế tiếp. Nàng dự định lẻn ra ngoài, đi kiếm một ba rượu nào gần đó để gọi một ly vodka uống cho nhanh rồi trở vào trong lúc phim chính vừa bắt đầu chiếu.

Chờ mãi đến nửa phim mà không thấy vợ trở vào, Mike xin lỗi để đi ra ngoài kiếm vợ. Mike nghĩ có thể vợ không được khoẻ nên đi về nên điện thoại về nhà hỏi thăm. Rita nói Lorraine không có ở nhà.

Trở vào rạp, Mike nói dối với vợ chồng bạn là Lorraine không khoẻ nhưng không muốn làm mất cuộc vui buổi tối nay nên lén về nhà nằm nghỉ.

Mười một giờ khuya Mike về tới nhà, vẫn không thấy bóng dáng vợ ở đâu. Mike nhìn thời khóa biểu của vợ. Lorraine có hai ngày nghỉ hôm nay và ngày mai. Mike điện thoại vào sở cảnh sát hỏi thăm. Người bốc điện thoại là Rooney. Mike lặng người nghe người thiếu úy kể hết ngọn ngành. Lorraine đã bị đuổi sở hai tuần trước!

Đặt điện thoại xuống, Mike bồn chồn đi tới, đi lui trong căn ấp ba phòng ngủ của hai vợ chồng với vẻ nóng nảy. Hết ngồi ở bếp nhìn qua cửa sổ, Mike lại đi ra phòng khách, vặn ti vi nhưng tay cầm đồ bấm đổi đài loạn xạ. Đã khuya rồi mà vợ vẫn chưa về. Chờ đợi mỏi mòn, Mike ngủ gà ngủ gật trong phòng khách.

Khung cảnh bên ngoài thật yên lặng. Bỗng nhiên Mike giật mình khi nghe tiếng cười khằng khặc vang lên từ dưới đường. Mike đứng bật dậy và đi lại cửa sổ nhìn xuống. Tòa cao ốc này nằm ở khu an ninh, tĩnh mịch nên tiếng động lạ cũng làm bao nhiêu người hàng xóm thức giấc. Vài ánh đèn từ các cửa sổ đã được bật

trả lại cho anh

Người bạn tù vừa mới chết,
anh được cúng 3 vắt cơm để trên đầu nằm,
tôi muốn hỏi xin anh...

Trong cửa sắt một người đang hấp hối,
Cánh cửa này sẽ mở lối anh đi
Khi trăng sao hờ hững có hay gì
Tôi gói ghém giờ chia ly sắp đến.

Anh về núi, hành trang nào anh chọn?
Tôi nghĩ thầm sao cho gọn anh thôi.
Gói đem theo còn manh chiếu tả tơi
Ba vắt cơm đành xin anh để lại.

Như anh biết, đưa bàn tay run rẩy
Xin bạn bè sao vẫn thấy không xuôi
Lạ gì đâu cơ cực bảy năm rồi.
Cơm thấm mặn những mồ hôi nước mắt

Run hơi thở, lạnh tàn môi tím ngắt
Đá im lìm sỏi cát chẳng thành cơm
Máu đâu ra và nước mắt đâu còn.
Môi lạt lẽo ngậm chưa tròn hột muối.

Miệng khao khát lấy gì cho bữa đói?
Chợt thương anh mòn mỏi kiếp ma gầy
Ba vắt cơm còn đủ trả anh đây,
Tôi cũng có, một ngày khi tôi chết



trần minh hải

lên.

Lorraine đang đứng ở vệ đường, trả tiền tắc xi. Chiếc ví của nàng rớt xuống đất hai ba lần. Lorraine chân nam, chân chiêu đi loạng choạng vào cửa. Nhìn quần áo vợ xốc xếch, Mike đoán là hàng xóm cũng bực mình khi hình ảnh người đàn bà say rượu về trong đêm tối trông thật bệ rạc.

Bước ra thang máy, Lorraine tiến thẳng lại cửa phòng của mình, chưa kịp rút chìa khóa mở thì cánh cửa đã mở toang ra. Hít một hơi thở mạnh, miệng mỉm một nụ cười, Lorraine bước vào. Nhanh như chớp, Mike nắm cánh tay vợ lôi vào nhà bếp, dùng chân đóng cửa lại. Đẩy vợ ngồi xuống ghế, Mike hằn học nói:

- Em đi đâu cả đêm?

- Ơ.. Em có vài công việc phải làm.

- Làm cái gì?

- Chỉ đi nói chuyện với một vài người..

Lorraine cố giữ giọng bình tĩnh nhưng lưỡi nàng cứ ríu lại vì cơn say. Mất nàng lờ đờ nhướng không nổi. Mike đẩy ly cà phê lại cho vợ và nói bằng giọng ra lệnh:

- Uống chút cà phê cho tỉnh lại đi.

Lorraine ngồi gục đầu xuống hai bàn tay.

Mike kéo ghế lại ngồi đối diện vợ và nói:

- Anh đã biết hết rồi, Lorraine.

- Anh biết cái gì?

Mike nói cho Lorraine biết là mình đã nói chuyện với Rooney. Lorraine có vẻ suy nghĩ nhưng chỉ nhún vai và nhìn đi chỗ khác. Mike chồm lại, nắm tay vợ nói qua kẽ răng:

- Anh biết chuyện em bắn chết thằng nhỏ. Tại sao em không nói cho anh biết?

Lorraine cố giựt tay lại nhưng Mike nắm chặt như hai gọng kềm, nghiến răng hỏi lại:

- Tại sao em lại giấu anh?

Lorraine không trả lời mà dùng hết sức mạnh giật tay về. Nàng im lặng, ngồi đan tay vào nhau.

Mike lặp đi lặp lại câu hỏi, Lorraine miễn cưỡng trả lời:

- Không có gì để nói.

Mike đứng bật dậy, đi tới đi lui với vẻ giận dữ:

- Trời đất, em làm chuyện kinh thiên như vậy mà không có gì để nói? Em say rượu trong giờ làm việc để rồi bắn chết người mà không có gì để nói à?

Mike muốn tát vợ một bạt tai cho đã nư giận khi thấy Lorraine mỉm cười vu vơ như không có chuyện gì quan trọng. Mike tiến đến, nắm tóc Lorraine kéo ngẩng mặt vợ lên và giận dữ nói:

- Em bắn chết một thằng nhỏ, bắn chết người, có hiểu không?

Nói xong Mike buông tóc Lorraine ra, đẩy đầu vợ ra phía trước với vẻ ghét bỏ tột cùng.

Lorraine gật đầu. Mike không thể nào biết vợ đang nghĩ gì. Mi mất Lorraine muốn sụp xuống, miệng thì cứ mỉm cười vu vơ như người khờ, mất trí.

- Người ta tống cổ em ra khỏi sở cảnh sát. Người ta đuổi em. Rooney nói là người ta lột lon em luôn.

Lorraine nhún vai, khuôn mặt bắt đầu lộ vẻ giận:

- Có gì đâu, như vậy anh càng vui hơn chớ gì. Em sẽ bắt chước Tina, ở nhà ăn diện cho chồng nuôi. Anh vẫn từng ao ước như vậy mà?

Mike nghe giận ứa gan, nhìn vợ như muốn ăn tươi nuốt sống:

- Chúa ơi, em không biết xấu hổ là gì à? Ít ra em cũng tỏ vẻ ăn năn cho việc mình làm chớ. Đồ đàn bà dơ dáy.

Lorraine quay mặt đi chỗ khác, cả thân người nàng run lên bần bật.

- Tôi van anh, xin anh đừng nói nữa. Tôi đã cố gắng giữ cho tôi khỏi quỵ xuống vì mặc cảm đó... Anh đừng nghĩ là tôi quên đi những việc tôi đã làm. Việc này ám ảnh tôi từng giây, từng phút.. Nếu anh ở vào địa vị của tôi...

Giọng Lorraine bắt đầu run lên, phát ra những âm thanh khàn khàn trong cổ họng khiến Mike không thể nghe được. Mike thừ người suy nghĩ vì không thể đặt mình trong hoàn cảnh của Lorraine được.

Mike không hiểu được vợ. Một phút trước thì nàng không có vẻ gì hối hận. Phút sau thì nàng trông thật tội nghiệp, run rẩy như con chim trong cơn bão táp, cần được người vỗ về, an ủi. Mike đứng im, không biết phải làm gì hay nói gì bây giờ.

Lorraine tiếp tục thều thào:

- Anh Mike ơi, em đang chảy máu trong lòng. Em không biết phải làm gì hay nói gì với anh hay bất cứ ai bây giờ. Bởi vì em đau lòng quá. Lubrinski đã chết rồi, anh có biết không?...

- Hả? Em nói gì?

Mike nghe những chữ từ miệng Lorraine thốt ra trong cơn say nhưng không tin ở lỗ tai mình. Mike thấy vợ say quá nên ra lệnh cho nàng vào ngủ.

Nhắc lại hai, ba lần Lorraine mới đứng lên, xiêu vẹo vịn tường, lần mò đi vào phòng ngủ bên trong.

Nàng đụng đầu vào cánh cửa, cố đi lại giường và nằm xấp xuống, không thay cả bộ quần áo mặc trên người.

Mike đi theo, nhìn thấy vợ như vậy nhưng chán nản, không buồn thay quần áo cho vợ nữa.

Lorraine mắt nhắm nghiền, miệng nói lảm nhảm như trong cơn mơ "Tôi không nhớ, tôi không nhớ... anh ấy chết rồi...".

Mike bỏ ra phòng đọc sách bên ngoài, lấy hồ sơ vụ kiện ra làm việc cho tới sáng.

Sáng hôm sau, Mike điện thoại cho Rita nhờ chị ta đến đón hai cô con gái đem đi nhà trẻ dùm.

Mike tắm rửa, thay quần áo cho con, làm thức ăn trưa bỏ trong hộp cho mỗi đứa. Lorraine vẫn còn nằm trong phòng ngủ.

Mike đi làm vệ sinh ở phòng tắm dành cho khách, không muốn vào phòng tắm của hai vợ chồng.

Từ nhà tắm bước ra, Mike không thấy vợ trong phòng ngủ nữa mà đang ngồi trong bếp, tay cầm ly rượu whisky đưa lên miệng. Mike im lặng, thay quần áo xong xuôi mới đi xuống bếp, ngồi đối diện vợ.

- Em tính làm sao đây?

- Anh muốn nói về công việc làm à?

- Không. Anh muốn biết em có phải ra tòa vì tội giết người không?

- Em cũng không biết.

- Cũng tại anh bạn Lubrinski của em mà ra. Từ khi em làm việc chung với anh ta, em hoàn toàn thay đổi.

- Trời ơi, anh ấy đã chết rồi mà?

Mike nhìn vợ cầm chai rượu rót thêm ra ly. Bất giác Mike đứng phắt lên, giật chai rượu ra khỏi tay Lorraine, nói to lên:

- Thôi đủ rồi.

Lorraine giơ chiếc ly về hướng chồng, giống như một đứa bé van xin thêm một muỗng kem. Mike quắc mắt nạt lớn:

- Mới chín giờ sáng mà đã nhậu rồi. Chuyện này xảy ra từ bao giờ?

- Anh nói chuyện gì?

Mike cầm chai rượu, trong lòng cảm thấy chán nản cùng cực, thiếu điều muốn nốc cạn chai rượu cho đỡ bực. Lorraine nói như van xin:

- Em muốn có chút chất cay để quên đời. Thần kinh em dạo sau này căng thẳng quá..

Mike nghẹn lời. Lorraine xem như việc bị đuổi khỏi ngành cảnh sát là một việc kinh khủng cũng chỉ vì thần kinh mình bị căng thẳng mà thôi. Nàng coi việc nghiện rượu chỉ là chuyện thường, cũng như việc bắn chết oan thằng bé. Mike chỉ biết lắc đầu.

- Em không có vấn đề gì đâu anh Mike. Chỉ có lúc sau này mọi chuyện xui xẻo xảy đến cho em. Đêm đó, em không nhớ là chuyện gì đã xảy ra nữa.

Mike nghe như có ai đấm vào ngực mình một cú. Nếu như đầu óc Lorraine cứ lãng đãng như vậy, một phút giây nào đó, không biết mình làm gì thì thật là tệ hại. Mike không thể để vợ tiếp tục tình trạng như vậy được. Mike cố nói bằng giọng bình thản:

- Em đã giết một đứa nhỏ rồi đó Lorraine. Người ta lột lon và sa thải em ra khỏi cảnh sát, em có hiểu không?

- Ừ...

Lorraine nói nhỏ, mắt nhìn xuống chân. Mike cố giữ thái độ bình tĩnh nhưng thật là khó, chỉ muốn hét lên cho đỡ tức.

- Anh sẽ điện thoại lại nói chuyện với Rooney để xem người ta có đưa em ra tòa không.

- Anh nói chuyện với Rooney rồi phải không?

Mike bực mình gắt to lên:

- Thì hồi tối anh nói rồi đó. Nếu không thì làm sao anh biết được tất cả mọi chuyện? Em nghĩ là Donny sẽ ăn nói làm sao khi báo chí đăng tin này lên?

Lorraine mở to mắt nhìn chồng như không hiểu:

- Chuyện của em mắc mớ gì đến Donny?

- Donny là người cất nhắc anh lên. Anh đang lo một vụ kiện lớn. Nếu người ta biết được vợ của anh say sưa trong khi thi hành công tác và bắn chết lầm một thằng bé thì mọi người sẽ nghĩ sao?

Lorraine ngồi vặn cổ cho đỡ mỏi, trả lời thản nhiên:

- Chuyện đâu dính dáng gì đến mọi người đâu mà lo rối lên.

Mike nhắm mắt chán nản:
- Không à? Em nghĩ là tụi nhà báo sẽ để yên cho em à?

Lorraine rút ra một điếu thuốc. Hai tay nàng run lên khi cầm chiếc bật lửa để mồi thuốc. Rít một hơi dài, thả khói ra từ từ, sau đó Lorraine mới nghiêng đầu chậm rãi nói như trêu chồng:

- Anh có nhớ ngày hôm đó không.. Ngày đẹp nhất đời của hai vợ chồng mình. Anh báo tin đậu được bằng hành nghề luật sư..

Nói xong Lorraine cười tươi như đứa trẻ khiến lòng Mike quặn thắt lại. Nãy giờ Mike nói chuyện mà xem như vợ không hiểu được tầm quan trọng của vấn đề. Việc này khiến Mike muốn khóc luôn.

Lorraine vẫn vô tư nói giọng đều đều:

- Hôm đó nhìn mặt anh là em đã biết là anh đậu. Nhưng anh không nói ra và em cũng không hỏi. Em biết anh muốn báo tin vui này cho em nhưng anh làm như bình thường, hỏi em tối đó có bận việc sở không, anh muốn hai vợ chồng đi ăn tối thơ mộng để nói chuyện.

Đến lúc này thì nước mắt Mike ứa ra, trong lúc Lorraine lại cười.

- Đã từ lâu vợ chồng mình không có tiền đi ăn tiệm, nhưng tối đó anh làm như không có chuyện gì xảy ra, cho đến khi mình ngồi vào bàn ăn. Em còn nhớ đó là tiệm ăn Ý, có khăn trải bàn sọc đỏ đó, anh nhớ không?

Nói đến đây Lorraine đứng lên làm điệu bộ người bồi bưng chai rượu đến, một tay ôm bó hoa, nghiêng người nói:

- "Chào bà Page, hôm nay bà chính thức làm vợ một luật sư của đất Mỹ..." Anh có nhớ không Mike, lúc đó anh nâng ly lên và khóc vì sung sướng làm em cũng khóc theo vì em yêu anh, hãnh diện vì anh. Em yêu anh bằng cả tâm hồn của em, không bao giờ nghĩ chuyện gì có thể xảy ra để ngăn cách chúng mình. Thế rồi chuyện gì đã xảy ra hở anh? Em có cảm tưởng là em không biết anh nhiều, càng ngày em như bị kéo sâu xuống đáy biển. Em ghét sự thay đổi của anh với địa vị một luật sư và muốn em phải thay đổi theo. Em không thể nói ra điều này với anh nhưng giữa hai chúng ta càng ngày càng có sự thay đổi khác nhau. Anh muốn thành công trên đường công danh hơn là muốn em.

Mike ngồi nghe, cảm thấy như hụt hẫng. Bấy lâu nay Mike cố gắng làm việc cực khổ để mong vợ con được sung sướng, Lorraine khỏi phải đi làm mà ở nhà chăm sóc con cái. Nhưng Lorraine đã nghĩ khác. Mike có cảm tưởng như mặt đất nứt làm hai khiến Mike muốn lọt tỏm xuống dưới sâu. Mike ngồi xuống, mân mê chiếc ly không trong hai bàn tay, chớp mắt nói:

- Không có gì thay đổi trong tình cảm hai vợ chồng mình. Anh yêu em. Anh lúc nào cũng yêu em. Đồng ý với em, lúc sau này anh làm việc nhiều giờ hơn vì anh muốn kiếm đủ lợi tức để cho em ở nhà, khỏi phải đi làm, để khi nào về nhà anh được thấy mặt em. Em biết là anh chỉ muốn em thôi việc cho rồi. Bộ em nghĩ là anh không biết em chịu nhiều áp lực của công việc làm hay sao? Mặc dù em chẳng bao giờ nói chuyện với anh về công việc của em..

Lorraine ngồi xụp xuống, ôm hai đầu gối của chồng, nói nghẹn ngào:

- Em chỉ muốn giống như ngày xưa, khi hai vợ chồng mình còn nghèo.

- Ngày xưa em có tương lai, là sĩ quan cảnh sát, trong khi đó anh chỉ là một sinh viên nghèo, không có gì cả..

- Anh có biết tại sao không? Em đi làm để chúng ta có một mái nhà, để cho anh yên tâm ăn học thành tài.

Mike cúi xuống, hôn vào trán vợ.

- Có lẽ em không để ý, bây giờ anh kiếm tiền cũng khá, em có thể nghỉ việc từ mấy năm nay để ở nhà lo cho con. Con nó lớn lúc nào mình không hay, lúc nhìn lại mình mới hối tiếc đã không có thời gian ở gần con.

Lorraine cảm động dựa đầu vào đùi chồng. Mike choàng hai tay ôm vợ, âu yếm nói:

- Bất cứ chuyện gì xảy ra, hai vợ chồng mình đều sát cánh bên nhau để đối phó.

Mike dìu vợ đứng lên. Hai vợ chồng dìu nhau đi vào phòng ngủ. Mike không cần nhớ đến giờ phải đi làm. Hai vợ chồng làm tình với nhau bằng tất cả sự nồng nàn mà đã từ lâu không có.

Tối hôm đó Lorraine sửa soạn buổi ăn tối ngon lành để chờ chồng. Nàng đốt nến để tạo thêm khung cảnh thơ mộng.

Lorraine chờ Mike về để cùng ăn tối và trò chuyện. Bỗng nhiên cơn ác mộng lại đến trong tâm trí. Hình ảnh Lubrinski lại hiện lên trong tâm trí. Rồi hình ảnh thằng bé mặc áo sọc màu vàng chạy trong đêm tối. Lorraine ôm đầu. Nàng không biết làm sao, chỉ nghĩ đến một ly rượu để quên những bóng hình ma quái ám ảnh. Lorraine quyết định ăn trước, không chờ chồng. Một ly, rồi hai, rồi ba ly...

Mãi đến hơn nửa đêm Mike mới về đến nhà. Trên bàn ăn vẫn còn chén đĩa và những cây nến đã cháy tàn, sáp chảy xuống khăn bàn. Mike không biết hôm nay là ngày gì mà có vẻ long trọng như vậy. Đi xuống bếp, Mike thấy vỏ hai chai rượu chát bỏ ở thùng rác cùng một chai vodka không để trên bàn.

Mike gom hết mấy chai không và thức ăn còn lại đem đi bỏ thùng rác.

Lorraine đang ngủ say trong phòng, trên người còn mặc bộ quần áo đi ra ngoài. Mike không muốn đánh thức vợ dậy để báo tin cho nàng biết là mình đã được Donny chấp thuận cho làm người hùn vốn trong tổ hợp luật. Mike nhẹ nhàng lấy chiếc gối đặt trên bụng vợ. Sau đó Mike đi sang phòng hai cô con gái để kiểm soát. Hai nàng công chúa đang ngủ say.

Sau khi dọn dẹp sạch dưới bếp, Mike trở vào phòng ngủ, đặt mình nhẹ nhàng nằm bên vợ. Lúc này Mike mới để ý thấy Lorraine đang ôm tấm hình nàng chụp với Lubrinski trong lòng. Mike gỡ nhẹ tấm hình ra thì Lorraine cựa mình và quay mặt vào tường. Mike tự hỏi không biết giữa Lorraine và người bạn đồng nghiệp này có những liên hệ nào khác hơn là tình đồng nghiệp hay không? Có thể lúc sau này tình cảm hai vợ chồng càng ngày càng lợt lạt nên Mike không để ý?

Mike nhắm mắt lại, nhớ rõ đêm hai vợ chồng đi ăn ở tiệm ăn Ý lúc Mike vừa đậu bằng hành nghề luật sư. Không làm sao tả hết sự vui mừng và nôn nao khi Mike muốn báo tin vui này cho vợ. Mike đặt chỗ trước ở nhà hàng, mua hoa và dặn người bồi những gì phải làm. Thật là một kỷ niệm đẹp trong đời.

Quay qua nhìn vợ nằm nghiêng với những đường cong của thân người với cặp đùi thon dài, Mike lấy tay vuốt nhẹ theo vòng eo. Mike mê mái tóc vàng óng ả của vợ. Ngày xưa tóc của Lorraine dài tới lưng. Mỗi khi đi làm, Lorraine phải thắt bím và quấn tròn lên cao. Mỗi ngày về nhà, chính Mike dành chải tóc cho vợ. Nhìn suối tóc mềm mại của vợ, Mike chỉ thích úp mặt vào đó để hít mùi nước chanh gội đầu của nàng mỗi ngày. Mike không còn nhớ mình đã mất thói quen này từ bao giờ. Có lẽ Lorraine nói đúng. Hai vợ chồng có những bận rộn riêng, không còn nhiều thời giờ để tâm sự, chăm sóc nhau như khi xưa. Ngay cả việc làm tình, khi thì chồng bận, khi thì vợ làm ca đêm, cuộc sống chăn gối không còn mặn nồng như xưa. Nhưng Mike lúc nào cũng yêu vợ. Nhìn vợ ngủ, khuôn mặt hiền lành, ngây thơ như đứa trẻ khiến Mike muốn ôm vợ vào lòng và làm tình ngay lúc này. Lorraine vẫn quay lưng trước những vuốt ve mơn trớn của chồng, tay vẫn ôm khuôn hình trước ngực. Tự dưng Mike thấy ghen tuông vu vơ. Không biết anh chàng cảnh sát này đã làm tình với vợ mình chưa?

Bực tức vu vơ, Mike xoay người nằm quay lưng lại với vợ. Mike nằm trằn trọc không ngủ được. Càng suy nghĩ Mike càng thấy ghen với người bạn đồng nghiệp quá cố của vợ. Thế nào hai người cũng có ân ái chớ sao không? Bằng cớ là anh ta chết rồi mà Lorraine vẫn còn tưởng nhớ đến như vậy. Cuộc hôn nhân nào gẫy đổ, người ta thích đổ lỗi cho kẻ khác hơn là chính mình. Mike ở trong trường hợp này.

Sáng hôm sau, Lorraine dậy sớm làm điểm tâm cho hai cô con gái. Mike ở trong phòng nghe tiếng nói, tiếng cười của vợ và con ở dưới bếp. Đến khi Mike quần áo xong xuôi, đi xuống bếp thì hai con đã ăn xong, sẵn sàng chờ đưa đi học.

Lorraine nhìn chồng nói dịu dàng:

- Để em đưa con đi học cho. Anh chưa ăn sáng..

Mike vùng vằng chụp xâu chìa khóa nói xẵng giọng:

- Để anh đưa tụi nó đi, có được không?

- Chiều nay anh về mấy giờ?

- Anh bận cả ngày trên tòa án nên về trễ.

Nói xong Mike đi thẳng ra cửa, không hôn vợ theo thói quen thường ngày, tay đóng

mạnh cửa cái rầm.

Lúc Lorraine đang làm giường thì Mike điện thoại về. Mike cho vợ biết đã hẹn bác sĩ cho nàng rồi.

- Hả? Anh làm cái gì?

- Nghe anh nói đây cưng. Ông bác sĩ tâm lý này là người em cần gặp để nói chuyện. Ông ta là bạn của Donny...

Lorraine ngắt ngang:

- Em không cần một tên chó chết nào để mà tâm sự, kể lể. Nhất là mấy thằng cha cục cứt bạn của Donny. Em không có bệnh hoạn gì cả. Chỉ cần một thời gian tĩnh dưỡng để lấy lại tinh thần mà thôi.

Nghe vợ nói như vậy Mike nổi nóng lên, cố kềm không để cơn giận tuôn ra lời nói nhưng giọng Mike cũng hằn học:

- Em cần đó Lorraine. Nghe anh nói đây.. đừng cúp điện thoại..

Lorraine lấy lại bình tĩnh nhưng giọng nói của nàng lạnh như băng:

- Không. Em không cần ai hết. Em không có bệnh hoạn gì, anh biết không? Chấm hết. Tối nay em gặp anh.

Lorraine không điện thoại cho một ai ở sở cảnh sát để hỏi thăm. Nàng mua một mớ báo về đọc để xem có ai nhắc nhở gì về cái chết của thằng bé hay không. Nàng sợ phải đọc những lời kết án này, nhưng một mặt tò mò muốn biết sự thể đi về đâu. Chỉ có một tờ báo nhắc nhở đến vụ này nhưng chỉ nói ngắn gọn, không nhắc nhở gì đến hành động của nàng mà chỉ nói thằng bé đang bán bạch phiến trên đường, cảnh sát kêu đứng lại thì bỏ chạy nên bị bắn. Lorraine cảm thấy áy náy khi biết cơ quan cảnh sát đã bao che cho hành động của nàng khiến nàng cảm thấy khổ sở hơn.

Trong mấy tuần lễ kế tiếp, Lorraine không dám đi ra đường vì sợ người khác bắt gặp. Lorraine sống hai mặt. Buổi sáng khi Mike đi làm, Lorraine ở nhà dọn dẹp nhà cửa, gọi tiệm giao thức ăn đến nhà để nấu nướng. Khi chị Rita mang hai cô con gái từ trường về, Lorraine chơi với con, đọc sách cho chúng nói nghe, sau đó sửa soạn bữa ăn tối cho chồng con.

Mike về nhà thấy nhà cửa tươm tất, bữa ăn đầy đủ, không thể trách vợ được. Nhưng Mike biết vợ vẫn uống rượu, không thể nào bỏ được. Mike hỏi thì Lorraine chối, nói là không có uống. Mike không còn thấy vợ cầm trên tay ly rượu như xưa. Mike nào có biết đâu, mỗi sáng khi ở nhà không có ai, Lorraine ngồi trước sa lông xem truyền hình, chai Vodka để trước mặt. Nhưng Lorraine cố uống vừa đủ, không để say khướt như lúc trước.

Mike thấy vợ thay đổi, không còn thích gây hấn như thời gian trước. Biết rõ là vợ vẫn còn ghiền rượu nhưng Mike không muốn vặn hỏi nhiều, chỉ dặn chị Rita canh chừng xem Lorraine có uống rượu trước mặt hai cô con gái thì báo cho Mike biết.

(còn tiếp)

vòng quanh nỗi nhớ

Vẫn biết nhớ quê-hương
Đã đành ai chẳng thế
Phải khi nước nhiễu nhương
Người tràn ra bốn bể.

Giữa thôn trang vắng lặng
Mà như người cung trăng
Cứ hốt hoảng chi hoài
Biển thì xa ngàn dặm!

Nơi đây khoảng đất liền
Đâu phải vùng hải đảo
Sao chẳng chịu lắng yên
Chỉ chuốc thêm phiền não.

Đốt đuốc đi tìm gì?
Núi rừng bao hiểm hóc
Chỉ thấy... ừ thấy chi?
Vòng quanh về điểm mốc!



vân nương

TIẾNG HÚ TRÊN ĐỈNH TÀ-LÀI

(truyện dài ma-quái)

PHẠM THĂNG



(tiếp theo)

Chiếc xe đò chạy qua cầu sông La Ngà, thằng Mót nhìn dòng sông thích thú lắm, vì hai bên bờ sông là hai đám ghe đậu san sát. Đó là xóm ghe nuôi cá. Nó đã từng thấy loại ghe cất trên bè gỗ hoặc bè tre, phía dưới là một khung lưới bằng kẽm, có khung sắt vuông vấn bằng chiếc bè, dùng làm nơi nuôi cá. Trên mặt bè người ta đóng lớp ván dày ba phân để làm sàn và cất trên đó một cái nhà vách ván, lợp lá, chắc chắn để ở và nuôi cá trong lưới. Trên mặt bè có chừa một khoảng độ 1 thước vuông có cửa giở lên đậy xuống dễ dàng dùng làm chỗ cho cá ăn mỗi ngày và nơi xúc cá bán khi cá đúng lứa. Gia đình người chủ ít khi ở trên nhà bè, chỉ để cho người làm công thân tín ở thôi, nhưng những ngày cuối tuần chủ bè đưa vợ con xuống nhà bè để đón gió mát lồng lộng trên mặt sông và tha hồ ăn cá hay tắm mát... Nhà bè tạo lập trên mặt sông chuyên nuôi cá vồ đém, cá lăng, cá he. Thiên hạ thấy làm ăn dễ dàng nên càng lúc nhà bè trên dòng Hậu Giang, phía dưới chợ Châu Phú cũng như tại cầu sông La Ngà rất phát triển nhiều thêm.

Thằng Mót nhìn chưa đã con mắt thì xe đò đã chạy vụt qua để lên dốc xuống đèo rồi ghé Định Quán để cho vài hành khách lên xuống. Đến đây nó lại càng ngạc nhiên trố mắt nhìn cảnh tượng độc đáo của Định Quán: đó là hòn đá khổng lồ gần như tròn trịa nhẵn thín, nằm cheo leo trên một hòn đá khác ở ven bên quốc lộ đã bao nhiêu năm tháng mà không đổ xuống.

Người dân địa phương ở đấy bao nhiêu đời, thế hệ nầy qua thế hệ khác không ngạc nhiên vì từ lúc còn bé đã trông thấy quen mắt nhưng du khách có dịp đi qua đều trầm trồ và lo ngại vì không biết chừng nào hòn đá tuột xuống... rủi mà vừa lúc mình đi ngang thì rồi đời.

Họ cứ lo sợ và hòn đá khổng lồ nằm cheo leo nơi đó vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt để tạo hình ảnh độc đáo cho vùng Định Quán nầy.

Anh lơ xe nhắc hành khách nào sắp xuống Ngã ba Tân Phú hãy chuẩn bị. Thầy Ba nhìn đứa học trò khẽ gật đầu. Hai thầy trò sẽ xuống nơi đây để chờ người trong đồn điền cao su ra rước.

Thầy đã được bà chủ đồn điền đến nhà thầy tận Phụng Hiệp, Cần Thơ mời lên đây chữa bịnh cho chồng. Bà dặn đi dặn lại nhiều lần với giọng lo lắng:

- Thưa thầy, xin thầy thông cảm là vợ chồng tui không ra đón thầy tận ngã ba Tân Phú được... Chồng tui thì đã nằm mẹp, đi không nổi, còn tôi vì muốn không ai biết và nhứt là... kẻ khuất mặt đó biết, nên tôi sẽ cho người thân tín ra đó đón thầy. Xin thầy ăn mặc như thầy đã nói với tôi, còn người nhà của tôi sẽ mặc đồ kaki vàng, áo bốn túi, đầu đội nón nỉ. Anh ta khoảng 45 tuổi, hơi ốm, da sậm đen, tên Tư Chiến....

Thầy Ba dẫn thằng Mót xuống xe, thầy đảo mắt tìm người đàn ông mặc đồ kaki vàng. Không thấy. Tránh vào lề cho xe chạy, thầy đảo mắt lần nữa. Vẫn không thấy. Cái nắng buổi trưa của vùng đồi núi đất đỏ nầy gay gắt, thầy kéo tay thằng Mót bước vô một quán cà phê gần đó. Quán cà phê nằm trên góc đường dễ nhìn phía đường đất đỏ hun hút chạy vô Tà Lài. Phía ngoài nầy là quốc lộ giờ trưa đã vắng bóng người mua bán nên nếu có gã đàn ông mặc áo bốn túi đứng đâu đó thì thấy liền. Thầy hơi lo ngại, biết đâu bà chủ đồn điền nầy thay đổi ý định, không cần thầy? Dầu sao bà ta cũng đã đưa thầy tiền xe rồi, nếu không gặp ai, coi như thầy trò sẽ mất mấy ngày đi và về thôi. Tánh thầy trầm tĩnh nên thằng Mót cứ lo ăn.

Nhìn về hướng núi Tà Lài thầy chỉ thấy cái nắng hừng

hực bốc lên từ mặt đường đất đỏ, lâu lâu chỉ có vài chiếc xe đạp cũ xì do mấy người đàn ông mặc đồ vải trắng mốc thích ngã màu phèn vì bụi đỏ đang uể oải chạy tới. Không phải người mặc đồ kaki.

Không biết chừng nào mới có người đón, thầy gọi hủ tíu để hai thầy trò ăn. Vừa lúc đó có tiếng xe nổ bình bịch từ hướng Tà Lài. Đó là chiếc máy cày cũ kỹ đã được cải tiến thành xe chở khách đi đường. Vùng miền Đông đất đỏ, sau mùa cày xới, chiếc máy cày được gắn thêm băng cây, cải tiến nhẹ gọn để chở người cần đi từ đồn điền trong Tà Lài ra Tân Phú hay ngược lại. Loại xe nầy giúp ích bà con vùng nầy vì không có xe đò nào dám chạy vào đây. Không phải họ sợ cọp beo hay cướp bóc gì, họ chỉ sợ bụi đường mù mịt. Chạy xe chỉ một tua vô và ra, chiếc xe đã bị phủ đầy bụi màu đỏ, còn khách nào dám leo lên, nhứt là con đường đất đỏ, đá gồ ghề dễ làm xe gãy nhíp. Đó là vào mùa khô, còn đến mùa mưa, loại đất đỏ bị mưa ướt dẻo nhẹo, không bánh xe nào chịu nổi. Nó bám dính vào bánh xe là hết chạy. Chỉ có loại xe bò bánh sắt mới kham nổi. Mùa khô thì còn sử dụng xe đạp hoặc nhà nào khá giả thì có loại xe Honda để xê dịch, đến mùa mưa thì làm sao? Bà con nghèo ở vùng trong đó lội bộ lên dốc xuống đèo không nổi nên hoan nghênh loại xe cải tiến bằng máy cày nầy lắm, dầu nó chạy chậm rì, không có mui che nắng, nên đi xong đoạn đường, về đến nhà thì quần áo, tóc tai không còn trông giống ai, mặt mày bị nắng táp đỏ lơ đỏ lửng.

Thầy Ba ở xa nên không biết tại đây có loại xe cải tiến nầy, thầy không để ý làm gì khi chiếc xe máy cày dừng cạnh tiệm hủ tiếu. Từ trên xe bước xuống người đàn ông ôm ốm, mặc áo vải kaki, may bốn túi, đầu đội nón nỉ. Vừa bước xuống xe, anh ta đã nhìn thấy thầy Ba, vội trả tiền xe và bước lại giở nón cúi chào:

- Chắc thầy chờ lâu lắm. Tại chiếc xe ngộp xăng phải sửa cả tiếng đồng hồ. Tui nóng ruột, biết thầy chờ mà đành chịu..

Thầy Ba cười dễ dãi:

- Không hề gì chú em à. Tui tới khoảng nửa giờ, mới ăn xong tô hủ tíu..

Tư Chiến vội vàng nói:

- Mèn ơi. Bà chủ đợi cơm thầy trong nhà. Thôi mình đi kẻo trưa nắng lắm.

Thầy Ba nhìn trời cao không chút gió. Hơi nóng hừng hực rồi nhìn chiếc xe máy cày cải tiến.. Như đoán được nỗi lo của thầy, gả đàn ông là Tư Chiến nói vội:

- Xin thầy đừng lo. Mình sẽ đi về đó bằng xe ôm. Tui có nhờ người kêu hai chiếc Honda ôm rồi. Đi xe máy cày làm sao thầy chịu nổi..

Và gã nói nhỏ giọng như sợ có người nghe:

- Đáng lẽ bà chủ cho tài xế lái xe hơi ra rước thầy nhưng vì sợ... ai biết nên sai tui đi như vầy và rước thầy bằng xe ôm. Xin thầy cảm phiền.

Đường vào Tà Lài gian khổ vì bụi đường và nắng cháy. Hai bên đường không có bóng cây to. Lâu lâu cũng được thấy cây xanh nhưng không phải nằm dọc theo lề đường. Tiếng là cây xanh nhưng bị phủ bụi đỏ mù mịt, như những cây lá khô úa. Nhà nhà đều có mái lá hoặc tấm "tăng" bằng vải cũ rách te tua che phủ trước cửa để chống bụi. Quang cảnh tiêu điều buồn bã. Giờ nầy không thấy bóng dáng ai đi trên đường. Sống ở miền sông sâu nước chảy, gió lộng mù sương, nhưng đã từng đi nhiều nên thầy Ba kinh nghiệm lắm, chỉ có thằng học trò nhỏ cứ nhìn những rừng cao su với hàng cây thẳng tắp chạy miết trong xa che râm mát cho cả vùng, nhưng nó ngán con đường dằn xóc và bụi đỏ tung mù mịt không thấy chiếc xe chạy sau. May mà xe thầy trò nó chạy trước và như đã quen cảnh chạy xe vùng nầy, hai anh xe ôm chạy không mau, để cho bụi bốc nhẹ bớt gây phiền phức cho bà con ven đường.

Càng đi vào xa càng thấy nhà cửa hai bên đường rất ít, nếu có cũng là nhà tranh xịt xạt của dân địa phương bám đất trồng rẫy. Dân làm phu cho đồn điền cao su đều sống trong đồn điền có khi từ đời cha đến đời con vẫn không khá giả.

Chạy ngoằn ngoèo hơn nửa giờ vẫn chưa tới nhưng đến đoạn nầy thầy Ba thấy khoan khoái hơn vì con đường đá đỏ đã chạy dọc theo rừng cao su có bóng râm mát.

Bỗng anh chạy xe ôm từ từ dừng lại. Chiếc xe kia chạy đến cũng dừng. Anh ta nói nhỏ với thầy Ba:

- Xin ông vui lòng chờ một chút nghen.

Anh chạy xe ôm dựng xe

bước lại bên gốc cây to. Bây giờ thầy Ba mới nhìn rõ dưới gốc cây có cái miễu nhỏ bằng ván, lợp ngói xám. Ván đóng vách đã có cái bị sút đinh nên xem cái miễu càng xưa cũ, nhưng nhìn vào bên trong thấy có nhang khói ấm áp và dĩa trái cây bên bình bông tươi tỏ ra cái miễu nầy lúc nào cũng có người đến cúng vái.

Hai anh chạy xe ôm và Tư Chiến bước lại trước miễu nhỏ giở nón xá xá một cách thành kính. Thầy trò thầy Ba đứng xớ rớ không biết phải làm gì. Tư Chiến bước lại gần thầy nói nhỏ:

- Tới đây đã gần đồn điền của chủ tôi chỉ đi khoảng nửa giờ, vì đồn điền nầy liền ranh với đồn điền chủ tôi. Thầy ngồi nghỉ cho khoẻ.

Thầy Ba đang ngạc nhiên vì cung cách thành kính của ba người nầy đối với miễu nhỏ nên muốn ngồi nghỉ và thầy cũng muốn tìm hiểu nên gật đầu nói:

- Phải đa. Tôi ngồi xe ôm ê ẩm, muốn xuống nghỉ dưới bóng mát rừng cao su .. à, miễu thờ vị nào mà mấy chú em có lòng thành kính vậy?

Tư Chiến do dự một phút, rồi nói:

- Dạ, miễu nầy thờ Cô Hai, linh lắm. Những người ở đây đều biết nên khi đi ngang, ai ai cũng dừng xe, giở nón cúi đầu.

Thầy Ba càng tò mò:

- Bộ Cô Hai khó lắm nên buộc ai ai cũng phải cung kính như vậy?

Tư Chiến vội hạ giọng nói:

- Hổng phải đâu. Cô Hai không hại ai bao giờ, nhưng vì bà con thương kính nên mọi người đều tỏ lòng như vậy.

Tư Chiến nói nhỏ giọng:

- Trước kia, Cô Hai hiện hình đi ngờ ngờ nhưng lúc sau nầy chắc Cô tu đắc đạo rồi, ít ai được thấy, nhưng mọi người vẫn cung kính như xưa đó thầy ơi.

- Vì sao Cô Hai chết rồi hiển linh vậy, chú em biết không?

Tư Chiến bối rối ra mặt.

chim thành phố

Những con bồ câu đậu dài dây điện
thành phố lắc lư như nhịp võng trưa
tôi, bây giờ mà tưởng rất xa xưa
quê hương cũ/sài gòn/bồ câu/dây điện
chưa thể quên những ngày xuân chim én
thay bồ câu, dây điện đậu đầy...

Những ngày xưa, buồn nhỉ, hôm nay
hình ảnh cũ sao quê hương không phải?
tôi quay lại không thấy ai bên trái
để hỏi mình còn quá khứ hay không
tôi nhìn lui không thấy ai sau lưng
biết dĩ vãng không là manh áo mới...

Tôi đi tới
Và tôi đi tới
chim bồ câu dây điện đậu đầy
chúng no rồi hết bay đó bay đây
chúng rỉa lông thả tình yêu vào gió
quê hương tôi hình như mờ tỏ
nắng bâng quơ óng ánh lông chim...

Mười lăm năm ở Mỹ tôi nhìn
những ngày xuân vắng bầy chim én
chỉ bồ câu rong chơi bờ biển
trưa bay về đậu dây điện đong đưa
tôi nhớ sài gòn, nhớ những buổi trưa
chim bồ câu bay rời sân gạch
chúng bay giữa những hàng sao len lách
rồi dừng chân trên dây điện giăng giăng...

Chim thành phố giống như giai nhân
tôi đắm đuối nhìn hỏi đâu chim én
ở Mỹ này chim báo mùa chỉ hiện
là bầy vịt trời tránh rét mùa đông
chim bồ câu không ăn ở đồng
chúng cũng chẳng qua sông dù con sông rất nhỏ
chúng sợ chăng con sông hai bờ bồi/lở?
chúng sợ chăng những cuộc tang thương?

lê phụng an

Nếu nói không biết thì kỳ quá, vì chuyện Cô Hai bà con thường nhắc nhở đồn đãi. Gã day lại xá vọng vào miễu lần nữa rồi ngồi cạnh thầy Ba, nói: (Bắt đầu từ đây, Tư Chiến kể chuyện với giọng cung kính. Mỗi khi nhắc đến tên cô Hai, gã nói nhỏ giọng và cảm động. Tác giả lấy ý của Tư Chiến kể mà viết lại cho suông sẻ):

- Kể chuyện thì càng thương Cô Hai. Cổ chết tại thằng chủ đồn điền là thằng Tây La-Ghì, mà thằng chả cũng bị chuyện nầy mà phải chết bỏ thây ở khu Tà Lài nầy trong lúc thằng chả giàu sang quá cỡ.

- Phải thằng Tây khi chết đòi phải chôn đứng?

- Dạ, đúng vậy, mà sao thầy Ba cũng biết?

Thầy Ba cười nhân hậu, nói:

- Chuyện thằng Tây dâm đãng lại có máu thực dân hiếp đáp dân phu ai mà không biết. Mà sao thằng chả lại chết vì chuyện nầy?

- Đúng vậy đó. Thằng Tây nầy làm chủ đồn điền cao su quá lớn, thích lường công người làm. Dân phu của đồn điền thằng chả bị hiếp đáp, lươn lẹo trừ tiền công mà đâu dám hở môi, tại vì thằng chả khôn lắm. Thằng chả sợ khó kiếm công nhân cạo mủ, trồng cây ở vùng ít dân nầy nên bỏ tiền ra xây nhà cho công nhân ở, có điện mặc dầu rất yếu nên ngọn đèn chỉ tù mù, có nước giếng, mặc dầu phải quay tay. Gia đình công nhân làm cho đồn điền cao su thì nghèo, có khi từ nơi khác tha phương đến đây cầu thực, được nhà ở lại được ký hợp đồng mượn tiền trước. Công nhân đâu biết khi ký tên vô hợp đồng nầy là chịu bán thân suốt đời, bởi vì tiền nợ nầy sanh lời cắt cổ.

Ban đầu, khi mới đến đây, thấy có nhà ở ấm no, lại được mượn tiền nên người công nhân tha hồ se sua chưng diện cho bõ lúc trước nghèo nàn. Đàn bà thì mua vàng vòng, đàn ông lại đua đòi rượu chè, cờ bạc, lại có một số đàn bà cũng mê cờ bạc. Mà họ đâu cần lo, hễ hết tiền lại lên cặp rằn (đại diện chủ) để ký nợ thêm. Vậy là nợ lút đầu. Cuộc đời họ đành chôn chặt nơi đây, khi sanh con, đám trẻ vừa học được xong lớp ba, thể chất hơi lớn là bị cha mẹ bắt đi làm trong các công tác của đồn điền cao su của chủ. Mà bọn trẻ sống bên người cờ bạc, rượu chè, không được học hành đến nơi đến chốn, không được cha mẹ nhắc nhở dạy dỗ... thấy làm công được trả tiền, dầu là tiền công rẻ mạt nên ham lắm, chịu nhảy vào bán sức trẻ con của mình để lấy tiền mua thuốc lá phì phèo. Nhưng đó là số trẻ con ham tiền mà không ham học, còn một số trẻ dầu ham học, vẫn bị cha mẹ bắt đi làm để cha mẹ được ký hợp đồng mượn thêm nợ mà nướng hết vô sòng bài mỗi đêm. Họ đâu biết tiền mồ hôi nước mắt của vợ con đem đi cờ bạc mỗi đêm, ăn qua, ăn lại đều bị vô tiền lấy xâu do người của chủ nhân tổ chức.

Dân phu công nhân thích rược chè cờ bạc hàng đêm, thằng Tây La Ghì đều biết, nhưng đó là âm mưu để đè đầu cỡi cổ dân phu mà. Nó ác độc lại có máu dâm đãng. Không biết bao nhiêu phụ nữ bị nó hãm hại bằng cách nầy hay cách khác, chỉ biết số phụ nữ trẻ có nhan sắc, vào một sáng nào đó có người trông thấy họ buồn bã, mặt mày dàu dàu, cắm cúi làm việc không ngước mặt nhìn bạn bè, cũng như vài phụ nữ có chồng bỗng xin nghỉ việc ngang, không vào sở cạo mủ làm nữa, hỏi thì họ không trả lời. Họ ở nhà chịu cảnh thiếu thốn, vì ở nhà thì tiền đâu đủ để mua gạo, muối và ăn xài, khi tiền lương bị trừ vào nợ mượn trước vì ông chồng cờ bạc. Có những gia đình công nhân hiểu biết, một hôm người vợ thỏ thẻ với chồng:

- Mình à, hay là chúng ta quay về quê cũ làm ruộng, cấy lúa, nhổ mạ cực khổ cũng được.

Anh chồng hỏi:

- Sao vậy? Mình ở đây ít dang nắng dầm sương hơn. Hay là mình nhớ mồ mả ông bà và bà con thân thuộc?

Chị vợ gục gặc đầu:

- Đúng vậy. Về quê có bà con thân thuộc...

Chị ta lấy cớ nhớ tổ tiên ông bà, nhớ bà con làng xóm mà thúc hối chồng chớ không dám hé môi những chuyện bị thằng Tây ép buộc mà chị không chịu nên chống cự. Nhiều lần bị chọc ghẹo ép buộc ở trong rừng cao su xa vắng, chị biết chạy đi đâu, khi mà mỗi lô cao su phân chia cho nữ công nhân cạo mủ rất lớn, người nầy hú một tiếng, người kia còn chưa nghe, và bóng dáng thấp thoáng xa xa bị cây cao su che khuất, không kể mỗi buổi sáng tinh mơ, trời còn mờ sương công nhân phải tập

trung tại sở để được xe của sở chở vào lô của mình làm. Xe đến từng lô, bỏ xuống từng người giữa cái hoang lạnh buổi sáng mờ mờ không có ánh mặt trời. Đến khi mặt trời lên cao, ánh nắng vẫn khó xuyên qua lá cao su dầy dặc thì người phụ nữ làm đã gần xong mấy trăm gốc cây để nghỉ ăn tạm vắt cơm, rồi lại làm tiếp đến xế chiều, xe sở lại bốc về từng người. Một mình làm việc chỗ vắng như vậy, không được nghỉ ngơi vì số cây do cặp rằn phân chia nếu làm không kịp trong ngày sẽ bị trừ lương nên phụ nữ an phận ... Họ quen với vắng lặng đó vậy mà không sợ ma, họ chỉ sợ "ma người". Đó là thằng chủ Tây và mấy tay cặp rằn thân tín của chủ. Làm sao mấy tay cặp rằn có quyền thế lại có máu dê không để ý đến các phụ nữ xinh đẹp? và có thằng tâng công với chủ Tây háo sắc bằng cách gạ gẫm các cô nhẹ dạ để hiến dâng cho chủ. Cũng có cô ham vui, ham vàng chịu đưa đẩy với cặp rằn cho nhẹ bớt việc, nếu không bị hắn "đì", nhưng những người đàn bà nhan sắc, có chồng, đâu chịu đồng ý. Vậy là họ bị đưa đi làm ở những lô cao xu xa; họ phải thức khuya, về trễ. Và sự nguy hiểm như đã kể trên, những lô xa vắng, lủi thủi làm một mình vẫn bị bọn cặp rằn đến kiểm tra. Khi đến kiểm tra hắn đâu chịu buông tha khi nổi máu dê xồm. Hắn rờ rẫm, bốc hốt. Tội nghiệp người đàn bà làm phu! Kêu la, ai cứu? Thân phụ nữ thế cô...

Rất nhiều trường hợp đáng thương cho phụ nữ xảy ra nhưng họ mắc cỡ đành âm thầm đau khổ không dám cho chồng, cha biết. Mà xúi chồng về quê thì phải trả tiền ký mượn lúc ban đầu. Nếu là gia đình công nhân ky cỏm còn có tiền dành dụm hoặc còn vàng vòng để trả lại, nhưng thằng chủ Tây cũng như phe nhóm cặp rằn lại tính tiền nhà, tiền điện nước... đủ thứ linh tinh để đòi thì làm sao có đủ để trả? Người dân hiền lành, nghèo khó được giới thiệu lên đây tưởng được đãi ngộ mượn tiền trước, đâu xem kỹ hợp đồng... còn gia đình người công nhân thích rượu chè, bài bạc thì coi như hết. Họ muốn trốn? Làm sao được với chủ. Khi ký hợp đồng và cấp nhà ở, giấy tờ tùy thân bị chủ thâu giữ và cấp lại giấy công nhân, được chánh quyền vùng đó chứng thực, thì giấy tờ đâu mà trốn đi?



Thằng Tây La Ghì cũng khôn lắm. Hắn có bà vợ đầm ghen dữ dằn nên khi gạt gẫm hãm hiếp nữ công nhân hắn nhờ nhà của đám tay chơn, nhưng sau nầy hắn biết cảnh người nữ công nhân làm việc một thân giữa lô cao su rộng lớn, mà đồn điền của hắn gần trăm mẫu đất, thì là miếng mồi ngon cho hắn.

Khi hắn chấm cô nào, hắn rỉ tai với cặp rằn thân tín, gã nầy cắt cô công nhân đó vào sở lô cao su tuốt trong bìa xa vắng. Không nữ công nhân nào dám phản đối, khi họ không biết âm mưu mờ ám nầy. Có công nhân đã từng biết qua chuyện dê xồm của chủ Tây, họ bèn lập thành tổ 3 hoặc 4 người để cùng làm vần công. Nhờ vậy họ làm gần nhau, dầu bọn cai cặp rằn có muốn chọc ghẹo ve vãn cũng .. không lo.

(còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-nghênh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Dị ứng với hoa cỏ

Hỏi: 1) Hình dạng của phấn hoa ra sao? To bao nhiêu? Và một cây hoa sản xuất bao nhiêu hạt phấn?

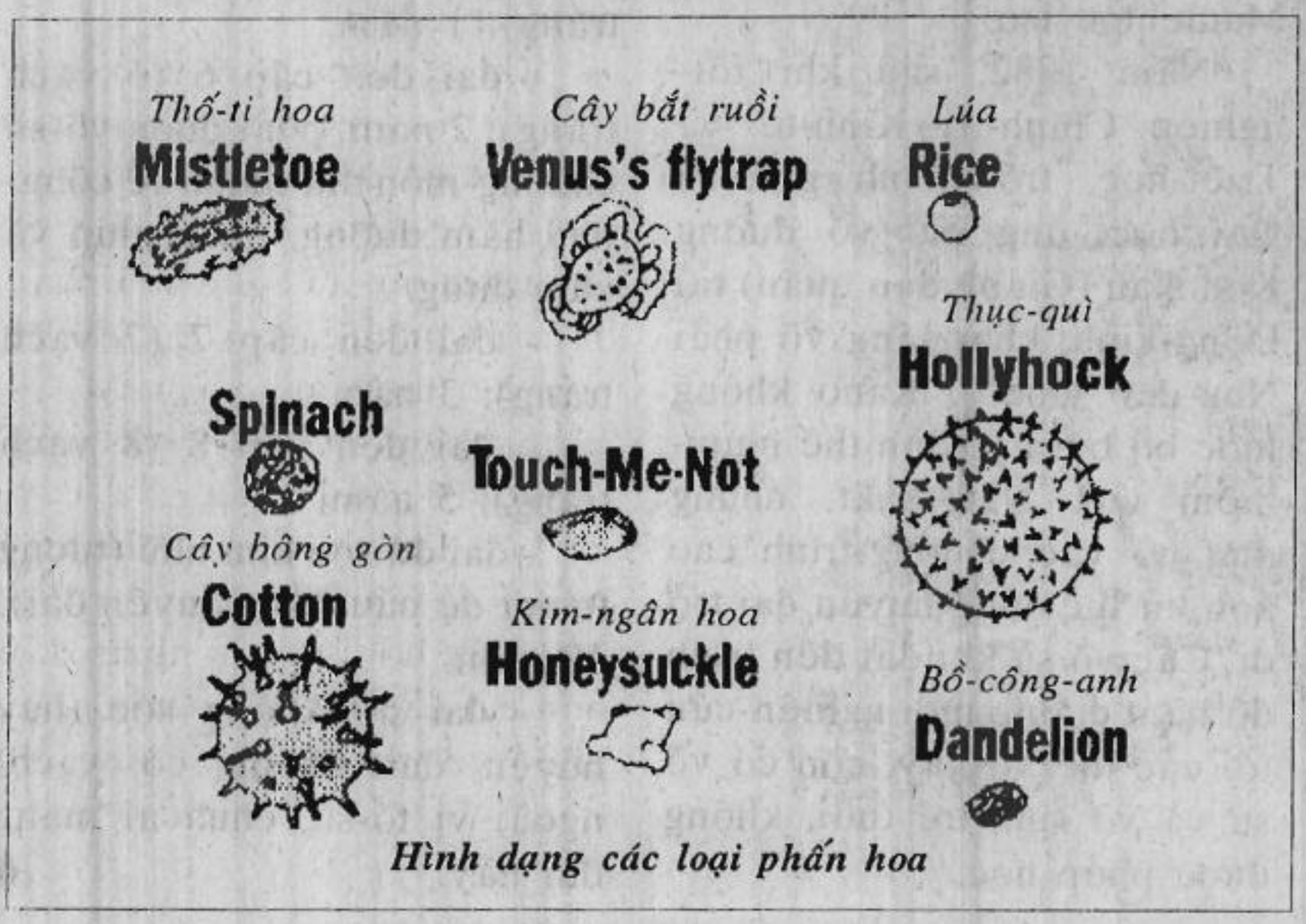
2) Nhiều người bị dị-ứng với phấn hoa, cách tránh như thế nào?

Trần Kim
Toronto

Đáp: 1) Phấn hoa to từ 5 micrometre tới 20 micrometres. Số hạt phấn tuỳ theo loại cây. Một cây cỏ giẻ (common ragweed) có thể sinh ra 1,5 tỉ hạt phấn. Về hình dạng một vài loại phấn hoa thông thường, xin xem minh-hoạ ở bên dưới.

2) Phần lớn các loại phấn hoa không đi xa khỏi cây quá 100 thước và không lên cao qua 12 tầng lầu. Tuy nhiên có vài loại phấn hoa bay ra tận giữa Đại-tây-dương và cao 6 cây số.

Cách tránh là đến Phòng Y-khoa về Dị-ứng nhờ thử xem mình bị với những loại nào, và nếu có thể tránh sang vùng khác, hay ở trên lầu cao từ 12 tầng trở nên vào mùa loại hoa cỏ đó nhả phấn.



Hình dạng các loại phấn hoa

Đồ bạc

Hỏi: 1) Sterling có phải là bạc (silver) không?

2) Làm sao biết chắc món đồ nào là sterling, món nào là đồ mạ? Đồ mạ làm bằng chất gì?

3) Làm sao giữ cho đồ bạc khỏi bị xám xịt lại? Cách tẩy? Cách giữ?

Hoàng Hoa
California

Đáp: 1) Sterling là hợp-chất bạc (silver alloy), trong đó có 92,5% là bạc nguyên-chất.

2) Sterling do hãng Goldsmith's Hall ở Anh chế-tạo. Các món do hãng này sản xuất đều có dấu khắc ở bên dưới, thường là hình cái vương-miện hoặc con sư tử.

Đồ mạ bạc thường làm bằng đồng hay kền (nickel).

3) Bạc kỵ than (carbon). Tuyệt đối không gói đồ bạc trong giấy báo hay cột dây thun (chất than khá cao). Khi đồ bạc dính ketchup, mù-tạt hay muối, phải rửa ngay.

Khi bắt đầu bị oxýt-hoá, đồ bạc biến thành màu vàng sậm, sau thành nâu rồi đen.

Khi đồ bạc bắt đầu bị oxýt hoá, phải cọ ngay bằng vải áo thun hay vải làm tã trẻ con. Không nên dùng khăn giấy hay bàn chải, sẽ để lại vết trầy.

Không bao giờ dùng máy rửa bát để rửa đồ bạc hay hợp-chất bạc. Thuốc tẩy trong xà bông sẽ làm đồ bạn mờ đi, không sáng nữa.

Nên gói đồ bạc trong túi nỉ chống oxýt hoá (anti-tarnish flannel bags), mua ở tiệm kim-

hoàn.

Nên để một ít long não (mothball) trong tủ chứa đồ bạc.

Nhu-thuật và Nhu-đạo

Hỏi: 1) Có phải Nhu-thuật và tiền thân của Nhu-đạo?

2) Tổ Nhu-thuật và tổ Nhu-đạo là ai? Lịch sử lập-môn như thế nào?

3) Muốn học Nhu-đạo từ bắt đầu lên tới đai đen mất bao lâu? Võ sinh học những gì? Có mấy cấp đai đen?

Trần Văn Vi
Quebec

Đáp: 1) Nhu-đạo bắt nguồn từ Nhu-thuật. Khi Nhu-đạo ra đời, Nhu-thuật vẫn còn nguyên-vẹn, không thay-đổi và là võ-phái song-hành với Nhu-đạo.

2) Tổ Nhu-thuật là lang-y Shiroba Akiyama.

Tổ Nhu-đạo là Kano (Jigoro), giáo-sư Đại-học.

Nhu-thuật: Lang-y Akiyama sau khi sang Trung-hoa tầm sư học võ nhưng thất-vọng trở về, tu-tập tại đền Yazaifu 100 ngày. Đông đến, một trận bão đi qua, tất cả các cây to cứng rắn quanh đền đều sụp-đổ, trừ một khóm trúc nhỏ, dịu mềm vẫn phất-phơ trong gió. Ông ngơ-ngẩn ngồi nhìn khóm trúc suốt một ngày và giác-ngộ nguyên-lý "dĩ nhu thắng cương" và dần-dà nghĩ ra các thế võ dành cho những người yếu-đuối chống lại kẻ địch quá mạnh. Vì yếu, nên Nhu-thuật phải vận-dụng nhiều thế hiểm-độc, chỉ cần dùng một lực vừa phải, đánh vào chỗ hiểm có thể làm chết người hay gây tàn phế cho đối-phương trong chớp mắt.



Tổ sư Nhu-đạo Kano (Jigoro)

Nhu-đạo: Tổ Nhu-đạo Kano (1860-1938) vốn tư-chất yếu đuối, đi học bị bạn-bè bắt nạt. Năm lên 10, cậu bị các học sinh khác vây đánh đến ngất xỉu, may nhờ một cậu giỏi Nhu-thuật giải cứu mới thoát chết. Kano bắt đầu theo người bạn ấy để tập Nhu-thuật làm phương tự-vệ. Khi lên Đại-học, ông lần lượt thụ nghiệp với các võ sư Fukuda, rồi Mataemon Iso.

Năm 1882, sau khi tốt-nghiệp Chính-trị Kinh-tế và Triết-học, trở thành giáo-sư Đại học, ông mở võ đường Kodokan (Giảng đạo quán) tại Đông-kinh, khai sáng võ phái Nhu-đạo (Judo). Kano không lược bỏ bớt các đòn thế nguy-hiểm của Nhu-thuật, nhưng đưa nó vào chương-trình cao hơn, từ lục đẳng huyền đai trở đi. Các võ sư khi đạt đến trình độ hàm dưỡng mới nghiên-cứu tới các thế võ này, còn có võ sư và võ sinh trẻ tuổi, không được phép học.

Các võ-sinh Nhu-đạo học 6 môn chính, gồm:

- Đòn ném (Nage-waza).
- Đòn đè bất động (Osaekomi-waza).
- Đòn vặn sái khớp xương (Gayku-waza).
- Đòn siết nghẹt thở (Shime-waza).
- Điểm huyệt (Atemi-waza).
- Cứu tỉnh (Kuatsu).

Các trình-độ Nhu-đạo (theo màu đai) gồm cấp:

- đai trắng: mới nhập học.
- đai vàng: 3 tháng.
- đai cam: 6 tháng.
- đai xanh lục: 6 tháng.
- đai xanh dương: 6 tháng.
- đai nâu nhạt: 6 tháng.
- đai nâu đậm: 6 tháng.
- đai đen cấp 1 (1 vạch trắng): 1 năm và phải thắng ít nhất 4 đối-thủ.
- đai đen cấp 2 (2 vạch trắng): 1 năm.
- đai đen cấp 3 (3 vạch trắng): 1 năm.
- đai đen cấp 4 (4 vạch trắng): 1 năm.
- đai đen cấp 5 (5 vạch trắng): 1 năm.
- đai đen cấp 6 (6 vạch trắng): 2 năm, phải được võ-sư chưởng-môn thử-thách về công-phu hàm dưỡng, nhẫn-nhịn và chịu-đựng.
- đai đen cấp 7 (7 vạch trắng): 3 năm.
- đai đen cấp 8 (8 vạch trắng): 5 năm.
- đai đỏ sọc kim nhũ (tương tương đệ cửu đẳng huyền đai): 10 năm.
- đai đỏ không sọc (hay huyền đai không có vạch) ngoài vị tổ-sư, chưa ai mang đai này. ●



Chiến sĩ xuất sắc

Một tân-binh Do-thái vào trình-diện cấp chỉ-huy, xin hai tuần nghỉ phép.

Viên Đại-đội-trưởng trố mắt:

- Cậu mới tới đơn-vị chưa đầy một tuần mà đã xin đi phép? Lại xin những ... hai tuần! Cậu tưởng cậu là ai? Con cưng của Thủ tướng Sharon chăng?

Thấy anh tân-binh mặt-mày ngơ-ngác như con nai vàng, viên Đại-đội-trưởng dịu giọng một chút, giải-thích:

- Hạn nghỉ phép một tuần, hai tuần của nhà binh chỉ dành cho những chiến sĩ có công trận đặc-biệt, cậu hiểu chưa? Thôi, về chỗ , làm việc đi!

Anh tân binh hô "Tuân lệnh!", chào kính rồi đàng sau quay, đi ra, dáng điệu y như hồi ở quân-trường.

Hai ngày sau, anh ta trở lại văn-phòng chỉ-huy trên một chiếc xe tăng... Á-rập.

Nghe tiếng xích sắt ngừng trước của và tiếng binh-sĩ reo-hò tở-mở, viên Đại-đội-trưởng đang ngủ trưa, vội mất nhắm mắt mở chạy ra xem, chân chưa kịp xỏ giày.

Anh tân binh dập hai chân đứng nghiêm, chào "kịch" một cái, xin hai tuần phép...

Vài giờ sau, trên xe chở lính về thành phố nghỉ phép, một chiến-sĩ xuất-sắc hỏi thăm cậu tân binh:

- Cậu... làm sao hay quá vậy? Lấy được nguyên chiếc xe tăng của địch mà không trầy-trụa mảnh da?

Anh tân-binh hớn-hở:

- Dễ lắm Trung uý. Em đi vòng vòng khu thiết giáp, thấy có chiếc xe để đó không ai trông, em liền nổ máy, đâm thẳng qua phòng tuyến Á-rập. Còn hơi xa xa, em phất cờ trắng, chạy tới chỗ một xe tăng Á-rập. Em mở nắp xe, đứng trên pháo tháp, bắc loa tay hỏi lớn "Muốn hai tuần phép không?" Anh kia trả lời "Muốn!", thế là tụi em ... đổi xe cho nhau.

9 - 11

Tại cư xá Đại học Boston, cán bộ an-ninh Hà-nội hỏi một du-sinh Con Ông Cháu Cha mới sang học:

- Thế sao lúc thấy ổ điện chạm, cậu không gọi số 9-11 báo cáo ngay để người ta đến chữa cháy?

Du-sinh:

- Có chứ! Nhưng em tìm mãi không thấy số mười một đâu cả!

Giản-dị thế?

Một ông dẫn bà vợ bước qua cửa Thiên đàng, chặn một vị thánh, móc ra tờ giấy 100, hỏi:

- Thưa Ngài đổi giùm ra bạc nhỏ được không?

Vị thánh mỉm cười:

- Ở đây không ai xài tiền, nhưng nếu con muốn, đây, 5 tờ 20, cầm lấy mà chơi cho vui!

Ông kia hớn hở cầm tiền, xong đẩy bà vợ tới gần ông thánh:

- Thưa Ngài, vợ con năm nay chẵn 60, Ngài đổi giúp con lấy 3 cô 20 được không?

Đố vui để chọc

Hỏi:

- Đố bạn con gì có có 4 chân và không có tai?

Đáp:

- Con chó của Mike Tyson.

Đồng nghiệp quí

Trong một công -ty điện-toán, một chuyên-viên kể-lể với đồng-nghiệp ngồi bên:

- Thật là khổ-sở, mấy năm qua tôi bị mất ngủ kinh-niên, cứ tưởng là do công việc quá nhức đầu ở sở, nay mới khám-phá ra, không phải vậy, không phải vì việc quá khó, mà là vì làm việc quá nhiều! Cậu mỉm cười, không tin à? Này nhé, dân-số xứ này 237 triệu, thì đã có tới 104 triệu về hưu, để hết việc lại cho 133 triệu. Trong số 133 triệu đó, 85 triệu còn đi học, chỉ có 48 triệu làm việc. Trong số 48 triệu này thì có tới 29 triệu làm công chức ngồi nhàn tản trong các văn-phòng chính-phủ liên-bang, chỉ còn lại 19 triệu. Cậu gật đầu? Cảm ơn cậu. Rồi cậu xem, trong số 19 triệu ấy, 2 triệu 8 trong quân-ngũ, họ chỉ đánh nhau, giữ đồn và tuần tiễu, chỉ còn 16 triệu 2, trừ ra thêm 14 triệu 8 các ông các bà công chức tiểu-bang, thành-phố và thị-xã, còn có 1 triệu 4, trong số này thì 188.000 người nằm bệnh-viện, còn 1 triệu 212, mà

có tới 1 triệu 211.998 người ở trong tù. Cậu xem, rốt cuộc, chỉ còn có 2 người làm việc: cậu và tôi. Trong khi đó, cậu thì đang ngồi dựa ngửa trên ghế, giở báo Làng Văn ra đọc truyện cười. Thế có khổ tôi không!

Đầu óc xoay-trở nhanh-nhẹn

Ba người bạn cùng đến một hãng kia, chờ được phỏng-vấn nhận việc.

Cậu thứ nhất bước vào, gặp ông chủ bự ngồi chễm-chệ sau chiếc bàn viết to kềnh. Điểm đặc-biệt là cái ông này coi cũng khá trai và hai vành tai bị ai đó cắt gọn tự bao giờ, chỉ còn hai cái lỗ hun hút thấy ghê.

Ông chủ chỉ ghế ra hiệu mời ngồi, hỏi ngay:

- Công việc này lương khá, nhưng đòi người có óc quan-sát và đầu-óc xoay-sở nhanh,

Cậu A:

- Dạ... vâng.

Ông chủ:

- Thế, ngay từ giây đầu-tiên bước vào đây, anh nhận thấy có điều gì cần nói?

Cậu A nhanh-nhẹn:

- Thưa, ông không có hai vành tai.

Ông chủ đột-nhiên sầm mặt, gắt:

- Anh cầm đơn đi ra, và đừng bao giờ ló mặt tới bất cứ chi-nhánh xa gần nào của đại-công-ty này mà xin việc!

Cậu A luống-cuống cầm đơn bước ra. Cậu B được mời vào.

Ông chủ chỉ ghế ra hiệu mời ngồi, bảo:

- Công việc này lương cao, nhưng anh phải có óc quan-sát và đầu-óc xoay-sở nhanh,

Cậu B:

- Dạ...

Ông chủ:

- Thế, ngay từ lúc mới bước vào đây, anh nhận thấy gì?

Cậu B:

- Thưa, ông không có tai.

Ông chủ vỗ bàn, hét:

- Không tai thì mắc mớ gì đến công việc. Anh cút đi!

Cậu B giật mình, chụp lấy tờ đơn xin việc, lui ra.

Cậu C, nãy giờ được cậu A dặn-dò nhớ đừng bao giờ đá động gì đến chuyện vành tai của ông chủ, bình-tĩnh bước vào.

Ông chủ chỉ ghế ra hiệu mời ngồi, bảo:

- Tôi trả lương cao, nhưng muốn làm việc này, anh phải có óc quan-sát và đầu-óc xoay-sở thật nhanh,

Cậu C:

- Vâng, thưa ông!

Ông chủ:

- Thế, ngay từ lúc mới bước vào đây, anh nhận thấy gì?

Cậu C:

- Thưa, ông mang kính sát tròng, contact lenses.

Ông chủ bự hớn-hở:

- Giỏi quá! Nhưng làm sao anh biết?

Cậu C:

- Thưa, vì ông không có vành tai, làm sao mang được kính thường!

Xạo hết chỗ nói

Thời buổi đảo điên, bần cố nông về thành làm ông lớn, đua nhau nuôi chó, mướn chuyên viên về tư dinh dạy kèm, hãnh diện vì thú hơn vì dân.

Một cán lớn hớn hở khoe:

- Đồng chí xem, con chó của tôi khôn hết chỗ nói. Đồng-chí chuyển công văn vừa dựng xe đạp ngoài sân trước, nó đã biết và lon-ton chạy ra. Thấy báo Nhân Dân thì mang vào, còn thấy báo Làng Văn, nó đuổi người ta chạy có cờ...

Cán kia:

- Biết rồi! Chuyện đó có gì lạ đâu!

Cán lớn:

- Sao đồng chí lại biết?

Cán kia:

- Con Kiki nhà tôi nó báo-cáo.

Bé ngoan

Vừa nghe tiếng chuông tan trường, cu Tí co giò chạy thục mạng khỏi lớp. Ngạc nhiên, thầy giáo gọi giật lại, hỏi:

- Tí! Sao vội thế?

Tí (hào hển):

- Thưa thầy, em ...bị đổ mực vào áo... nên chạy nhanh về ...cho mẹ đánh đòn!

Thầy:

- Đánh đòn mà có gì vội? Từ từ không được sao?

Tí (sực nhớ ra, dợm chạy):

- Dạ... nếu để bố đi làm về... bố đánh đau hơn!

Lời con trẻ

Mẹ, mang bầu sắp sinh, một hôm quyết định báo tin cho thằng con đầu lòng. Mẹ chỉ vào bụng, nói với cu Tèo:

- Này cu, mẹ sắp có em bé, con thích em trai hay em gái?

Cu Tèo ngẩn ra ra một tí rồi đáp:

- Con thích con ngựa, mẹ ạ! ●

diễn-đàn



Ngô Đình Diệm hay Hồ Chí Minh, Ai Đã Vi Phạm Hiệp Định Geneva 1954?

Luật Sư Nguyễn Hữu Thống

3 Hiệp Định Đình Chỉ Chiến Sự ở Việt Nam, ở Ai Lao, và ở Căm Bốt mệnh danh là Hiệp Định Geneva cùng được ký ngày 20-7-1954. Từ đó đến nay vừa đúng 50 năm. Trong thời gian này có rất nhiều tài liệu sách báo, thuyết trình và hội thảo đề cập đến vấn đề này. Tuy nhiên cho đến nay chúng ta vẫn không có đồng thuận về tính chất và tác dụng của hiệp định. Bất đồng giữa người dân chủ và người cộng sản; bất đồng giữa những người dân chủ trong cùng một chiến tuyến; bất đồng giữa những sử gia hay luật gia, với những học giả hay những người hoạt động chính trị.

Các nhà sử học và luật học chỉ tham chiếu vào nguyên bản Hiệp Định Đình Chỉ Chiến Sự ở Việt Nam ngày 20-7-1954 để kết luận rằng, về tính chất, đây là một hiệp ước thuần túy quân sự như Hiệp Định Đình Chỉ Chiến Sự Bàn Môn Điếm ký kết trước đó một năm (ngày 27-7-1953).

Hai Hiệp Định quân sự này cùng có tác dụng ngừng bắn (cease-fire) hay đình chiến (armistice) và quy định một giới tuyến quân sự (military line) làm biên giới (boundary) cho hai miền Nam Bắc (vĩ tuyến 38 tại Triều Tiên và vĩ tuyến 17 tại Việt Nam). Vì là những hiệp ước thuần túy quân sự nên không có tác dụng chính trị và không đưa ra giải pháp chính trị để thống nhất hai miền Nam Bắc.

Trong khi đó, một số những người hoạt động chính trị lại căn cứ vào những sách diễn giải lịch sử như cuốn *Bách Khoa Toàn Thư Anh Quốc* hay *Việt Nam Niên Biểu* của Chính Đạo, để khẳng định rằng Hiệp Định Geneva ngày 21-7-1954 (chứ không phải 20-7-1954) là một hiệp ước chính trị, vì đã đưa ra giải pháp thống nhất hai miền Nam Bắc bằng tổng tuyển cử vào tháng 7-1956. Đây cũng là lập trường chính thống của Đảng Cộng Sản, theo đó, vì Việt Nam Cộng Hòa, đặc biệt là Tổng Thống Ngô Đình Diệm, đã không thi hành Hiệp Định Geneva và không tổ chức tổng tuyển cử để thống nhất đất nước bằng đường lối hòa bình, nên Hồ Chí Minh phải dùng đường lối võ trang để thống nhất đất nước.

Đây là một nghi vấn lịch sử cần phải giải tỏa.

Có hai cách nhìn để diễn giải Hiệp Định Geneva 1954:

CÁI NHÌN KHÁI QUÁT nhằm biện minh cho việc Việt Nam Cộng Hòa khước từ tổ chức tổng tuyển cử 1956. Với lý do đơn giản là Quốc Gia Việt Nam không ký Hiệp Định, cũng như Hoa Kỳ đã không ký vì không tham gia Chiến Tranh Đông Dương Thứ Nhất (1946-1954). Ngày 18-7-1954 tại Hoa Thịnh Đốn, Tổng Thống Eisenhower minh thị tuyên bố Hoa Kỳ không bị ràng buộc bởi Hiệp Định Geneva (nghĩa là giành quyền tự do hành động).

Lý luận này quá đơn giản nên sai lầm. Vì những lý do sau đây:

1) Quốc Gia Việt Nam đã thực sự tham gia Chiến Tranh Đông Dương Thứ Nhất từ 1949 sau khi thâu hồi chủ quyền độc lập do Hiệp Định Élysée ký ngày 8-3-1949 giữa Tổng Thống Vincent Auriol và Quốc Trưởng Bảo Đại. Với tư cách đại diện cho quốc gia, phái

đoàn Việt Nam đã tham dự Hội Nghị Geneva từ tháng 5-1954 với Ngoại Trưởng Nguyễn Quốc Định và từ tháng 6-1954 với Ngoại Trưởng Trần Văn Đỗ.

2) Kể từ 1949 Việt Nam là một quốc gia liên kết với Pháp và là một thành viên của Liên Hiệp Pháp. Người ký Hiệp Định Geneva 1954 là Thiếu Tướng Henri Delteil, đại diện Bộ Tổng Tư Lệnh Quân Đội Liên Hiệp Pháp tại Đông Dương (cùng với Thiếu Tướng Tạ Quang Bửu, Thứ Trưởng Quốc Phòng, đại diện Bộ Tổng Tư Lệnh Quân Đội Bắc Việt). Chiếu quy chế Liên Hiệp Pháp, trong thời chiến tranh, Việt Nam và Pháp cùng chiến đấu dưới danh nghĩa Quân Đội Liên Hiệp Pháp. Do đó chữ ký của vị tư lệnh hành quân Henri Delteil có hiệu lực ràng buộc Quốc Gia Việt Nam về mặt quân sự.

3) Quốc Gia Việt Nam đã thực sự tuân hành những điều khoản quy định trong Hiệp Định Geneva như ngừng bắn, đình chiến, trao đổi tù binh, tập kết quân cán chính theo giới tuyến quân sự (phía nam vĩ tuyến 17), và đã tổ chức di tản gần một triệu đồng bào Miền Bắc tỵ nạn Cộng Sản trong thời gian 300 ngày tập kết.

Như vậy Hiệp Định Đình Chiến Geneva đã được tuân thủ và thi hành về mặt quân sự. Vấn đề là Quốc Gia Việt Nam có trách nhiệm tổ chức tổng tuyển cử năm 1956 để thống nhất hai miền Nam Bắc về mặt chính trị hay không?

Muốn trả lời câu hỏi này, phải có CÁI NHÌN BAO QUÁT từ 55 năm, nghĩa là phải nhìn lại từ 1949, là thời điểm ranh mốc lịch sử của Âu Châu và Á Châu.

Tại Âu Châu, sau Thế Chiến Thứ Hai, các quốc gia Đồng Minh Mỹ, Anh, Pháp, Liên Xô tổ chức tổng tuyển cử tự do tại các quốc gia Đông Âu do Hồng Quân chiếm đóng. Do những tập tục sinh hoạt dân chủ từ trước Thế Chiến Thứ Nhất, nhân dân Đông Âu đã bỏ phiếu tín nhiệm các chính đảng tự do dân chủ, như Dân Chủ Xã Hội và Dân Chủ Cơ Đốc, Đảng Cộng Sản chỉ được từ 5% đến 15% số phiếu (Các Đảng Xã Hội và Lao Động là đối thủ số 1 của Đảng Cộng Sản).

Tuy nhiên Liên Xô đã không chấp nhận luật chơi dân chủ, và đã dùng những thủ đoạn bạo hành sắt máu như ám sát, bắt cóc, đảo chánh v...v... để thiết lập chế độ cộng sản. Tháng 10, 1949 với sự thành lập Cộng Hòa Dân Chủ (Đông) Đức, Stalin kiện toàn Bức Màn Sắt gồm 7 nước: Ba Lan, Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc, Đông Đức, An Ba Ni, Bun Ga Ri và Rô Ma Ni. Từ đó Đế Quốc Sô Viết thành hình. Và Chiến Tranh Lạnh hay Chiến Tranh Ý Thức Hệ bột phát.

Cũng trong tháng 10-1949, Mao Trạch Đông thành lập Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc (Cộng Sản). Với tham vọng đế quốc, họ Mao tuyên bố sẽ giải phóng một ngàn triệu con người Á Châu khỏi ách đế quốc tư bản. Đây hiển nhiên là lời Quốc Tế Cộng Sản thách thức Thế Giới Dân Chủ.

Tại Á Châu, sau khi thôn tính Trung Hoa, mục tiêu chiến lược của Quốc Tế Cộng Sản là nhuộm đỏ 2 bán đảo Đông Dương và Triều Tiên.

Tháng giêng 1950, Bắc Kinh thừa nhận Chính Phủ Hồ Chí Minh và tăng cường quân viện cho Bắc Việt. Và ngày đầu năm 1950 Hồ Chí Minh tuyên bố phát động tổng phản công.

Tại Triều Tiên, tháng 6, 1950, với các chiến xa Liên Xô, các đại pháo và các chí nguyện quân Trung Quốc ngụy trang, Bắc Hàn đột nhiên xâm lăng Nam Hàn. Nhờ yếu tố bất ngờ phe Cộng Sản đã chiếm thủ đô Hán Thành trong 3 ngày, và sau 5 tuần đã tiến đến mũi cực nam Phú San (như mũi Cà Mau tại Việt Nam).

Cũng trong năm 1949, tất cả các Đế Quốc Tây Phương như Mỹ, Anh, Pháp, Hòa Lan đã lần lượt tự giải thể để trả độc lập cho 12 thuộc địa Á Châu. Một phần để thuận theo trào lưu tiến hóa của lịch sử. Một phần để tránh cho các dân tộc bị trị khỏi bị Cộng Sản lôi cuốn, cho Stalin có cơ hội mở rộng Bức Màn Sắt từ Đông Âu qua Đông Á.

Do đó Hoa Kỳ trả độc lập cho Phi Luật Tân ngày 4-7-1946.

Cũng trong năm 1946, sau khi De Gaulle từ chức (vì bị bất tín nhiệm trong cuộc trưng cầu dân ý), Thủ Tướng Xã Hội Léon Blum trả độc lập cho Syria và Lebanon. Là thành viên khối Liên Minh Hồi Giáo, 2 quốc gia này không gia nhập Liên Hiệp Pháp, và quân đội

Pháp phải rút lui.

Trong những năm 1947 và 1948, Thủ Tướng Lao Động Anh Clement Attlee đã trả độc lập cho 5 thuộc địa Á Châu là Ấn Độ, Đại Hồi, Miến Điện, Tích Lan và Palestine.

Trong năm 1949, Pháp trả độc lập cho Việt Nam (tháng 3-1949), cho Ai Lao (tháng 7-1949) và cho Cao Miên (tháng 11-1949). Và Hòa Lan trả độc lập cho Nam Dương mùa Giáng Sinh 1949.

Tại Việt Nam, sau khi Cộng Sản phát động chiến tranh võ trang tháng 12-1946 vi phạm Hiệp Ước Sainteny (tháng 3-1946) và Hiệp Ước Moutet (tháng 9-1946), chính phủ Pháp quyết định không thương nghị với Hồ Chí Minh nữa. Theo Moutet, Pháp sẽ không ký hiệp ước với những kẻ chỉ coi hiệp ước là phương tiện đấu tranh chính trị, chứ không phải để thi hành hiệp ước.

Do đó dưới thời Tổng Thống Vincent Auriol, từ 1947 đến 1949, Pháp đã thương nghị với phe Quốc Gia Việt Nam, và đã ký với Quốc Trưởng Bảo Đại 3 hiệp ước: Hiệp Ước Sơ Bộ Vịnh Hạ Long (tháng 12-1947), Thông Cáo Chung Vịnh Hạ Long (tháng 6-1948) và Hiệp Định Élysée ngày 8-3-1949 để trả độc lập và thống nhất cho Việt Nam. Ngày 23-4-1949, với 45 phiếu thuận và 6 phiếu chống, Quốc Hội Nam Kỳ biểu quyết giải tán chế độ Nam Kỳ Tự Trị, để sát nhập Nam Phần vào lãnh thổ Quốc Gia Việt Nam Độc Lập và Thống Nhất.

Trong lịch sử ngoại giao thế giới, Hiệp Định Élysée là một hiệp ước đặc biệt. Bình thường các hiệp ước quốc tế chỉ do các ngoại trưởng ký kết. Riêng Hiệp Định Élysée ngày 8-3-1949 đã được chính Tổng Thống Vincent Auriol ký. Nhân danh Cộng Hòa Pháp, Tổng Thống Vincent Auriol long trọng trao trả độc lập cho Việt Nam trước quốc dân Việt Nam, trước quốc dân Pháp và trước Cộng Đồng Thế Giới.

Và nhân danh Chủ Tịch Liên Hiệp Pháp, Tổng Thống Vincent Auriol yêu cầu Quốc Gia Việt Nam gia nhập Liên Hiệp Pháp trong tinh thần bình đẳng, hợp tác và hữu nghị (như trong các tổ chức Liên Hiệp Anh và Liên Hiệp Quốc).

Từ nay Việt Nam được hoàn toàn độc lập về chính trị, kinh tế, văn hóa và có quân đội riêng. Theo quy chế Liên Hiệp Pháp, Việt Nam và Pháp có chính sách ngoại giao chung (trong việc thiết lập bang giao với các quốc gia trên thế giới hay tham dự những hội nghị quốc tế).

Về mặt an ninh quốc phòng, biên thùy củaViệt Nam là biên thùy của Liên Hiệp Pháp mà Cộng Hòa Pháp có nghĩa vụ phải bảo vệ. Giữa Việt Nam và Pháp có nghĩa vụ an ninh hỗ tương. Trong thời chiến tranh hai bên sẽ thiết lập một Bộ Tham Mưu Hỗn Hợp, trong đó một tướng lãnh Pháp làm tư lệnh hành quân và một tướng lãnh Việt Nam làm tham mưu trưởng.

Hiệp Định Đình Chiến Geneva ngày 20-7-1954 là một hiệp ước quân sự với chữ ký của 2 tướng lãnh:

Thiếu tướng Henri Delteil với tư cách đại diện Bộ Tổng Tư Lệnh Quân Đội Liên Hiệp Pháp tại Đông Dương và Thiếu Tướng Tạ Quang Bửu, Thứ Trưởng Quốc Phòng, đại diện Bộ Tổng Tư Lệnh Quân Đội Nhân Dân Việt Nam (Bắc Việt). Cũng như trong Hiệp Định Đình Chiến Bàn Môn Điếm ngày 27-7-1953 chỉ có 2 chữ ký, một của vị tướng lãnh Hoa Kỳ đại diện Quân Đội Liên Hiệp Quốc tại Triều Tiên, và một của vị tướng lãnh Bắc Hàn đại diện Quân Đội Cộng Sản (Bắc Hàn và Trung Quốc). (Thiếu Tướng Tạ Quang Bửu đã ký tên trong cả 3 Hiệp Định Đình Chiến ở Việt Nam, Ai Lao và Căm Bốt ngày 20-7-1954).

Muốn có cái nhìn khách quan, chúng ta hãy đối chiếu Hiệp Định Geneva 1954 với Hiệp Định Elysée 1949 và Hiệp Định Paris 1973:

a) Hiệp Định Elysée là một hiệp ước ngoại giao với tác dụng chính trị để trao trả độc lập và thống nhất cho Việt Nam. Vì là một hiệp ước ngoại giao nên nó có chữ ký của 2 vị nguyên thủ quốc gia là Tổng Thống Vincent Auriol và Quốc Trưởng Bảo Đại. Về phía Pháp còn có sự chứng kiến của Thủ Tướng Henri Queille, Bộ Trưởng Ngoại Giao Bidault, Bộ Trưởng Pháp Quốc Hải Ngoại Coste Floret v...v... Về phía Việt Nam có sự chứng kiến của Phó Thủ Tướng Trần Văn Hữu và các nhân viên phái đoàn Việt Nam trong Ủy Ban Hỗn Hợp Soạn Thảo Hiệp Định Elysée như Bửu Lộc, Đinh Xuân Quảng, Nguyễn

Mạnh Đôn, Phạm Văn Bính v...v....

b) Hiệp Định Paris ngày 27-1-1973 cũng là một hiệp ước ngoại giao có tác dụng chính trị và có chữ ký của các ngoại trưởng Trần Văn Lắm (Việt Nam Cộng Hòa), William Rogers (Hoa Kỳ), Nguyễn Duy Trinh (Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa) và Nguyễn Thị Bình (Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam).

Theo Điều 15 Hiệp Định Paris 1973: "việc thống nhất Việt Nam sẽ được thực hiện từng bước bằng phương pháp hòa bình trên căn bản thương nghị và thỏa thuận giữa Miền Bắc và Miền Nam, không bên nào cưỡng ép bên nào, không bên nào thôn tính bên nào. Thời gian thống nhất sẽ do Miền Bắc và Miền Nam đồng thỏa thuận" (theo nguyên tắc nhất trí). Vậy mà 2 năm sau, khi Hiệp Định còn chưa ráo mực, Bắc Việt đã đem quân xâm lăng Việt Nam Cộng Hòa. Luật pháp văn minh của loài người đã bị thay thế bởi Luật Rừng Xanh. Đây là một vi phạm cực kỳ thô bạo.

Trong khi đó các Hiệp Định Đình Chiến Geneva ngày 20-7-1954 và Hiệp Định Đình Chiến Bàn Môn Điếm ngày 27-7-1953 là những hiệp ước thuần túy quân sự và có tác dụng ngừng bắn (cease-fire) hay đình chiến (armistice), nhằm quy định một giới tuyến quân sự (military line) đồng thời là biên giới (boundary) của hai miền Nam Bắc (vĩ tuyến 17 tại Việt Nam và vĩ tuyến 38 tại Triều Tiên). Tại vùng giới tuyến thuộc quyền kiểm soát của quân đội bên nào thì chính quyền bên ấy phụ trách việc quản trị hành chánh.

Hiệp Định Geneva gồm 47 Điều, và 6 Chương có nội dung thuần túy quân sự, như quy định giới tuyến, ngừng bắn, quân số, võ khí, căn cứ quân sự, liên minh quân sự, tù binh, thời gian tập kết, không phong tỏa và không chống đối, Ban Liên Hợp Quân Sự và Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến v...v...

Hội Nghị Geneva về Đông Dương được triệu tập cuối tháng 5-1954 với 9 phái đoàn tham dự. Đại diện Tứ Cường Mỹ, Anh, Pháp, Nga là Thứ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ Bedell Smith, Ngoại Trưởng Anh Eden, Ngoại Trưởng Pháp Bidault, Ngoại Trưởng Nga Molotov. Thủ Tướng Chu Ân Lai cũng được mời tham dự vì Trung Quốc có can thiệp vào Chiến Tranh Triều Tiên và Chiến Tranh Đông Dương. (Lúc này Trung Cộng chưa được gia nhập Liên Hiệp Quốc).

Đại diện 4 quốc gia Đông Dương là Trần Văn Đỗ (Nam Việt), Phạm Văn Đồng và Tạ Quang Bửu (Bắc Việt), Sam Sary (Cao Miên), và một đại diện Ai Lao. (Tạ Quang Bửu ký cả 3 Hiệp Ước Đình Chiến ở Việt Nam, Ai Lao và Căm Bốt nhân danh quân lực Bắc Việt, Pathet Lào và Kháng Chiến Khờ Me).

Chương trình nghị sự là đình chiến hay ngừng bắn tại Đông Dương

Phái đoàn Quốc Gia Việt Nam đề nghị ngừng bắn tại chỗ hay ngừng bắn da beo. Tới tháng 7-1954, quân đội Liên Hiệp Pháp vẫn kiểm soát các thị trấn dọc theo đường chiến lược số 5 (Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương) đặc biệt là khu tự trị Bùi Chu, Phát Diệm. Quân số tại Điện Biên Phủ chỉ là 5% lực lượng Liên Hiệp Pháp. Ngừng bắn tại chỗ cũng là đề nghị của phái bộ Hoa Kỳ trong Hội Nghị Bàn Môn Điếm. Tuy nhiên kinh nghiệm cho biết trong giai đoạn hòa đàm, phe Cộng Sản vẫn vừa đánh vừa đàm, và số thương vong còn trầm trọng hơn trong thời gian vận động chiến. Kết cuộc Hội Nghị đã chấp nhận ngừng bắn hay đình chiến theo một giới tuyến: vĩ tuyến 38 tại Triều Tiên và vĩ tuyến 17 tại Việt Nam.

Hiệp Định Geneva được ký hồi 12 giờ đêm ngày 20-7-1954. Đó là kỳ hạn chót để nội các Mendes France ký một Hiệp Định Đình Chiến cấp tốc. Nếu không đạt được kết quả này thì ngày hôm sau nội các Mendes France sẽ từ chức. Ông đã minh thị cam kết như vậy với Quốc Hội Pháp khi nhậm chức thay thế Thủ Tướng Laniel ngày 17-6-1954. Không có sự chối cãi là Hiệp Định Geneva được ký kết ngày 20-7-1954 và không có Hiệp Định Geneva ngày 21-7-1954 như cuốn *Encyclopedia Britannica* và cuốn *Việt Nam Niên Biểu* đã ghi. Đây là điều sai lầm cố ý của phe Quốc Tế Cộng Sản.

Ngày hôm sau, 21-7-1954, ban thư ký hội nghị phổ biến bản Tuyên Ngôn Sau Cùng (Final Declaration) trong đó có điều khoản nói về việc tổ chức tổng tuyển cử vào tháng 7-

1956 để thống nhất 2 nước Việt Nam.

Tuyên Ngôn Sau Cùng không mang chữ ký của bất cứ đại biểu phái đoàn nào của 9 quốc gia tham dự hội nghị. Đây chỉ là một bản tuyên ngôn ý định (Declaration of Intent) nói lên ý nguyện, mong ước hay khuyến cáo của Hội Nghị. Cả hai vị tướng lãnh Delteil và Tạ Quang Bửu cũng không ký.

Về mặt pháp lý, tuyên ngôn không phải là hiệp ước, nên không có giá trị pháp lý và không có hiệu lực chấp hành.

Chúng ta chỉ đơn cử 3 thí dụ:

1. Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ ngày 4-7-1776 chỉ là một bản tuyên ngôn ý định, nói lên ý nguyện của nhân dân Hoa Kỳ trong một giai đoạn lịch sử. Nó không có giá trị của một hiệp ước và không có hiệu lực chấp hành. Mãi 6 năm sau, Anh Quốc mới ký Hiệp Định năm 1782 để trao trả độc lập cho Hoa Kỳ.

2. Sau cuộc đảo chính Nhật ngày 9-3-1945, vua Bảo Đại đã công bố bản Tuyên Ngôn Việt Nam Độc Lập ngày 11-3-1945. Đây cũng chỉ là bản tuyên ngôn ý định nói lên ước nguyện của dân tộc Việt Nam trong giai đoạn lịch sử đó. Mãi 4 năm sau, ngày 8-3-1949, Hiệp Định Élysée mới được ký kết để hủy bãi các Hiệp Ước Thuộc Địa (Hiệp Ước Bonard 1862 và Hiệp Ước Dupré 1874), và Hiệp Ước Bảo Hộ (Patenôtre 1884) để trao trả chủ quyền độc lập và thống nhất cho Quốc Gia Việt Nam.

3. Tuyên Ngôn Độc Lập ngày 2-9-1945 của Hồ Chí Minh cũng chỉ là bản tuyên ngôn ý định, và Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (Bắc Việt) chỉ được thừa nhận trên thực tế (9 năm sau) bởi Hiệp Định Đình Chiến Geneva ngày 20-7-1954.

Do đó bản Tuyên Ngôn Sau Cùng 21-7-1954, vì không mang chữ ký của bất cứ đại biểu nào trong số 9 quốc gia tham dự Hội Nghị Geneva, nên không phải là hiệp ước, không có giá trị pháp lý và không có hiệu lực chấp hành.

Và Việt-Nam Cộng Hoà, đặc biệt là Tổng thống Ngo ^Đình Diệm, đã không vi phạm Hiệp Định Geneva ngày 20-7-1954 khi từ chối tổ chức Tổng Tuyển Cử năm 1956.

Cũng trong ngày 21-7-1954, Ngoại Trưởng Trần Văn Đỗ đã ra tuyên cáo phản kháng sự áp đặt các giải pháp chính trị trong một hiệp định thuần túy quân sự như Hiệp Định Đình Chiến Geneva ngày 20-7-1954, vì không có sự thỏa thuận và ký kết của phái đoàn Quốc Gia Việt Nam. (Vả lại Tạ Quang Bửu cũng không có tư cách đại diện cho nhân dân Miên Lào về mặt chính trị chiếu nguyên tắc Dân Tộc Tự Quyết).

Tại Triều Tiên Hiệp Định Đình Chiến Bàn Môn Điếm đã được ký kết từ hơn nửa thế kỷ nay. Vậy mà cho đến nay vẫn chưa có một giải pháp chính trị nào để thực hiện sự thống nhất Triều Tiên.

Vả lại các Hiệp Định Đình Chiến ở Ai Lao và Cao Miên ký ngày 20-7-1954 cũng chỉ nói về những vấn đề quân sự như ngừng bắn, rút quân, quân số, võ khí, căn cứ quân sự, liên minh quân sự, tù binh, Ban Liên Hợp Quân Sự và Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến v...v...).

8 năm sau, cũng tại Geneva, một giải pháp chính trị về Trung Lập Ai Lao đã được 14 quốc gia ký nhận trong Nghị Định Thư ngày 23-7-1962. Với 5 ngoại trưởng thuộc ngũ cường là Rusk (Hoa Kỳ), Home (Anh Quốc), Gromyko (Liên Xô), Couve de Murville (Pháp) và Trần Nghị (Trung Cộng).

Đại diện 6 quốc gia Đông Dương và kế cận là Vũ Văn Mẫu (Việt Nam Cộng Hòa), Ung Văn Khiêm (Bắc Việt), Tioulong (Căm Bốt), Pholsena (Ai Lao), Jayanama (Thái Lan) và U Thi Han (Miến Điện).

Cùng đại diện 3 quốc gia trong Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát là Menon (Ấn Độ), Green (Gia·Nã Đại) và Rapacki (Ba Lan).

Đây là một hiệp ước có tính cách ngoại giao và có tác dụng chính trị nhằm quy định thể chế Trung Lập của Ai Lao.

Trở lại việc thực thi Hiệp Định Đình Chiến Geneva 1954, trong thời hạn tập kết 300 ngày từ tháng 7-1954 đến tháng 5-1955, khi chính quyền Ngô Đình Diệm đang lo tổ chức cuộc di cư và định cư của gần một triệu đồng bào Miền Bắc tỵ nạn Cộng Sản thì Hồ Chí Minh và Lê Duẩn đã chuẩn bị tái phát động chiến tranh tại Miền Nam theo lớp lang như sau:

- Chôn giấu võ khí để chờ

cơ hội tái phát động chiến tranh.

- Gài các cán binh vào các cơ quan chính quyền địa phương hay các tổ chức quần chúng để tuyên truyền, phản gián và lũng đoạn.

- Xoa dịu đấu tranh đối với những thành phần mệnh danh là địa chủ để xóa bỏ hận thù. Nếu không dỗ dành được thì thủ tiêu.

- Tập kết ra Bắc những cán binh có khả năng và uy tín để tái huấn luyện chờ ngày trở lại.

- Đặc biệt là trong những tuần lễ sau cùng của thời hạn tập kết, gấp rút tổ chức những đám cưới tập thể cho hàng vạn cán binh ra đi bỏ lại hàng vạn thiếu nữ trẻ, nhiều cô chỉ chung sống với chồng dăm ba hôm. Đó là kế hoạch cấy người, gây hạt nhân để 2 năm sau đó khi những cán binh Miền Nam hồi kết, họ sẽ có sẵn những tiểu tổ bí mật để sinh hoạt, tuyên truyền và gây cơ sở quần chúng. Đồng thời thành lập các đơn vị võ trang địa phương để yểm trợ các lực lượng võ trang từ Miền Bắc kéo vào.

- Sau đó ra mắt Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam để công khai phát động chiến tranh võ trang nhằm thôn tính Miền Nam bằng võ lực.

Như vậy Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam đã vi phạm Hiệp Định Geneva 1954 bằng cách chuẩn bị chiến đấu võ trang ngay từ khi thời hạn tập kết 300 ngày chưa mãn.

Dầu sao, theo sách lược Cộng Sản, các hiệp ước ngoại giao chỉ là những phương tiện nhằm đạt được những mục tiêu chính trị:

1. Ký Hiệp Ước Sơ Bộ Sainteny tháng 3-1946 nhờ Pháp tống xuất quân đội Trung Hoa để thanh toán các đảng phái quốc gia như Quốc Dân Đảng và Đồng Minh Hội. Sau đó lại phát động Chiến Tranh Đông Dương Thứ I (1946-1954).

2. Ký Hiệp Định Đình Chiến Geneva tháng 7-1954 để tống xuất Pháp và cướp chính quyền tại Miền Bắc. Sau đó lại phát động Chiến Tranh Đông Dương Thứ II để thôn tính Miền Nam.

3. Ký Hiệp Định Hòa Bình Paris tháng 1-1973 để tống xuất Mỹ. Hai tháng sau, khi Hiệp Định còn chưa ráo mực, lại trắng trợn vi phạm hiệp định bằng tổng tấn công võ trang để thôn tính Miền Nam, đồng thời hạ nhục 13 quốc gia kết ước và đứng ra bảo đảm Hiệp Định, đặc biệt là Hoa Kỳ.



Bằng những hành động trí trá, coi thường chữ ký và danh dự quốc gia, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã đưa đất nước ra khỏi cộng đồng nhân loại văn minh. Đồng thời dạy cho các thế hệ thanh niên nam nữ những thủ đoạn gian manh, quỷ quyệt làm suy đồi văn hóa đạo lý và sa đọa con người đến cả trăm năm về sau.

50 năm nhìn lại chúng ta không khỏi ngậm ngùi:

Đại hạnh của Ấn Độ là có một Gandhi theo Chủ Nghĩa Dân Tộc.

Đại bất hạnh của Việt Nam là có một Nguyễn Ái Quốc theo Chủ Nghĩa Quốc Tế Vô Sản. ●

Cộng Sản là Khổng giáo "Hiện Đại Hoá"?

Nguyễn Gia Tiến



*T*rong bài viết "Hệ thống dọc, hệ thống ngang" trên nguyệt san *Thế Kỷ 21* tại Nam Cali (Tháng 6, 2004), tác giả Tôn Thất Thiện nêu ý kiến là CSVN hiện nay là một chế độ "Khổng Giáo hiện đại hoá". Tác giả mô tả xã hội VN khi xưa (trước thời Pháp đô hộ) là một chế độ Khổng Giáo, tổ chức theo mô hình "dọc", nghĩa là Vua trên hết, dưới là Quan, chót cùng mới tới Dân (Nông, Công, Thương). Tác giả nhận xét rằng chế độ CSVN hiện nay cũng tổ chức theo mô hình "dọc" này. Chỉ khác là CSVN thay thế Đảng CS vào địa vị chóp bu của Vua ngày xưa, Quan là lớp cán bộ, và Dân đen còn lại dưới hạ tầng.

Từ chỗ nhận xét về sự đồng dạng, giống nhau, của hai hệ thống "dọc" này, tác giả phân tích sự trì trệ, tồi bại, trong xã hội CSVN hiện tại, truy nguyên, tìm lý do, và nhận diện được ... "thủ phạm"! Đó là "hậu quả tàn hại" của Khổng Giáo trong xã hội VN trước đây. Theo tác giả, sở dĩ VN không giũ bỏ được chế độ CS là do "tinh thần Khổng Nho", tôn sùng "cấp trên", duy trì một hệ thống xã hội "dọc" của Khổng giáo. Tác giả Tôn Thất Thiện cũng bày tỏ sự đồng tình với một tác giả khác đã viết một cuốn sách gần đây lên tiếng đả phá kịch liệt Khổng Nho (Nguyễn Gia Kiểng với cuốn "Tổ Quốc ăn năn"). Hai tác giả đi đến kết luận rằng nếu VN muốn tiến bộ thì phải gột sạch các tàn tích của nền văn hóa Khổng Giáo và "làm sáng tỏ vai trò tai hại của Khổng Nho trong lịch sử chúng ta" (nguyên văn, TK 21 June 2004, trang 8)...

Người viết bài này thiển nghĩ lập luận của hai tác giả kể trên không đứng vững. Kẻ đạo tặc ăn mặc, trang phục, như một người lương thiện, không làm cho người lương thiện trở thành kẻ đạo tặc!

Thực vậy. Đồng ý rằng Khổng Giáo và CS cùng có một hệ thống "dọc". Nhưng sự giống nhau dừng lại ở chỗ đó. Còn lại là cả một sự hoàn toàn khác biệt về bản chất, về đạo lý, không thể lẫn lộn.

Xã hội VN cổ xưa thấm nhuần Nho Giáo, tôn trọng các giá trị đạo đức cổ truyền có tính cách răn dạy, mà ngày nay cũng vẫn hoàn toàn phù hợp, như Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, cho dân gian, (hoặc Công Dung Ngôn Hạnh cho phái nữ). Giới lãnh đạo chính trị cũng có những phương châm đúng đắn như: Tu Thân, Tề Gia, Trị Quốc, Bình Thiên Hạ, các tiêu chuẩn đức độ như Nhân, Trí, Dũng, những khái niệm rất sáng suốt về nhân sinh như Thượng bất chính, Hạ tắc loạn, v.v.

Tất cả các giá trị đạo đức này, đã hoàn toàn thiếu vắng trong xã hội VN ngày nay dưới chế độ CS. Sau này, và ngay cả trong một hệ thống xã hội "dọc, ngang" nào đi nữa, các giá trị này sẽ vẫn còn cần thiết. Vì vậy, thiết tưởng ở đầu Thế Kỷ 21 này, nếu còn rơi rớt lại được vài ba cái đức tính kể trên của mấy ngàn năm trước, thì cũng không đến nỗi vô ích, mà vẫn còn hữu dụng phần nào. Chưa cần phải vứt bỏ đi ngay!

Cho nên, có lẽ khá sai lầm và mỉa mai, khi muốn trút bỏ sạch trơn nền văn hoá Khổng Nho để lấy Tây Phương làm mẫu mực, trong khi chính nền văn hóa Phương Tây đã bắt đầu đi xuống vì đang mất dần những giá trị đạo đức tương tự.

Mặt khác, người xưa cũng đã từng sáng suốt chê bai những hôn quân, bạo chúa, để phân biệt những minh quân, minh chủ. Không phải lúc nào cũng mù quáng như nhận xét của hai tác giả kể trên, để trung thành tuyệt đối, tôn lên

làm "thiên tử" bất cứ kẻ nào "giành được quyền lực nhờ đánh bại được địch thủ trong một cuộc nội chiến". (sic)

Có lẽ chính nhờ giữ vững được những giá trị cổ truyền mà tiền nhân đã tạo được sức mạnh trong xã hội, để suốt mấy ngàn năm không bị đồng hóa thành một quận lỵ của láng giềng phương Bắc. Việt Nam vẫn tồn tại là một quốc gia riêng biệt, mặc dầu nguồn gốc là xuất phát từ Trung Hoa cả về sắc dân và văn hóa. Để chu toàn nhiệm vụ cao cả, khó khăn này, chắc giới sĩ phu Việt khi xưa phải có tầm hiểu rộng hơn để xử thế, không phải như tác giả Tôn Thất Thiện cho rằng chỉ biết "thi đỗ làm quan, học thuộc trau dồi thuộc kinh sử Tàu thời Nghiêu Thuấn, với những chuyện chẳng ăn nhằm gì đến thực tại" !(sic).

Khi xưa cấu trúc xã hội đơn sơ, thì những trật tự, kỷ cương trên dưới như Vua, Quan, Dân ... cũng hợp lý và lành mạnh. Ngay những nước Dân Chủ Tây Phương cho đến cuối Thế Kỷ 18 cũng còn những cấu trúc tương tự. Hơn nữa ông cha ta đã có những khái niệm như "Dân vi quí, Quân vi khinh", thì phải chăng đó chính là những ý thức về dân chủ rất sớm, mà ngay những nước Tây Phương đồng thời cũng chưa có?

Ngoài ra, trong cái hệ thống "dọc" cổ xưa, mối liên hệ trên dưới Vua-Dân, có lẽ cũng dựa trên những nền tảng gì vững chắc hơn để có thể tồn tại mấy ngàn năm. Cái "trên" ở đây có xứng đáng mới tạo được sự kính trọng lâu bền của cái "dưới". Chắc chắn nó không phải là mối liên hệ trong cái hệ thống "dọc" ngày nay, giữa "Bác Đảng" và "các cháu", hoặc giữa "Ông Stalin" và thần dân Liên Xô, thì cố gắng cũng chỉ kéo dài được bảy thập niên!

Thành ra phải có một nhận thức "đơn sơ" lắm thì mới nghĩ rằng người dân ngày nay cũng thần phục, nể nang "Bác Đảng" như đối vua quan trong xã hội Khổng Nho khi xưa.

Mặt khác, sự việc vua quan triều Nguyễn không chống trả lại được người Pháp, là do sự thiếu hiểu biết tình hình để thích ứng, chẳng phải như tác giả Tôn Thất Thhiện suy luận, là do sự cố chấp, gìn giữ, các giá trị Cổ Nho. Thực vậy, Minh Trị Thiên Hoàng của Nhật Bản đã sáng suốt để thích ứng canh tân xứ sở, mà chẳng hề phải từ bỏ những giá trị cổ truyền của nước Nhật, vốn dĩ cũng ảnh hưởng nặng nề Nho Giáo.

Cho nên, ngược lại những nhận xét của hai tác giả kể trên, cho rằng "tinh thần Khổng Nho làm trì trệ sự tiến bộ", thì chính cái tinh thần kỷ luật này đã là động cơ, giúp cho một số nước Á Châu (như Nhật Bản, Tân Gia Ba, Đài Loan, Đại Hàn ...) thăng tiến vượt bực. Chính cái tinh thần "kỷ luật tự giác", cái tác phong "trên ra trên, dưới ra dưới" này của Khổng Nho, đã được Lý Quang Diệu trước đây định nghĩa như là những "giá trị châu Á". Nó hoàn toàn khác biệt với sự độc tài toàn trị áp đặt, mà các chế độ phi nhân như Trung Cộng, Việt Cộng, muốn nhập nhằng, vơ vào, để thủ lợi, và đã được một vài cái loa ngu xuẩn trong Cộng Đồng Người Việt Hải ngoại phụ họa, muốn biện minh cho sự độc tài của CSVN.

Tóm lại, thực tội nghiệp nếu kết tội Khổng Giáo là "thủ phạm" của sự trì trệ, chậm tiến hiện nay tại VN, là nguyên nhân của cái "hèn" nơi người dân Việt, cho đến nay vẫn nhẫn nhục, an phận chịu trận, chưa đạp đổ được CS! Sự thật là ngược lại mới đúng! Sở dĩ cái "hèn" này còn tồn tại, chính là vì đã đánh mất đi cái "khí", cái "dũng" của Khổng Nho khi xưa!

Để chứng tỏ rằng Khổng Nho chẳng "ăn nhậu" gì đến cái "hèn" của một dân tộc: hãy xem một vài quốc gia khác như Cuba, chẳng hề biết ất giáp gì về Khổng Giáo, cũng chưa rũ bỏ được từ nửa thế kỷ nay cái "xã hội chủ nghĩa" của Fidel Castro!

Thời xưa, trật tự kỷ cương trong xã hội được gìn giữ, do sự tự giác của lòng người, tin tưởng vào những giá trị đạo đức. Ngày nay, trật tự trong xã hội, kỷ cương "trên dưới" trong chế độ CS được bảo vệ bằng ... còng số 8, và súng AK!

Đó có lẽ là đôi ba sự khác biệt đậm nét nhất, giữa Khổng Giáo và Cộng Sản. Điều này phản bác lại các suy luận của tác giả Tôn Thất Thiện, muốn đem so sánh, đặt song hành, bỏ chung vào một rọ, hai xã hội có bản chất hoàn toàn tương phản mà tác giả mệnh danh là cùng có chung một "hệ thống dọc"! ●

Từ Công-Ước Bắc-Kinh 1887 đến Hiệp-Định Phân-Định Vịnh Bắc-Bộ 2000: Non Nước Ngậm-Ngùi

Trương Nhân Tuấn

Phần 1
Vịnh Bắc-Việt: Công-ước 1887, ý-nghĩa và hiệu-lực

1/ Khái-niệm về "quyền chủ-quyền - droit de souveraineté" trên biển, tức hải-giới của quốc-gia (nation) Việt-Nam không biết đã xuất-hiện vào thời-kỳ nào, nhưng theo quan-điểm lịch-sử, nhiều học-giả trên thế-giới đã công-nhận sự hiện-hữu một "titre de souveraineté", một văn-kiện chứng-nhận quyền chủ-quyền trên biển cả của dân-tộc Việt-Nam, được phân-định rạch-ròi theo lối Tây-Phương ở vùng Vịnh Bắc-Việt bắt đầu từ năm 1887.

Việt-Nam là một nước ở phía Đông-Nam Châu-Á, là một "bao-lơn" nhìn ra Thái-Bình-Dương. Bờ biển Việt-Nam dài khoảng 2500 cây số, trải từ vĩ-tuyến 8° 30' đến vĩ-tuyến 23° 16' Bắc. Phía Đông-Bắc là vịnh Bắc-Bộ, phía Đông nhìn ra Biển-Đông (Trung-Hoa gọi là Nam-Hải, thế-giới gọi là biển Nam Trung-Hoa, thuộc Thái-Bình-Dương) và phía Tây-Nam thì giáp vịnh Xiêm-La.

Theo Giáo sư Charles Fourniaui, trước năm 1887, Việt-Nam và các nước chung-quanh, kể cả Trung-Hoa, đã không có một khái niệm về "chủ-quyền" trên biển. Ông cho rằng: "từ khoảng cuối thế-kỷ thứ 5 đã có nhiều thương-thuyền đi dọc bờ biển của nước Chàm, biển Đông vì thế đã có nhiều thuyền-bè qua lại. Nhưng nếu đi tìm trong sử-liệu của Chàm, của những thương-buôn Trung-Hoa, của Việt-Nam hay của thương-buôn các nước Tây-Phương, từ thế-kỷ thứ 18, thì dường như đã không ghi lại một chi-tiết nào liên-quan đến khái-niệm chủ-quyền về biển ở Biển-Đông. Người ta cũng không tìm thấy qua các bản-đồ của Ả-Rập, Bồ-Đào-Nha hay Hòa-Lan hay trong những nhật-ký hải-hành, bất-kỳ một hình-thức công-bố về chủ-quyền của một nước nào về Biển Đông, là vùng biển bao-bọc nơi đây. Nếu việc công-bố chủ-quyền vùng biển này đã có thể xảy ra thì trong các quyển nhật-ký hải-trình của các tàu-bè qua lại nơi đây đã không thể không ghi lại, đặc-biệt tại vùng cận bờ của Chàm và Việt-Nam, bởi vì cho đến cuối thế-kỷ thứ 17, tất cả tàu-bè đi từ Poulo Condor cho đến Quảng-Đông (Canton) đều theo chung một hải-trình: đi dọc theo bờ biển của hai nước nầy cho đến khoảng vĩ-tuyến thứ 15, mà không bao giờ mạo-hiểm ra ngoài khơi, vì họ biết rằng cách bờ khoảng 200 dặm có một vùng rộng lớn đầy đá ngầm nguy-hiểm.

Việc nầy cho thấy rằng từ thời-kỳ xa-xưa cho đến phần tư cuối của thế-kỷ thứ 19, giới-hạn lãnh-thổ của các xứ trong vùng tiếp-giáp vùng cực Tây của Biển-Đông, thì có lẽ ngừng lại ở đường cận-duyên dọc theo bờ biển hay cận các hải-đảo".

Nhưng, GS Fourniau cũng ghi-nhận: "cuối thế-kỷ thứ 18, người ta thấy rằng triều-đình Việt-Nam đã phản-đối việc nhiều nhóm thuyền-bè của Trung-Hoa cặp bến ở các vùng bờ biển Việt-Nam, thí-dụ như vào năm 1832 vua Minh-Mạng đã từ-chối sự đề-nghị của chính-quyền Quảng-Đông cho phép chiến-thuyền của Trung-Hoa vào dẹp bọn cướp biển Tàu đóng sào-huyệt trên các vùng biển Việt-Nam và vào năm 1833 nhà vua cũng ra lệnh cho một nhóm thuyền đánh cá Trung-Hoa phải rời khỏi vùng Vân-Đồng. Một số các tác-giả vì thế cho rằng những nhà cầm-quyền thời đó đã có một khái-niệm rõ-rệt về một hải-giới. Nhưng cho dầu thế nào, quan-niệm hiện nay của Việt-Nam về một biên-giới trên biển chỉ có nguồn-gốc mới đây, bắt đầu từ thời-kỳ Pháp-thuộc, nguyên-thủy

du-nhập từ nước ngoài, vì nó bắt nguồn từ tập-quán luật-lệ của Tây-Phương."

Nhưng thực sự có phải vì tiếp-xúc với phương Tây mà Việt-Nam mới có một khái-niệm về hải-giới, hay là dân ta đã có sẵn một quan-niệm cá-biệt Việt-Tộc, như chi-tiết xảy ra năm 1883, chưa được các sử-gia đào sâu vì thiếu sử-liệu? Riêng về người Trung-Hoa thì hầu hết học-giả trên thế-giới đều công-nhận dân-tộc Hoa là một dân-tộc nông-nghiệp, hướng vô "lục-địa"[2] và không có " văn-hóa" về biển. Trong khi đó dân-tộc Việt-Nam, với truyền-thuyết xâm hình giao-long trên người để lặn dưới sông, dưới biển; hay là những trận đánh với quân xâm-lăng Trung-Hoa, những trận quyết-định đều là những trận thủy-chiến. Việc nầy cho ta một kết-luận tạm-thời rằng dân-tộc Việt đã có một thói quen xa xưa sống cận-kề với sóng nước.

Nhưng tóm lại, cho dầu phát-sinh vào thời nào, thì vào năm 1887 Việt-Nam đã tiếp-thu một quan-niệm Tây-Phương rạch-ròi về hải-phận trong Vịnh Bắc-Việt. Đó là hiệu-quả của Công-Ước 1887.

Công-ước phân-định biên-giới giữa Trung-Hoa và Tonkin (Bắc-Việt) ký ngày 26 tháng 6 năm 1887 mà mọi người thường gọi là công-ước Constans hay công-ước Bắc-Kinh, thực-tế là biên-bản bế-mạc của công-trình phân-định biên-giới[3] trên đất liền. Biên-bản nầy nhằm mục-tiêu giải-quyết những bế-tắc mà hai Ủy-Ban Pháp và Thanh phụ-trách phân-định biên-giới đã không thể giải-quyết được trên thực-địa. Những bế-tắc đem lại từ việc hai bên đều giữ nguyên ý-kiến của mình về số-phận của một số vùng đất cận biên-giới[4]. Tuy-nhiên, ngoài việc giải-tỏa bế-tắc ở những vùng tranh-chấp và công-nhận những biên-bản phân-định biên-giới cùng bản-đồ đính-kèm do hai Ủy-Ban Phân-Định ký-kết, biên-bản nầy (hay Công-Ước) còn xác-định một đường "biên-giới", là kinh-tuyến 105° 43', ở vùng "cực-đông của Tonkin". Đoạn văn liên-hệ nầy nguyên-văn như sau:

"1- Les procès-verbaux et les cartes y annexées qui ont été dressés et signés par les commissaires francais et chinois sont et demeurent approuvés;

"2- Les points sur lesquels l'accord n'avait pu se faire entre les deux Commissions et les rectifications visées par le 2e paragraphe de l'article 3 du Traité du 9 juin 1885 sont réglés ainsi qu'il suit:

"Au Kouang-tong, il est entendu que les points contestés qui sont situés à l'est et au nord-est de Monka, au de là de la frontière telle qu'elle a été fixée par la Commission de la délimitation, sont attribués à la Chine. Les Iles qui sont à l'est du méridien de Paris 105°43' de longitude est, c'est-à dire de la ligne nord-sud passant par la pointe orientale de l'Ile de Tch'a-Kou ou Ouan-chan (Tra-Co) et formant la frontière, sont également attribués à la Chine. Les Iles Go-tho et les autres Iles qui sont à l'ouest de ce méridien appartiennent à l'Annam."[5].....

Tạm dịch:

"1- Các biên-bản và các bản-đồ kèm theo đã được các Ủy-Ban Pháp-Trung thiết-lập và ký tên thì được công-nhận;

"2- Các điểm mà tại đó hai Ủy-Ban đã không thể giải-quyết và những sửa đổi chiếu theo phần 2, điều 3, của Công-Ước 9 tháng 6 năm 1887, thì được giải-quyết như sau:

"Tại Quảng-Đông, hai bên thỏa-thuận rằng những điểm tranh-chấp ở về phía Đông và phía Đông-Bắc Móng-Cái, những điểm nầy ở phía bên kia của đường biên-giới đã được ủy-ban phân-định xác-định, thì chúng được giao cho Trung-Hoa. Những hòn đảo ở về phía Đông của đường kinh-tuyến Paris 105° 43' kinh-độ Đông, có nghĩa là đường thẳng Bắc-Nam đi qua đông-điểm của đảo Tch'a-Kou hay Ouan-Chan (Trà-Cổ) và tạo thành đường biên-giới, cũng được giao cho Trung-Hoa. Các đảo Go-Tho và những đảo khác ở về phía Tây của đường kinh-tuyến nầy thì giao cho An-Nam." .....

Nghiên-cứu nội-dung công-ước và xem-xét bản-đồ đính kèm, ta thấy đường vạch Bắc-Nam, đi qua đông-điểm của đảo Trà-Cổ, tức là đường kinh-tuyến 105° 43' - kinh-độ Đông Paris - vừa là đường phân-chia các đảo, vừa là đường "biên-giới" trên biển, từ nay ta gọi là "đường đỏ". Tuy nhiên, đường vạch Bắc-Nam, tức đường đỏ đã không

được xác-định một cách chính-xác. Thật vậy, đường nầy không có điểm bắt đầu cũng như không có điểm chấm dứt. Nó được xác-định như một đường thẳng đi qua một điểm cho trước, đó là đông-điểm (điểm ở phía cực đông) của đảo Trà-Cổ. Việc áp-dụng công-ước nầy gặp một số khó-khăn vì có vài vấn-đề chưa được sáng tỏ. Đường đỏ có hiệu-lực từ đâu đến đâu, vì "đường kinh-tuyến" có chiều dài từ Bắc-Cực cho đến Nam-Cực và ý-nghĩa của danh-từ "biên-giới" trong câu "đường kinh-tuyến tạo thành đường biên-giới" phải được hiểu như thế nào?

2/ Ý-nghĩa của "đường đỏ":

Nhiều học-giả trên thế-giới đã có nhiều quan-niệm đối-nghịch nhau về ý-nghĩa của đường đỏ. Trên căn-bản lịch-sử, xin trích dẫn 2 ý-kiến:

Quan-điểm của ông Charles Fourniau[7]:

"La convention de la délimitation de la frontière signée le 26 juin 1887 acceptait donc l'abandon d'une partie des territoires où un litige subsistait entre les deux commissions: les deux principaux étaient l'un sur la frontière du Yunnan, le canton de Tu-Long, tout entier territoire de l'Empire annamite et donc les trois quarts environ, soit 750 Km², étaient laissés à la Chine, et l'autre, à l'extrémité Est de la frontière du Guangdong, le cap Packlung et "enclave annamite". Or, cette dernière concession était doublement importante: elle enlevait un territoire au Vietnam et elle déterminait la fixation de la frontière maritime, et l'appartenance des iles côtières: "Les iles qui sont à l'Est du méridien de Paris à 105° 43' de longitude Est, c'est-à-dire la ligne Nord-Sud passant par la pointe orientale de l'Ile de Tcha Kou (Trà-Cổ) et formant la frontière sont attribuées à la Chine... ". Dès lors aucun autre accord ne devait être conclu au sujet de la frontière maritime entre la Chine et la France. "

Tạm dịch: "Công-Ước phân-định biên-giới ký-kết ngày 26 tháng 6 năm 1887 chấp-nhận như vậy sự bỏ rơi một phần đất tại đó đã có sự tranh-chấp giữa hai Ủy-Ban, hai vùng chính đó là: một ở trên vùng biên-giới Vân-Nam, tổng Tụ-Long, toàn vùng thuộc Vương-Quốc An-Nam mà khoảng ba phần tư của nó (750 km²) bị nhượng cho Trung-Hoa, và thứ hai, ở phía cực Đông của biên-giới Quảng-Đông, mũi Bạch-Long và "vùng đất của An-Nam ở trên đất Trung-Hoa". Nhưng sự việc nhượng-bộ sau có tầm quan-trọng bội-phần: lấy đi một phần lãnh-thổ của Việt-Nam và xác-định đường biên-giới trên biển đồng-thời chủ-quyền của các đảo ven bờ: "Các đảo ở về phía Đông của đường kinh-tuyến Đông 105 độ 43 phút Paris, có nghĩa là đường thẳng Bắc-Nam đi ngang qua đông-điểm của đảo Trà-Cổ và tạo thành đường biên-giới thì chúng thuộc về Trung-Hoa...". Từ đó không một thỏa-ước nào khác phải ký-kết về vấn-đề biên-giới trên biển giữa Trung-Hoa và Pháp. "

Quan-điểm của ông Pierre-Bernard Lafont[8]:

"Dès leur implantation au Viet-Nam, les Francais eurent le souci de délimiter la frontière maritime entre leur nouveau domaine et la Chine. Car le Golfe du Tonkin, parsemé de multiples iles, servait de réfuge à des pirates, qui non seulement attaquaient et pillaient les navires de commerce en haute mer, mais qui menaient aussis des incursions dévastatrices sur le littoral. Aussi, désireuse d'éloigner des côtes de son nouveau territoire ces hors-la-loi dont le pullulement était favorisé par les desordres qui, à l'époque, ébranlaient la Chine, la France voulut que soit rapidement précisée la limite des eaux vietnamiennes et chinoise dans ce golfe. Cette question fut donc incluse dans les négociations frontalières franco-chinoises qui aboutirent le 26 juin 1887 à la signature d'une convention, connue sous le nom de convention Constans, qui précise dans son article 2, que le méridien 105° 45' de longitude Est par rapport au méridien de Paris - c'est-à-dire le méridien 108° 03' 18" de longitude Est par rapport à celui de Greenwich - constitue la frontière entre des deux pays dans le Golf du Tonkin. "

Tạm dịch: "Vừa khi chiếm được Việt-Nam thì người Pháp đã lo đến việc phân-định lãnh-hải giữa vùng đất mới nầy của họ với nước Trung-Hoa. Bởi vì ở trong Vịnh Bắc-Việt rải-rác

có nhiều đảo làm sào-huyệt cho quân cướp, bọn nầy không những tấn-công cướp bóc các thương-thuyền ở ngoài biển khơi, mà còn mở ra những cuộc càn-quét, tàn-phá vùng đất ở cận biển. Nước Pháp mong muốn vùng đất mới của họ tránh xa bọn cướp nầy mà sự đông-đảo của chúng đến từ sự hỗn-loạn, mà thời đó đã làm điên-đảo nước Trung-Hoa; cho nên họ muốn rằng đường giới-hạn lãnh-hải giữa Việt-Nam và Trung-Hoa trong vùng vịnh nầy nhanh-chóng được xác-định. Vấn-đề nầy đã được nhập vào với sự thương-thuyết về biên-giới giữa Pháp và Trung-Hoa, để đưa đến việc ký kết vào ngày 26 tháng 6 năm 1887 một Công-Ước, được biết dưới tên công-Ước Constans mà điều 2 của công-Ước nầy ghi rằng đường kinh-tuyến Đông 105 độ 45 phút Paris, tương-ứng với đường kinh-tuyến Đông 108 độ 03 phút 18 giây Greenwich, là đường biên-giới giữa hai nước trong Vịnh Bắc-Bộ. "

"Đường đỏ" theo hai học-giả nầy là "Đường biên-giới trong vịnh Bắc-Việt". Hiệu-lực của "đường đỏ", cả hai hàm-ý chỉ giới-hạn trong trong vịnh Bắc-Việt và nó có giá-trị như đường biên-giới trên đất liền.

Điều nầy dễ-dàng được chấp-nhận vì Công-Ước phân-định biên-giới giữa tỉnh Quảng-Đông thuộc Trung-Hoa và Tonkin (Bắc-Việt). Hiệu-lực "đường đỏ" vì thế chỉ giới-hạn ở hai vùng Tonkin và Quảng-Đông. Điểm bắt đầu và điểm chấm dứt của nó vì thế phải ở trong vùng biển có tên là Vịnh Bắc-Việt (Golf du Tonkin).

3/ Ý-nghĩa "đường đỏ" theo quan-niệm Trung-Hoa:

Ý-kiến của Trung-Hoa đưa ra nhằm để tranh-giành quần-đảo Hoàng-Sa của Việt-Nam. Chính-phủ Trung-Hoa suy-diễn tùy-tiện về đường đỏ, kéo dài đường nầy từ Trúc-Sơn (điểm bắt đầu biên-giới Quảng-Đông và Tonkin, đoạn Trúc-Sơn đến ải Chí-Mã)[9] xuống phía Nam, rời khỏi Vịnh Bắc-Việt, lên bờ, cắt ngang lên cả đất liền thuộc Trung-Bộ Việt-Nam, làm cho quần-đảo Hoàng-Sa ở về phía Đông của đường đỏ nầy. Họ kết-luận, theo Công-Ước 1887, quần-đảo nầy thuộc về chủ-quyền của Trung-Hoa.

Công-hàm ngoại-giao ngày 29 tháng 9 năm 1932x nguyên-văn đoạn có liên-hệ đến công-ước 1887 và Vịnh Bắc-Việt:

"Légation de la République Chinoise.

29 Septembre 1932.

La Légation de la République Chinoise en France, d'ordre de son Gouvernement, a l'honneur de transmettre la réponse de ce dernier à la Note que le Ministère des Affaires Etrangères a bien voulu lui adresser le 4 Janvier 1932 au sujet de l'Archipel des Iles Paracels.

Les Iles Si-Chao-Tchuin-Tao désignées aussi sous le nom de Tsi-Tcheou-Yang appelées en langue étrangère Iles Paracels, et au Nord-Est desquelles sont les Iles Ton-Chao, se trouvent dans la mer territoriale de la Province du Kouang-Tong (South China Sea); elles forment un des groupes de l'ensemble des Iles de la Mer de Chine du Sud qui font partie intégrante de la mer territoriale de la Province du Kouang-Tong.

D'Après les Rapports établis en l'An XVII de la République Chinoise (1926) au sujet des Si-Chao-Tchuin-Tao (Paracels), rédigés par Mr. Shen-Pung-Fei, Président de la Commission d'enquête sur ces Iles, et les dossiers concernant également ces Iles établis par le Bureau de l'Industrie de la Province Kouang-Tong, ces Iles s'étendent du 110° 13 au 112 ° 47 de longitude Est; grandes et petites, elle sont au nombre de plus d'une vingtaine, la plupart d'entre elles sont des banc de sable incultes, les autres, une dizaine, sont formés de rochers, huit forment réellement des Iles. Des deux groupes Est et Ouest, celui de Est est appelé "Amphitrite", celui de l'Ouest "Chroissant". Ces groupes se trouvent à 145 miles marins de l'Ile de Hai-Nan et forment la partie du territoire chinois située le plus au sud.

La clause 3 de la Convention relative à la Délimitation de la Frontière entre la Chine et le Tonkin, signée à Pékin le 26 Juin 1887 stipule qu'au Kouang-Tong, il est entendu que les points contestés qui sont situés à l'Est et au Nord-Est de Monkai, au-delà de la frontière telle qu'elle a été fixée par la Commission de Délimitation, sont attribués à la Chine. Les

Iles qui sont à l'Est de la ligne Nord-Sud passant par la pointe orientale de l'ile de T'cha-Kou et formant la frontière sont également attribuées à la Chine. Les Iles Kou-Teou et les autres petites Iles qui sont à l'Ouest de cette ligne appartiennent à l'Annam.

Le point de départ des frontière entre l'Indochine et la province chinoise du Kouang-Tong est Tchou-Chan situé à 21° 30 de latitude Nord et 108° 2 de longitude Est. D'après les sus-dites stipulation, le litoral de l'Indochine se trouvant à l'Ouest de Tchou-Chan; de ce point, en descendant la côte vers le Sud, de toutes facons les Iles Paracels se trouvent très loin à l'Est de cette ligne, et sont séparées du litoral Indochinois par l'Ile de Hai-Nam. On voit aisément, d'après leur position géographique à quel pays elles doivent être ratachées.

....."

Tạm dịch: "Sứ-Quán Trung-Hoa tại Pháp, thừa-lệnh Chính-Phủ Trung-Hoa hân-hạnh chuyển thư của Chính-Phủ trả lời công-hàm ngày 4 tháng 1 năm 1932 của Bộ-Trưởng Bộ Ngoại-Giao Pháp về vấn-đề quần-đảo Paracels (Hoàng-Sa).

Quần-đảo Si-Chao-Tchuin-Tao, còn được gọi dưới tên Tsi-Tcheou-Yang, nước ngoài gọi là Paracels, phía Đông-Bắc có quần-đảo Ton-Chao, tọa-lạc trong hải-phận của tỉnh Quảng-Đông (biển Hoa-Nam); các đảo nầy tạo thành một trong nhiều nhóm của tập-hợp đảo trong biển Hoa-Nam mà chúng hoàn-toàn thuộc hải-phận của tỉnh Quảng-Đông.

Theo những bản tường-trình của ông Shen-Pung-Fei, Chủ-Tịch Ủy-Ban Điều-Tra, thành-lập vào năm thứ 17 của nước Cộng-Hòa Trung-Hoa (1926) về vấn-đề Si-Chao-Tchuin-Tao (Paracels) và những hồ-sơ liên-hệ đến các đảo nầy của phòng Kỹ-Nghệ tỉnh Quảng-Đông, các đảo nầy rải-rác trải từ 110° 13 đến 112° 47 kinh-tuyến Đông; gồm khoảng 20 đảo lớn nhỏ, phần lớn là những dải cát hoang, một số khác, khoảng 10 đảo do đá tạo nên, 8 đảo thực sự là đảo. Có hai nhóm Đông và Tây. Nhóm phía Đông gọi là nhóm "Amphitrite", nhóm phía Tây gọi là nhóm "Croissant". Các nhóm nầy cách đảo Hải-Nam 145 dặm biển và tạo thành vùng lãnh-thổ cực Nam của Trung-Hoa.

Điều 3 của Công-Ước Phân-Định Biên-Giới giữa Trung-Hoa và Tonkin, ký tại Bắc-Kinh ngày 26 tháng 6 năm 1887 qui-định rằng ở Quảng-Đông, hai bên thỏa-thuận rằng những điểm tranh-chấp thì ở phía Đông và Đông-Bắc Móng-Cái, ở về phía bên kia của đường biên-giới đã được xác-định do Ủy-Ban Phân-Định, thì chúng được giao cho Trung-Hoa. Những đảo ở về phía Đông của đường Bắc-Nam đi qua đông-điểm của đảo Trà-Cổ và tạo thành đường biên-giới thì chúng cũng được giao cho Trung-Hoa. Những đảo Keou-Teou và những đảo nhỏ khác ở về phía Tây của đường nầy thì thuộc về An-Nam.

Điểm bắt đầu của biên-giới giữa Indochine và tỉnh Quảng-Đông là Trúc-Sơn có tọa-độ 21° 30 vĩ-tuyến Bắc và 108° 2 kinh-tuyến Đông. Theo những gì ghi-nhận trên đây, bờ biển Indochine ở về phía Tây của Trúc-Sơn. Từ điểm nầy, đi xuống về phía Nam, bằng cách nào thì quần-đảo Paracels cũng ở về phía Đông của đường nầy và giữa quần-đảo nầy với bờ biển Indichine thì có đảo Hải-Nam ngăn-chặn. Người ta thấy dễ-dàng, theo vị-trí địa-lý của Paracels, là nó thuộc về nước nào.

....."

Có nhiều điều không đúng với thực-tế trong công-văn nầy:

- Quần đảo Hoàng-Sa (Paracels) không nằm trong hải-phận tỉnh Quảng-Đông. Vào thời điểm năm 1929 hải-phận của mỗi quốc-gia chỉ có 3 hải-lý tính từ bờ. Lãnh-hải của vùng Đông-Dương được Pháp xác-định là 3 hải-lý vào năm 1926, đến năm 1936 thì được mở rộng ra 10 hải-lý. Năm 1958, hải-phận Trung-Hoa chỉ mới có là 12 hải-lý. Công-văn của thủ-tướng Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa Phạm Văn Đồng năm 1958 công-nhận lãnh-hải nầy của Trung-Hoa.

- Hoàng-Sa cách Hải-Nam đến 170 hải-lý chứ không phải chỉ là 145 hải-lý. Và đảo Hải-Nam, theo địa-lý không hề nằm ở giữa quần-đảo Hoàng-Sa và bờ biển Việt-Nam.

- Công-Ước 1887 phân-định biên-giới giữa Trung-Hoa và Tonkin, tức Bắc-Kỳ, chứ không phải với Indochine. Vì thế công-ước nầy chỉ liên-quan đến biên giới giữa tỉnh

Quảng-Đông thuộc Trung-Hoa và Tonkin, tức Bắc-Kỳ, thuộc Việt-Nam. Sau hoà-ước 1884, Tonkin (Bắc-Việt) là một thực-thể chính-trị cách-biệt với An-Nam (Trung-Việt) và Cochinchine (Nam-Việt). Đường đỏ vì thế chỉ có hiệu-lực ở Tonkin, chứ không thể áp-dụng cho toàn Indochine (gồm có Tonkin, An-Nam, Cochinchine, Cambodge và Lào).

- Đường đỏ theo Công-Ước 1887 chỉ nhằm mục-đích phân-chia các đảo ở vùng "cực Đông" của Bắc-Việt, "l'Extrémité orientale de la frontière Sino-Annamite", và tạo thành đường biên-giới trên biển giữa Tonkin và Quảng-Đông như đã ghi trong bản-đồ "đường đỏ" đính kèm Công-Ước. Hiệu-quả của Công-Ước nầy không thể áp-dụng trong những vùng ở ngoài Tonkin.

- Đường kinh-tuyến làm thành biên-giới không đi qua Trúc-Sơn (kinh độ 108 °2). Nguyên-văn Công-Ước thì kinh-tuyến đông Paris 105°43 đi qua đông-điểm đảo Trà-Cổ làm thành đường biên-giới, tức là kinh-tuyến 108 ° 03' 18" Đông Greenwich, chứ không phải 108°02.

- Quần-đảo Hoàng-Sa ở khoảng từ vĩ-tuyến Bắc 16° đến 17°, kinh-tuyến Đông 111 ° đến 113°. Vì thế, đối-chiếu theo vĩ-tuyến, quần-đảo Hoàng-Sa đối-diện với các tỉnh thuộc miền Trung Việt-Nam.

Việc chính-phủ Trung-Hoa kéo dài đường đỏ xuống phía Nam, ghi sai vị-trí địa lý Hoàng-Sa với Hải-Nam và bờ biển An-Nam, rút ngắn khoảng-cách giữa quần-đảo nầy với Hải-Nam và cho nó vào trong hải-phận của tỉnh Quảng-Đông để nhằm giành quần-đảo Hoàng-Sa, đồng-hóa Tonkin với Indochine... đã cho thấy chủ-ý của Trung-Hoa trong vấn-đề giải-quyết tranh-chấp lãnh-thổ.

Mặc khác, đọc công-văn nầy làm người ta nhớ lại quá-khứ, những năm phân-giới giữa Bắc-Việt và Trung-Hoa 1889-1897. Người Hoa đã không ngần-ngại ngụy-tạo những bằng-chứng như đền thờ Mã-Viện, núi Phân-Mao v.v... để lừa người Pháp và giành đất của Việt-Nam. Các biên-bản hay những tờ nhật-ký của các viên-chức phụ-trách phân-giới thời đó đã được người viết chép lại, lược dịch và đăng tải trên trang nhà www.ifrance.com/truongnhantuan cho ta có một cái nhìn tổng-quát về thái-độ của Trung-Hoa. Họ luôn có những luận-cứ khác người, thí-dụ, "đường thẳng" đối với họ là một đường từ Bắc xuống Nam hay từ Đông sang Tây (trục tung và trục hoành) còn đường nghiêng (oblique) thì không phải là đường thẳng. Thí-dụ khác, chiều dài con sông thì chỉ tính bắt đầu lúc con sông chảy ở trên đồng bằng, đoạn sông chảy trên núi thì không tính[11]. Với những luận-cứ nầy họ nhì-nhằng kéo dài việc phân-giới, mục-đích chiếm lấy đất của Việt-Nam. Quan-niệm kéo dài "đường đỏ", bất-chấp thực-tế lịch-sử, để giành đảo Hoàng-Sa của Việt-Nam cũng là một trong nhiều quan-niệm khác người. Điều lạ là quan-niệm phi-lý nầy vẫn còn được tồn-tại cho đến hôm nay. Nhiều sách, báo, hay tài-liệu chính-thức của Trung-Hoa vẫn còn dựa trên luận-cứ nầy để giành Hoàng-Sa và Trường-Sa về họ.

Yếu-tố mà chúng ta ghi-nhận nơi công-văn trên là Trung-Hoa đã nghiễm-nhiên công-nhận phần lãnh-thổ phía cực Nam của Trung-Hoa là quần-đảo Hoàng-Sa.

4/ Ý-nghĩa pháp-lý Công-Ước 1887:

Madame Monique Chemillier-Gendreau[12], trong quyển *La Souveraineté Sur Les Archipels Paracels et Spratleys*, trang 80-83, có trình-bày một số quan-điểm pháp-lý về Công-Ước 1887 nhân việc chính-phủ Trung-Hoa diễn-giải tùy-tiện "đường đỏ" của công ước nầy để giành chủ-quyền trên quần-đảo Hoàng-Sa. Xin tóm-lược như sau:

"Mục-tiêu của Công-Ước 1887 nhằm phân-định biên-giới giữa Trung-Hoa và Tonkin, như tên mà công-ước đã được đặt và công-ước nầy liên-quan đến biên-giới trên đất liền. Nếu những định-nghĩa về một đường vạch ở trên biển đã được các công-ước ngày xưa sử-dụng, như là Công-Ước Pháp-Trung 1887 hay Công-Ước Pháp-Bồ (Portugal) 1886[13], thì những định-nghĩa nầy chỉ có thể được đưa vào những cuộc thương-lượng kim-thời để phân-định lãnh-hải như là những yếu-tố hướng-dẫn, chúng phải được xét lại tùy theo luật-lệ về phân-định lãnh-hải hiện-

hành. Những vùng biển mà tại đó những quốc-gia có thể tuyên-bố chủ-quyền đó là lãnh-hải (lãnh-địa hải-phận - mer territoriale). Chiều rộng thông thường của lãnh-hải là 3 hải-lý (1 hải-lý = 1,8 km). Ở một số quốc-gia lãnh-hải nầy lên tới 6 hải-lý. Những khái-niệm về vùng "tiếp-cận" (zone contigue), vùng đánh cá, thềm lục-địa... chỉ mới hiện-hữu sau thế-thiến thứ hai.

"Biên-giới phân-định (theo Công-Ước 1887) là biên-giới giữa Tonkin và Trung-Hoa. Nó chỉ liên-hệ đến phần đất nầy của Việt-Nam mà Pháp gọi là Tonkin mà thôi.

"Sự diễn-giải nội-dung của công-ước chắc-chắn phải nhắm đến việc phân-chia các đảo cận bờ của hai quốc-gia. Mục-tiêu của công-ước là phân-định lãnh-thổ trên đất liền, nhưng nó cũng có một phụ-chú nhằm vào việc xác-định các hòn đảo gần đó. Vì lo-ngại văn-từ không thể ghi ra hết, bởi có rất nhiều đảo rất nhỏ, người ta có thể bỏ quên một vài đảo ra ngoài vùng phân-định. Để hiệu-quả và đơn giản, đường kinh-tuyến được đưa vào. Kết-quả đã thấy thật rõ-ràng. Hơn nữa, nếu vì một lý-do thời-tiết hay vì sự lắng-đọng của phù-sa, một đảo hay một cù-lao mới rất có thể được thành-hình. Chủ-quyền của đảo nầy sẽ chiếu theo văn-bản mà thi-hành. Đây là ý-nghĩa của công-ước 1887 và nó không có một hàm ý nào khác nữa.

"Có một điều rất quan-trọng để xác-quyết cho sự diễn-giải nầy. Để ý ta thấy "đường đỏ" có một điểm khởi-hành chính-xác: "đường thẳng Bắc-Nam đi qua đông-điểm của đảo Trà-Cổ" nhưng nó không có điểm chấm dứt. Đây không phải là một sự tình-cờ hay một sự bỏ quên. Đường thẳng nầy không cần phải chấm dứt ở một điểm. Chiều dài hữu-dụng của nó tùy-thuộc vào sự hiện-hữu của các đảo ven bờ.

Làm sao người ta có thể nghĩ rằng các tác-giả của công-ước nầy có dự-trù về hiệu-quả pháp-lý của con đường nầy cho đến khi nó gặp bờ biển Trung-Việt? Vì ảnh-hưởng của văn-bản nầy mà tất-cả những đảo ven bờ ở phía Nam của Huế sẽ thuộc về Trung-Hoa... Nhưng dầu vậy, một số tác-giả Trung-Hoa đã không ngần-ngại bênh-vực lý-lẽ nầy để dựa lên công-ước giành quần-đảo Trường-Sa (Spratleys). Trung-Hoa đã xác-nhận chủ-quyền của họ trên căn-bản mở rộng ra vô-tận về phía Nam và Tây-Nam. Người ta có quyền đặt câu hỏi tại sao Trung-Hoa chỉ giành các đảo san-hô nầy? Vì dựa lên sự nhượng quyền của Pháp, Trung-Hoa có thể mở rộng bờ-cõi tiếp-cận đến sự phi-lý, đòi hỏi chủ-quyền tại Phi-Luật-Tân, thí-dụ vậy. Các đảo nầy không phải ở về phía Đông của đường kinh-tuyến đó sao?

"Tuy-nhiên, khi mà sự diễn-giải tiến đến sự phi-lý thì phương-pháp giải-quyết phải chiếu theo Công-Ước Vienne, đồng-thời kiểm-soát lại xem trong lúc dự-thảo (công-ước 1887) đã có sự phủ-nhận hay xác-nhận nào đó liên-quan đến vấn-đề nầy."

Nhận-xét trên đây của Bà M. Chemillier-Gendreau, "đường đỏ" là đường phân-chia các đảo ven bờ. Hiệu-lực của "đường đỏ" chỉ giới-hạn trong Vịnh Bắc-Việt và kéo dài cho đến nơi nào còn đảo trong Vịnh. Chiều dài "đường đỏ" theo ý-kiến nầy vì thế là từ đông-điểm của đảo Trà-Cổ và tạo thành đường biên-giới thì chúng cũng được giao cho Trung-Hoa. Những đảo Keou-Teou và những đảo nhỏ khác ở về phía Tây của đường nầy thì thuộc về An-Nam.

Điểm bắt đầu của biên-giới giữa Indochine và tỉnh Quảng-Đông là Trúc-Sơn có tọa-độ 21° 30 vĩ-tuyến Bắc và 108° 2 kinh-tuyến Đông. Theo những gì ghi-nhận trên đây, bờ biển Indochine ở về phía Tây của Trúc-Sơn. Từ điểm nầy, đi xuống về phía Nam, bằng cách nào thì quần-đảo Paracels cũng ở về phía Đông của đường nầy và giữa quần-đảo nầy với bờ biển Indichine thì có đảo Hải-Nam ngăn-chặn. Người ta thấy dễ-dàng, theo vị-trí địa-lý của Paracels, là nó thuộc về nước nào.

....."

Có nhiều điều không đúng với thực-tế trong công-văn nầy:

- Quần đảo Hoàng-Sa (Paracels) không nằm trong hải-phận tỉnh Quảng-Đông. Vào thời điểm năm 1929 hải-phận của mỗi quốc-gia chỉ có 3 hải-lý tính từ bờ. Lãnh-hải của vùng Đông-Dương được Pháp xác-định là 3 hải-lý vào năm 1926, đến năm 1936 thì được mở rộng ra 10 hải-lý. Năm 1958, hải-phận Trung-Hoa chỉ mới có là 12 hải-lý. Công-văn của thủ-

tướng Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa Phạm Văn Đồng năm 1958 công-nhận lãnh-hải nầy của Trung-Hoa.

- Hoàng-Sa cách Hải-Nam đến 170 hải-lý chứ không phải chỉ là 145 hải-lý. Và đảo Hải-Nam, theo địa-lý không hề nằm ở giữa quần-đảo Hoàng-Sa và bờ biển Việt-Nam.

- Công-Ước 1887 phân-định biên-giới giữa Trung-Hoa và Tonkin, tức Bắc-Kỳ, chứ không phải với Indochine. Vì thế công-ước nầy chỉ liên-quan đến biên giới giữa tỉnh Quảng-Đông thuộc Trung-Hoa và Tonkin, tức Bắc-Kỳ, thuộc Việt-Nam. Sau hoà-ước 1884, Tonkin (Bắc-Việt) là một thực-thể chính-trị cách-biệt với An-Nam (Trung-Việt) và Cochinchine (Nam-Việt). Đường đỏ vì thế chỉ có hiệu-lực ở Tonkin, chứ không thể áp-dụng cho toàn Indochine (gồm có Tonkin, An-Nam, Cochinchine, Cambodge và Lào).

- Đường đỏ theo Công-Ước 1887 chỉ nhằm mục-đích phân-chia các đảo ở vùng "cực Đông" của Bắc-Việt, "l'Extrémité orientale de la frontière Sino-Annamite", và tạo thành đường biên-giới trên biển giữa Tonkin và Quảng-Đông như đã ghi trong bản-đồ "đường đỏ" đính kèm Công-Ước. Hiệu-quả của Công-Ước nầy không thể áp-dụng trong những vùng ở ngoài Tonkin.

- Đường kinh-tuyến làm thành biên-giới không đi qua Trúc-Sơn (kinh độ 108°2). Nguyên-văn Công-Ước thì kinh-tuyến đông Paris 105° 43 đi qua đông-điểm đảo Trà-Cổ làm thành đường biên-giới, tức là kinh-tuyến 108° 03' 18" Đông Greenwich, chứ không phải 108°02.

- Quần-đảo Hoàng-Sa ở khoảng từ vĩ-tuyến Bắc 16° đến 17°, kinh-tuyến Đông 111° đến 113°. Vì thế, đối-chiếu theo vĩ-tuyến, quần-đảo Hoàng-Sa đối-diện với các tỉnh thuộc miền Trung Việt-Nam.

Việc chính-phủ Trung-Hoa kéo dài đường đỏ xuống phía Nam, ghi sai vị-trí địa lý Hoàng-Sa với Hải-Nam và bờ biển An-Nam, rút ngắn khoảng-cách giữa quần-đảo nầy với Hải-Nam và cho nó vào trong hải-phận của tỉnh Quảng-Đông để nhằm giành quần-đảo Hoàng-Sa, đồng-hóa Tonkin với Indochine... đã cho thấy chủ-ý của Trung-Hoa trong vấn-đề giải-quyết tranh-chấp lãnh-thổ.

Mặc khác, đọc công-văn nầy làm người ta nhớ lại quá-khứ, những năm phân-giới giữa Bắc-Việt và Trung-Hoa 1889-1897. Người Hoa đã không ngần-ngại ngụy-tạo những bằng-chứng như đền thờ Mã-Viện, núi Phân-Mao v.v... để lừa người Pháp và giành đất của Việt-Nam. Các biên-bản hay những tờ nhật-ký của các viên-chức phụ-trách phân-giới thời đó đã được người viết chép lại, lược dịch và đăng tải trên trang nhà www.ifrance.com/truongnhantuan cho ta có một cái nhìn tổng-quát về thái-độ của Trung-Hoa. Họ luôn có những luận-cứ khác người, thí-dụ, "đường thẳng" đối với họ là một đường từ Bắc xuống Nam hay từ Đông sang Tây (trục tung và trục hoành) còn đường nghiêng (oblique) thì không phải là đường thẳng. Thí-dụ khác, chiều dài con sông thì chỉ tính bắt đầu lúc con sông chảy ở trên đồng bằng, đoạn sông chảy trên núi thì không tính[11]. Với những luận-cứ nầy họ nhì-nhằng kéo dài việc phân-giới, mục-đích chiếm lấy đất của Việt-Nam. Quan-niệm kéo dài "đường đỏ", bất-chấp thực-tế lịch-sử, để giành đảo Hoàng-Sa của Việt-Nam cũng là một trong nhiều quan-niệm khác người. Điều lạ là quan-niệm phi-lý nầy vẫn còn được tồn-tại cho đến hôm nay. Nhiều sách, báo, hay tài-liệu chính-thức của Trung-Hoa vẫn còn dựa trên luận-cứ nầy để giành Hoàng-Sa và Trường-Sa về họ.

Yếu-tố mà chúng ta ghi-nhận nơi công-văn trên là Trung-Hoa đã nghiễm-nhiên công-nhận phần lãnh-thổ phía cực Nam của Trung-Hoa là quần-đảo Hoàng-Sa.

4/ Ý-nghĩa pháp-lý Công-Ước 1887:

Madame Monique Chemillier-Gendreau[12], trong quyển *La Souveraineté Sur Les Archipels Paracels et Spratleys*, trang 80-83, có trình-bày một số quan-điểm pháp-lý về Công-Ước 1887 nhân việc chính-phủ Trung-Hoa diễn-giải tùy-tiện "đường đỏ" của công ước nầy để giành chủ-quyền trên quần-đảo Hoàng-Sa. Xin tóm-lược như sau:

"Mục-tiêu của Công-Ước 1887 nhằm phân-định biên-giới giữa Trung-Hoa và Tonkin, như tên mà công-ước đã được đặt và công-ước nầy liên-quan đến biên-giới trên đất liền.

(còn tiếp)

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyên Hương



Thi sĩ Trần Vấn Lệ, CA: Cảm ơn ông về lời chúc lành và các bài thơ. Chắc chẳng mấy ai đâm đầu vào "nghiệp báo", nhất là báo có lập trường chính trị, mà lại mong ước mọi sự đều "lành". Tuy nhiên, tất cả đều là thử thách, để học, để hiểu và để tiến. Vấn đề là sau mỗi lần thử thách, nhìn lại chung quanh xem còn những ai, thêm những ai, mình tiến thêm được tới đâu, đó mới chính là thành quả.

Đoàn đại gia, CA: Đọc thư đại ca, thấy chữ viết rắn rỏi, lời thư khúc chiết như xưa, rất vui. Tiểu muội sẽ lục tìm tài liệu đại ca cần và gửi xuống. Cảm ơn đại ca về những chuyện trong làng. Kính chúc đại ca, đại tẩu an khang trường thọ. Kính.

GS Lâm Lễ Trinh, CA: Cảm ơn bác về bài viết, lời thăm hỏi và đoá hoa hồng tuyệt đẹp cho Bếp Mập. Chúng em luôn cố gắng!

Thi sĩ Lan Cao, TX: Đã được hai bài thơ, cảm ơn ông. Đọc thơ thấy người. Xin hẹn gặp tháng 3 sang năm. Kính.

Thi sĩ Phạm Cây Trâm, TX: Đã nhận được 4 bài thơ mới. Hơi thơ mạnh, lời lẽ cương trực, rất hợp với phế phủ "bọn Làng Văn". Xin đa tạ.

Thi sĩ Chu Vương Miện, CA: Cảm ơn ông về các bài thơ và thơ dịch. Thi sĩ Bếp thích bài *Tây Thi giặt lụa.*

Nhà văn Ngô Nguyên Dũng, Đức: Đã nhận được 3 tấm ảnh nghệ thuật. *"Có đôi"* có thể dùng được. Thân chúc anh cầm máy vững như cầm bút.

Ông Lê Nguyên Khái, Cali: Đọc câu thơ tặng *"Hoa sen hương thơm ngát, Dù đứng trong vũng lầy"*, NH hơi ngạc nhiên. Sao không "bùn" như người ta thường nói, mà là "lầy". Tuy nhiên, viết hoa hai chữ Vũng Lầy thì hiểu ý ông. Xin cảm ơn.

NH không cầu cho gia đình mình "hương thơm ngát", mà mong cho những kẻ kia tự lôi được tâm hồn của chính họ ra khỏi vũng lầy!

CHIA BUỒN

Được tin buồn,

Trưởng NGÔ VĂN RÔ

(Tây Giác Cẩn Thận)

Nguyên Thiếu trưởng Thiếu-đoàn Ngọc Hồi
Đạo Vàm Cỏ Đông, Hướng Đạo Việt-Nam
qua đời ngày 7 tháng 5 năm 2004 tại Việt-nam.

Xin chia buồn cùng chị Rô và quí tang quyến. Kính tiễn hương linh anh bước qua giai-đoạn mới của Trò Chơi Lớn.

Đại gia đình Hướng Đạo Tây Ninh
Gia-đình trưởng Phạm Văn Khảm (CA)
Gia-đình Nguyễn Hữu Nghĩa (Canada)
Gia-đình Nguyễn Văn Liêu (Canada)
Gia-đình Nguyễn Vĩnh Suý (NJ)
Gia-đình Hứa Vĩnh Tín (MI)
Gia-đình Võ Thành Nhân (DC)

SÁCH MỚI VỀ

(Dùng kèm Thư-Mục Làng Văn 2004 đã in trên Làng Văn số Xuân, 245)

Ải Nam Quan đã thành mục Nam Quan
Nhận định,
Trần V.Đại Hưng
US$12.0-CA$18.00

Anh ngữ đàm thoại hằng ngày
Linh Giang
US$8.00-CA$12.00

Bạn già
Tập truyện ngắn
Phùng Nhân
US$12.0-CA$18.00

Bên lưng những con chữ
Tuyển tập,
Song Thao
US$12.0-CA$18.00

Bến Tre xanh thẳm bóng dừa
Truyện dài,
Xuân Vũ
US$16.0-CA$26.00

Bí ẩn về những kiếp đời nối tiếp
Đoàn Văn Thông
US$18.0-CA$27.00

Bí-ẩn về quyền-lực và tình-ái của Hồ Chí Minh
Tài-liệu
Trần V Đại Hưng
US$12.0-CA$19.00

Bí mật phong thuỷ của các hoàng cung Trung quốc
Trần Thanh
US$20.0-CA$30.00

Bí ẩn về phong thuỷ
Đoàn Văn Thông
US$17.0-CA$26.00

Bí quyết bói bài hỗn hợp
Nguyễn Văn Bằng
US$10.0-CA$15.00

Cai đẻ
Tập truyện ngắn
Phùng Nhân
US$15.0-CA$23.00

Chị em
Truyện dài
Hà Thúc Sinh
US$8.00-CA$12.00

Chu Dịch chính kinh
Cổ văn
Hoàng Thư
US$24.0-CA$36.00

Chuyện nổ nước Nam - Biếm văn
Đả Cẩu
US$12.0-CA$18.00

Chủ nhật hồng giữa mùa tím
Công giáo
Nguyễn Ngọc Lan
US$16.0-CA$24.00

Có thế giới khác không?
Tâm linh
Đoàn Văn Thông
US$16.0-CA$24.00

Cơn gió thoảng
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$9.00-CA$14.00

Công nữ Ngọc Vạn
Tiểu thuyết lịch sử
Ngô Viết Trọng
US$12.0-CA$18.00

Cười một nghỉ
Cả Cười
US$7.00-CA$11.00

Danh ngôn tình yêu
Vương Trung Hiếu
US$7.00-CA$11.00

Dịch cân kinh
Trần Đại Sỹ
& Võ Huy Quyền
US$15.0-CA$23.00

Dòng đời
Tạp văn
Lê Đình Chi
US$15.0-CA$23.00

Dòng máu oan nghiệt (2 tập)
Truyện dài xã hội đen, Tống Minh Long Quân
US$28.0-CA$43.00

Du hành Tây Tạng - Tâm linh
Minh Tâm
US$19.0-CA$28.00

Đàm thoại
Tạp văn,
Võ Phiến
US$15.0-CA$23.00

Đất nước tôi
Hồi ký
Nguyễn Bá Cẩn
US$20.0-CA$30.00

Đi tìm nhân vật
Truyện dài
Tạ Duy Anh
US$20.0-CA$30.00

Hoa hồng khóc trong đêm & Đoạn cuối cuộc tình
Quỳnh Dao
US$13.0-CA$20.00

Hồi ký-Diệu Tấn
US$15.0-CA$23.00

Hồng lâu mộng
Cổ văn
(2 tập) bìa cứng
Tào Tuyết Cần
US$45.0-CA$68.00

Khí công học và y học hiện đại (707 trang)
Ngô Gia Huy
US$22.0-CA$33.00

Kim Cương Thừa
Phật học
US$8.00-CA$12.00

Lao xao trong nắng & Giã biệt tuổi mộng mơ
Quỳnh Dao
US$13.0-CA$20.00

Lần theo khói súng-Truyện dài,
Phùng Nhân
US$16.0-CA$24.00

Lửa hoà bình
Truyện dài
Sơn Tùng
US$14.0-CA$21.00

Một đêm ở Genève
Tập truyện ngắn,
Vũ Nam
US$10.0-CA$16.00

Nghệ thuật và bí quyết bói bài theo khoa học
Hà Hữu Hạnh
US$11.0-CA$17.00

Những bí thuật thời cổ đại
Đoàn văn Thông
US$10.0-CA$15.00

Những mảnh vụn - Tập truyện ngắn,
Tiểu Tử
US$12.0-CA$19.00

Những người đã qua II - Hồi ký,
Thế Uyên
US$10.0-CA$15.00

Những tác phẩm cuối cùng của Nhất Linh
Nhận định
Trọng Đạt
US$14.0-CA$21.00

Những truyện hay của Tự Lực Văn Đoàn
Nhận định,
Trọng Đạt
US$14.0-CA$21.00

Niên biểu lịch sử VN 1945-1975
V.P. Hoàng Đống
US$22.0-CA$33.00

Nội kinh tinh yếu - Đông y
Mã Kiếm Minh
US$16.0- CA$24.0

Nửa giấc mơ
Truyện dài
Cao Xuân Lý
US$12.0-CA$18.00

Ở một nơi khác
Tuyển tập
Hàn Song Tường
US$1.00-CA$15.00

Phồn Hoa Kinh
Nhận định tôn giáo, H N Nhuận
US$18.0-CA$27.00

Quê hương mờ trong khói súng
Truyện vừa,
Xuân Vũ
US$7.00-CA$11.00

Thương nhớ hoàng lan
Tuyển tập
Trần Thuỳ Mai
US$12.0-CA$18.00

Tìm trăng đáy nước
Tuyển tập
Phạm Hải Anh
US$12.0- A$18.00

Tìm vết chân xưa
Tuyển tập
Điệp Mỹ Linh
US$10.0-CA$15.00

Tô Thị vọng phu
Tuyển tập,
Trọng Đạt
US$12.0-CA$18.00

Tôi đi tù cải tạo
Hồi ký
QP Võ Văn Sáu
US$8.00-CA$12.00

Truyện ngắn
(2 tập)
Quỳnh Dao
US$22.0-CA$33.00

Trung Hoa 101 chuyện kỳ thú
US$7.00-CA$11.00

Ừ thôi kiếp sau
Tập truyện ngắn
Hoàng Nga
US$14.0-CA$21.00

Văn nhân lục
Tài liệu về những người viết hải ngoại
US$1.00-CA$15.00

Vấn vế bên anh
Quỳnh Dao
US$12.0-CA$18.00

Vẽ nhọ bôi hề
Phóng sự
Vũ Trọng Phụng
US$7.00-CA$11.00

Vết đạn thù
Truyện dài
Nguyễn Trung Dũng
US$15.0-CA$23.00

Xem chỉ tay
GS Huỳnh Liên Tử
US$8.00-CA$12.00

Yếu tính phá sản trong *"Tổ Quốc Ăn Năn"* của Nguyễn Gia Kiểng
Nhận định
Nguyễn thị Sông Hương
US$12.00-CA$1800

Sách SALES Mùa Hè 2004

Chưởng

Ân thù kiếm lục
(3 tập) Kim Dung, Thương Lan
US$~~44.00~~ còn **$35.00**
CA$~~70.00~~ còn **$52.00**

Cô lâu quái kiệt
(3 tập)
Cổ Long, Phương Thảo
US$~~39.00~~ còn **$30.00**
CA$~~62.00~~ còn **$45.00**

Cự linh thần chưởng
(6 tập) Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh
US$~~56.00~~ còn **$45.00**
CA$~~90.00~~ còn **$65.00**

Đơn kiếm diệt quần ma (2 tập) Kim Dung, Từ Khánh Phụng
US$~~26.00~~ còn **$20.00**
CA$~~42.00~~ còn **$30.00**

Giang hồ thập ác
(5 tập) Thương Lan Nam Kim Thạch
US$~~52.00~~ còn **$40.00**
CA$~~83.00~~ còn **$60.00**

Hồng bào quái nhân
(6 tập) Cổ Long, Hàn Giang Nhạn
US$~~56.00~~ còn **$44.00**
CA$~~90.00~~ còn **$65.00**

Lệnh xé xác
(7 tập)
Lã Phi Khanh
US$~~62.00~~ còn **$45.00**
CA$~~99.00~~ còn **$69.00**

Liên thành quyết (Tố Tâm Kiếm)
(2 tập)
Kim Dung,
Hàn Giang Nhạn
US$~~27.00~~ còn **$20.00**
CA$~~43.00~~ còn **$32.00**

Lư Sơn kỳ nữ
(3 cuốn) Tiền Phong, Từ Khánh Phụng
US$~~36.00~~ còn**$26.00**
CA$~~58.00~~ còn **$40.00**

Ma nữ đa tình (4 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US$~~44.00~~ còn **$33.00**
CA$~~70.00~~ còn **$50.00**

Thạch Kiếm (4 tập)
Kiếm-hiệp Nhật bản
Tự Tĩnh
US$~~60.00~~ còn **$30.00**
CA$~~99.00~~ còn **$40.00**

Thất tuyệt ma kiếm
(6 tập) Ngoạ Long Hàn Giang Nhạn
US$~~52.00~~ còn **$39.00**
CA$~~83.00~~ còn **$60.00**

Tứ hải quần long
(4 tập) Gia Cát Thanh Vân, Lão Sơn Nhân
US$~~40.00~~ còn **$30.00**
CA$~~64.00~~ còn **$45.00**

Truyện Ngắn

Chân bài thứ năm
Mai Thảo
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$8.00**

Chút tình với quê hương
Nguyễn Văn Ba
US$~~11.00~~ còn **$8.00**
CA$~~18.00~~ còn **$11.00**

Chuyện đồnghương
Nguyễn Hoài Phương
US$~~10.00~~ còn **$6.00**
CA$~~16.00~~ còn **$7.00**

Chuyện tình thời thổ tả
Nguyễn Hoài Phương
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~20.00~~ còn **$8.00**

Hạnh phúc nhường
Hoàng Du Thuy
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$8.00**

Hoa vạn hạt cuối mùa
Hồ Minh Dũng
US$~~14.00~~ còn **$7.00**
CA$~~22.00~~ còn **$9.00**

Hùm chết để da
Võ Phước Hiếu
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~20.00~~ còn **$8.00**

Lan man ngày tháng cũ
Nguyễn Mạnh An Dân
US$~~13.00~~ còn **$8.00**
CA$~~21.00~~ còn **$10.00**

Lời của quá khứ
Khế lêm
US$~~7.00~~ còn **$5.00**
CA$~~11.00~~ còn **$6.00**

Mộng trường so le
Việt Phương
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~19.00~~ còn **$8.00**

Mùa đông hò hẹn
Lê Thị Nhị
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~19.00~~ còn **$8.00**

Núi vẫn xanh
Hà Kỳ Lam
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~19.00~~ còn **$8.00**

Nhớ Huế
Phạm Thành Châu
US$~~12.00~~ còn **$8.00**
CA$~~19.00~~ còn **$9.00**

Ông tướng sang sông
Hoàng Ziang Duy
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$8.00**

Phá sơn lâm đâm hà bá - Võ Phước Hiếu
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~20.00~~ còn **$8.00**

Quê hương trong ngấn lệ - Thanh Phương
US$~~8.00~~ còn **$5.00**
CA$~~13.00~~ còn **$6.00**

Suýt chết - Hải Ngữ
US$~~12.00~~ còn **$8.00**
CA$~~19.00~~ còn **$9.00**

Tạp chủng
Hồ Trường An
US$~~14.00~~ còn **$8.00**
CA$~~23.00~~ còn **$10.00**

Thế hệ chiến tranh
Trần Hoài Thư
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~19.00~~ còn **$8.00**

Thiên thần quét lá
Vĩnh Hảo
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$16.00 còn **$8.00**

Thủ Đức gọi ta về
Trần Hoài Thư
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$8.00**

Trong cơn vật vã
52 tác giả Văn Bút VN
US$~~15.00~~ còn **$9.00**
CA$~~24.00~~ còn **$11.00**

Trôi trên nỗi nhớ
Việt Phương
US$~~13.00~~ còn **$7.00**
CA$~~21.00~~ còn **$8.00**

Thương tiếc-Ngọc Anh
US$~~12.00~~ còn **$8.00**
CA$~~19.00~~ còn **$13.00**

Tiếng hát trên cánh đồng xanh
Phạm Thanh Quang
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~19.00~~ còn **$8.00**

Trong khu vườn rêu cũ - Việt Phương
US$~~13.00~~ còn **$7.00**
CA$~~21.00~~ còn **$8.00**

Vang bóng miền Nam
Xuân Tước
US$~~15.00~~ còn **$9.00**
CA$25.00 còn **$11.00**

TRUYỆN DÀI

Bùa yêu - Hùng Sơn
US$~~15.00~~ còn **$10.00**
CA$~~24.00~~ còn **$12.00**

Bụi đường - Vĩnh Hảo
US$~~15.00~~ còn **$10.00**
CA$~~24.00~~ còn **$12.00**

Cát lở - Nguyễn Tư
US$~~10.00~~ còn **$5.00**
CA$~~16.00~~ còn **$6.00**

Chiếc quạt Tôn Nữ
Hồ Trường An
US$~~15.00~~ còn **$11.00**
CA$~~24.00~~ còn **$15.00**

Cồn mây
Hồ Minh Dũng
US$~~17.00~~ còn **$12.00**
CA$~~27.00~~ còn **$16.00**

Cuộc đời vô định
Tống Minh Long Quân
US$~~17.00~~ còn **$12.00**
CA$~~28.00~~ còn **$15.00**

Đi - Doãn Quốc Sỹ
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~19.00~~ còn **$8.00**

Đi Tây - Ngọc Nga
US$~~13.00~~ còn **$7.00**
CA$~~21.00~~ còn **$8.00**

Đi tìm nhân chứng
Tống Minh Long Quân
US$~~20.00~~ còn **$15.00**
CA$~~33.00~~ còn **$19.00**

Đùa với lửa
Tống Minh Long Quân
US$~~18.00~~ còn **$14.00**
CA$~~30.00~~ còn **$18.00**

Hoa hướng dương
Xuân Tước
US$~~15.00~~ còn **$10.00**
CA$~~24.00~~ còn **$13.00**

Kẻ giật dây
Lê Đình Chi
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$8.00**

Lệnh xuống tay
Cả Đẫn
US$~~18.00~~ còn **$12.00**
CA$~~29.00~~ còn **$16.00**

Mang xuống tuyền đài
Hoàng Hải Thủy
US$~~18.00~~ còn **$11.00**
CA$~~30.00~~ còn **$14.00**

Mặt trời và bóng đêm
Tống Minh Long Quân
US$~~16.00~~ còn **12.00**
CA$~~26.00~~ còn **16.00**

Mưa xuống cuộc đời
Ngọc Anh
US$~~16.00~~ còn **$12.00**
CA$~~26.00~~ còn **$16.00**

Nổi sóng
Nguyễn Thị Vinh
US$~~15.00~~ còn **$11.00**
CA$~~24.00~~ còn **$14.00**

Ngõ trúc
Minh Đức Hoài Trinh
US$~~15.00~~ còn **$10.00**
CA$~~24.00~~ còn **$14.00**

Nho sĩ đồ vật
Toan Ánh
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$8.00**

Quê nội quê ngoại
truyện đồng quê miền Nam
Xuân Vũ
US$~~20.00~~ còn **$13.00**
CA$~~32.00~~ còn **$20.00**

Rừng núi về đêm
Huyền Châu
US$~~9.00~~ còn **$6.00**
CA$~~14.00~~ còn **$7.00**

Tình hận
Tống Minh Long Quân
US$~~19.00~~ còn **$14.00**
CA$~~31.00~~ còn **$18.00**

Vạch mặt
Tống Minh Long Quân
US$~~16.00~~ còn **$11.00**
CA$~~26.00~~ còn **$15.00**

Bên kia cửa tử
Trần Ngọc Anh
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$11.00**

Để có một tâm linh lành lặn
Trần Viết An Cựu
US$~~16~~ còn **$9.00**
CA$~~26~~ còn **$12.00**

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II và trang sử còn giấu kín của thời đại
Nguyễn Văn Thông
US$~~12.00~~ còn **$5.00**
CA$~~20.00~~ còn **$6.00**

Cuộc đời huyền thuật của Milarepa
Tranh vẽ khổ lớn
4 màu, E. van Dam,
Nguyên Hạnh
US$~~12.00~~ còn **$8.00**
CA$~~19.00~~ còn **$12.00**

Giáo hoàng và sấm ký
LM Vũ Đình Hoạt
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~18.00~~ còn **$12.00**

Lòng tin Âu Mỹ đấy
Trần Quý
US$~~16.00~~ còn **$10.00**
CA$~~26.00~~ còn **$15.00**

Mật giáo thậm thâm nội nghĩa
Pram Nguyên
US$~~18.00~~ còn **$12.00**
CA$~~29.00~~ còn **$16.00**

Nghệ thuật của hạnh phúc
Đức Đạt Lai Lạt Ma
Minh Thuỷ dịch
US$~~14.00~~ còn **$10.00**
CA$~~22.00~~ còn **$15.00**

Phật sống đầu thai và chuyển kiếp
US$~~18.00~~ còn **$14.00**
CA$~~29.00~~ còn **$20.00**

Phương tiện thiện xảo
Phạm Công Thiện
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$12.00**

Tạng thư sống chết
S. Rinpoch, Trí Hải
US$~~18.00~~ còn **$12.00**
CA$~~30.00~~ còn **$18.00**

Thiền hành yếu chỉ
Thực tập thiền hành
US$~~5.00~~ còn **$3.00**
CA$~~7.50~~ còn **$4.00**

Thiền trong nghệ thuật bắn cung
TT Thích Viên Lý
US$~~8.00~~ còn **$6.00**
CA$~~13.00~~ còn **$7.00**

Thơ từng ôm và mặt trời từng hạt
Thơ Nhất Hạnh
US$~~18.00~~ còn **$10.00**
CA$~~29.00~~ còn **$15.00**

Việt Nam tôn giáo chính trị quan (2 tập)
LM Vũ Đình Hoạt
US$~~48.00~~ còn **35.00**
CA$~~77.00~~ còn **$53.00**

Sách Nguyên Phong

Đường mây trong cõi mộng -Sư Hán Sơn
US$~~18.00~~ còn **$14.00**
CA$~~29.00~~ còn **$20.00**

Đường mây trên đất Hoa
US$~~13.00~~ còn **$10.00**
CA$~~21.00~~ còn **$15.00**

Hành trình về phương Đông
US$~~10.00~~ còn **$8.00**
CA$~~16.00~~ còn **$10.00**

Hoa sen trên tuyết
US$~~9.00~~ còn **$7.00**
CA$~~14.00~~ còn **$8.00**

Minh triết trong đời sống
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$11.00**

Ngọc sáng trong hoa sen
US$~~20.00~~ còn **$15.00**
CA$~~32.00~~ còn **$22.00**

CHIẾN TRANH, CHÍNH-TRỊ:

25 năm tiến xuống xã hội chủ nghĩa
Nhận định, V. Willis
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$14.00**

28 ngày đêm quyết định vận mệnh Trung quốc - Tài liệu
US$~~15.00~~ còn **$11.00**
CA$~~24.00~~ còn **$17.00**

Dấu ấn chân tù
Hồi ký tù, Bảo Thái
US$~~18.00~~ còn **$13.00**
CA$~~29.00~~ còn **$17.00**

Dọn đường về nước
Nhận-định thời-sự chính-trị Việt-Nam
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$~~18.00~~ còn **$10.00**
CA$~~30.00~~ còn **$12.00**

Dựa lưng nỗi chết
Phan Nhật Nam
US$~~8.00~~ còn **$6.00**
CA$~~13.00~~ còn **$8.00**

Giai đoạn mới trên chiến trường cũ
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$~~10.00~~ còn **$6.00**
CA$~~16.00~~ còn **$7.00**

Giặc lái Ó Đen
Lý Tống
US$~~20.00~~ còn **$14.00**
CA$~~32.00~~ còn **$20.00**

Hồ sơ đen CSVN từ 1945 đến nay
M. Toriac
US$~~14.00~~ còn **$11.00**
CA$~~22.00~~ còn **$16.00**

Những năm mất trắng
(2 tập) Trần Tri Vũ
US$~~25.00~~ còn **$18.00**
CA$~~40.00~~ còn **$28.00**

Những trận đánh lịch sử trong chiến tranh Việt-Nam
Nguyễn Đức Phương
US$~~17.00~~ còn **$12.00**
CA$~~27.00~~ còn **$18.00**

Thảm sát Tết Mậu Thân tại Huế
Tài liệu
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$13.00**

Tù binh và hoà bình
Phan Nhật Nam
US$~~13.00~~ còn **$10.00**
CA$~~21.00~~ còn **$15.00**

Việt Nam và trật tự Trung hoa
Nhận định, N.X. Nghĩa
US$~~15.00~~ còn **$11.00**
CA$~~24.00~~ còn **$17.00**

Vượt Trường Sơn
Phan Nghị
US$~~8.00~~ còn **$6.00**
CA$~~13.00~~ còn **$9.00**

VĂN-HỌC, XÃ-HỘI:

13 năm tranh luận văn học 1932-1945 (3 tập)
Thanh Long
US$~~50.00~~ còn **$35.00**
CA$~~80.00~~ còn **$56.00**

Bút ký Irina (2 tập)
Người Việt dưới mắt một phụ-nữ Nga
US$~~20.00~~ còn **$12.00**
CA$~~32.00~~ còn **$14.00**

Câu hỏi văn-chương
(về Nguyễn Du, Cao Bá Quát, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Khuyến,..)
Vũ Văn Thanh
US$~~8.00~~ còn **$6.00**
CA$~~13.00~~ còn **$8.00**

Cõi người trong văn chương bình dân
Huỳnh văn Phú
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$8.00**

Con đường cái quan của Đệ tam Thế giới
Bùi Đông Triều
US$~~10.00~~ còn **$6.00**
CA$~~16.00~~ còn **$7.00**

Chân dung 10 nhà văn nữ - Hồ Trường An
US$~~14.00~~ còn **$10.00**
CA$~~22.00~~ còn **$14.00**

Chữ nghĩa bể bể
Đặng Trần Huân
US$~~12.00~~ còn **$8.00**
CA$~~19.00~~ còn **$11.00**

Định nghĩa cuộc đời
danh ngôn về tình yêu, hôn nhân, hạnh phúc,...
Trần Văn Điển
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$12.00**

Đất thiên đàng
Tạp văn về đời sống ở Canada - Trà Lũ
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~20.00~~ còn **$10.00**

Đi tìm Kinh Dịch nguyên thủy
Nguyễn Đại Bằng
US$~~15.00~~ còn **$9.00**
CA$25.00 còn **$11.00**

Đọc kỹ Truyện Kiều
Hồng Huy
US$~~24.00~~ còn **$12.00**
CA$~~39.00~~ còn **$15.00**

Giai thoại về các tỉ phú Sàigòn xưa
Thượng Hồng
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$11.00**

Hồ sơ mật Tân Đức Quốc Xã
US$~~14.00~~ còn **$9.00**
CA$~~22.00~~ còn **$14.00**

Hồi ký một người hoạn (Thái giám trong cung vua Tàu)
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$11.00**

Hậu trường sân khấu cải lương
Trần Trung Quân
US$~~15.00~~ còn **$11.00**
CA$~~24.00~~ còn **$15.00**

Hương sắc quê mình
Viết về liệt nữ VN
Lãng Nhân
US$~~18.00~~ còn **$10.00**
CA$~~29.00~~ còn **$12.00**

Lá thư Sài gòn
Người Tân Định
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$12.00**

Paris Xuân 96
Nguyên Vũ
US$~~15.00~~ còn **$9.00**
CA$~~24.00~~ còn **$12.00**

Tham luận thơ, ca dao và tục ngữ
Khải Chính
US$~~9.00~~ còn **$4.00**
CA$~~15.00~~ còn **$5.00**

Thơ Nguyễn Chí Thiện
US$~~8.00~~ còn **$4.00**
CA$~~14.00~~ còn **$5.00**

Trăm hoa đua nở trên đất Bắc
Tài-liệu phong-trào Nhân-văn, Giai-phẩm
Mạc Đinh
US$~~18.00~~ còn **$12.00**
CA$~~30.00~~ còn **16.00**

Truyền thống văn hoá VN trong văn chương đối liễn
Trần Công Định
US$~~15.00~~ còn **$9.00**
CA$~~24.00~~ còn **$13.00**

Việt Nam anh hoa
Khảo luận văn hoá VN
Thái Văn Kiểm
US$~~18.00~~ còn **$13.00**
CA$~~29.00~~ còn **$17.00**

Việt Nam quang hoa
Khảo luận văn hoá
Thái Văn Kiểm
US$~~13.00~~ còn **$10.00**
CA$~~21.00~~ còn **$15.00**

Vietnamese Realities
Sử địa, phong tục, chính-trị Việt-nam (sách Anh ngữ)
US$~~8.00~~ còn $5.00
CA$~~13.00~~ còn **$6.00**

SỨC KHOẺ, SINH-LÝ, BÓI-TOÁN, NẤU ĂN...

101 mẹo vặt trong gia-đình
Nguyễn Trọng Đa
US$~~5.00~~ còn **$3.50**
CA$~~8.00~~ còn **$5.50**

50 câu hỏi đáp phòng trị bệnh giòn xương
Mã Tại Tùng
US$~~5.00~~ còn **$3.50**
CA$~~8.00~~ còn **$5.50**

Canh dưỡng sinh (bản mới, có kiểm-nghiệm và bổ-chính)
US$~~7.00~~ còn **$5.00**
CA$~~11.00~~ còn **$6.00**

Cấp cứu những tai-nạn thường gặp
BS Nguyễn Viết Lượng
US$~~6.00~~ còn **$4.00**
CA$~~10.00~~ còn **$7.00**

Chọn hướng nhà và bố trí nội thất theo thuật phong thuỷ
Nguyễn Hà
US$~~10.00~~ còn **$5.00**
CA$~~16.00~~ còn **$6.00**

Để lành bệnh tự nhiên
Trần Viết Hoài Đồng
US$~~18.00~~ còn **$13.00**
CA$~~29.00~~ còn **$19.00**

Để tận hưởng ái-ân
Đức Mỹ
US$~~14.00~~ còn **$9.00**
CA$~~22.00~~ còn **$14.00**

Giúp cường dương, trị bất lực bằng Yoga Krya
US$15.00 còn **$12.00**
CA$24.00 còn **$17.00**

Khí-công: phương-pháp dưỡng sinh và trường thọ
BS Trần Huỳnh Huệ
US$~~13.00~~ còn **$10.00**
CA$~~21.00~~ còn **$15.00**

Kumasutra (Nghệ-thuật ái-ân của dân-tộc Hồi)
BS Nguyễn Ngọc Bảy
US$~~14.00~~ còn **$10.00**
CA$~~23.00~~ còn **$13.00**

Kỹ thuật Bonsai
Nguyễn Nhật Tân
US$~~8.00~~ còn **$5.00**
CA$~~14.00~~ còn **$7.00**

Nghệ-thuật tỏ tình
US$~~7.00~~ còn **$5.00**
CA$~~11.00~~ còn **$8.00**

Luyện dưỡng sinh
Nguyễn Minh Kính
US$~~8.00~~ còn **$5.00**
CA$~~14.00~~ còn **$7.00**

Phong-thuỷ dành cho doanh-nghiệp
US$~~6.00~~ còn **$4.00**
CA$~~10.00~~ còn **$7.00**

Phong-thuỷ diễn-giải và thực-hành
Đoàn Văn Thông
US$~~25.00~~ còn **$18.00**
CA$~~40.00~~ còn **$24.00**

Phong-thuỷ vấn-đáp
Đoàn Văn Thông
US$~~15.00~~ còn **$11.00**
CA$~~24.00~~ còn **$15.00**

Suối nguồn tươi trẻ (5 cách tập đơn-giản để trẻ lâu, khoẻ-mạnh)
US$~~7.00~~ còn **$5.00**
CA$~~11.00~~ còn **$7.00**

Thiếu Lâm Dịch Cân Kinh
Sách võ-học và dưỡng-sinh Thiếu-Lâm-Tự
Tâm Trần
US$~~10.00~~ còn **$8.00**
CA$~~16.00~~ còn **$11.00**

Tố-nữ kinh
Giáo dục sinh lý (theo cổ thư Trung-hoa)
US$~~12.00~~ còn **$10.00**
CA$~~19.00~~ còn **$13.00**

Trăm cách chữa trị chứng mất ngủ
Sách Y-học
US$~~8.00~~ còn **$6.00**
CA$~~13.00~~ còn **$8.00**

Mỗi gia-đình hải-ngoại Một tủ sách Việt-nam

- Độc-giả ở Hoa-kỳ và Canada: Mua trên 50 mỹ kim (60 gia-kim): miễn cước phí. Mua dưới 50 mỹ-kim (60 gia-kim): thêm phân nửa tiền sách (hoặc 10$) làm cước-phí.
Mua trên US$100 hay CA$120 được bớt thêm 5%.
- Độc-giả ở Âu và Úc-châu: thêm phân nửa tiền sách làm cước-phí (đường thuỷ).
- Sách "sales" không bớt thêm cho độc-giả dài hạn.
- Xin ghi số điện thoại trong thư mua sách để liên-lạc khi cần.

CÁCH MUA

Đánh dấu (hay chép lại) các tựa sách muốn mua; cộng tiền sách và cước-phí; Ký chi-phiếu để trả cho "Làng Văn"; gửi về:

Làng Văn
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1 Canada

ĐT: 905-607-8010

HẠN CHÓT: 31.10.2004

ĐÃ PHÁT HÀNH





























Compact Disc: $15.00 *(kể cả cước phí First Class)*. **Xin liên lạc: N.A. Productions, P.O. Box 4003, Falls Church, VA. 22044. Tel: (703) 533-0264**

THẨM MỸ VIỆN

PHƯƠNG DUNG

La Comtesse Beauty Center

9211 Bolsa Ave. #112 - Westminster, CA 92683

(Trong khu 99 Supermarket)

(714) 894-3696

Do cô Phương Dung điều khiển với hơn
15 năm kinh nghiệm trong ngành Thẩm Mỹ



GIẢI PHẪU THẨM MỸ

Do các bác sĩ Hoa Kỳ nổi tiếng đảm trách.

Sửa mũi cao, thon hoặc sửa bằng chính xương sụn của mình, đẹp tự nhiên - Cắt mắt hai mí, lấy mỡ và da thừa để mắt không bị sụp. - Làm ngực căng tròn, mềm mại đẹp tự nhiên bằng túi nước biển, an toàn không nguy hại. Sửa ngực bị chảy xệ. - Mài da mặt, làm mờ sẹo, rỗ. - Căng da mặt, căng da trán, căng da bụng. - Hút mỡ bụng, mỡ đùi, mỡ cằm để có một thân hình cân đối. - Sửa mông thành tròn trịa, hấp dẫn.

ĐIỀU TRỊ MỤN

Trị dứt các loại mụn bọc (Cystica) của người lớn và mụn trứng cá của thanh thiếu niên (Juvenile Acne) bằng thuốc (Acne Medication). Hoàn toàn không trị mụn bằng các loại mỹ phẩm như các thẩm mỹ viện khác vẫn thường áp dụng.

CHỮA TRỊ NÁM DA

- Da bị nám nặng, nhẹ, đã dùng nhiều thuốc mà không khỏi.
- Da bị tàn nhang hoặc vết thâm do mụn để lại.
- Có thuốc Dưỡng Da và bảo vệ Da cho các bạn đang làm Nail để ngăn ngừa da bị hư nám vì hóa chất.

TĂNG TRƯỞNG NGỰC

- Bằng thuốc Breast Enhancer (thoa và uống) để giúp các thiếu nữ ngực bị nhỏ hoặc các chị sau khi sinh con ngực bị nhỏ dần đi có lại bộ ngực đầy đặn hoặc bình thường.
- MICRODERMABRASION (Mài Da Mặt): Để chữa trị các vết nhăn, sẹo và làm săn nhỏ các lỗ chân lông. Có bán bộ thuốc Mài Da và máy mài da (loại Home Use) để các chị có thể tự mài da ở nhà.
- Xóa nốt ruồi, tàn nhang, mụn cóc bằng Bio-Laser.

*- Bán đầy đủ thuốc trị Vết Thâm hoặc Sẹo do Mụn gây nên * Thuốc làm săn nhỏ lỗ chân lông * Thuốc trị Rụng Tóc * Thuốc làm Mọc Tóc * Thuốc Mọc Râu cho phái nam * Thuốc mọc Lông Mày và Lông Nheo * Thuốc Xuống Cân * Thuốc Tan Mỡ Bụng * Thuốc Tăng Trưởng Ngực * Thuốc chống Nứt Bụng khi mang thai * Thuốc Mài Da Mặt * Đặc biệt bớt 50% cho thuốc LỘT DA MẶT * Kem Dưỡng Da bào chế từ Dược Thảo danh tiếng của Nhật và Pháp.*

Lột Da Mặt

Lột nhẹ hoặc mạnh bằng thuốc loại nước (Medical Peeling solution) chỉ thoa trong một ngày mà thôi. Đặc biệt để chữa trị cho các trường hợp Da bị Nám Tàn Nhang hoặc bị vết thâm do mụn để lại, và bị lỗ chân lông to.

Làm Cho Xuống Cân

Thuốc làm cho xuống cân được bào chế từ các loại dược thảo thiên nhiên (Natural Herb for Weight Loss) giúp cho các trường hợp bị lên cân và mập phì có lại được một thân hình thon gọn và cân đối. Quý vị có thể xuống cân 10 pounds, 15, 20 cho đến 40 pounds mà mỗi ngày chỉ cần uống 1 viên thuốc mà thôi vào bữa ăn trưa.

Làm Tan Mỡ Bụng

Thuốc giúp làm tan mỡ bụng Cellulite Treatment thoa và massage bụng mỗi lần một phút, ngày hai lần để thân hình được thon gọn, dành cho các trường hợp do ngồi cả ngày làm việc, không hoạt động và tập thể dục nên bị mập ở bụng và đùi (cellulite).

**CÓ LỚP ĐÀO TẠO HỌC VIÊN
VÀ HUẤN LUYỆN
TRỞ THÀNH CHUYÊN VIÊN
THẨM MỸ CHUYÊN NGHIỆP:**
Trang Điểm Cao Cấp * Dưỡng Da của Pháp
Lột Da Mặt * Điều Trị Mụn * Xâm Thẩm Mỹ
Mài da mặt * Xuống cân * Tan mỡ

CẤP CERTIFICATE SAU KHÓA HỌC
VÀ HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN MỞ THẨM MỸ VIỆN.

CHÚNG TÔI NHẬN GỬI HÀNG ĐI CÁC TIỂU BANG XA

(714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN
NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 35% khi mua sách do Làng Văn phát-hành. Xin điền Phiếu Mua Báo, gửi kèm chi-phiếu, ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về toà-soạn tại Canada.

GIÁ BÁO DÀI HẠN
(hiệu-lực từ ngày 1.4.2004,
thay thế tất cả các giá trước đó)

. Gửi trong Canada:	- 1 năm 12 số:	55 gia-kim
	- 2 năm 24 số:	105 gia-kim
. Gửi đi Mỹ: đường bộ:	- 1 năm 12 số:	55 mỹ-kim
	- 2 năm 24 số:	105 mỹ-kim
máy bay:	- 1 năm 12 số:	70 mỹ-kim
	- 2 năm 24 số:	135 mỹ-kim
. Nước khác: đường tàu:	- 1 năm 12 số:	60 mỹ-kim
	- 2 năm 24 số:	115 mỹ-kim
máy bay:	- 1 năm 12 số:	100 mỹ-kim
	- 2 năm 24 số:	195 mỹ-kim

Độc-giả tại Pháp, Đức, Ý, Hoà-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Thuỵ-sĩ, Phần-lan, Ý và Áo, có thể trả bằng chi-phiếu Euro:

báo gửi đường tàu:	- một năm 12 số:	60 âu-kim
	- hai năm 24 số:	115 âu-kim
báo gửi máy bay:	- một năm 12 số:	100 âu-kim
	- hai năm 24 số:	195 âu-kim

Anh: 35 bảng (bộ); 60 bảng (máy bay)
Đan-mạch: 500 đan kim (bộ); 800 đan kim (máy bay)
Na-uy: 600 na-kim (bộ); 950 na-kim (máy bay)
Nhật: 7.000 yen (bộ); 11.000 yen (máy bay)

Xin gửi về toà-soạn Canada (địa chỉ ở cột bên): Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh, Liên Âu xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng gia-kim, mỹ-kim, anh-kim hoặc âu-kim. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (international money-order) hoặc bưu phiếu (postal money order).

Độc giả tại Đức, Na-uy, Hoà-lan có thể trả bằng tiền mặt cho các đại-diện Làng Văn tại địa-phương:

ĐỨC:	NA-UY:	HOÀ-LAN:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến
Postfach 104122	Kvartveien 18-B	Barillehof 36
44041 Dormund	2008 Fjerdingby	1628 XD-Hoorn-NH

Quí vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (gửi bằng đường thuỷ, bộ) sau ngày tòa-soạn nhận được tiền. Sau thời-hạn này, nếu không nhận được báo, xin cho tòa-soạn biết để kiểm lại.

Mỗi độc-giả có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa chỉ của độc-giả, dán trên phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt một nhãn này để dành khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.) Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo, ghi số báo chót độc-giả sẽ nhận được. Nhóm cuối cùng ghi cách gửi báo (đường thuỷ, bộ hay máy bay).

Quí độc-giả vừa tái hạn trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo).

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ tên:.....

Địa-chỉ:.....

.....

Mua từ số.....hoặc tháng/năm.....

kèm chi phiếu:.....

đề trả cho "Làng Văn" và gửi về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

.....

Xin đề: "Do.....tặng"

Mua từ số.....hoặc tháng/năm.....

kèm chi phiếu:.....

đề trả cho "Làng Văn" và gửi về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

BÀI VỞ

1. Khi gửi bài cho *Làng Văn*, tác-giả đương-nhiên cho phép toà-soạn phổ-biến trên báo, sách, internet, băng.

2. Toà-soạn không hoàn lại bản-thảo.

3. Xin gửi bài về toà-soạn bằng email hoặc gửi đĩa chữ qua bưu-điện.

4. Ngoài các loại bài có tính-cách tin-tức, tài-liệu cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ "riêng" ở đầu bài.

6. Nếu không cho phép toà-soạn nhuận-sắc, xin ghi chữ "không sửa."

7. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, tác-giả có thể gửi cho các báo khác.

8. Quí đồng nghiệp muốn trích đăng lại, phải có phép của tác-giả, hoặc ghi rõ xuất-xứ: "trích *Làng Văn* số... tháng... năm..."

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH
Nha-sĩ, DDS
NGUYỄN THUỲ DUNG
2580 Shepard Ave., Unit # 31,
Mississauga, ON L5A 4K3
ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ
NGUYỄN THỊ KIM HOÀN
741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K 2P6
Subway Broadview Phố Tàu Đông
CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚU,
LẤY GÂN MÁU,
TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ
CỐ-ĐỊNH VÀ THÁO RỜI
ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG
3085 Hurontario St., #209
Mississauga
ĐT: (905) 897-8527

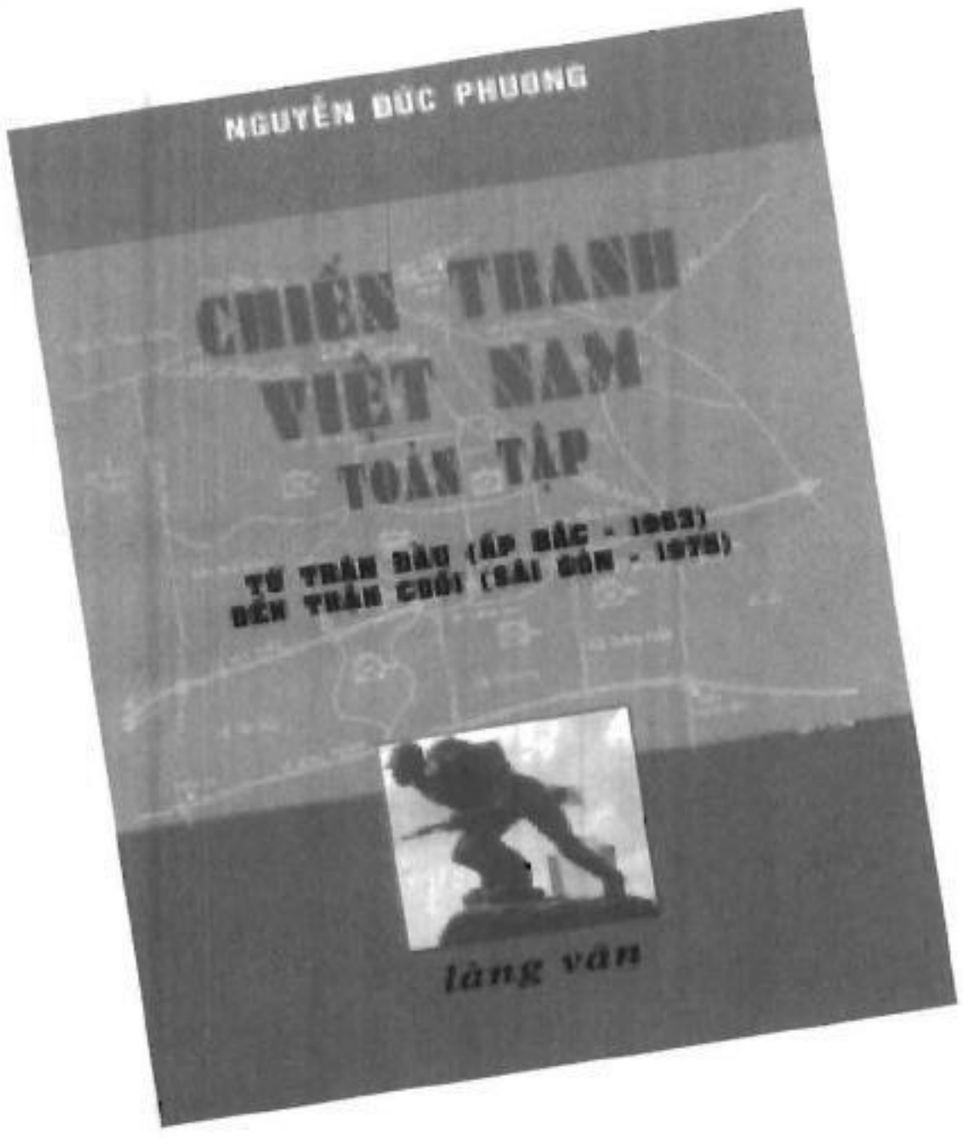
Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN
1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

A·T SERVICES
VĂN PHÒNG KẾ-TOÁN
&
KHAI THUẾ LỢI TỨC
TRẦN ÁNH TUYẾT
806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256
Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp lên sở thuế qua đường dây điện-tử

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO
. Trang trong:
- nguyên trang $100 một kỳ
- nửa trang $60 một kỳ
- 1/4 trang $40 một kỳ

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn
. Bìa lưng: 1 ô (3.25"x7") $200 / 1 kỳ
. Trang bìa trong:
- 1 ô nhỏ: $120 (12 kỳ)
- 15 ô (nửa trang): $100 một kỳ

Có tác-phẩm, có phương-tiện,
TÌM NHÀ XUẤT-BẢN?
Hãy gõ cửa Làng Văn, giao cho nhóm xuất-bản và phát-hành chuyên-nghiệp
. Xếp chữ, lên trang
. Trình-bày bìa và phụ-bản
. In thành sách, gửi đến tận nhà
. Có thể giúp phát-hành một phần
Nhận in từ 300 cuốn trở lên,
GIÁ RẺ VÔ-ĐỊCH
Liên lạc: **LÀNG VĂN**
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada
ĐT: (905) 607-8010
langvan@langvan.net



Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket
Nguyên giá 45 mỹ-kim (70 gia-kim)
Mua nguyên thùng 16 cuốn để phổ-biến
trong đoàn-thể chỉ phải trả giá 10 cuốn
(free 6 cuốn, free cước-phí):
450MK hoặc 700GK
Hạn chót: 30.11.2004

Các gia-đình cựu quân-nhân QL/VNCH nên có trong nhà:

Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và trung-thực nhất về chiến-tranh VN, qua:

. *53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.*
. *Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.*
. *Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của QL/VNCH*
. *Quân-đội Mỹ tại Việt-nam*
. *Quân-đội CS Bắc Việt và "Giải-Phóng Miền Nam"*
. *Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường VN*
. *Toàn văn Hiệp-định Genève 1954*
. *Toàn văn Hiệp-định Paris 1973*
. *Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và giới-thiệu.*
. *Với sự giúp-đỡ của 12 tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá, 7 cựu trung-tá, 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH.*

Liên-lạc: LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

LÀNG VĂN GIỚI THIỆU:
mười hai cuốn sách của Cả Cười

Thêm hương thêm hoa cho *cuộc* đời, tươi mát, lành mạnh, thoải-mái, *thích*-hợp mọi hoàn-cảnh, mọi sinh-hoạt: *cộng*-đồng, sân-khấu, gia-đình, tiệc-tùng, họp mặt, v.v.

ĐẶC-BIỆT: KHÔNG TRÙNG *LẶP*

Giá mỗi cuốn: 7 mỹ-kim (11 gia-kim)



Gửi chi-phiếu về:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Stn. "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1 - Canada

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CẤY RĂNG)

DR. MICHAEL LÊ ĐÌNH HOÀ
DR. LÊ THỊ DIỆU HIỀN

20 Adelaide St. East
Toronto, Ontario M5C 2T6
Tel: (416) 429-0150
(416) 971-6956
(giữa các trạm subway King và Queen - có chỗ đậu xe)

1090 Dundas St. East, #101
Mississauga, Ontario L4Y 2B8
Tel: (905) 615-9439
(gần Phố Tàu Mississauga, cạnh McDonald's - có chỗ đậu xe)

TẠP-CHÍ LÀNG VĂN HÂN-HẠNH GIỚI-THIỆU:



CHIẾN CA
14 bài *hát* đấu-tranh của Nguyễn Hữu Nghĩa
qua tiếng hát Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Tuấn Minh, Ngọc Nhung, Nguyễn Xuân Nghĩa và tác-giả

TÌNH CA
8 ca-khúc cho tình-*yêu* của Nguyễn Hữu Nghĩa
do chính *tác*-giả trình-bày

Giá mỗi CD: $10.00 - mua cả hai: $18.00
(miễn cước-phí / tác-giả sẽ tặng chữ ký nếu có yêu cầu)

Thư-từ, chi-phiếu:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1 Canada